**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Giảng Kinh Vô Lượng Lần Thứ XI**

**Quyển 34/60**

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

**Mục Lục**

[Tập 331 2](#_Toc420919771)

[Tập 332 21](#_Toc420919772)

[Tập 333 41](#_Toc420919773)

[Tập 334 59](#_Toc420919774)

[Tập 335 78](#_Toc420919775)

[Tập 336 94](#_Toc420919776)

[Tập 337 113](#_Toc420919777)

[Tập 338 132](#_Toc420919778)

[Tập 339 151](#_Toc420919779)

[Tập 340 171](#_Toc420919780)

# Tập 331

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 18 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem *“Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”,* trang 387, bắt đầu xem từ câu cuối cùng của hàng thứ hai.

*“Tam, hành khổ”.* Điều thứ ba trong tam khổ là Hành khổ*. Phi khổ phi lạc, nhân niệm niệm thiên lưu, cố danh vi hành. Chung quy biến diệt, cố viết hành khổ”.* Đây là thiên nhân trong cõi trời vô sắc giới. Nên Phật nói Tam giới đều khổ. Ở dục giới, ba loại khổ đều đầy đủ. Chính là khổ khổ, hoại khổ, hành khổ. Cõi trời sắc giới, không có khổ khổ, vì định của họ đã chế ngự được tập khí phiền não. Họ chưa đoạn, mà là chế ngự. Chỉ cần có định phiền não sẽ không khởi hiện hành, nên họ không có bát khổ, khổ khổ. Họ có hoại khổ và hành khổ.

Cao hơn nữa là chư thiên trong cõi trời vô sắc giới. Ngay cả thân thể cũng đều không có, nên chúng ta có thể gọi họ là linh giới, họ không có thân thể. Họ cũng không cần chổ ở như cung điện phòng nhà. Họ không cần những thứ này, nên không có hoại khổ. Nhưng họ có hành khổ. Hành khổ nghĩa là, cảnh giới của họ không thể duy trì vĩnh viễn. Chư thiên trong cõi trời vô sắc giới, họ tu vô sắc giới định. Còn sắc giới thiên tu tứ thiền. Chư thiên ở cõi trời vô sắc giới có tứ định, hợp lại gọi là tứ thiền bát định. Công phu thiền định của họ có kỳ hạn, có hạn chế về thời gian. Cao nhất là trời phi tưởng phi phi tưởng. Định công của họ có thể duy trì tám vạn đại kiếp. Hết tám vạn đại kiếp thì định của họ sẽ mất đi. Chỉ cần mất định, thì tập khí phiền não lại xuất hiện. Nên họ không thể vĩnh viễn duy trì không thay đổi, nên gọi là hành khổ.

Đức Phật dạy, tam giới đều khổ. Trong kinh Pháp Hoa so sánh tam giới như nhà lửa, nghĩa là nói khu vực này không an ổn. Trời phi phi tưởng, sau tám vạn đại kiếp vẫn phải bị tiêu diệt. Cuối cùng rồi cùng bị biến diệt. Trong mắt phàm phu chúng ta, thì thời gian tám vạn đại kiếp quá dài. Nhưng trong cảnh giới của họ, tám vạn đại kiếp như là một sát na. Như người thế gian chúng ta nhìn côn trùng phù du trên mặt nước, chúng có thể đi lại trên mặt nước, nhưng thọ mạng của con phù du chỉ có mấy tiếng đồng hồ. Mấy tiếng đó là một đời của chúng. Chúng thấy con người trên thế gian của chúng ta có thể sống đến 100 tuổi, cũng như chúng ta thấy chư thiên ở cõi trời phi tưởng phi phi tưởng vậy, không có gì khác biệt. Quý vị xem, cõi nhân gian của chúng ta, khi con người sống đến tám chín mươi tuổi, họ cảm thấy 100 năm quá nhanh. Giống như một khảy mong tay vậy. Đúng như thế. Cho nên chúng ta có thể lãnh hội được, chư thiên ở cõi trời phi tưởng phi phi tưởng xứ. Trong cảm giác của họ, tám vạn đại kiếp cũng chỉ là một sát na. Cảm nhận không giống nhau. Nên đức Thế Tôn vì chúng ta mà tổng kết, thế gian này là vô thường, thế gian này là khổ, là không. Vô thường, khổ, không. Thật bất khả đắc. Điều gì cũng không đạt được.

Nếu không gặp được Phật pháp, gặp được sự giáo huấn thánh hiền cũng không được. Vì giáo huấn của thánh hiền không rốt ráo, nó chỉ giúp chúng ta sanh thiên mà thôi. Như trời Dục giới, trời Sắc giới, trời Vô sắc giới. Thánh hiền ở thế gian này chưa ra khỏi luận hồi lục đạo. Nên gặp được Phật pháp, đó là phước báo lớn! Có mấy ai có thể gặp được. Gặp được nhưng bây giờ phải nói bổ sung thêm một câu, phải là thật chứ không phải giả. Vì giả thì cũng vô ích, gặp được thật thì đó là niềm vui lớn! Thật sự có thể giúp ta giải quyết vấn đề luân hồi lục đạo, giúp chúng ta liễu sanh thoát tử, ra khỏi ba cõi. Đây là đại sự nhân duyên, không phải là việc nhỏ. Từ trên khả năng mà nhìn, trên bài kệ khai kinh có nói: “trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được.” Cư sỹ Bành Tế Thanh cho chúng ta biết, việc này là vô lượng kiếp đến nay, hy hữu khó gặp được ngày này. Vậy ta làm sao gặp được!

Chúng ta quay đầu nhìn lại, hiện nay cư dân cư trú trên địa cầu. Giới khoa học dự tính, có khoảng 65 ức đến 67 ức. Nhiều nhân khẩu như vậy, nhưng có được mấy người trong đời này được nghe Phật pháp? Quá ít. Chúng ta ngày này dùng công cụ của khoa học kỷ thuật cao như vệ tinh, internet, đĩa. Khiến số người có cơ hội nghe được Phật pháp nhiều hơn. Nếu không có những thứ này, quý vị thử nghĩ xem, được mấy người có thể nghe pháp? Thật sự quá khó. Đem Phật pháp viết thành kinh điển, viết thành chú giải lưu thông số lượng không nhiều. Quý vị trang bản quyền có in, cũng chỉ là một ngàn hai ngàn cuốn. Nhưng toàn thế giới có đến 65 ức người, mấy ngàn cuốn sách này tính vào đâu? Quá ít. Huống gì, hai ngàn cuốn in ra, có được hai ngàn người xem chăng?. Hai ngàn cuốn sách xuất bản, nếu có được hai trăm người xem thì cũng không tệ rồi. Đây là một phần mười, mười cuốn sách có một người xem. Nếu văn tự hơi khó một chút, nghĩa lý thâm sâu một chút. Người ta xem không hiểu, sẽ không hứng thú. Như vậy người xem ngày càng ít, ít đến đáng thương. Đừng tưởng rằng ngày nay người niệm Phật rất nhiều. Quý vị tỷ mỷ quan sát mà xem, người thật sự niệm Phật không nhiều, người giả niệm thì rất nhiều.

Như thế nào gọi là chân niệm Phật? Chân niệm Phật là quyết tâm cầu sanh tịnh độ. Giả niệm Phật là cầu danh văn lợi dưỡng của thế gian. Cầu thăng quan phát tài, cầu gia đình bình an. Đây là giả niệm Phật, không phải chân niệm Phật. Năng lượng thật giả khác biệt rất lớn. Thật tâm niệm Phật năng lượng lớn. Cho nên người thật sự niệm Phật đông, thì thiên tai trên địa cầu có thể hoá giải. Đây là thật không giả chút nào. Giới khoa học đã cho chúng ta một số liệu căn cứ. Coi như nhân khẩu sống trên địa cầu, tổng nhân số có 65 ức người. Giới khoa học nói, tổng nhân số căn số bậc hai là một trên một trăm phần trăm. Đại khái chỉ có hơn tám ngàn người. Nếu toàn thế giới có được hơn tám ngàn người thật sự niệm Phật, thì thiên tai trên địa cầu này sẽ giảm nhẹ được mức độ lớn. Thật sự niệm Phật chính là chế tâm một chổ, chứ không phải là tâm tán loạn. Giả niệm Phật thì tâm tán loạn, năng lượng không thể tập trung.

Trên thế giới này chúng ta có thể tìm được tám ngàn người chăng? Thành phố nhỏ Đồ Văn Ba này, thành thị có mười vạn người, ở đó có thể tìm được tám người chăng? Khó, rất khó. Cho nên nói chẳng phải không thể giải quyết. Trong Phật pháp có lý luận thuần chánh. Vì sao thiên tai hưng khởi? Có đạo lý. Dùng phương pháp nào để hoá giải? Biết, nhưng không có người thực hiện. Số ít người cũng có hiệu quả, nhưng không thắng được cộng nghiệp. Số người cộng nghiệp quá đông, thiên tai quá lớn nên không thắng nổi. Bảo vệ chính mình thì không vấn đề gì, nhưng bảo vệ thế giới này thì thật không có năng lực.

Chúng ta ngày nay chỉ có thể khuyên chư vị đồng học tịnh độ. Chỉ có thể khuyên các vị đồng học, mổi ngày trên ti vi, trên mạng internet, xem chúng tôi chia sẻ về Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa. Hy vọng mọi người đều phát tâm, chổ ở của chính mình, gia đình mình, đạo tràng mình thật sự thực hành. Phát tâm vô thượng bồ đề một lòng chuyên niệm. Ở trên thế gian này buông bỏ vạn duyên, không nghĩ đến điều gì cả. Nhất tâm chỉ nghĩ đến thế giới Cực Lạc, chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà. Chúng ta dùng năng lượng này. Trong Phật pháp nói là dùng công đức này, hồi hướng cho cư dân trên địa cầu. Hồi hướng cho sơn hà đại địa được giảm nhẹ thiên tai. Còn việc hoá giải thì chúng ta biết, năng lực chúng ta không đủ, nên chỉ hy vọng thiên tai có thể giảm nhẹ. Thời gian thiên tai có thể rút ngắn lại. Điều này chúng ta có thể làm được.

Các bạn đồng học qua mạng internet và vệ tinh toàn cầu đều thật sự chịu phát tâm, thì sẽ thật sự khởi tác dụng. Việc này không thể đợi, mà phải thực hiện ngay bây giờ. Khi tôi giảng kinh là nhắc nhở, chính tôi mổi ngày đều coi sinh mạng của mình là ngày cuối cùng. Ngày mai tôi không còn ở thế gian này. Ngày cuối cùng này tôi phải làm gì? Buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật. Ngoài việc niệm Phật ra thì không có việc gì khác. Đây là chân thật công đức. Mổi ngày ngoài việc niệm Phật ra, tôi còn phải đọc kinh. Vì bây giờ tôi đang học tập chú giải của kinh Vô Lượng Thọ. Mổi ngày tôi dùng khoảng ba bốn tiếng học kinh. Hàng ngày đọc, hàng ngày học tập, hết lần này đến lần khác. Bốn tiếng ở đây cùng mọi người chia sẽ. Như vậy là một ngày tôi hết tám tiếng, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Vui vì những điều này nên không thấy mệt, hằng ngày không luống qua một cách vô ích.

Cảnh giới bên ngoài tuy không tiếp xúc, nhưng chỉ cần có người nhắc đến thì trong lòng tôi liền hiểu rõ. Không dám nói là chiếu kiến pháp giới, nhưng có cảm ứng.

Sở dĩ con người không thể buông bỏ, là vì không biết thật tướng các pháp. Nên họ không thể buông bỏ. Khi hiểu rõ chân tướng của các pháp, sẽ dể dàng buông bỏ. Buông bỏ sẽ được đại tự tại, buông bỏ thì được chân giải thoát, buông bỏ được đại trí tuệ. Lợi ích của việc buông bỏ rất nhiều! Nhưng trong lục đạo chúng sanh người tin quá ít. Họ không tin tưởng, nên chúng ta phải làm gương cho họ xem. Giống như chư Phật Bồ Tát vậy.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, *“Thượng chi tam khổ”.* Ở trên nói ba loại khổ, khổ khổ, hoại khổ, hành khổ. “*Cực Lạc vĩnh ly*.” Trong thế giới Cực Lạc không có. *“Như Sớ Sao viết”.* Sớ Sao là trước tác của Liên Trì Đại sư. *“Bỉ quốc ly dục thanh tịnh, tắc vô khổ khổ”.* Bỉ quốc là thế giới Cực Lạc. Ở đó tất cả người vãng sanh đều ly dục, đây là thông tin quan trọng. Nếu ngũ dục lục trần, tham sân si mạn nghi chưa rời được, thì tâm sẽ không thanh tịnh. Tâm không thanh tịnh thì không thể vãng sanh. Như vậy chúng ta đã biết, mổi người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đều đã buông bỏ. Tất cả pháp trong thế xuất thế gian đều hoàn toàn buông bỏ, thì tâm thanh tịnh sẽ hiện tiền. Nên thế giới Cực Lạc không có khổ khổ, khổ khổ từ dục mà có. Một số người gọi là tình dục, tình là mê. Khi giác ngộ không gọi là tình, gọi là trí tuệ. Nên trí tuệ và tình cảm là một thể mà hai tác dụng. Mê thì biến thành tình chấp, ngộ thì biến thành trí tuệ. Một thứ nhưng khởi hai loại tác dụng không giống nhau là mê và ngộ.

*“Y chánh thường nhiên, tắc vô hoại khổ”.* Chúng ta dùng cõi trời sắc giới để làm ví dụ. Trời sắc giới không thể thường nhiên, giống như thế gian này của chúng ta. Nếu chúng ta xây dựng một ngôi cung điện hoa lệ đường hoàn. Xây hoàn thành, cung điện này có thể dùng bao nhiêu năm? Kiến trúc thời cổ đại rất được ưa chuộng, xây dưng một ngôi nhà chí ít phải dùng 300 năm. Họ phải chăm sóc biết bao thời đại, 100 năm được tính là bốn đời, 300 năm là mười mấy đời. Người xưa nói dụng cụ trong gia đình gọi là hồng mộc gia cụ, như bàn ghế bàn dường phản. Hồng mộc gia cụ ít nhất cũng dùng 100 năm. Người xưa rất biết tiết kiệm. Tiết kiệm là mỹ đức là tánh đức, không giống như người ngoại quốc. Người ngoại quốc coi trọng mỹ quan, nên họ thường thay đổi. Nhà cửa không tránh khỏi gió táp mưa sa. Còn tứ hợp viện của thời xưa, có nhà tồn tại đến bây giờ đã hơn 1000 năm, vẫn sử dụng rất tốt. Tuy một ngàn năm, hai ngàn năm nhưng nó cũng phải hư hoại. Hư hoại có phải là cứ mười năm mười năm là hư? Không phải, mà nó cũ đi từng ngày. Đây là vô thường, là hành khổ, là hoại khổ. Thân thể của chúng ta cũng như vậy, tuy sống trên một trăm năm nhưng mỗi ngày một già đi. Biến hòa từng ngày. Tích luỹ đến 10 năm, quý vị xem, năm thứ mười và năm đầu tiên hoàn toàn không giống nhau. 20 năm với 10 xem lại vẫn không như nhau, gọi là hoại khổ, hành khổ không thể duy trì.

Nhưng thế giới Cực Lạc, bất luận là y báo hay chánh báo đều vĩnh viễn bất biến. Phật A Di Đà kiến lập đạo tràng này đến nay đã mười kiếp. Thời gian này dài biết bao! Ngày nay là mười kiếp với lúc mới kiến lập giống nhau, không có chút sai biệt nào, đây là không có hoại khổ. Vĩnh viễn bất biến, vĩnh viễn không hư hoại.

Thứ ba *“Siêu qúa tam giới, tắc vô hành khổ”.* Tam giới là dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Sắc giới là hoại khổ, vô sắc giới là hành khổ. Vượt ra ngoài tam giới, thì ba loại khổ này hoàn toàn không có. Nói cách khác, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, tôn giáo tây phương gọi là vĩnh sanh. Trong thuật ngữ Phật pháp gọi là bất sanh bất diệt. Sanh đến thế giới tây phương Cực Lac là bất sanh bất diệt. Đối với quá khứ, chúng ta cư trú ở lục đạo luân hồi một thời gian dài. Đoạn thời gian dài này, dùng lời của người thế gian để nói thì đối với lục đạo họ có tình cảm sâu dày. Ở đây có nhiều người có duyên. Bây giờ ta đã đạt được vĩnh sanh, được bất sanh bất diệt. Dĩ nhiên ta cũng hy vọng họ đều đạt được. Ta có thể giúp đỡ họ được chăng? Được! Chúng ta thực sự có năng lực giúp họ. Họ ở đâu? Bất luận họ ở đâu, ta đều thấy rất rõ ràng, đều nhận biết được họ. Họ không quen ta, nhưng ta quen họ. Cho nên nếu thấy duyên thành thục rồi thì nhất định phải đến độ họ.

Như thế nào gọi là duyên thành thục? Quí vị nói với họ mà họ tin tưởng, họ có thể lý giải được, đây gọi là có duyên. Khi họ đã hiểu rõ, họ sẽ thực hành. Đó gọi là duyên thành thục. Duyên thành thục hay không thành thục, chính là ở chỗ họ có chịu thực hành hay không. Không chịu thực hành là chưa thành thục, chịu thực hành là đã thành thục. Người thành thục thì đáng mừng, vì trong đời này họ sẽ thành Phật. Thành Phật là quả vị tu hành cao nhất. Phàm phu một đời thành Phật không dể. Ngoài pháp môn tịnh độ ra, những pháp môn khác, trong đời này đạt đến địa vị này rất ít, rất hiếm gặp. Trong một đời đạt đến cảnh giới A la hán, nhưng đạt đến cảnh giới của Như Lai thì không dễ. Nếu gặp được pháp môn tịnh độ, phải thật sự nhận thức được kinh Vô Lượng Thọ, thấu triệt danh hiệu Phật A Di Đà. Dùng chân tâm niệm, thì nhất định được vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực Lạc làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Tuy chưa thành Phật, cũng giống như thành Phật. Vừa đến thế giới Cực Lạc liền đạt được. Đúng là trúng thưởng rồi. Lúc này trí tuệ, thần thông, đạo lực, tướng hảo quang minh đều gần giống như Phật A Di Đà, rất giống. Quả báo này thù thắng biết bao!

Người không có thiện căn, Phật đến giảng cho họ, họ nghe cả đời mà cũng không hiểu nổi. Đây là thật không giả chút nào. Hàng ngày đều cùng Phật Bồ Tát ngồi chung một chổ, ngồi đến 100 năm cũng nghe không hiểu. Hạng người này là đại đa số, chứ không phải thiểu số. Nên Phật độ người có duyên. Người có duyên khẳng định không phải đời này mới tu, mà nhiều đời nhiều kiếp, đời đời kiếp kiếp, đều có duyên rất sâu với Phật A Di Đà và tây phương tịnh độ. Họ mới dể dàng cảm động. Tuy có nghiệp chướng, nhưng nghiệp chướng không chướng ngại được họ. Họ đã bị cảm động. Điều này chứng minh, thiện căn phước đức nhân duyên của mình rất sâu dày. Đời này cơ hội vãng sanh, có phần của chúng ta.

Gợi ý về thiện căn phước đức nhân duyên, đó chính là nhân duyên. Nhân duyên của mổi người không giống nhau. Nghiệp chướng nặng, thì sự phát khởi sẽ rất khó khăn. Vì sao? Phải huân tu một thời gian dài. Giống như một cây gổ ngâm trong nước, ngâm rất nhiều năm, đã thấm ướt. Bây giờ đem nó ra, dùng một bó củi muốn đốt nó. Khó. Làm sao có thể đốt cháy được? Bó lửa này đốt xong, lại đốt tiếp bó khác. Cần phải có tâm kiên nhẫn, đốt một vạn bó, mười vạn bó, một trăm vạn bó, thì nó cũng đốt cháy. Phải huân tu một thời gian dài, nếu thời gian không dài thì đốt sẽ không cháy.

Bản thân tôi cũng là một ví dụ. Nên đối với điều này tôi cảm nhận rất sâu săc. Tôi tiếp xúc Phật Pháp không khó. Thầy Phương giảng cho tôi triết học trong kinh Phật xong, tôi liền tin tưởng, thật sự tiếp nhận. Những quan niệm sai lầm trước đó, như cho rằng Phật giáo là mê tín, là tôn giáo, đây là quan niệm sai lầm, đều sửa đổi lại hết, và thật sự muốn học. Nhưng đối với sự tiếp nhận Pháp môn tịnh độ, tôi học Phật mười mấy năm sau mới tiếp nhận. Trong kinh nói pháp môn này là pháp khó tin, mà tôi đã tin. Tôi mất hết mười mấy năm mới tiếp nhận nó, thật không đơn giản chút nào!

Đối với nhiều vị pháp sư ngang hàng, những người bạn già tuổi gần bằng nhau. Họ là đại pháp sư, thông tông thông giáo. Chúng tôi gặp nhau, bàn luận đến tịnh độ, họ đều không tin. Điều này tôi có thể lý giải, vì ngày xưa tôi cũng học giáo, rất thích những bộ đại kinh như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm. Rất hứng thú. Nhưng đối với Tịnh độ thì không, căn bản là không chịu tiếp xúc. Thầy giáo là người chuyên tu tịnh độ, là đệ tử của Ấn Quang đại sư. Tặng tôi bộ “Ấn Quang Đại Sư Văn Sao”. Sáu mươi năm trước, khi đó là bốn cuốn, bìa thường bốn cuốn. Chánh biên hai cuốn, tục biên hai cuốn. Tôi đã đọc, sau khi đọc xong đối với Tịnh độ không còn bài xích nữa, không dám coi thường, nhưng vẫn không muốn học. Tôi cũng đã từng nói với quý vị, nhân duyên tôi quay về tịnh độ. Tôi giảng kinh Lăng Nhiêm, kinh Lăng Nghiêm cũng giảng rất nhiều lần. Giảng qua đại ý kinh Pháp Hoa, giảng qua kinh Hoa Nghiêm. Trong hội Hoa Nghiêm, thấy được ngài Văn Thù Phổ Hiền phát nguyện cầu sanh tịnh độ. Thấy hai vị Bồ tát này, là hai vị Bồ Tát khiến người ta ngưỡng mộ nhất\_Văn Thù Phổ Hiền. Các ngài lãnh đạo 41 vị pháp thân đại sĩ ở Hoa Tạng Hải Hội, đến thế giới Cực Lạc lễ bái Phật A Di Đà. Lạy Phật A Di Đà làm thầy, theo Phật A Di Đà học tập. Lúc này tôi mới tin.

Nếu tôi không thấy sự việc này, thì tôi vẫn chưa tin. Thầy Lý đã dùng nhiều phương tiện thiện xảo để dụ dổ tôi, nhưng đều không thành công. Cuối cùng thực sự đã đạt được.

Lăng Nghiêm, Pháp Hoa, Hoa Nghiêm dẫn dắt tôi quay về tịnh độ. Mới thật sự nhận thức rằng nó là kinh số một trong tất cả các kinh giáo, mà Đức Thế Tôn đã nói trong suốt 49 năm. Là pháp môn vô thượng. Triển khai bộ kinh này, từng chữ từng câu đều có vô lượng nghĩa. Lần này chúng ta học cuốn sách này, dự định thời gian là 1200 giờ đồng hồ. Bây giờ chúng ta đã giảng đến hơn 600 giờ, gần được một nửa của giáo trình lớn. Quý vị học ở trong trường, hai tiếng đồng hồ là một học phần. Có môn học nào mà chiếm hết 600 học phần chăng? Tìm không thấy. “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, tôi dự định thời gian là bao nhiêu? Hai vạn giờ. Có trường đại học nào trên thế giới, có môn học một vạn học phần chăng? Chính là bộ kinh này. Hai vạn giờ, tôi đã hoàn thành trên hơn bốn ngàn giờ rồi. Tôi nghĩ giảng xong bộ kinh này, sẽ tiếp tục giảng nữa. Nhưng có thể giảng xong hay không còn chưa nhất định. Sống một ngày thì giảng một ngày, như vậy mà vui không hề biết mệt, rất vui.

Đây là nói rõ thế giới Cực Lạc không có ba loại khổ. Đoạn bên dưới là giảng về tám khổ.

Tám khổ thực tế là nói về khổ khổ. Trong khổ khổ phân ra tám loại lớn.

*“Hựu bát khổ giả, nãi nhân gian chi khổ”.* Điều này nói rất thiết thực về cái khổ của nhân gian chúng ta. Thế nào là tám loại? Sanh, lão, bệnh, tử, ái biệt ly, oán tắng hội, cầu bất đắc, ngũ ấm xí thạnh, tổng cộng có tám loại.

Loại thứ nhất *“sanh cư thai ngục”* là sanh khổ. Con người khi đầu thai, người mẹ mang thai trong mười tháng. Mười tháng này cũng giống như ở địa ngục vậy, khổ không nói hết. Mẹ uống một lý nước lạnh, thì cảm thọ của nó như ở trong địa ngục hàn băng. Mẹ uống một bát canh nóng, nó như đang ở địa ngục bát nhiệt. Mẹ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, nó ở trong bụng mẹ đều cảm nhận được hết. Nên người xưa dạy con từ trong bụng mẹ, người học lễ nghi ngày xưa đều hiểu. Khi người phụ nữ mang thai, trong mười tháng này tâm niệm phải đoan chánh. Ngôn hành cử chỉ cần phải như lý như pháp. Vì sao? Vì người mẹ sẽ truyền đến cho thai nhi. Đây gọi là thai giáo. Tâm niệm đoan chánh, tương lại thai nhi này tư tưởng sẽ thuần chánh. Đều là do người mẹ dạy. Lời nói hành động đoan trang, không trái với lễ giáo. Khi đứa trẻ ra đời, tướng mạo thân thể đoan chánh. Dễ dạy rất nghe lời. Ngày xưa gọi đây là thai giáo. Đứa trẻ ra đời, nó mở mắt là đã thấy. Tai nó biết nghe. Tuy không biết nói chuyện, nhưng nó đã bắt đầu học tập, đang bắt chước. Nên Đệ Tử Quy trong gia giáo của người xưa, không phải dạy trẻ nhỏ đọc. Đệ Tử Quy là quy củ làm người cơ bản. Bắt đầu học từ đâu? Từ khi nó vừa chào đời, chính là người xưa nói: “Giáo nhi anh hái”, vừa chào đời đã dạy. Cha mẹ chính là thầy của nó, nên ngôn hành cử chỉ của cha mẹ, trước mặt đứa trẻ phải đoan trang, phải trang trọng. Vì sao? Vì đứa trẻ sẽ nhìn thấy nghe thấy và chúng sẽ học. Ba năm- một ngàn ngày. Đây gọi là cội rễ giáo dục. Ngạn ngữ có câu: *“Tam tuế khán bát thập, thất tuế khán chung thân”*. Ba năm là ba tuổi, cội rể giáo dục một ngàn ngày này phải dạy cắm cho tốt, đến tám mươi tuổi cũng không thay đổi. Giáo dục này là giáo dục của thánh hiền. Chỉ có Trung Quốc mới có, người ngoại quốc không hiểu. Giáo dục này ở Trung Quốc phổ biến, ít nhất có một vạn năm lịch sử. Có văn tự ghi lại năm ngàn năm, còn năm ngàn năm trước không có văn tự ghi lại. Các bậc tổ tông ngày xưa hiểu được nên dạy như vậy. Phật Bồ Tát cũng là con người dạy nên. Đại thánh đại hiền cũng là con người dạy nên. Chỉ là xem ta dạy như thế nào.

Hiện nay đã quên lãng nền giáo dục của thánh hiền. Truyền thống tốt đẹp nhất của người xưa họ không cần nữa. Bây giờ ai dạy bọn trẻ? Truyền hình dạy chúng. Quý vị xem, vừa ra đời mở mắt đã đối diện ti vi. Ti vi dạy chúng điều gì? Dạy chúng bạo lực, sắc tình, sát đạo dâm vọng. Lớn lên đến tuổi đi học. Trường học nước ngoài tôi biết, trường tiểu học Trung Quốc tôi chưa đi xem qua. Trường học nước ngoài vào lớp một đã dạy vi tính rồi, trẻ con đã tiếp xúc vi tính. Trong vi tính trò chơi quá nhiều, còn có trò chơi giết người nữa. Từ nhỏ chúng đã học được điều này. Đối với lý niệm phương pháp dạy học của các bậc thánh hiền, đúng là trái ngược 180 độ, nên nó đã dạy cho con người hư hỏng. Dạy con người hư, giống như mấy ngày này, quý vị thấy thiên tai ở Nhật Bản. Tôi nghe được ít nhất có hai vị quan viên Nhật Bản, đều là quan viên cấp cao. Ý của hai vị này nói hoàn toàn tương đồng, là do nghiệp bất thiện chiêu cảm nên. Thiên tai là do nghiệp bất thiện chiêu cảm ra. Lời này nói rất đúng. Trong kinh Phật cũng nói như vậy. Khu vực nhỏ này, con người tạo thiện nghiệp, thì khu vực này không có thiên tai.

Tôi ở Nhật Bản tham dự qua hai lần hội nghị hoà bình thế giới do liên hiệp quốc tổ chức. Thật hiếm có, hai lần đều ở tại Cương Sơn. Tôi với huyện trưởng Cương Sơn, là thị trưởng của thị trấn nhỏ ở đó. Chúng tôi đã kết duyên rất sâu. Tôi rất thích thị trấn Cương Sơn nhỏ này. Đối với họ tôi rất tôn trọng. Con người nơi thị trấn nhỏ này rất giữ bổn phận, không tham dục, tri túc thường lạc. Sinh hoạt rất tiết kiệm, rất thật thà. Giữa con người với con người rất có lễ phép, không phải là giả, không phải là vờ vịt. Cung kính đối với người khác là phát xuất từ nội tâm. Thị trấn nhỏ này có thể làm được ngoài đường không nhặt của rơi, đêm về không đóng cửa.

Chúng tôi chỉ nghe nói, ngày xưa có tình hình này. Không ngờ ngày nay ở Cương Sơn Nhật Bản vẫn thấy. Người bản địa nói với tôi, thị trấn nhỏ này của họ, hơn 400 trăm năm nay không có thiên tai. Tôi gọi điện hỏi người bạn ở Cương Sơn, ông ta nói lần này Nhật bản bị thiên tai nhưng chỗ họ ở không bị. Con người ở khu vực nhỏ này tâm lương thiện, ngôn hành thiện. Xung quanh bị thiên tai nhưng họ không bị. Đây không phải là điều hiển nhiên bày ra trước mắt đó sao? Điều này không tin thì tin điều gì? Họ đã làm để chúng ta xem đấy.

Trước đây vài năm, chúng tôi ở tiểu trấn Thang Trì, làm thí nghiệm học tập Đệ Tử Quy. Trong hai ba năm, quanh huyện này có thiên tai, nhưng khu vực này không có thiên tai. Nên lời Đức Phật nói với chúng ta là thật. Rõ ràng nhất là động đất ở Tứ Xuyên. Điều này rất rõ ràng. Động đất ở Tứ Xuyên, nhưng Sơn Đông cũng bị ảnh hưởng động đất. Giang Tô cũng bị ảnh hưởng động đất. Huyện nhỏ Thang Trì này đáng lẽ cũng bị ảnh hưởng, nhưng huyện nhỏ này không hề bị ảnh hưởng đến. Điều này rất kỳ la. Vì họ nói từ Tứ Xuyên đến Sơn Đông, nhất định phải thông qua An Huy. Nhưng huyện An Huy này không bị ảnh hưởng động đất. Đây là những điều quan viên địa phương nói với tôi, chổ họ không hề gì cả. Phía nam Giang Tây đều bị ảnh hưởng hết. Người tin tưởng lời Phật dạy có phước báo như thế, nhưng tin tưởng được rất khó. Đúng như trong kinh Di Đà nói, không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh vào nước này. Nếu không có thiện căn phước đức sâu dày, thì khó có thể tiếp nhận, khó có thể tin tưởng.

Tám khổ chính là khổ của nhân gian. “Sanh cư thai ngục”, đây là sanh khổ. Quý vị xem đứa trẻ sanh ra đều khóc nức nở. Vì sao nó khóc? Bởi khổ nên khóc, nếu không khổ thì chúng phải vui mừng chứ. Quí vị có thấy đứa trẻ nào sinh ra mà vui cười chăng? Không thấy. Như vậy quý vị sẽ biết, chúng ra đời đau khổ biết bao. Sanh khổ mổi người chúng ta đều trãi qua, nhưng quên rồi không còn nhớ nữa.

*“Lão yếm long chung, thị lão khổ”*. Người trẻ tuổi không biết lão khổ. Quý vị xem, Hồ Tiểu Lâm hơn 50 tuổi, không biết được nổi khổ của cha. Anh ta nói với tôi, anh ta dẫn vợ con đến Cựu Kim Sơn, không phải Cựu Kim Sơn, đến Singapore. Đến Singapore đi tham quan du lịch, đến tham quan viện bảo tàng người lớn tuổi. Trong đó có rất nhiều công cụ làm hiện ra nổi khổ của người già. Sau khi tham quan rồi anh ta mới cảm nhận được, thì ra người già đã khổ như vậy. Đi đứng hành động đều rất bất tiện, giống như trên thân mang theo bao cát ba mươi ký vậy. Trên chân chúng ta cột bao cát ba mươi cân mà đi thử xem. Người trên 80 tuổi đi đứng cũng như vậy. Anh ta hoàn toàn không biết! Sau này khi đã hiểu rõ, học được truyền thống văn hoá rồi trở về mới báo hiếu, thật khó có. Bốn tháng trước khi phụ thân mất, anh ta thật sự đã làm tròn hiếu đạo, cả gia đình cảm động. Phụ thân là người già rất tân tiến, mẫu thân cũng vậy. Nhìn thấy ưu điểm của truyền thống văn hoá, con cái thật sự đã hồi đầu, hiểu cách làm tròn chữ hiếu. Đối với cha già quan tâm hết mực chu đáo, không phải ai cũng làm được điều này. Tâm lương đã phát khởi, họ mới biết được công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ. Người già thì mắt hoa tai điếc, công năng của răng, công năng của khí quản đều suy yếu. Sống trên thế gian này thật đau khổ.

Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, có rất nhiều quốc gia giàu mạnh, hưng khởi sự nghiệp phúc lợi người lớn tuổi. Nước Mỹ dẫn đầu. Đối với sinh hoạt vật chất của người già, họ quan tâm rất chu đáo. Khi nghĩ hưu, nhà nước sẽ chu cấp chi phí sinh hoạt hàng tháng cho họ. Nhà nước nuôi người già. Trên thế giới rất nhiều quốc gia đều có chế độ này. Tôi hoằng pháp khắp quốc tế, cũng rất quan tâm đối với việc này. Nên mổi lần đến một địa phương tôi đều đi xem, sự nghiệp phúc lợi của người già ở đây. Và tôi thấy Âu Châu làm tốt nhất. Âu Châu lợi dụng đất nhiều người ít, nên chung cư người cao tuổi ở Âu Châu làm tốt nhất. Môi trường của người cao tuổi ở giống như trong công viên vậy. Thật hiếm có, tôi thấy vậy trong lòng rất hoan hỷ. Quan tâm chăm sóc của chính phủ đối với người cao tuổi, mổi ngày là 100 ngàn tiền Âu châu. Nên cuộc sống vật chất đều tốt hơn các quốc gia khác, nhưng thiếu sinh hoạt tinh thần. Không sánh bằng truyền thống gia đình cổ xưa của ta. Già thì có gia tộc nuôi. Nuôi già dạy trẻ là hai nhiệm vụ lớn nhất trong gia đình. Điều này người ngoại quốc miên viễn không bao giờ tưởng tượng được. Người già khi về hưu là hưởng niềm vui thiên luân. Niềm vui thiên luân này, nếu nói với người ngoại quốc họ cũng không hiểu. Họ không hiểu cái gì gọi là thiên luân. Đó là con cháu đầy nhà, là một đại gia tộc. Trẻ con trong một gia đình này ít nhất có đến năm sáu mươi người, người lớn trẻ nhỏ vây quanh người già. Đó mới thật là vui, thật có lạc thú. Giống như viện dưỡng lão của Âu Châu. Nếu viện dưỡng lão và vườn trẻ hợp lại một chổ. Người già hàng ngày nhìn thấy trẻ con, trẻ con hàng ngày nhìn thấy người già, xem người già như ông bà của mình. Người già sẽ yêu thương trẻ em, còn trẻ em thì học tôn kính người già. Đây cũng là một biện pháp cứu chữa rất tốt.

Để người lớn tuổi không xa rời người bọn trẻ, không xa rời trẻ con, thì cuộc sống của họ sẽ rất vui vẻ. Giáo dục về phương diện tinh thần phải đặc biệt quan tâm chú ý.

Giáo dục tôn giáo là một môn học mà người lớn tuổi thích nhất. Để người già thật sự sống qua những ngày tháng hạnh phức mỹ mãn khi tuổi về chiều. Lúc già họ hoan hỷ, họ vui vẻ, thì công đức này rất to lớn, chỉ tiếc là không ai biết. Nhưng người học Phật thì hiểu rõ. Người già khi lâm chung trong lòng bình an. Không có lo lắng, không có vướng bận, không có oán hận. Nhất định được sanh vào chổ tốt như cõi trời cõi người. Nếu khi họ lâm chung oán hận đầy người. Đời này đối với xã hội họ đã cống hiến rất nhiều, nhưng lúc về già không được người quan tâm. Chỉ cần họ có oán hận, đại đa số đều đoạ vào địa ngục, súc sanh.

Quý vị thử nghĩ xem, lúc tuổi về già có thể giúp họ tâm tình vui vẻ. Cũng chính là nói giống như đem họ từ trong ác đạo mà đưa lên thiên đường vậy. Công đức này lớn biết bao nhiêu! Tôi tham quan viện dưỡng lão, họ mời tôi nói chuyện. Tôi đều tán thán nhân viên phục vụ ở đây, họ là thiên sứ, họ không phải người phàm. Tận tâm tận lực, hiếu thảo người già như cha mẹ của mình. Chính là họ đem người già này từ ác đạo đưa lên thiên đường, công đức này rất lớn. Còn người niệm Phật giúp họ vãng sanh, từ phàm phu đưa họ đến Phật đạo và thành Phật. Công đức này to lớn biết bao. Không có gì có thể so sanh với công đức này. Những việc này, những đạo lý này chỉ có Phật mới hiểu.

Thứ ba *“bệnh thọ khổ thống”* là khổ vì bệnh. Kinh nghiệm về bệnh khổ này ai cũng có. Đặc biệt là người thời nay. Vì sao? Ẩm thực không sạch, nước không sạch. Người bây giờ thật đáng thương, không khí cũng không trong lành.

Tôi vừa mới xem một phần tư liệu. Phần tư liệu này viết về trận động đất của Nhật Bản, nhà máy điện hạt nhân ở Phúc đảo. Vật chất bị chảy ra ngoài đã trôi đến Bắc Châu Mỹ. Đây là trôi theo luồng gió, chính là sự phát xạ. Đây là sự việc rất phiền phức. Bây giờ rất nhiều người lo lắng, sợ động đất này ảnh hưởng đến núi Phú Sĩ. Núi Phú Sĩ là một núi lửa, sợ núi lửa này bộc phát. Thủ tướng tiết lộ một nguy cơ, dự tính rất kỹ, “Đông Nhật Bản toàn bộ huỷ diệt”. Đây là tiêu đề, Thủ tướng Nhật Bản nói. Họ sợ nếu núi lửa Phú Sĩ này, một khi bộc phát, sẽ liên đới đến rất nhiều núi lửa bộc phát. Như vậy thì đông bộ của Nhật Bản sẽ tiêu.

Nhà máy điện hạt nhân bài tiết ra những khí thải này, cũng đồng nghĩa như phóng xạ của nguyên tử đơn vậy. Nó theo gió bay đi, sự tổn hại đối với con người rất lớn. Nhìn sự ảnh hưởng của mấy ngày nay. Nếu không ngừng thì còn có núi lửa bộc phát, có thể phóng xạ của nhà máy điện hạt nhân Nhật Bản, có thể ảnh hưởng cả bắc bán cầu. Bây giờ Châu Mỹ đã ảnh hưởng thì Châu Âu cũng không tránh khỏi. Sự việc rất phiền phức.

Hiện nay trên thế giới có rất nhiều quốc gia tiên tiến, đều có nhà máy điện hạt nhân. Một nhà máy điện hạt nhân, là đồng nghĩa có một viên đạn nguyên tử ở đó, động đất sẽ phá hoại nó. Trong kinh Phật dạy, sinh mạng vô thường, quốc độ nguy hiểm. Bây giờ dùng những lời Phật dạy trong kinh để hình dung thế giới này, thì không sai chút nào.

Tai nạn làm sao hoá giải? Thật sự có thể hoá giải, nhưng mọi người không tin tưởng. Phương pháp nào? Chân thật niệm Phật. Dùng tâm chân thành và thành tâm niệm Phật, nhưng không ai tin. Niệm Phật có hiệu quả lớn như vậy chúng ta tin tưởng. Tại sao chúng ta tin tưởng? Vì chúng ta đã thấu triệt lý luận. Về sự chúng ta cũng đã thấy rất nhiều bằng chứng, nó không phải giả. Một người niệm Phật, người niệm Phật chân chánh, người thành tâm thành ý nhất tâm niệm Phật.

Mấy năm trước ở tiểu viện Sơn Tây, hơn 40 người đều mắc bệnh ung thư, bị bệnh viện tuyên bố tử hình. Thọ mạng chỉ còn hai ba tháng. Chính họ cũng đã biết, nên thật sự buông bỏ. Thành tâm niệm câu Phật cầu sanh tịnh độ, niệm đến ba tháng đi tái khám, thì tế bào ung thư không còn nữa. Đây là công đức niệm Phật! Mười năm trước Lưu Tố Vân bị lao da ban đỏ, nghiêm trọng hơn cả ung thư. Bác sĩ nói với cô ta, bị bệnh này lúc nào cũng có thể tử vong. Khuyên cô ta nên có tâm lý chuẩn bị, do đó cô ta buông bỏ tất cả thật tâm niệm phật. Mỗi ngày nghe kinh mười tiếng, ngoài mười tiếng nghe kinh ra còn lại là niệm Phật. Cô ta cũng niệm ba đến năm tháng là đi tái khám, thì bệnh không còn, mụn độc đã lành. Đến sẹo trên mặt cũng không nhìn thấy. Bác sĩ rất kinh ngạc, cô làm sao mà lành bệnh? Cô dùng thuốc gì? Cô ta nói, tôi không dùng thuốc gì cả, chỉ niệm Phật thôi. Bác sĩ tin cô ta nói, bác sĩ dựa vào đâu mà tin cô ta? Suốt đời cô ta chưa từng nói dối, điều này không phải ai cũng làm được. Suốt một đời đối với bất cứ ai đều nói lời chân thật. Từ trước đến nay chưa từng nói vọng ngữ. Nên ở đông bắc mọi người đều biết cô ta, lời cô ta nói ai cũng tin. Niệm Phật cũng niệm rất tốt.

Trong kinh Phật cũng có những đạo lý này. Các nhà lượng tử lực học cũng thừa nhận đạo lý này. Ý niệm có thể thay đổi cảnh giới bên ngoài, nên ý niệm cũng có thể thay đổi tổ chức tế bào trong thân thể của chính mình. Ý niệm bất thiện thì nó sẽ biến thành bệnh độc. Ý niệm thuần tịnh thuần thiện thì độc bệnh sẽ phục hồi trở lại bình thường, tất cả là tự nhiên. Không cần dùng bất cứ thuốc gì. Đã có không ít người chứng minh cho chúng ta thấy điều này. Trong kinh nói không chỉ trị thân thể này của chúng ta, mà còn giúp môi trường.

Môi trường trên địa cầu này có thiên tai, ý thức tập thể có thể hoá giải được thiên tai. Nhưng phải thật tâm niệm Phật. Tâm chân thành niệm Phật có thể hoá giải thiên tai trên địa cầu. Nên lần này hai vị quan chức người Nhật công khai nói với mọi người, thiên tai từ đâu mà có? Do tâm và hành động bất thiện cảm vời nên. Nếu tâm và hành động chúng ta thiện sẽ không có thiên tai.

Thứ tư “tử bi phân tán”, là tử khổ. Thân thể này bốn đại bị phân tán, với quyến thuộc đời này cũng đều bị phân tán. Đời sau mỗi người đều tuỳ theo nghiệp lực của mình mà luân chuyển, tự mình không làm chủ được. Người có định lực tự mình có thể làm chủ. Người không có định lực không làm chủ được. Nếu chúng ta một đời hành thiện, tâm thiện hành động thiện, thì sẽ sanh đến chỗ thiện. Tâm và hành động bất thiện sẽ sanh đến chỗ bất thiện. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, đều là những chỗ bất thiện. Còn người niệm Phật chơn chánh thì sanh đến thế giới Cực Lạc. Người có tôn giáo tín ngưỡng tôn giáo chân chánh, họ có thể sanh lên thiên đường. Giả thì không được. Sanh lão bệnh tử là điều tất cả mọi người không ai tránh khỏi. Bất luận là nam nữ già trẻ, phú quý bần tiện tất cả đều phải chịu quy luật sanh lão bệnh tử.

Ngoài điều này ra, cái thứ năm là ái biệt ly khổ. Ái tắc dục hợp thiên ly. Người mà ta thích, việc mà ta thích, vật mà ta thích, ta muốn nó không bao giờ xa rời, thì nó nhất định phân ly*. “Thường sở thân ái chi nhơn, quai vi ly tán, bất đắc cộng xứ, thị danh ái biệt ly khổ*”. Tình hình này ngay trước mắt, nhưng không có cách nào khác. Một đời chúng ta luôn muốn có hoàn cảnh an định để tu tập cho tốt, nhưng không có cơ duyên này. Trong đời tôi chỗ ở lâu nhất chính là Singapore. Ba năm rưỡi, những vẫn phải biệt ly. Đủ duyên thì hợp, hết duyên thì đi. Hợp tan vô thường.

Ngày xưa tôi ở Mỹ, ở Canada. Nơi những thành phố lớn này, mỗi năm đều đi quanh một vòng. Mỗi nơi nếu thời gian dài như ở Uân Ca Hoa, mỗi lần đi là ở một tháng. Còn mấy chổ khác ở khoảng một tuần đến hai tuần, hơn mười mấy thành thị như vậy. Muốn ở một nơi nhất định cũng không được. Chỗ nào mời thì phải đến chỗ đó. Đến Âu Châu, các khu vực khác trên thế giới vẫn phải đi, nhưng cũng không lâu dài. Hai năm nay ở HongKong thời gian dài một chút, khoảng hơn một năm. Phật pháp là tuỳ duyên, không miễn cưỡng chút nào. Nơi nào có duyên thì đến nơi đó. Nhưng chính mình tu thành mới có năng lực này, nếu chính mình chưa thành tựu, thì duyên này sẽ không có. Duyên này cũng bất đắc dĩ. Nếu không có phước báo, hãy xem các bậc cổ đức xưa nay, ở trên núi mười mấy năm không hạ sơn. Không cần nói điều gì khác, công phu thiền định của họ cũng đáng để người khác kính phục. Nhân định thì tâm họ sẽ thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì trí huệ sẽ sanh. Cùng một đạo lý đó, thiên tai dồn dập, quan trọng nhất là gì? Quan trọng nhất là ta phải định. Trong đại thiên tai, tâm phải định không bị loạn. Loạn sẽ lo lắng, sẽ sợ hải. Định sẽ sanh trí huệ, trí tuệ có thể giải quyết vấn đề. Lo sợ không thể giải quyết vấn đề. Nên thiên tai càng lớn, tâm càng phải định, càng phải giữ được bình tĩnh. Không bi hoàn cảnh bên ngoài làm rối loạn.

Thứ sáu *“Oán tắc dục đào thiên ngộ. Thường sở oán cừu tắng ác chi nhân, dục cầu viễn ly, nhi phản tập tụ, thị danh oán tắng hội khổ*”. Người mình ghét, việc mình ghét. Luôn muốn ở thật xa nó, nhưng lại cứ thường gặp. Đây gọi là oán tắng hội khổ. Lúc nhỏ học ở trường, bạn học tốt luôn thích ngồi cạnh nhau, nhưng vị trí lại xếp rất xa. Còn người ta ghét, lại cứ ngồi chung một chổ. Nên sau khi nghe giảng những điều trong kinh Phật, nghĩ lại điều này từ nhỏ đã có. Hồi tưởng lại, những gì mình nếm trải trong cuộc đời này là như vậy. Oán thân trái chủ cứ tìm đến mình luôn.

Thứ bảy *“Cầu tắc dục đắc thiên thất. Thế gian nhất thiết sự vật, tâm sở ái lạc giả, cầu chi nhi bất năng đăc, thị danh cầu bất đắc khổ”.* Loại thứ bảy này là cầu không được. Vì sao cầu không được? Vì sao thương nhau mà phải biệt ly? Vì sao ghét nhau mà cứ phải gặp nhau? Cuộc đời này đều do số mạng, hoàn toàn không phải do người. Con người thật sự thấu triệt đạo lý này, hiểu thấu suốt thì tâm sẽ định. Tâm định thì sẽ lìa khổ được vui. Người với người có duyên, người với hoàn cảnh có duyên, người với tất cả vạn vật đều có nhân duyên. Số mạng có thì nhất định có, muốn bỏ cũng không bỏ được. Mạng không có, thì dù có dùng phương pháp nào cũng không đạt được.

Những thứ dùng thủ đoạn phi pháp đạt được, vẫn được xem là số mạng có, như vậy không phải là oan uổng sao? Nếu số mạng không có, dùng thủ đoạn phi pháp đạt được thì tai hoạ cũng theo đến. Thủ đoạn phi pháp đạt được mà không có tai hoạ, ta vẫn có thể hưởng thụ. Điều này nói lên số mạng ta có. Số mạng ta có phước báo, phước báo lớn. Dùng phương pháp không thích đáng này đạt được, sẽ khiến cho phước báo của ta bị giảm đi. Ví dụ như số mạng ta có của cải là một trăm ức, ta dùng thủ đoạn phi pháp đạt được. Khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình, trên thực tế có thể đạt được bao nhiêu? 50 ức. Chúng ta cảm thấy rất vừa lòng, mình giỏi quá. Mà không biết rằng, số mạng của mình vốn là 100 ức, mất hết một nửa rồi, như vậy là sai.

Nếu làm người chánh trực, không cẩu thả. Mỗi ý nghĩ đều muốn giúp người khác, muốn quan tâm người khác. Số mạng của họ vốn được 100 ức, nhưng có thể sẽ tăng lên 150 ức. Vì sao? Vì tâm và hành vi của họ tốt. Đây là đạo lý chân thật. Người xưa thường nói, thiệt thòi là phước, chiếm được lợi ích là tai hoạ. Nên lợi ích không được chiếm. Người bị thiệt thòi là sao? Thiệt thòi là tiêu tai nạn, tiêu nghiệp chướng, tránh khỏi rất nhiều tai nạn. Như vậy sao không phải là phước. Người xưa nói câu này rất có đạo lý “xả tài tiêu tai”. Tổn thất tài sản, sẽ tiêu trừ tai nạn, tiêu trừ nghiệp chướng. Trong đạo Phật nói nghiệp chướng đã tiêu trừ, là việc tốt không phải việc xấu. Nếu thấu triệt đươc những điều trong Kinh Phật nói, mỗi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành. Nếu có thể nhìn ra được điều này, thì cảnh giới của chúng ta được nâng lên mức độ cao, là cảnh giới của Phật Bồ Tát, không phải cảnh giới của phàm phu. Cảnh giới phàm phu thì một chút lợi hại cũng so đo tính toán, như vậy là sai. Buông bỏ, chúng ta sẽ giác ngộ. Buông bỏ thì ta sẽ có được biến pháp giới hư không giới.

Cuối cùng, thứ năm *“Ngũ âm xí thạnh khổ. Viên Trung Sớ viết, ngũ ấm giả, sắc thọ tưởng hành thức dã*”. Năm loại này, sắc là hiện tượng vật chất. Thọ tưởng hành thức là tinh thần. Vật chất và tinh thần chưa buông bỏ được. Chúng ta đối với thân, đối với tâm\_Tâm chính là hiện tượng tinh thần\_ đều sanh tình chấp rất nặng. Mà không biết rằng, năm thứ này là giả không phải thật.

“Tâm Kinh” là bộ kinh mà người học Phật quen thuộc nhất. Bộ kinh có 260 chữ do Ngài Huyền Trang dịch. Câu thứ nhất “Quán tự tại Bồ Tát”, chính là Quán Thế Âm Bồ Tát. “Hành thâm Bát Nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Ngũ uẩn chính là sắc thọ tưởng hành thức. Quý vị thật sự có trí huệ, sẽ hiểu được toàn bộ là giả. Tham trước nó thì khổ không sao nói hết. Nếu ta biết nó là giả, buông bỏ thì sẽ được giải thoát, sẽ được đại tự tại. Năm loại này gọi là ngũ ấm. Ấm là gì? “Phú cái chi nghĩa”, nó che đậy lại. Che đậy điều gì? Che đậy tự tánh, khiến ta không thấy được tự tánh. Tự tánh, tự tánh là thật ngã, sắc thọ thưởng hành thức là giả ngã, nó không phải là thật ngã. Phàm phu sai là sai ở chổ lấy giả cho là thật, còn thật thì không biết. Bị luân hồi trong lục đạo mới thật gọi là oan uổng.

Quý vị xem ở đây nói rất hay, *“vị năng cái phú chân tánh, bất linh hiển phát*”. Năm thứ này khiến ta vĩnh viễn nhìn không thấy chân tánh. Nếu trừ bỏ năm thứ này, thì minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. *“Thạnh tức thạnh đại chi nghĩa*”. Bên dưới giải thích cho chúng ta, những gì ở trước nói như sanh lão bệnh tử v.v…v.v…chính là bảy loại ở trước như ái biệt ly khổ, oán tắng hội khổ, cầu bất đắc khổ. “Chúng khổ tụ tập, cố viết ngũ ấm xí thạnh khổ”. Ở trước sanh lão bệnh tử, ái biệt ly, oán tắng hội, cầu bất đắc. Đây là tám loại khổ lớn, đều tập trung ở nơi thân và tâm của chúng ta. Những thứ thân thể ta cảm nhận được, những thứ tinh thần ta cảm nhận được là đêm ngày bất an. Tám loại khổ này mọi người đều có, đặc biệt rõ ràng là ở những người giàu có, đại phú đại quý. Ngũ ấm xí thạnh của họ rất nghiêm trọng, suy tính thiệt hơn, không đạt được thì phải nghĩ hết cách để đạt được, sau khi đạt được lại sợ mất đi. Tuổi thì ngày một lớn mà lại sợ già chết. Tham sống sợ chết, nên suy nghĩ lo lắng nhiều hơn người khác. Đêm về ngủ không ngon giấc, phải uống thuốc ngủ, không thiếu ngày nào. Chính mắt tôi nhìn thấy.

Phú ông của cải đến vạn ức, nhưng mỗi đêm phải uống thuốc ngủ. Họ không có niềm vui, sự nghiệp kinh doanh quá nhiều, không có thời gian nghỉ ngơi, khổ đến già chết. Trong đời tôi chỉ nhìn thấy một người có phước báo, cư sĩ Trần Quang Biệt ở Singapore. Đây là một ngân hàng gia, kinh doanh rất nhiều ngành nghề, chức vụ rất nhiều như tổng giám đốc, giám đốc đại loại như vậy. Quý vị biết cuộc sống ông ta rất bận rộn, biết bao nhiêu là việc. Lúc bị bệnh, không đi làm được, phải ở nhà dưỡng bệnh. Nhà của ông rất lớn, như hoa viên vậy. Ở Singapore có nhà như vậy, không phải người bình thường có thể ở được. Nhà ông ta trị giá phải mười ức, tiền Singapore. Ông ta ở nhà dưỡng bệnh liền nghĩ đến nghe kinh. Ông là người quy y Tam Bảo, nhưng không biết Phật Giáo là gì. Đến khi bị bệnh mới có thời gian muốn nghe kinh, và tìm cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Ông Lý đến tìm tôi, tôi nói được. Đem đĩa kinh chúng tôi giảng, từ chổ đơn giản nhất, thấp nhất cho ông ta nghe. Ông ta mỗi ngày nghe tám tiếng đồng hồ. Thật hiếm có, nghe hai năm ông ta đã hiểu, và biết niệm Phật.

Chúng tôi tin rằng ông ta thật sự đã có nắm bắt. Ông ta nói với Lý Mộc Nguyên, ông ta muốn vãng sanh. Quý vị xem, nằm trên giường bệnh nghe kinh suốt hai năm, một ngày tám tiếng đồng hồ, Ngoài giờ nghe kinh ra còn lại là niệm Phật. Ông Lý nói với ông ta, ông không được đi. Ông đi rồi không có người kế thừa. ngôi nhà này không duy trì được. Ông bị bệnh cũng không sao, chỉ cần ông cứ nằm đây. Cư Sỹ Lâm làm đương gia sư quản lý cho, chỉ cần có tiếng của ông. Tốt! Đây là sanh tử tự tại, lại sống thêm hai năm. Hai năm cuối này nghe tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ, chuyên tâm niệm Phật, biết trước giờ chết.

Một hôm, ông ta ghi trên mảnh giấy ngày tháng, viết mười mấy hai mươi lần giống nhau. Không ai dám hỏi ông ta, chính là ngày đó ông ta vãng sanh. Cách ngày ông ta vãng sanh khoảng ba tháng. Ba tháng trước ông ta đã biết được ngày đó. Biết trước giờ chết. Trước khi chết một ngày đã tìm tôi quy y Tam Bảo cho ông ta, chính thức quy y Tam Bảo. Lúc bệnh nặng, vừa đúng có lớp bồi dưỡng. Lớp bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp. Trong lớp cử bốn người làm một tổ nhỏ, luân phiên trợ niệm cho ông suốt 24 giờ không ngừng nghỉ. Sau khi vãng sanh, ban trợ niệm này vẫn niệm cho ông ta suốt 24 giờ. Các bạn đồng học về đến Cư Sĩ Lâm, đột nhiên bị ám, cô gái bị ám đó tên Đỗ Mỹ Tuyền, là cư sĩ Trần Quang Biệt\_Ông ta là hội trưởng ở Cư Sĩ Lâm\_oán thân trái chủ của ông ta có mấy trăm người, đều theo các vị pháp sư đến Cư Si Lâm. Thần Hộ Pháp ở Cư Sĩ Lâm để họ vào. Họ mới nói với mọi người, họ rất thích ông hội trưởng của Cư Sĩ Lâm đến thế giới Cực Lạc\_vãng sanh. Họ muốn học Phật, muốn quy y, muốn nghe kinh.

Lúc đó tôi đang giảng kinh tại HongKong, họ gọi điện thoại nói với tôi, tôi nói được. Lập tức làm lễ quy y u minh cho họ. Họ muốn nghe kinh Địa Tạng, nghe thập thiện nghiệp đạo, muốn nghe hai bộ kinh này. Tôi nói, băng ghi âm của hai bộ kinh này phải ngày đên 24 tiếng không ngừng mở cho họ nghe. Muốn họ đến giảng đường họ không dám đi. Họ nói giảng đường điện quá sáng, họ không vào được. Nên muốn ở trai đường, ở nhà ăn. Ở nhà ăn đặc biệt đặt hai giá ti vi máy móc. Mở suốt một tháng thì họ đi. Đây là chứng minh, oán thân trái chủ của ông ta chứng minh, hội trưởng Cư Sĩ Lâm thật sự đã vãng sanh. Đắc lực trong những năm cuối đời bị bệnh, ông ta mới thật sự nhận thức được Phật Pháp. Tuy trước đây làm hộ pháp cho đạo Phật, nhưng Phật pháp là gì ông ta không biết. Thật có phước báo!

Bệnh nằm trên giường bốn năm, chúng tôi cũng biết, hai năm ông ta có thể vãng sanh. Hai năm sau là ông ta lưu lại thế gian để giúp Cư Sĩ Lâm, để chứng minh cho chúng ta.

*“Thử thổ bát khổ giao tiên*”. Thử thổ là hiện tại chúng ta đang nơi thế giới ta bà này, nơi địa cầu này. Đặc biệt là ngay trước mắt, cuộc sống của chúng ta thật sự là bị tám khổ thiêu đốt. *“Bỉ thổ vĩnh ly chư khổ*”. Quý vị thử nghĩ xem, thế giới Cực Lạc có những thứ khổ này chăng? “Sớ Sao viết, bỉ quốc liên hoa hoá sanh, tắc vô sanh khổ”. Họ không phải là mẫu thân mang thai, không phải là do từ bào thai sanh ra, mà hoa sen hoá sanh ra. Nên không có khổ khi ở trong thai. “Hàn thủ bất thiên, tắc vô lão khổ”. Tục ngữ thường nói trường sanh bất lão, người ở thế giới Cực Lạc có tuổi thọ vô lượng, nên không nhìn thấy họ già yếu. Vì thế họ không có lão khổ. *“Phân ly phân đoạn”,* chính là chỉ phần đoạn sanh tử, họ không có bệnh khổ. Chưa từng nghe qua thế giới Cực Lạc có người nào bị bệnh, chưa nghe qua. Ở thế giới tây phương Cực Lạc không có bệnh viện, không có nghề bác sĩ, vì không có bệnh nhân.

*“Thọ mạng vô lượng*”, họ không có tử khổ. Không có phụ mẫu vợ con, không có ái biệt ly khổ. Thế giới Cực Lạc không có thân tình, đều do hoa sen hoá sanh. Chư vị thượng thiện nhơn đều câu hội tại một chỗ, không có oán tắng hội khổ. Chúng ta thường tiếp xúc đều là Chư Phật Bồ Tát. Chúng ta cùng sống với những vị này, nên ta không có oán tắng hội khổ. *“Sở dục tự chí, vô cầu bất đắc khổ*”. Những thứ trong tâm mong cầu, tự nhiên đều hiện trước mắt. Giới khoa học gọi đây là sự chuyển biến giữa năng lượng và chất lượng. Mỗi người ở thế giới Cực lạc đều là nhà khoa học hàng đầu. Những thứ họ muốn, năng lượng sẽ biến hoá ra để họ thọ dụng. Khi không cần, thì vật chất chuyển biến thành năng lượng, nên không thấy nữa. Nên họ không cần thu dọn.

Khách đến, ý niệm vừa khởi lên thì nhà khách đã sắp đặt xong. Khi khách đi, thì những vật dụng trong nhà ăn hoàn toàn biến mất, sạch sẽ không nhiễm chút dơ nào. Tự tại biết bao! Đây là ở thế giới tây phương Cực Lạc. *“Quán chiếu không tịch, tắc vô ngũ ấm thạnh khổ”*. Giống như Quán Thế Âm Bồ Tát nhìn thấy ngũ uẩn đều không, nên không có ngũ ấm xí thạnh khổ. Thế giới tây phương Cực Lạc và thế giới này của chúng ra so sánh, thì nên về đó sớm, càng sớm càng tốt. Đi trễ một ngày thì ở đây chịu thêm một ngày bị tám khổ nung nấu. Sớm một ngày đến thế giới Cực Lạc, thì sớm một ngày được hưởng thụ niềm vui và an lạc tột cùng của Thế giới tây phương. Nên người tin tưởng thì họ có phước.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây thôi.

HẾT TẬP 331

# Tập 332

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 19 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 388, hàng thứ hai, bắt đầu xem từ đoạn “*chư nạn*”. Ở trước chúng ta đã học qua “Tam khổ bát khổ”, bây giờ xem “*bát nạn*”. Chư nạnchỉ cho bát nạn*. Vị kiến Phật văn pháp hữu chướng nạn, hựu danh bát vô hạ, vị vô hữu nhàn hạ dĩ tu đạo nghiệp dã*”. Trong pháp Đại thừa, “nạn” tức chỉ cho tai nạn, tai nạn nghiêm trọng nhất, tai nạn lớn nhất không thuộc về thiên nhiên và con người. Hiện nay xã hội loạn động, trên trái đất thiên tai dồn dập, rất nhiều người hoảng hốt lo sợ, điều này trong giáo lý đại thừa, xem là việc nhỏ. Thật sự đó chỉ là những chuyện ngoài da. Vậy thì cái gì mới là đại nạn? Chúng sanh trong thế gian này không có cơ hội gặp Phật, nghe Pháp, đó mới là đại nạn không gì sánh bằng. Vì sao phải nói như vậy? Chúng ta phải nghĩ đến hai câu Đức Phật thường nói trong kinh điển: “thân người khó được, Phật Pháp khó gặp”. Không nghe Phật Pháp tức là đã gặp đại nạn rồi. Vì Phật pháp có thể giúp chúng ta liễu sanh thoát tử, vĩnh viễn thoát khỏi lục đạo luân hồi. Trong thế gian và trong mười pháp giới, lợi ích này là điều thù thắng không gì sánh bằng. Chư Phật Bồ Tát thị hiện trong thế gian, chưa từng gián đoạn. Được thân người nhưng không nghe được Phật Pháp thì đó gọi là gặp nạn. Chư Phật Bồ Tát từ bi, trong sáu nẻo bất luận ở nẻo nào các ngài cũng đều hiện thân, vô cùng từ bi. Nhưng trong cõi người nghe pháp tu hành chứng quả là dễ nhất. Đây là chỗ đáng quí của thân người. Các cõi khác khó hơn cõi người. Nhưng nay tại thế gian này đã thay đổi rồi, thay đổi đến vô lý, thay đổi đến không thể tưởng được. Ngày nay chúng ta thường nghe nói, cõi ma quỷ nghe pháp tu hành còn dễ hơn là cõi người, cõi súc sanh nghe pháp tu hành cũng dễ hơn là cõi người. Nói cách khác, câu nói này rất là khó nghe, vậy người không bằng quỷ, người không bằng súc sinh rồi.

Kinh này đức Thế Tôn nói từ ba ngàn năm trước, Ngài nói cho con người nghe, chứ không phải nói cho quỷ hay cho súc sinh nghe. Chúng ta nên hiểu ý này.

Gặp Phật, Phật không còn tại thế nữa, có thể nhìn thấy tượng Phật, có thể nghe đến danh hiệu Phật Bồ tát, đó là người có phước rồi. Người vô phước thì suốt đời này không nhìn thấy hình tượng Chư Phật Bồ tát, cũng không nghe được danh hiệu Phật Bồ tát. Điều này cũng là sự thật vậy. Việc này ngay trước mắt. Chúng ta ở trong thành phố nhỏ này, ở đây đã mười năm rồi, các vị đi loanh quanh trong thành phố này nhìn xem, trong thành phố này được bao nhiêu người nhìn thấy hình tượng Phật Bồ tát, được bao nhiêu người nghe được danh hiệu Phật Bồ tát?

Học viện Tịnh Tông tại thành phố này đã mười năm rồi, tối thứ bảy hàng tuần chúng tôi đều tổ chức buổi tiệc ấm cúng, cúng dường miễn phí, tiếp đãi bạn bè đến học viện tham dự. Họ có phước đến được đây, nhìn thấy tượng Phật, nghe được danh hiệu Phật. Đó là “ nhất lịch nhĩ căn, vĩnh vi đạo chủng”. Người ở thành phố này có phước lắm, mười năm rồi chưa gián đoạn. Cho nên ở thành phố này người nhìn thấy tượng Phật cũng nhiều, người nghe được danh hiệu Phật Bồ tát cũng nhiều. Còn một số ít thường tham gia thời khóa sáng tối của chúng tôi, đến học viện làm công quả. Theo Pháp Đại thừa mà nói, thiện căn phước đức nhân duyên của họ không thể nghĩ bàn. Vậy thì có chướng ngại khi thấy Phật nghe pháp chính là gặp nạn vậy.

Chướng ngại từ đâu mà có? Rất nhiều nhân tố, rất phức tạp. Suy cho cùng thì vấn đề vẫn là phát xuất từ bản thân mình thôi. Bản thân thế nào? Trong đời quá khứ nếu gặp rồi, hủy báng Phật pháp, chướng ngại Phật Pháp, đó là nhân gây tạo từ quá khứ, đời này quả báo xuất hiện, nhân chúng ta tạo trong kiếp này, đời sau nhất định quả báo sẽ đến, nghiệp nhân quả báo chẳng mảy may sai khác. Thấy Phật nghe pháp sinh tâm vui mừng, sinh tâm cung kính. Tiến thêm bước nữa có thể hộ trì Phật Pháp, người này phước báo vô cùng, phước báo này thật lớn lao !

Chư Phật Bồ tát đại triệt, đại ngộ, giác ngộ không mê mờ. Các Ngài xuất hiện tại thế gian này, làm gương cho chúng ta noi theo, đại đa số đều thị hiện xuất gia tu hành, khai ngộ chứng quả. Các ngài thị hiện những hình tượng này cho chúng ta thấy. Chúng ta thấy rồi hiểu rõ, giác ngộ, y giáo phụng hành. Đặc biệt là nhân duyên thù thắng, quí vị có thể gặp được Tịnh Tông , có thể gặp được “kinh Vô Lượng Thọ”, đó mới là hi hữu. Đến nay bản kinh “ kinh Vô Lượng Thọ” được cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập. Cư sĩ này là người như thế nào? Có người thông linh nói với tôi rằng, cư sĩ Hạ Liên Cư là hiện thân của Bồ tát Phổ Hiền. Không bàn thật giả, tỉ mỉ quan sát sinh thời của Hạ lão cư sĩ, dùng mười đại nguyện vương để đối chiếu, ngài giống hay không? Nếu như có vài phần giống, thì ít nhất ông cũng học tập Bồ tát Phổ Hiền. Bồ tát Phổ Hiền có 51 cấp bậc:

Thập tín Phổ Hiền Bồ tát, Thập trụ Phổ Hiền Bồ tát, Thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác diệu giác, 52 cấp bậc.

Như vậy chúng ta có thể nói nhất định ông là Bồ tát Phổ Hiền. Nhưng ông thuộc cấp bậc nào? Có thể hội tập văn bản tốt như vậy lưu truyền cho đời sau, độ chúng sanh chín ngàn năm mạt pháp. Như vậy xem ra lý đương nhiên, ông thuộc đẳng giác Bồ tát. Không dám nói là Diệu Giác Phổ Hiền, ít nhất cũng là Đẳng giác Phổ Hiền. Chúng ta nên có lòng tôn trọng vị cư sĩ này vậy. Nên sanh tâm cung kính để học tập. Rốt cuộc ông là người như thế nào? Chúng ta sanh đến thế giới Tây phương Cực lạc gặp mặt sẽ biết. Ở đây không nên đoán bậy, không nên suy nghĩ lung tung. Ở đây chư vị Tổ sư gợi ý cho chúng ta, chúng ta đã rõ rồi. Trong cuộc sống hàng ngày, nhìn thấy người khác làm việc tốt, lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, nhất định không nên làm chướng ngại họ.

Vì sao vậy? Quí vị muốn làm chướng ngại họ, bản thân quí vị trong tương lai đời đời kiếp kiếp sẽ có người chướng ngại quí vị nghe Pháp gặp Phật. Nhân quả báo ứng mà!

Thấy người làm việc xấu, làm việc tàn nhẫn không có tính người, có thể làm chướng ngại họ, làm cho họ không thể thành tựu; Họ làm việc tốt, thì không thể chướng ngại họ, quyết định không thể ghanh tị trở ngại. Người khác làm việc tốt phải tùy hỉ công đức. Họ làm việc không tốt có thể trở ngại họ. Hiểu được nhân quả, quí vị sẽ tu hành; không hiểu nhân quả quí vị sẽ không biết tu.

Ngày nay Phật pháp suy tàn đến cực điểm. Bắt đầu suy tàn từ khi nào? Tìm nguyên nhân, nguyên nhân xuất phát từ đâu? Tôi đọc sách đời nhà Thanh, giống như Tăng Quốc Phan tiên sinh, Tăng Quốc Phan tiên sinh cách chúng ta ngày nay 200 năm. 200 năm trước, ở thời điểm đó chính là thời Thái hậu Từ Hy chấp chính, Thái hậu Từ Hy vì thỏa mãn dục vọng của bản thân đã coi thường Phật Pháp, coi thường giáo dục truyền thống xưa. Cổ nhân thường nói “thượng hành hạ hiệu”. Người lãnh đạo quốc gia không tôn trọng văn hóa truyền thống, xem thường Phật giáo, kẻ dưới sẽ bắt chước, tâm tôn trọng Phật Pháp dần dần sẽ lạnh nhạt.

Đến giữa năm Dân quốc thì tôn sùng tây học. Người nước ngoài xâm lược. Thấy vũ khí tiên tiến của người ta, dù áo giáp cứng, binh khí sắc bén, Mãn Thanh cũng chịu không nổi một đòn của họ. Có rất nhiều người học hành đã hiểu nhầm, cho rằng nguyên nhân Trung Quốc suy yếu là do truyền thống văn hóa, là do đại thừa Phật giáo. Cho nên coi những điều này là mê tín, phá trừ mê tín, không cần Phật Pháp, học theo Tây Phương. Đây là nhân tố trước mắt làm xã hội động loạn. Tạo ra tội này thật là sâu nặng, thật là to lớn quá. Các đời đế vương tạo nhiều trọng tội, hơn nửa số đó đều ở địa ngục. Chúng ta cẩn thận quan sát xem, một vị đế vương khai quốc, giết rất nhiều người, nghiệp sát quá nặng; một vị là hoàng đế cuối triều, một người đầu một người cuối, nghiệp chướng sâu nặng, thật không đáng. Họ có phước báo lớn, nhưng không có trí huệ. Cho nên mới tạo ra những tai họa này, tạo ra các nghiệp chướng sâu nặng như vậy, phải chịu khổ báo trong ba đường.

“*Tám loại vô hạ*” . “Vô hạ” nghĩa là gì? Vô hạ có nghĩa là không có thời gian rảnh rỗi, không có lúc nhàn rỗi. Họ bận rộn tạo nghiệp, không biết cách tu đạo, tu thế gian Thánh hiền đại đạo. Nếu có thể tu tập Thánh hiền đại đạo của thế gian, quả báo là phước báo nhân thiên, cũng xem như tốt lắm rồi. Nhưng họ cũng không thể ra khỏi luân hồi sáu nẻo. Phước báo nhân thiên là vô thường, người không thể ra khỏi luân hồi thì không thể tránh khỏi chịu khổ.

Vậy tám nạn dưới đây, ba điều trước chính là ba đường ác. Trong “ Viên Trung Sao” nói về tám nạn, đây là đại Sư U Khê nói vậy.

Nạn thứ nhất là “*địa ngục nạn*” , đọa địa ngục tức là gặp nạn rồi. Vì sao vậy? Trong địa ngục, đêm dài tăm tối, chịu khổ không ngớt, trở ngại về việc gặp Phật nghe pháp. Bốn chữ “*kiến Phật văn Pháp*” này rất quan trọng. Quí vị học Phật, thời đại ngày nay, khoa học kỹ thuật tiến bộ, rất thuận tiện, tượng Phật không thể rời xa, bất luận ở đâu, nên mang tượng Phật bên người. Đi du lịch ở trong khách sạn thì dâng tượng Phật lên, quí vị luôn thấy Phật, mở kinh Phật ra, sớm tối đứng trước tượng Phật tụng một bộ kinh, tụng một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ”, hay tụng một bộ “Kinh A Di Đà” đều tốt.

Tôi nghe nói từ hôm nay trở đi các bạn Đông Bắc, mỗi tháng, hôm nay là 15 âm lịch, ngày 15 mỗi tháng mọi người cùng nhau niệm một ngày một đêm 24 tiếng đồng hồ danh hiệu Phật, tốt lắm! Mỗi tháng một ngày, liên tục niệm danh hiệu Phật 24 tiếng đồng hồ không gián đoạn. Trước khi niệm danh hiệu Phật, tốt nhất tụng một bộ “ Kinh Vô Lượng Thọ”. Kinh văn “ Kinh Vô Lượng Thọ” dài, tụng một biến khoảng một tiếng đồng hồ. Mục đích là gì? Định tâm trở lại, điều này rất quan trọng, 24 tiếng đồng hồ niệm danh hiệu Phật không gián đoạn, không hoài nghi, không tạp niệm, công đức này lớn lắm!

Nếu mỗi tháng hai lần, các vị nên chọn ngày mồng một và ngày rằm, dùng hai ngày này, chọn ngày 15 cũng được, chọn ngày mồng một cũng được, đem công đức niệm Phật này hồi hướng cho chúng sanh khổ nạn trên toàn thế giới, hồi hướng cho trái đất, mong rằng trái đất này không còn thiên tai, hi vọng chúng sanh có thể lìa khổ, được an vui. Tâm này tương ứng với tâm của đức Phật. Suốt đời không gián đoạn như vậy tốt biết bao! Có bạn bè đồng tu, mọi người hãy cùng nhau niệm, không có bạn đồng tu thì niệm một mình, đồng nghĩa với việc mỗi tháng đóng cửa một ngày. Trong ngày niệm Phật này nên buông bỏ tất cả, điện thoại bàn cũng gác lại, điện thoại đi động cũng tắt luôn, không nên để cho bất cứ điều gì quấy rầy. Phương pháp này rất tốt. Làm thế nào để hóa giải những đại nạn ngày nay? Làm thế nào mới có thể tiêu trừ được? Chỉ có niệm Phật. Niệm Phật cũng phải biết cách niệm, nhất định phải tuân thủ nguyên tắc mà Bồ Tát Thế Chí đã chỉ dạy cho chúng ta. Tức “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Nhiếp sáu căn tức là buông bỏ tất cả các duyên, đối với tất cả các pháp thế gian và pháp xuất thế gian thì mắt không thấy, tai không nghe. 24 tiếng đồng hồ chỉ có niệm Phật. Chuẩn bị một ít đồ điểm tâm, đặt ở bên cạnh, khi bụng thật sự đói rồi thì ăn một ít. Duy trì trong thời gian niệm Phật ở niệm Phật đường không bị đói quá hay no quá. Ăn no quá sẽ bị hôn trầm, sẽ ngủ gục. Nếu đói quá sẽ lo lắng, không tiếp tục niệm được nữa. Tinh thần sẽ không định được, cho nên duy trì trạng thái không đói không no. Hơi đói rồi, ăn một ít bánh bao, uống ngụm nước, 24 tiếng đồng hồ không ngủ. Đông người cùng nhau niệm, phải có một hai vị hộ pháp, ở bên ngoài chăm sóc cho quí vị, ngăn không cho người khác đến quấy rầy. Giống như nhập thất vậy, có người hộ thất, công đức không thể nghĩ bàn.

Nếu các bạn đồng tu các nơi của Tịnh Tông đều có thể áp dụng phương pháp này, thế giới này đã được cứu rồi. Ngay các nhà khoa học cũng hiểu, năng lượng của ý thức tập thể rất lớn. Thiện nghiệp của việc niệm Phật tập thể của các bạn đồng tu Tịnh Tông, có thể tiêu trừ ác nghiệp, có thể hóa giải thiên tai. Chúng ta phải thật làm, chắc chắn công sức không uổng phí đâu. Nạn địa ngục không phải là khổ nạn ở địa ngục, mà là nói ở địa ngục không có cơ hội gặp Phật nghe Pháp, nạn này thật là lớn. Khổ địa ngục không tính là nạn. Chư Phật Bồ tát thấy rất thật, rất thấu đáo, phàm phu không hiểu. Tu phước tu huệ, tám vạn bốn ngàn pháp môn, chẳng có pháp môn nào có thể sánh bằng pháp niệm Phật. Điều này chẳng có ai biết, cũng chẳng có ai nói. Nhưng trong kinh điển Đức Phật nói rất rõ, số lần giảng trong “Kinh Vô Lượng Thọ” đặc biệt nhiều. Chúng ta tụng kinh lơ đễnh sơ suất, hấp tấp tụng qua, không thận trọng thể hội.

Về khổ địa ngục, chúng ta xem trong “Kinh Địa Tạng”, các vị trong học viện chúng ta biên tập một bộ “Chư Kinh Phật Thuyết Địa Tạng Tập Yếu”. Trong này có 25 bộ kinh luận, Phật giảng về tình huống địa ngục rất tỉ mỉ, đặc biệt là vấn đề nhân quả.

Vì sao có cái địa ngục này? Đức Phật đã nói ra nguyên do của nó. Quí vị tạo nghiệp như thế nào liền biến ra địa ngục như vậy.

Nói cho quí vị nghe, địa ngục không có số lượng, mà là vô lượng, vô biên, vô tận, vô số. Vì sao vậy? Vì nó biến hóa theo tâm, tùy theo tâm bất thiện mà có.

Nói cách khác, mỗi ngày đều có địa ngục mới xuất hiện. Những tâm niệm sai khác của quí vị sẽ có những địa ngục khác nhau xuất hiện. Thời xưa không có địa ngục nổ hạt nhân, ngày nay đã có rồi. Thời xưa không có địa ngục sinh học, nay cũng có rồi. Vậy chúng ta có thể nghĩ rằng, ngày nay phụ nữ phá thai, chắc chắn ngày nay tại địa ngục sẽ có hình phạt mới của địa ngục phá thai. Nếu quí vị đến đó, mỗi ngày phá thai, mỗi ngày phá một vạn lần, làm cho bạn chịu tội khổ này, chắc chắn như vậy. Trong “Hoàn Nguyên Quán” quốc sư Hiền Thủ nói với chúng ta rằng “xuất sanh vô lượng”, địa ngục ly kỳ cổ quái nhiều lắm, nhiều lắm. Con người không nên có ác niệm, không nên có ác khẩu, không nên có ác hạnh. Hễ một khi quí vị đã tạo những nghiệp này, nhất định sẽ có quả báo địa ngục.

Quí vị tạo khẩu nghiệp liền có địa ngục kéo lưỡi. Những điều này đều là chân thật, không phải là hư dối đâu. Không ngừng chịu khổ, khổ này vẫn chưa phải thật là khổ. Vậy thật sự khổ là gì? Đó là quí vị không thể gặp Phật, không nghe được pháp. Nói cách khác, tức là quí vị đã làm mất, làm đứt nhân duyên để vãng sanh thành Phật. Không nghe pháp, vĩnh viễn sẽ mê mờ điên đảo.

Phật xuất thế, như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất thế, ân đức lớn nhất đối với nhân gian là gì? Đó không phải là thân giáo, vì thân giáo thì khi Ngài nhập diệt rồi, thân giáo sẽ không còn nữa. Chỉ có người đương thời mới đạt được lợi ích, còn hậu thế sẽ không hưởng được lợi ích đó. Tôi nói cho chư vị nghe, đó chính là ngôn giáo. Kinh điển lưu truyền cho hậu thế, đời đời kiếp kiếp đều có thể thấy được, đều có thể đọc được. Đây là công đức số một khi Chư Phật Bồ Tát xuất thế.

Năm xưa khi ngài Ấn Quang Đại sư còn tại thế, ngài thị hiện cho chúng ta, suốt đời ngài đem toàn bộ đồ cúng dường cho tứ chúng đồng tu để lưu thông pháp bảo, đem ấn tống kinh sách hết, chủ yếu là kinh sách, thứ đến là sách thiện, khuyên làm thiện. Trong đó sách khuyên làm thiện, Ngài in nhiều nhất. Ba loại sách Ngài in: loại thứ nhất là “ Liễu Phàm tứ huấn”, loại thứ hai là “Thái Thượng Cảm ứng Thiên Hội Biên”, loại thứ ba là “An Sĩ Toàn Thư”. Năm 1977, lần đầu tiên tôi giảng kinh tại Hồng Kông. Nhận lời mời của những pháp sư xuất gia và cư sĩ Hồng Kông đến Hồng Kông giảng “Kinh Lăng Nghiêm”. Lần đó tôi ở lại Hồng Kông bốn tháng, ở lại tại thư viện Trung Hoa Phật Giáo của Pháp Sư Đàm Hư. Ở đây lưu giữ tương đối hoàn chỉnh sách thiện và kinh luận của Hoằng Hóa Xã xuất bản. Chính là kinh sách của Ngài Ấn Quang in ấn. Thầy giáo của tôi Lão cư sĩ Lý Bính Nam là học trò của Pháp Sư Ấn Quang. Cho nên chúng tôi với Pháp Sư Ấn Quang có mối liên hệ, có được mối quan hệ thân mật với nhau. Có cảm tình sâu đậm với Pháp Sư Ấn Quang, cho nên đối với kinh sách của Hoằng Hóa xã cũng đặc biệt có cảm tình. Tôi cẩn thận lật mở những kinh sách này. Nhìn thấy trong trang bản quyền có in ba loại sách này. Tôi thống kê sơ bộ chúng lại, được hơn 3 triệu quyển. Vào thời đại đó với số lượng sách lớn như vậy, chúng tôi đều sững sờ. Vì sao Pháp Sư Ấn Quang in ba loại sách này nhiều đến vậy? Vào thời đại những năm 1977, lòng người thuần hậu, lòng lương thiện so với lòng người bây giờ lớn hơn rất là nhiều.

Lúc Pháp Sư Ấn Quang còn tại thế là thời kỳ kháng chiến, lòng người càng thuần hậu, chất phác. Ba loại sách này Pháp Sư Ấn Quang lại in nhiều như vậy, chúng ta không hiểu được dụng ý của Ngài. Bây giờ tôi hoàn toàn hiểu rõ, khuyên người làm thiện là cứu độ nhân thế. Ba loại sách này tuy không phải là kinh sách Phật giáo nhưng nó là gốc rễ của Phật Pháp. Ba loại sách này đều chú trọng đến vấn đề Nhân quả. “ Liễu Phàm Tứ Huấn” nói về nhân quả, làm thiện được quả bảo thiện, làm ác chịu quả báo ác. “ Cảm Ứng Thiên” hoàn toàn nói về nhân quả. “ An Sĩ Toàn Thư” cũng không ngoại lệ. Một nửa trước “ Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn”, phần sau là “Vạn Thiện Tiên Tư”, khuyên không nên sát sanh, nói về nhân quả của giới giết hại. “ Dục Hải Hồi Cuồng” nói về nhân quả của tà dâm. Thiên cuối cùng số lượng không nhiều, nói về “Tây Quy Trực Chỉ”, khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Pháp Sư Ấn Quang tán thán “ An Sĩ Toàn Thư”, sách do cư sĩ Chu An Sĩ biên tập được xưng là sách hiếm đệ nhất trong một trăm năm cận đại. Điều kỳ tích này là hiếm có khó được. Thông thường người tại gia học Phật có thể nương theo bộ kinh này mà học tập. Nhất định sẽ tiêu trừ nghiệp chướng, nhất định sẽ tăng trưởng phước huệ, nhất định sẽ được vãng sanh Tịnh Độ.

Lúc tôi mới học Phật, thích đọc sách, đọc không mệt mỏi, sau khi thư viện Hoa Tạng thành lập, chúng tôi đã ấn tống một số lượng lớn ba loại sách này. Chúng ta thấy năm xưa Đại Sư Ấn Quang còn tại thế đã lần lượt in tổng cộng ba triệu quyển. Tôi trở về Đài Loan đã in ba loại sách này mỗi loại 50.000 quyển. Hơn nữa ba loại sách này tôi đều giảng qua. Các bạn học Phật thường nên nhớ “kiến hiền tư tề”, nhìn thấy người tốt việc tốt, nhất định phải học tập, phải làm theo. Thấy người ác, việc ác nhất định phải tránh xa, không nên để trong lòng, cũng không cần bàn luận về điều đó.

Người học Phật phải bỏ ác làm lành. Giúp những người làm những việc bất thiện, tạo tác nghiệp chướng biết quay đầu, điều này rất quan trọng! Anh ta làm việc sai trái, anh ta sẽ chịu một số quả báo, chịu khổ. Chỉ cần họ có thể sám hối, biết mình sai rồi, thì chúng ta nên giúp đỡ họ.

Tội ác nặng nhất là làm cho hai trăm năm sau vào ngày này xã hội bất ổn, thế giới tai ương. Từ Hi Thái Hậu phải chịu trách nhiệm. Bà ta thật tội nghiệp, bà ta ở địa ngục rồi, chẳng ai cứu bà ấy cả. Nghiệp chướng bà ta tạo ra nặng lắm, quá đáng lắm.

Vậy chúng ta nghĩ đến trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, tâm của Phật A Di Đà là tất cả chúng sanh đều thành Phật. Thật là đại từ đại bi, bình đẳng nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Cho nên ngày hôm qua tôi nghĩ rằng, phải lập bài vị cho những người này, tại đạo tràng này siêu độ cho họ. Giúp họ quay đầu là bờ.

Thứ hai là cõi súc sanh. “*súc sanh nạn*” là nạn thứ hai trong “*tám nạn*”. Trong cõi súc sanh, chịu khổ vô cùng, không thể gặp Phật nghe Pháp. Nên gọi là nạn súc sanh, cũng vì nó có nghiệp chướng vậy. Nó không có cách nào gặp Phật nghe pháp. Cho nên chúng ta hiện nay cũng tán thành việc kiến lập tượng Phật trong sân vườn. Có người tặng tôi một pho tượng Quán Thế Âm Bồ Tát rất lớn. Tôi đặt tượng tại đạo tràng HướngTiểu Lợi ở Thâm Quyến, dựng một cái đình nhỏ ở trong vườn, không nên để Bồ Tát phải dầm mưa, cho nên làm cái đình đó, tượng Bồ Tát thờ ở trong đó. Hình như là Tam diện Quan Âm. Dựng ở ngoài vườn để làm gì? Để cho loài chim nhỏ, chim nhỏ là loài súc sanh, nó cũng có thể gặp Phật. Cõi ngạ quỷ cũng có thể nhìn thấy Phật, thuận tiện lắm. Trong chánh điện thì loài ngạ quỷ này nếu nó không được mời gọi, sẽ không dám vào, có thần hộ pháp, nó không vào được. Tượng Phật này thờ ở bên ngoài nó có thể nhìn thấy được. Hơn nữa tượng Phật dựng ở bên ngoài, người bình thường bên ngoài, qua qua lại lại đều có thể thấy được. Chỉ cần nhìn họ thấy thì ấn tượng đó sẽ rơi vào A lại ya, tức là gieo được mầm thiện cho họ rồi. Cho nên bây giờ có người đề xướng kiến lập một pho tượng lớn ở nơi cao bên ngoài tự viện này, đó cũng là một việc tốt. Chúng tôi cũng không phản đối. Đó là phổ độ chúng sanh mà. Làm cho tất cả chúng sanh có cơ hội nhìn thấy Phật nghe được Pháp.

Ngày nay nghe pháp rất thuận tiện, đặc biệt là nơi có Tượng Phật. Chúng tôi dùng máy phát âm, không cần dùng ti vi, dùng máy phát âm mở lớn những đĩa CD giảng kinh, băng cattset, nghe được âm thanh. Phương pháp này rất tốt!

Chúng ta ngày nay bản thân ở trong rừng, chúng ta có rất nhiều cây ăn quả. Ở trong rừng, ở trong vườn rau chúng ta mở máy niệm danh hiệu Phật, tức dùng máy niệm Phật mở niệm Phật, “Nam Mô A Di Đà Phật”. Những loài trùng nhỏ, chim nhỏ, những loài súc sanh này đều có cơ hội nghe được. Nó không thể nghe kinh, thì danh hiệu Phật tương đối dễ vậy. Giúp nó thấy được tượng Phật, nghe được danh hiệu Phật, đó là việc tốt vậy. Cho nên thường nghĩ đến những chúng sanh khổ nạn này, chúng ta làm gì đó để giúp đỡ chúng nó. Chúng nó sẽ biết ơn. Ngày nay giúp người, người không biết cám ơn. Chúng ta biết rằng súc sinh, ngạ quỷ hiểu được cám ơn. Cùng kết thiện duyên với mọi người, đó là điều tốt.

Cõi súc sinh, trong những nghiệp nhân làm cho đọa lạc vào cõi súc sinh, nhân tố đầu tiên là ngu si. Ngu si nghĩa là gì? Tức không có trí huệ, không biết thật giả. Trong vũ trụ này, điều gì là thật? điều gì là giả? Họ không biết được. Không biết được tà chánh. Thậm chí ngay cả thiện ác cũng không biết được. Thậm chí hơn nữa ngay cả lợi hay hại họ cũng không biết. Cái gì có lợi cho họ, cái gì có hại cho họ, họ cũng không biết được, thật là tội nghiệp!

Loại chúng sanh này đọa lạc vào cõi súc sanh. Pháp thế gian xuất thế gian, đạo Thánh Hiền là chánh chứ không phải tà, là thật chứ không phải giả, là thiện chứ không phải ác. Là lợi ích chân thật, không có tai hại đối với họ, họ cũng không biết. Họ hiểu nhầm, họ cho là gì vậy? Danh văn lợi dưỡng, tài sắc danh thực thùy, những điều này mới có lợi cho họ. Họ không biết rằng những thứ đó đều là thứ đoạt mạng họ. Đều là những thứ đưa họ vào ba đường ác, họ không hiểu được điều đó. Đến lúc thọ mạng đã hết, phước báo đã hưởng tận, đọa lạc vào ba đường rồi, hối hận cũng không kịp nữa. Đọa vào ba đường ác rồi càng mê mờ thêm .

Nghiệp nhân của cõi ngạ quỷ là tham dục. Tâm tham biến thành ngạ quỷ. Chịu khổ vô cùng. Quỷ nhát gan, chính là quỷ gan nhỏ. Rất nhiều người sợ ma, điều đó sai rồi. Ma quỷ sợ người mới đúng. Ngạn ngữ thường nói rằng: “người có ba phần sợ ma, ma có bảy phần sợ người”. Hiểu đạo lý này, quí vị sẽ không sợ ma nữa. Càng sợ nó, nó càng ức hiếp quí vị. Nó nhát gan, quí vị còn nhát gan hơn nó. Nó coi thường quí vị, mới ức hiếp quí vị. Ta lớn tiếng la nó, nó lập tức chạy mất. Phải hiểu được chân tướng sự thật. Ma quỷ thật đáng thương, thật là đau khổ. Sở dĩ quỷ bị đói, vì nó không được ăn uống. Giống như súc sinh vậy, đi kiếm thức ăn khắp nơi, nhưng không kiếm được. Còn có loại nghiệp chướng nặng nề hơn, gọi là “Diễm khẩu quỷ”. Tìm thấy thức ăn rồi, thức ăn đến miệng, trong miệng nó liền bốc lửa, làm thiêu cháy thức ăn, nó ăn không được. Cho nên trong cõi ngạ quỷ, hơn một nửa đều sống trong cảnh đói khát. Vì thế gọi nó là “ngạ quỷ”. Nghiệp nhân là gì vậy? Chính vì lòng tham muốn của nó không cùng, nên bị quả báo như vậy. Cho nên Phật thường dạy chúng ta: “tri túc thường lạc”. Phải biết dừng lại. Cổ nhân thường nói “tri chỉ”. Biết đủ rồi sau đó có định, có định rồi sau đó mới tư duy. Tư duy đó là trí huệ, cho nên trí huệ mới khai mở.

Cho nên trong cuộc sống hàng ngày, bất luận trên phương diện tinh thần hay vật chất, đều phải hiểu rõ đạo lý này, biết dừng lại đúng lúc, không nên quá đáng quá. Quá đáng quá, bạn thấy trong cõi ngạ quỷ đấy, nó chịu khổ vô cùng, chịu khổ vô lượng. Đó chính là do nó quá đáng quá. Trong cõi địa ngục tâm sân nhuế quá nhiều, oán hận, sân nhuế, bất bình. Trên đây giới thiệu khổ nạn trong ba đường ác.

Thứ tư là “*trường thọ thiên nạn, vị thử thiên dĩ ngũ bách kiếp vi thọ,tức sắc giới đệ tứ thiền trung vô tưởng thiên dã. Ngôn Vô Tưởng giả, dĩ kỳ tâm thức bất hành, như băng ngư trấp trùng. Ngoại đạo tu hành, đa sanh kỳ xứ, chướng ư kiến Phật văn pháp.* ”

Vẫn là câu này, nói họ gặp nạn tức là họ không thấy được Phật, không nghe được Pháp. Do đó có thể biết được chúng ta trong kiếp này, tuy được thân người, nhưng nếu không thấy được Phật không nghe được Pháp, thì cũng gặp nạn rồi, đó là đại nạn của nhân thế. Trời long đất lở cũng chưa phải nạn. Không thấy được Phật không nghe được Pháp đó mới là đại nạn. Gặp Phật nghe Pháp, như pháp tu hành, thì thật ra tai nạn gì cũng không còn nữa. Thiên tai hoạn nạn đều không có nữa. Từ đó cho thấy, thế giới Tây phương Cực lạc vì sao không có tai nạn? Đức Phật A Di Đà ngày ngày giảng kinh, dạy học. Toàn thể cư dân của thế giới Cực lạc ngày ngày đều học Phật Pháp, ngày ngày gặp Phật, ngày ngày nghe Pháp. Cho nên cõi đó gọi là thế giới Cực lạc, ở đó không có tai nạn. Đức Phật A Di Đà thần thông quảng đại, chúng sanh ở thế giới Cực lạc thần thông, đạo lực cũng như Đức Phật A Di Đà. Họ có năng lực mỗi ngày đều gặp được Phật. Đức Phật có khả năng hiện vô lượng vô biên thân. Mỗi người họ cũng có khả năng hiện vô lượng vô biên thân. Chẳng những thân cận Phật A Di Đà, đồng thời có thể thân cận tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới. Quí vị nghĩ xem họ vui biết bao!

Cho nên trong tám nạn, gợi ý lớn nhất cho chúng ta chính là phải gặp Phật, phải nghe pháp. Không gặp Phật không nghe Pháp, đời này của ta coi như sống uổng phí rồi. Thân người khó được Phật Pháp khó nghe, khó nghe tức là cơ hội để nghe thật không dễ. Khoa học kỹ thuật ngày nay đã giúp chúng ta điều này. Chúng ta nhờ truyền hình vệ tinh, nhờ mạng internet, nhờ một số loại đĩa ngày nay, giúp chúng ta ngày ngày đều có cơ hội nghe pháp. Ba mươi năm trước, chúng ta không làm được điều này. Ba mươi năm sau, khoa học kỹ thuật mới phát triển. Ba mươi năm trước, tuy có ti vi nhưng giá thành cao quá. Ngày nay tiến bộ rồi, giá thành đã xuống thấp. Một đạo tràng bình thường này cũng có thể xây dựng một đài truyền hình vệ tinh. Kết nối internet lại càng là việc dễ dàng hơn. Từ đó có thể biết rằng, ngày nay người tu phước báo đệ nhất là người nào? Học tập, giảng kinh, dạy học đó là đại phước báo đệ nhất của thế gian. Phước huệ song tu, kiếp này bạn chịu tu hành, phước báo kiếp sau tức đã có sẵn rồi. Phước báo kiếp sau xuất hiện là một điều đáng sợ. Vì sao vây? Hưởng phước luôn quên mất. Phước báo lớn nhất là làm vua. Nếu là đế vương mở nước, là hoàng đế cuối triều, thì không tránh khỏi tạo nghiệp chướng. Phước báo hưởng rồi, thì quả báo là nơi địa ngục. Vậy là sai lầm quá rồi!

Vì vậy tu phước chẳng thể không tu huệ. Huệ nhất định phải lớn hơn phước. Vì sao vây? Vì như vậy mới không mê đắm, không tạo tội nghiệp, không đọa vào ba đường ác, không gặp tám nạn. Đó chính là tu huệ quan trọng hơn là tu phước. Gặp được duyên này thì phải nắm chắc nó. Như vậy quí vị mới thật là người có phước báo. Trong thế giới này không có nghề nghiệp nào sánh bằng nghề dạy học. Quí vị xem Chư Phật Như Lai, Tổ sư Bồ Tát đều làm nghề này. Đời đời kiếp kiếp vui với điều này mà không biết mệt. Chúng ta thấy rồi, nghe rồi, thể hội được rồi, thì phải thực hành theo pháp.

“Niệm niệm vì chúng sanh khổ nạn. Niệm niệm vì chánh pháp cửu trú.” Không có tâm niệm nào khác. Nhất định không có danh văn lợi dưỡng cá nhân. Suốt đời tôi, thời trẻ giảng kinh khắp nơi. Lúc đó chưa có phòng ghi hình, người ta mời tôi giảng kinh, lúc giảng kinh xong rồi, mọi người cúng dường, tôi tặng hết cho thường trú, tôi chẳng đem theo một đồng nào. Cho nên pháp duyên tốt lắm, đạo tràng nào cũng thích mời tôi giảng, vì sao vậy? Vì giảng kinh xong rồi có thu nhập gì đều là của họ. Họ biết tôi không mang đi. Pháp duyên tốt là đến như vậy đó. Không nhận đệ tử qui y, không cần tiền. Nếu nhận đệ tử quy y thì chủ nhân của đạo tràng đó sẽ lo lắng. Đệ tử của tôi bị ông ta kéo đi mất rồi. Tiền trong túi của đệ tử tôi cũng bị ông cầm đi rồi. Lần sau sẽ không mời ông nữa. Điều này chúng ta nên biết, vậy thì những thứ bản thân mình cần, lúc tôi đến chỗ quí vị, đến nhận lời mời giảng kinh, lộ phí đi và về quí vị cúng cho tôi, thường trú tặng tôi một phong bì, lộ phí đến và đi tôi nhận, tôi nhận của thường trú, không nhận của tín đồ. Tín đồ có người quy y, tất cả quy y với hòa thượng trụ trì thường trú, trụ trì vui thì chúng ta cũng rất vui. Quí vị là người nơi này thì nên hộ trì đạo tràng ở địa phương này. Chúng tôi là người nơi khác đến, đặc biệt chỉ có mình tôi, tôi không có đạo tràng, cho nên tôi không cần tiền tài để duy trì. Cho đến lúc già rồi, nay lại cần đạo tràng sao? Không cần nữa.

Gần đây tại Hồng Kông có một vị cư sĩ tặng tôi một ngôi đạo tràng nhỏ, giống như miếu thổ địa vậy, rất nhỏ. Đạo tràng đó lớn gần như phòng quay phim này. Toàn bộ diện tích chỉ lớn như vậy thôi, tôi rất thích. Có ba người hộ trì là đủ rồi, chẳng cần lo lắng gì cả. Đạo tràng này có một nửa là hai tầng, nửa còn lại là một tầng, đó là ngôi nhà cũ. Chủ nhà nói với tôi rằng, bên một tầng kia được 90 năm rồi, phía bên hai tầng được xây dựng sau này, cũng được hơn 70 năm rồi. Tôn muốn dỡ bỏ rồi xây dựng lại, ông ta nói không nên dỡ bỏ. Căn nhà này là kiến trúc xưa, vật liệu chắc chắn, rất quê mùa. Nhưng căn nhà này mùa đông thì ấm, mùa hè thì mát. Vậy thì tốt quá, sửa sang lại nó là được rồi. Lần sau tôi về Hồng Kông có thể đến đó ở rồi. Ông ta có một khu vườn, khu vườn đó nay đang trồng rau, không lớn lắm. Khoảng ba mẫu Trung Quốc. Diện tích trồng rau cũng khoảng hai mẫu. Tôi thích nơi này, có thể ở được khoảng ba bốn người, cùng nhau tu tập. Chòi tranh nhỏ, đạo tràng lớn. Vì sao vậy? Trong đó chúng ta có kết nối internet, giống như phòng ghi hình này vậy, lúc giảng kinh như thế này có thể truyền ra ngoài, như vậy không phải là đạo tràng lớn sao! Chòi tranh nhỏ, đạo tràng lớn vậy! Tôi 85 tuổi rồi, trịnh trọng tuyên bố với quí vị rằng, tôi sẽ không làm bất cứ sự nghiệp gì nữa, ngay cả sự nghiệp quốc tế hòa bình cũng không tham gia nữa. Bất cứ hoạt động gì cũng không tham gia. Ở chòi tranh cũng giống như nhập thất vậy. Kỳ vọng lớn nhất của tôi tại Úc châu đối với quí vị là hi vọng mười năm nữa, quí vị khai ngộ rồi, chứng quả rồi, không cô phụ Phật Bồ Tát, không cô phụ đạo tràng này đã đào tạo quí vị. Nếu giống như mười năm trước sống qua ngày, thì vấn đề của quí vị đã nghiêm trọng rồi. Nghiêm trọng đến mức độ nào tôi không cần phải nói. Trong lòng quí vị cũng đã biết rồi. Cho nên bên này tôi vẫn sẽ đến để quan tâm quí vị. Ngoài ra còn có Malaysia, Hồng Kông. Xứ sở tôi giảng kinh gồm ba nơi này. Những nơi khác dù ở đâu tôi cũng không đi nữa.

Trong nước, trước đây Triệu Phác thường mong tôi trở về, lá rụng về cội. Nay tôi biết rồi, tôi không trông chờ nữa. Tôi đã dứt bặt tâm niệm này, tôi sẽ không trở về nữa. Trong nước nếu như có người dùng danh nghĩa của tôi để hóa duyên đều là giả mạo. Hi vọng mọi người hiểu rõ điều này, đừng để người ta lừa. Dùng danh nghĩa của tôi để hóa duyên trong nước, nói tôi cần làm gì, làm gì, rất nhiều. Trước đây cục trưởng Diệp đã nói qua với tôi rồi. Ông ta hỏi những việc này Ngài đều không biết sao? Tôi thật sự không hay biết gì. Ông ta nói việc này chính phủ của họ đã xử lý rồi. Tôi rất cám ơn ông ta. Cục trưởng Diệp cũng đã thăng cấp rồi, cục trưởng hiện nay là Vương cục trưởng, tôi cũng quen anh ta. Chúng tôi cũng đã gặp nhau nhiều lần. 85 tuổi không thể làm việc nữa rồi. Hiện nay có một việc, tôi cũng nói rõ với quí vị, tôi cũng không muốn gặp gỡ mọi người nữa. Để cho tôi những năm tháng cuối đời được thanh nhàn một tí. Mỗi ngày tôi đều mong rằng còn có thể tụng ba bốn giờ đồng hồ kinh điển. Vẫn có thể giảng bốn tiếng đồng hồ thì tôi vui lắm. Không nên lãng phí thời gian nữa, cũng không nên lãng phí tinh thần. Mọi người hi vọng tôi ở lại thế gian này, tôi sẽ chia sẻ với mọi người nhiều hơn tí nữa. chỉ như vậy mà thôi. Tôi không cần mọi người cho tôi một đồng nào. Các vị đến đây cúng dường, toàn bộ đều cúng dường thường trú. Cúng dường cho tôi, tôi cũng giao cho thường trú. Vậy thì không cần chuyền tay nhau nữa, phiền phức, trực tiếp giao cho thường trú tốt hơn. Cho nên không cần đưa cho tôi. Tôi không cần gì nữa. Thứ tôi cần chính là hi vọng quí vị niệm Phật. Hi vọng trong tương lai quí vị đều vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Chúng ta về thế giới Cực Lạc, Liên trì hải hội thì sẽ gặp nhau lại thôi. Đó mới là việc hay vậy!

Nhất định không được sa vào “*tam đồ bát nạn*”. Như vậy thật là đáng tiếc, con đường đó đi không được đâu. Quí vị xem bộ kinh này tốt biết bao, giảng mãi không chán, càng đọc càng thích.

Trường thọ thiên cũng phiền phức lắm. Trường thọ thiên chuyên chỉ cho cõi trời Vô Tưởng ở đệ tứ thiền. Tứ thiền có chín tầng trời, cũng chính là cõi phàm thánh đồng cư. Đại đa số Thiên nhân ở Tứ thiền thuộc ba tầng trời ở trước. Trời thứ tư là cõi trời Vô Tưởng. Năm tầng trời phía sau là năm cõi trời Bất Hoàn. Thiên nhân ở cõi trời Tịnh Cư tu hành chứng quả tại đó. Trong kinh Đức Phật dạy cho chúng ta rằng: Tam quả trở lên là A Na Hàm. Họ ở nơi đó tu hành, tu hành thành tựu rồi liền chứng quả A La Hán. Chứng A La Hán tức vượt qua sáu cõi. Người lợi căn thì ở Tứ thiền đã siêu việt rồi. Người độn căn còn phải thông qua cõi trời Tứ Không. Từ cõi trời Tứ Không mà vượt lên. Cho nên Tứ Thiền là cõi Phàm thánh đồng cư, có phàm có Thánh. Cõi trời Vô Tưởng là nhờ tu định vô tưởng mà thành tựu được. Tu thành tựu rồi thì đến cõi này, thọ mạng đến 500 kiếp, rất là lâu. Thời gian 500 kiếp hết rồi, định lực của họ cũng mất, nghiệp chướng xuất hiện, lại theo nghiệp mà lưu chuyển. Chúng ta từng đến cõi trời Vô tưởng chưa? Tôi nghĩ mỗi chúng ta đều từng đến, nhưng đã quên mất. Trong sáu đường, cõi trời nào, địa ngục nào, cõi súc sinh nào, mà chúng ta chưa đi qua? Chẳng biết chúng ta đã luân hồi bao nhiêu lần rồi nữa. Một khi đã đầu thai đến cõi nhân gian này, đầu thai nên quên mất, nhanh chóng quên đi, quên hết tất cả. Nếu quí vị tu hành có thể đạt được tam muội, khi tam muội xuất hiện, bỗng nhiên sẽ nhớ lại. Túc mạng thông xuất hiện, đời đời kiếp trong quá khứ, đều biết hết. Tiểu thừa tu hành, chứng nhị quả, túc mạng thông liền xuất hiện. Đức Phật chỉ cho chúng ta rằng: có thể biết được 500 đời, 500 đời trở về trước không thể nhớ được nữa, chỉ nhớ trong khoảng 500 đời mà thôi. Càng đi lên cõi trên, thì cảnh giới càng cao hơn. Sanh vào thế giới Tây phương cực lạc, vô lượng kiếp đời đời kiếp kiếp về trước, đều biết hết. Cơ hội này thật khó được, phải khéo nắm bắt lấy.

Thế gian là hư giả. Quí vị muốn tham cầu thế gian, muốn khống chế nó, muốn chiếm hữu nó, tất cả đều là tội chướng. Những lời ở trong “Kinh Địa Tạng” nói đều là chân thật. Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm, tất cả đều là tội, tất cả đều là nghiệp. Cho nên tôi khuyên quí vị khởi tâm động niệm đều là A Di Đà Phật. Những suy nghĩ của tâm đều là “Kinh Vô Lượng Thọ”, như vậy tốt biết bao! “Nhất Môn thâm nhập, trường thời huân tu”, lợi ích vô lượng, vô biên. Tại sao không làm, lại đi làm việc ngu ngốc? Hi vọng bạn bè đồng tu của Tịnh Tông chúng ta. Từ hôm nay trở đi không làm những việc ngu ngốc, không làm những việc hồ đồ nữa. Nhất tâm niệm Phật cầu sinh Tịnh Độ.

Dưới đây giải thích cho chúng ta Vô Tưởng nghĩa là gì? “*Ngôn vô tưởng giả, dĩ kỳ tâm thức bất hành*”, tâm thức của họ chính là thức thứ sáu. Thức thứ sáu tạm thời dừng hoạt động. Đó chính là “định”, “định” này là thiền định tương đối thâm sâu. Tức là nói không nghĩ gì nữa, vô tưởng. Dừng nghỉ tất cả các tư tưởng, tất cả pháp thế gian, pháp xuất thế gian đều không nghĩ nữa. Họ không phải thật sự nhập định, họ không phải thực sự trừ diệt tưởng. Vì sao vậy? Vì họ nghĩ đến“ vô tưởng”. Họ vẫn còn có tưởng đó là tưởng “vô tưởng”. Định trong vô tưởng. Thời gian của định công này dài 500 kiếp. Như cá đông lạnh. Đem cá bỏ nó vào tủ đông lạnh, nó bị lạnh đông rồi, nó không nghĩ nữa. Con cá sống này, một khi đã làm nó đông lạnh rồi nó dường như nhập định. Ngày nào đó đem nó giải đông, nó sống lại, nó lại khôi phục trạng thái trước đây.

Đúng vậy, ngày nay có rất nhiều nhà khoa học đã hiểu phương pháp này. “Trập trùng” là một loài sâu nhỏ, trong mùa đông, nó cũng đình chỉ tất cả hoạt động của tinh thần, thọ, tưởng, hành, thức. Nhìn bộ dạng của nó giống như nó đã chết rồi vậy. Nhưng nó chưa chết, nó đang sống. Cho nên đến mùa xuân, sấm nổ kinh động nó, nó sống lại, giống như vừa tỉnh ngủ vậy. Nó sống lại rồi. Cho nên trời Vô tưởng cũng giống như tình trạng này vậy. Họ ở trong thiền định rất sâu. Vì thế tất cả những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều đình chỉ hoạt động. Đó gọi là đè nén phiền não, không phải là diệt phiền não, đè nén phiền não xuống. Họ có năng lực đè nén phiền não đến 500 kiếp. Thời gian 500 kiếp hết rồi, định lực của họ cũng mất. Những tập khí phiền não của họ lại hiện hành. Ngoại đạo tu hành - nói ngoại đạo ở đây không phải là phê bình người khác, không phải là một lời nói xấu. Trong Phật Pháp nói ngoại đạo là chỉ cho ngoài tâm tìm đạo. Trong cửa Phật cũng không ít người đang ngoài tâm tìm đạo. Đó gọi là gì? Đó là “môn lí ngoại”, ngoại đạo trong cửa Phật, nhiều lắm!

Phật pháp là tâm pháp. Cho nên Phật Pháp gọi là “nội học”, hướng nội tìm cầu, không phải tìm kiếm bên ngoài. Tìm ở bên ngoài tìm không được. Bên ngoài toàn là giả, tất cả những thứ có tướng trạng đều là hư vọng. Ngay cả Đức Phật cũng nói, ngươi đi tìm Phật bên ngoài tâm đó là giả. Ngoài tâm không có Phật. Vậy Phật ở đâu? Phật ở trong tâm. Quí vị nên tìm cầu ở trong tâm, đó mới là thật. Người tu theo pháp môn Tịnh Độ nên nhớ kỹ. Tâm tôi chính là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Chân tâm của quí vị chính là Phật A Di Đà. Ở đây có một việc không thể không biết. Đó chính là chúng ta không biết về “chân tâm”. Nay chúng ta bàn về tâm đều là “vọng tâm”. Tâm ta là gì? Chúng ta có thể suy nghĩ, đó là tâm chúng ta. Thứ giúp ta có thể suy nghĩ là thức thứ sáu. Ta có thể chấp trước, ta muốn chiếm hữu, đó chính là thức thứ bảy. Ta có thể ghi nhớ, ấn tượng của ta rất sâu sắc, đó chính là thức A La Ya.

Tâm mà phàm phu dùng đó là “tâm thức”, đó chính là “tam tâm nhị ý”. Ba tâm hai ý là giả, không phải là thật. Chúng ta có một “chân tâm”, “chân tâm” đó là Phật. Chân tâm ở đâu vậy? Không dùng “vọng tâm” thì “chân tâm” liền xuất hiện. Dùng vọng tâm, thì “chân tâm” không thấy nữa. Chân tâm bị chướng ngại, vọng tâm làm chướng ngại chân tâm rồi. Cho nên trong việc tu học của nhà Phật, giảng đến nguyên tắc cao nhất là “lìa tâm ý thức, thì chân tâm hiện tiền”. Tâm là gì vậy? Những gì chúng ta nói hôm nay rơi vào ấn tượng, ghi nhớ, tâm ghi nhớ dấu ấn này là A lại ya.

Ý là gì? Ý là mạt na, là thức thứ bảy chấp trước, ngã chấp. Thức là phân biệt, là thức thứ sáu. Lìa tâm ý thức là gì? Tức là không phân biệt, không chấp trước, không ghi nhớ ấn tượng. Vậy thì thứ ta đang dùng đó là “chân tâm”. Người biết dùng “chân tâm”, tôi chúc mừng quí vị. Quí vị thật sự đã lìa tâm ý thức, vậy thì cần chúc mừng quí vị rồi. Vì sao vậy? Quí vị là pháp thân Bồ Tát.

Trong giáo lý đại thừa nói minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngồi dưới gốc Bồ đề đại triệt đại ngộ, chính là cảnh giới này vậy. Không dùng tâm ý thức nữa.

Lục Tổ Huệ Năng nghe “Kinh Kim Cang” trong phương trượng của Ngũ Tổ, nghe đến câu “ ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, Ngài liền buông bỏ tâm ý thức, không cần đến nó nữa, đã minh tâm kiến tánh.

Nói cách khác, trong cuộc sống hằng ngày chúng ta khởi tâm động niệm vẫn còn chấp trước, ý thức bạn dùng vẫn còn là phân biệt. Thức quí vị đang dùng là thức thứ sáu, quí vị đang dùng là thức. Quí vị vẫn còn ghi dấu ấn, điều này tôi thích, điều kia tôi ghét. Chủng tử nghiệp của A lại ya sanh khởi. chúng ta toàn làm những việc này. A lại ya là tâm luân hồi. Dùng a lại ya chính là quí vị đã làm một việc luân hồi rồi. Làm sao có thể ra khỏi luân hồi sáu nẻo được. Ai đủ bản lĩnh buông tâm ý xuống? thì có thể nói, trong sáu nẻo luân hồi không tìm thấy họ nữa. Thật là gì vậy? Người tu hành chân chính mới có thể làm được.

Nói quí vị nghe, có thể làm được như thế , họ sống chết tự tại rồi. Sinh từ đâu đến, chết đi về đâu, họ đều biết rõ, không tí mê mờ. Thật sự tự tại rồi, họ muốn đến thì đến, muốn đi thì đi. Đến đi tự do. Thật tình mà nói, vì việc này quá khó, phàm phu không làm nổi, phàm phu thật là đáng thương. Cảm động đến Đức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà phát tâm từ bi, kiến lập đạo tràng này, để tiếp dẫn mọi người, giúp đỡ mọi người. Đạo tràng này chính là thế giới Cực lạc.

Dùng phương pháp nào để lìa tâm ý thức ? Dùng một câu danh hiệu. Chỉ cần chuyên tâm niệm, thật lòng niệm, không cần nghĩ ngợi gì hết. Chỉ cần niệm một câu danh hiệu Phật. Niệm lâu ngày, tâm ý thức tự nhiên không còn nữa. Cách này thật hay. Niệm không thành công, chỉ cần đè nén phiền não xuống, nhẹ nhàng đè nén nó, đừng cho nó khởi tác dụng, là có thể vãng sanh rồi. Chiêu này lợi hại lắm, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, không có pháp nào hơn. Chiêu này ai cũng có thể làm được. Thật là vạn người tu vạn người vãng sanh. Chỉ cần chịu tin tưởng, chẳng có pháp môn nào có thể sánh với nó. Vì pháp môn này rất dễ. Thật là thuận lợi, rốt ráo, viên mãn, đáng tin, lại nhanh nữa. Cũng chính vì vậy, nên rất nhiều người không chịu tin. Làm gì có việc dễ dàng như vậy? Sao mà đơn giản thế? Không tin được. Cho nên để cơ hội này vuột mất, chậm trễ mất rồi. Quí vị thật sự tin tưởng, thật sự đã rõ ràng, thật sự chịu làm, thì suốt đời này không có gì là không thành tựu. Vạn người tu vạn người vãng sanh. Những chướng ngại thật sự không phải từ bên ngoài mà tự trong chính quí vị.

Chướng ngại thứ nhất là gì?

Đó là không xả bỏ được nhục thân này, luôn luôn cho rằng đây là ta. Đây không phải là ta, không phải là ta nhưng lại cho là ta. Điều này là sai lầm lớn. Không buông bỏ được bản ngã. Quí vị thấy Đức Phật A Di Đà dạy chúng ta nên buông bỏ bản ngã như thế nào. Ngài dạy chúng ta niệm Phật. Từ sáng đến tối, niệm niệm không rời A Di Đà Phật. Quên mất bản ngã, Phật A Di Đà liền xuất hiện. Phật A Di Đà chính là chân tâm của bạn. Phật A Di Đà là chân thân của bạn. Bạn đến thế giới Cực Lạc, đến làm Phật A Di Đà! Đức Phật A Di Đà khắp pháp giới, khắp hư không giới, là tổng danh hiệu của tất cả chư Phật Như Lai. Cũng giống như con người trên quả đất chúng ta vậy, dùng một từ “người” để chỉ chung cho con người. Nói người, chúng ta đều là con người, danh từ chung. Phật A Di Đà tức là danh hiệu chung của tất cả chư Phật. Chúng ta không thể không tin. Không tin thì cơ hội này sẽ qua mất, đáng tiếc thay!

Học Phật rồi còn hướng ngoại tìm cầu, quí vị nghĩ xem có oan uổng không? Những người tìm pháp ngoài tâm nhiều lắm. Vì sao vậy? Vì họ không thâm nhập kinh tạng. Cho nên đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp giảng kinh 49 năm đã giúp cho chúng ta rất nhiều. Kinh được xưng là “bảo”. Đến “bảo” mà không cần thì quí vị cần cái gì? Đó chính là Pháp bảo. Phật còn tại thế, “Phật bảo” là đệ nhất. Phật không tại thế nữa, “Pháp bảo” là đệ nhất. Từ trong Pháp Bảo nhận thức được “chân Phật”. Rời xa pháp quí vị không biết Phật nữa. Cho nên cõi trời Vô Tưởng cũng chướng ngại về việc gặp Phật nghe Pháp, đó gọi là nạn.

Nạn thứ năm là “ *Bắc Cu Lô Châu*” chính là “*Uất Đơn Việt*”, nó cũng gặp nạn. Phạn ngữ là Uất Đơn Việt, chữ hán là “*Thắng xứ*”. Đây là tiếng Phạn, dịch thành chữ hán nghĩa là Thắng xứ. Nơi này rất thù thắng, thù thắng như thế nào? Nghĩa là nơi này cảm báo hơn ba châu đông, tây, nam. Chúng ta cũng gọi nó là Bắc Cu Lô Châu. Người ở nơi này phước báo rất lớn. Trái đất của chúng ta là Nam Châu, cũng gọi là Nam Thiện Bộ Châu. Phước báo của ba châu đông, tây, nam đều không sánh bằng nó. Ở đó tuổi thọ của con người một ngàn tuổi, không bị hoạnh tử. Con người đều mạnh khỏe, trường thọ. Không có việc thọ mạng chưa hết mà đã chết, hầu như không có chuyện đó. “*Vi trước lạc cố*”, “trước” tức là tham đắm. Ở đó an vui, không có nạn tai. Cho nên họ “ không chấp nhận sự giáo hóa của Phật”. Họ cho rằng không cần phải học Phật, không cần phải tu hành. Ăn, mặc, ở, đi lại đều tự tại, phước báo lớn quá. Điều này chính trong Phật pháp cũng thường nói “giàu có khó học đạo”. Bồ Tát Vi Đà – đây là vị thần hộ pháp trong cửa Phật. Quí vị thấy điện Vi Đà ở trong chùa, tại bức hoành phía trên thường viết “Tam châu cảm ứng”. Bốn đại bộ châu, thì ba châu cảm ứng, ba châu có Phật Pháp, Bắc châu không có Phật Pháp. Cho nên Bồ Tát Vi Đà không đến Bắc Châu. ở đó không có Phật Pháp, Ngài là vị hộ trì Phật Pháp. “*thị dĩ Thánh nhân bất xuất kỳ trung*”, Chư Phật Bồ Tát, A La Hán không đến nơi đó. Người nơi đó cũng không tin Phật Pháp. “bất đắc kiến Phật thính pháp” , đó là nạn.

Nạn thứ sáu là “*manh, lung, ám á nạn*”.

Tức những người này, tuy sinh nơi “*Trung Quốc*”, “Trung Quốc” ở đây không phải là Trung hoa của chúng ta mà là nơi có Phật pháp. Nơi có Phật pháp gọi là “Trung Quốc”. Nơi không có Phật pháp thì không gọi là “Trung Quốc”. “Trung” ở đây nghĩa là trung ương. “Trung Quốc” nhắc đến ở trong kinh điển không phải chỉ cho đất nước Trung Quốc. Quí vị nên hiểu như vậy. Những người này nghiệp chướng sâu dày, các căn không đầy đủ. Tuy gặp được Phật ở thế gian này, nhưng mắt họ không thể nhìn thấy, người mù không nhìn thấy tượng Phật, không xem được kinh Phật. Tai điếc, tuy nhìn thấy nhưng họ không nghe được, chướng ngại việc tu học. Người bị câm thì họ có điều nghi ngờ nhưng không hỏi được. Họ không có cách gì để nêu câu hỏi. Những điều này đều chướng ngại cho việc thấy Phật nghe Pháp. Cho nên nói: không thể thấy Phật, tuy nói đại pháp, cũng không thể nghe, cho nên gọi là nạn. Đây là nạn thứ sáu vậy.

Nạn thứ bảy là “*thế trí biện thông nạn*, *vị thế gian chi nhân, tà trí thong lợi giả, dã toán thị thông minh căn lợi, duy vụ đam tập ngoại đạo kinh thư, bất tín xuất thế chánh pháp, cố danh vi nạn*” .

Những người này rất thông minh, có biện tài, nhưng họ không tin những gì đức Phật nói, nhiều lắm! Họ không tin lục đạo luân hồi, không tin con người chết rồi vẫn còn kiếp sau. Loại người này rất nhiều.

Nếu như tôi không gặp được thầy Phương Đông Mỹ, tôi cũng thuộc hạng người này. Lúc tôi còn trẻ có tài biện luận. Không tin Phật Pháp, không tin Tôn giáo. Thời trẻ tôi học tại Nam Kinh. Tôi ở trọ tại nhà bạn học. Tôi và bạn học là đôi bạn rất thân. Thời kỳ kháng chiến, chúng tôi cùng học tại Quý Châu. Sau khi thắng lợi đến học tại Nam Kinh, chúng tôi lại là bạn học, bạn cùng lớp. Tôi không ở trong kí túc xá sinh viên, ở tại nhà bạn học, phát hiện ra trong nhà họ đa nguyên tôn giáo. Bà là người niệm Phật, mẹ anh ta và mấy anh chị em lại là tín đồ Cơ đốc giáo. Bố anh ta là Hồi Giáo. Cho nên tôi có hứng thú với đa nguyên tôn giáo. Tôi ở nhà bạn một năm. Điều đó rất có ảnh hưởng. Một nhà anh ta có đến ba tôn giáo. Cho nên đối với ba tôn giáo này, tôi đều hiểu biết sơ sơ. Tôi ngưỡng mộ nhất vẫn là Hồi giáo. Bởi vì tôi hiểu nó. Phật giáo là gì bà anh ta không giảng giải được. Vì không giảng giải được nên tôi không tin, không hiểu. Cho rằng đó là mê tín.

“Ngũ công, ngũ điển” của Hồi giáo , đặc biệt là “ngũ điển”. “Ngũ điển” và luân lí của Trung Quốc hoàn toàn tương đồng. Đến sau này tôi mới biết được, Hồi giáo ở nước ngoài không có “ngũ điển”, có ngũ công nhưng không có ngũ điển. Hồi giáo của Trung Quốc đặc biệt có “ngũ điển”. Đó chính là Hồi giáo hấp thu văn hóa truyền thống của Trung Quốc, khác với Hồi giáo của nước ngoài, nó mang đậm sắc thái của văn hóa truyền thống của Trung Quốc. Người bạn thân này của tôi, mẹ anh ta là tín đồ Cơ Đốc giáo, mỗi chủ nhật chúng tôi cũng cùng bà đến nhà thờ làm lễ. Mục sư cũng hay lắm, cũng muốn giáo hóa tôi, lôi kéo tôi làm tín đồ. Tôi cũng đọc kinh Thánh. Trong kinh Thánh tôi nêu lên sơ sơ khoảng hơn 70 vấn đề. Tôi hỏi Mục sư điều gì ông ta cũng không thể giải đáp được. Ông ta nói tôi là ma quỷ. Tôi nói tôi rất tôn trọng ông, nhưng những vấn đề này đều là sự thật. Quí vị xem điều đầu tiên là vấn đề vũ trụ, khởi nguyên của vũ trụ. Nói theo kinh Thánh thì chẳng qua cũng chỉ năm sáu ngàn năm. Nhà khảo cổ Trung Quốc, khảo cổ người Bắc kinh Trung Quốc có khoảng 500.000 năm. Vậy thì không phải người Bắc Kinh là tổ tông của Thượng đế rồi sao? Điều này ông ta không chấp nhận được, tôi cũng không thể chấp nhận. Rất nhiều vấn đề không thể giải quyết được, như vậy làm sao mà tin được? Tôi nói: tôi đến tham gia khóa lễ của các ông, tham gia lớp đọc thơ của các ông. Những vấn đề này không thể giải đáp, tôi không chịu rửa tội. Khi nào ông có thể giải đáp được tất cả những vấn đề tôi nêu ra, làm cho tôi có thể chấp nhận, tôi liền đến rửa tội. Vì thế cuối cùng tôi cũng không rửa tội. Nhưng đối với những tôn giáo này, sự thành kính của họ, thiện ý đó, tôi rất cảm động, tôi rất thích. Cho nên tôi không làm rõ việc này, không hiểu rõ việc này, tôi sẽ không chấp nhận.

Sau đó tại Đài Loan, đoàn thể của chúng tôi, đoàn thể mà tôi phục vụ. Dường như là giáo đồ Cơ Đốc Thanh Nhất Sắc. Sau khi tôi học Phật ảnh hưởng rất lớn. Bởi vì tôi ở trong hàng ngũ phục vụ đó, trưởng quan, bạn bè, cộng sự đều biết tôi là người rất ngoan cố, không dễ dàng chấp nhận tôn giáo. Họ nói tôi theo Phật rồi, Phật nhất định có lí, không có lí, anh ta không thể tin. Điều này là thật, không phải là giả dối. Thế trí biện thông này rất là phiền phức. Không tin tưởng Phật Pháp. Thực tình mà nói, hòa thượng đến khuyên tôi học Phật. Tôi nêu một số vấn đề, hỏi cho ông ta thua luôn, rồi tôi cũng không tin. Không gặp được thầy Phương Đông Mỹ, tôi tuyệt đối không thể theo Phật. Tôi không thể lý sự hơn thầy Phương được. Hỏi thầy điều gì, thầy cũng giảng giải cho quí vị rõ ràng. Đó chính là người thật sự rất có công phu đối với kinh điển. Quí vị không thể làm khó ông ta được. Cho nên chúng ta không thể không khâm phục. Như vậy nên tôi tin.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 332

# Tập 333

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Giảng ngày: 20 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 388, bắt đầu xem hàng thứ ba đếm từ dưới lên. Nạn cuối cùng trong tám nạn.

Tám là “*sinh tại Phật tiền Phật hậu nạn, vị Phật xuất hiện ư thế, vi đại đạo sư, linh chư chúng sanh, li sanh tử khổ, đắc Niết bàn lạc, nhân hữu duyên giả, nãi đắc trực ngộ*”.

Ở đây nói rõ “thân người khó được, Phật pháp khó nghe”. Duy chỉ có Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát, xuất hiện tại thế gian, có thể giúp đỡ chúng sanh thoát li sự khổ luân hồi trong ba cõi sáu đường, được Niết Bàn an vui. Niết Bàn là tiếng Ấn Độ, nghĩa thật sự của nó là “đắc tịch lạc”, là an lạc bất sanh bất diệt ngược lại với nỗi khổ sanh tử.

Người có duyên, duyên này hiếm lắm mới có thể gặp được. Chúng sanh trong sáu đường gặp được Phật xuất thế, điều này không nhiều, rất là ít ỏi. Cho nên gặp được rồi, đó thật là điều quí giá. Suốt đời này chúng ta tuy không gặp được chánh pháp của Phật. Không gặp được Phật Thích Ca Mâu Ni. Nhưng cũng rất may mắn, sanh vào thời mạt pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Thời gian mạt pháp mười ngàn năm. Theo ghi chép cổ xưa của người Trung quốc, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật sau khi diệt độ cho đến ngày nay là 3038 năm, về sau nữa gần 9000 năm. Cơ hội thật sự rất là khó được. Thực sự có duyên gặp được Phật rồi, gặp được rồi bản thân phải có thiện căn, phước đức.

Thiện căn là gì? Đó là gặp được Phật rồi có thể tin, có thể hiểu, đó là thiện căn. Có thiện căn nhưng vô phước cũng không được. Phước là gì? Phước là thật làm. Thực sự y giáo phụng hành, người này có phước rồi. Phước như thế nào? Vĩnh viễn thoát ly sanh tử luân hồi trong sáu nẻo. Đó là đại phước, phước lớn thù thắng không gì sánh kịp, chẳng có gì lớn hơn phước này nữa.

Người sanh vào thế giới Tây Phương Cực lạc tức là đã thành Phật rồi. Nhưng thế gian này có rất nhiều người không biết thành Phật là gì. Thành Phật, nói một cách đơn giản, tức là quí vị thật sự rốt ráo đạt được trí huệ viên mãn, phước báo viên mãn. Cách nói này mọi người dễ hiểu hơn. Trí huệ phước báo đến viên mãn rốt ráo, đó là thành Phật vậy. Bồ Tát đạt được, chưa viên mãn. A Lan Hán, Bích Chi Phật cũng chỉ đạt được phần nhỏ. Thế nên người thế gian chẳng cần nói nữa.

Người thế gian, chúng ta nói thiên vương thì phước báo đã lớn rồi. Đao Lợi Thiên vương, Đại Phạm Thiên vương , Ma Hê Thủ La Thiên vương, là phước báu lớn nhất trong ba cõi. Phước báo của họ nếu đem so với A La Hán thì kém xa lắm. Ngay cả A La Hán cũng không thể sánh bằng, thì làm sao sánh với Phật? Vì sao một đời ta có thể đạt được? Bởi vì ta vốn là Phật, trước nay ta chưa hề biết. Mê thất tự tánh, đọa lạc trong luân hồi. Lục đạo luân hồi là giả, không phải là thật. Ở đây chúng ta sai lầm trầm trọng, cho đó là thật. Không biết chân tướng sự thật. Cho nên, đời đời kiếp kiếp mê đắm, đó chính là tham luyến. Tình chấp trong sáu đường, dù cho gặp Phật xuất thế, vẫn vậy thôi chẳng được lợi ích gì. Quí vị nghĩ xem tình chấp này, phiền não tập khí này nặng nề biết bao. Cho nên chúng ta thấy, đời này niệm Phật vãng sanh, dường như không khó, rất dễ dàng.

Trên thực tế, nếu như quí vị nhìn thấu tất cả quá khứ vị lai, thì sẽ rõ, chắc chắn không phải là ngẫu nhiên. Thế gian xuất thế gian, nhất định không có gì là ngẫu nhiên.

Cổ nhân nói rất hay, đó là “ *nhất ẩm nhất trác, mạc phi tiền định*”. Hai chữ *“*tiền định” này dùng hay quá. Trong kiếp này chúng ta gặp được Tịnh tông, niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc. Thực lòng mà nói, cũng là do tiền định, không phải ngẫu nhiên.

Tiền định là gì? Người vãng sanh tuy kiếp này không gặp được Phật Pháp, đến trước lúc lâm chung vài ngày mới nghe được. Họ nghe được liền có lòng tin, tinh tấn niệm Phật, họ thật sự vãng sanh rồi. Người thường chúng ta thấy người này dường như may mắn quá. Thời vận tốt thế, thực ra không phải. Trong quá khứ đời đời kiếp kiếp từng tu tập pháp môn này, có những thành tựu tốt, vì sao lại chưa vãng sanh? Vì lúc lâm chung, một niệm nghĩ sai, không vãng sanh được. Trong đời này trước lúc lâm chung, may mắn gặp được. Lần này gặp được thì những thiện căn phước đức quá khứ trong A Lại Da được khơi dậy. Cho nên họ không hoài nghi, họ có thể tin, có thể hiểu. Lập tức phát nguyện cầu sinh Tịnh Độ, họ thật sự vãng sanh rồi, có gì là may mắn!

Vậy nếu chúng ta hỏi: chúng ta làm gì có được thiện căn, phước đức, nhân duyên này? Nghi vấn này, có lẽ quí vị thật sự không đủ thiện căn, nhân duyên, phước đức. Không thể nói là không có. Vì sao vậy? Nếu không có thiện căn, phước đức, nhân duyên, thì kiếp này quí vị sẽ không chịu nghe pháp. Nghe ở đây niệm Phật liền bỏ đi, nhanh chóng đi qua. Không muốn nghe, không muốn tiếp xúc, nhưng vẫn còn có thiện căn. Vì sao vậy? Vì quí vị đã gặp được Phật pháp. Gặp rồi nhưng không tin, đó là do thiện căn mỏng, mới có hiện tượng này. Nếu như gặp được thiện hữu, thiện hữu không ngừng dẫn dắt, bạn không muốn đi, ngại mất lòng, thấy có lỗi, không thể không đi. Vậy là quí vị đã có duyên rồi. Đến chùa nhiều, dần dần hiểu ra, rõ ràng vấn đề, thiện căn liền sinh khởi. Nghĩa là dần dần khơi dậy chủng tử thiện căn, phước đức quá khứ cất dấu trong thức A Lại Da của quí vị. Khơi dậy được nó, nó liền hoạt động, tín tâm của quí vị sẽ ngày càng tăng trưởng, những hiểu biết của quí vị cũng sẽ ngày càng mở rộng. Mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm sau, quí vị thật sự tin rồi, thực sự đã phát nguyện. Thiện căn, phước đức, của quí vị kết hợp với thiện căn, phước đức trong quá khứ, vậy là năng lượng lớn lắm rồi. Đời này chắc chắn được vãng sanh. Đạo lý ở đây vậy, chúng ta không thể không hiểu. Đặc biệt ngày nay thiên tai đã xảy ra rồi. Hai năm trước, trong lòng mọi người đã biết, nhưng không nói ra. Tôi dò hỏi rất nhiều tôn giáo, tham gia rất nhiều hội nghị. Họ đều không bàn đến điều này. Từ năm ngoái bắt đầu có người bàn rồi. Trong tôn giáo không có gì là kiêng cử nữa. Trong nhiều cuộc hội thảo giao lưu, mọi người nêu ra vấn đề này.

Trước mắt, Nhật Bản bị động đất và nổ lò phản ứng hạt nhân. Tình hình này rất nghiêm trọng, rốt cuộc hiện nay nó phát triển đến đâu, không ai dám phán đoán. Quan viên chính phủ cũng đã bàn đến vấn đề này. Không còn cho rằng đây là thiên tai tự nhiên nữa, mà do tâm bất thiện của con người chiêu cảm ra vậy. Một quan viên cao cấp Nhật bản đã nói như vậy. Cách nói này hợp với những điều đã nói trong kinh điển Đại Thừa, Chư Phật Bồ Tát cũng nói như vây.

Tháng tám năm ngoái, nhà khoa học người Mỹ Bladen dự đại hội ở Sydney, đã bàn đến vấn đề này. Cư dân trên trái đất này phải đối diện với dự đoán của Maya về tai nạn năm 2012 với tâm thái như thế nào? Ông yêu cầu mọi cư dân trên trái đất này cùng nhau bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, tâm tánh ngay thẳng. Nếu như thật sự làm được như vậy, thiên tai chẳng những không xuất hiện, mà còn làm cho trái đất đi theo chiều hướng tốt đẹp hơn. Những điều nhà khoa học người Mỹ nói hoàn toàn phù hợp với Kinh giáo Đại thừa.

Trong kinh điển Đại thừa Phật thường nói: “nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh”, tư tưởng của chúng ta bất thiện, ngôn hạnh bất thiện, liền chiêu cảm rất nhiều thiên tai. Kỳ thực không phải là tự nhiên, là cảm ứng vậy.

Đức Phật dạy: “ cảnh tùy tâm chuyển”, cảnh là hoàn cảnh vật chất bên ngoài. Theo tâm người nhiễm tịnh, thiện ác, mà chuyển biến. Tâm người bất thiện, càng chuyển càng xấu. Tâm người lương thiện, càng chuyển càng tốt. Cách nói này vượt qua cả khoa học.

Kỳ thực, ngày nay các nhà khoa học mũi nhọn, những học giả nghiên cứu về lượng tử, lực học, họ hoàn toàn tán đồng cách nói của Kinh điển Đại thừa, thừa nhận ý niệm con người nếu có thể tập trung, sẽ sản sinh năng lượng rất lớn. Năng lượng này chúng ta không thể tưởng tượng được. Đó chính là “ nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh” như Phật pháp giảng.

Cho nên gặp Phật là duyên, có thể tin là duyên, có thể hiểu cũng là duyên. Thật sự được vãng sanh, là duyên thành thục rồi. Nếu người này “sinh tại Phật tiền Phật hậu”, “Phật tiền Phật hậu” này cần phải nói đến pháp vận của Phật, pháp vận của Phật một vạn hai ngàn năm. Sinh trước hay sinh sau khoảng thời gian này, không có duyên nghe được Phật Pháp. Khi mạt pháp diệt tận, trên thế giới này không còn Phật pháp. Những kinh điển này cũng không còn, trên thế giới này không còn tìm ra được nữa.

Nói cách khác, tuy trong A Lại Da có thiện căn phước đức, không có nhân duyên thì nó không khởi tác dụng, nên vẫn phải luân hồi, tùy nghiệp lưu chuyển. Vậy thì phải đợi đến đức Phật tiếp theo xuất thế, trên thế giới này lại thêm một lần đầy đủ Tam bảo. Xem quí vị có nhân duyên này hay không. Lúc đó, lại được thân người, thân cận Phật pháp. Trước và sau lúc này đều không có duyên gặp Phật, nghe Pháp.

“*Do nghiệp trọng duyên bạc, ký bất kiến Phật, diệc bất văn pháp, cố danh sinh tại Phật tiền Phật hậu nạn.*” Đoạn văn này, chúng ta phải đặc biệt chú ý hai câu ở trong đó: “bất kiến Phật, bất văn pháp”, gọi đó là nạn. Nếu thấy Phật, nghe Pháp tức không có nạn nữa.

Trong địa ngục có “gặp Phật nghe pháp” không? Có. Nhưng rất ít. Đó chính là khi làm người đã tích được công đức lớn, làm việc thiện lớn, nhưng lâm chung một niệm sai lầm, bị đọa địa ngục. Chỉ một sai lầm đã đọa địa ngục. Tuy đọa địa ngục, nhưng năng lượng chủng tử của thiện căn phước đức rất lớn. Cho nên ở trong địa ngục vẫn có thể nhìn thấy Phật Bồ tát, cũng có thể gặp Phật, nghe Pháp.

Bồ tát tại địa ngục giáo hóa chúng sanh. Mọi người đều biết đó là Địa Tạng Bồ tát. Địa Tạng Bồ tát không phải là một người, Địa Tạng Bồ tát rất nhiều, rất nhiều. Tất cả chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ tát, nếu như người có duyên với các Ngài bị đọa vào địa ngục, một niệm sám hối vừa khởi, thừa nhận tôi sai rồi, tin tức này lập tức truyền khắp pháp giới hư không, châu biến pháp giới, Phật Bồ tát đều biết. Vừa biết thì tự nhiên phản ứng, liền xuất hiện trong địa ngục, ngay trước mặt chúng sanh hữu duyên đó. Bồ tát hiện thân đều gọi là Địa Tạng Bồ tát. Cho nên Địa Tạng Bồ tát là tên chung không phải là tên riêng, đều gọi là Địa Tạng Bồ tát, từ bi vô lượng. Ngài đến giúp đỡ quí vị thoát ly địa ngục, đến cõi nào vậy? Đương nhiên tốt nhất là đến cõi người. Vì sao vậy? Cơ hội gặp Phật nghe Pháp ở cõi người nhiều nhất. Các cõi khác có, nhưng không nhiều, ở cõi người duyên nhiều nhất. Cho nên “thân người khó được, Phật pháp khó nghe”. Đức Phật không nói “thân thiên nan đắc, Phật Pháp nan văn”, Ngài chỉ nói “thân người khó được Phật Pháp khó nghe”. Thân người đáng quí, chính do người dễ giác ngộ, dễ sanh Tịnh độ.

Cuộc sống cõi trời tốt quá, vui nhiều khổ ít, không muốn tu hành, không muốn vãng sanh. Họ lưu luyến môi trường sinh hoạt của họ, không nỡ rời bỏ. Trong ác đạo khổ quá, làm cho tâm thoát ly, tâm cầu sanh Tịnh độ đều quên hết. Phật Bồ tát hiện thân trước mặt họ, nhắc nhở họ, họ cũng không nhớ ra. Cho nên trong sáu đường, dùng địa vị Phật để xuất hiện trong thế gian giáo hóa chúng sanh, trong sáu cõi chỉ có hiện trong cõi người, các cõi khác chỉ hiện thân Bồ tát, hiện thân Thanh Văn. Hiện cùng thân với tất cả chúng sanh, điều này nhiều nhất. Hiện Phật thân chỉ có ở cõi người.

Những hiện tượng này đều nói cho chúng ta một sự thật. Đó chính là cõi người tuy cực khổ, cõi người có thể giải quyết vấn đề. Chỉ cần giác ngộ, nếu muốn chân giác ngộ, chân giác ngộ bạn phải buông bỏ. Có gì làm chướng ngại quí vị giác ngộ? chướng ngại quí vị giác ngộ nghiêm trọng nhất là tự tư tự lợi, là danh văn lợi dưỡng, là tham, sân, si, mạn. Bên ngoài là ngũ dục lục trần. Phương pháp tốt nhất để phá mê khai ngộ là học tập kinh giáo. Phương pháp học tập kinh giáo tốt nhất là giảng kinh dạy học. Qui vị xem, mười phương chư Phật Như Lai, chư Đại Bồ Tát, chẳng ai không xuất thân ở cõi người. Giảng kinh dạy học thật sự là tự lợi lợi tha. Ngày ngày giảng kinh dạy học, quí vị sẽ không bị tất cả các duyên bên ngoài quấy rầy. Quí vị có thể bảo vệ bản thân không bị ảnh hưởng bởi ngoại giới. Quí vị mới có thể đắc định, mới có thể khai huệ, mới có thể chứng quả. Phàm bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, quí vị không thể thành tựu. Có làm việc tốt nhiều hơn nữa thì vẫn còn trong lục đạo, thoát ly không khỏi lục đạo. Thoát ly không khỏi lục đạo, đồng nghĩa với việc đời này sống uổng phí, sống vô ích. Không một mảy may thành tựu.

Cho nên người học Phật, thời khóa chiều mỗi ngày lúc chúng ta phản tỉnh, sám hối có nghĩ đến vấn đề tôi hôm nay có bị cảnh giới quấy rầy hay không? Tôi nghĩ rất nhiều người đều chưa hề nghĩ đến vấn đề này. Nếu như nghĩ đến vấn đề này, bản thân sẽ lo sợ. Vì sao vậy? Vì quí vị chưa tiến bộ, đều sống qua ngày, như vậy thì đắc được gì? Người khác khen vài câu, vui lắm. Quí vị bị họ làm ảnh hưởng rồi. Người khác hủy báng, liền sân si. Sao ta không làm chủ tí nào cả. Chuyển theo cảnh giới bên ngoài đó là luân hồi! Ngày ngày làm việc luân hồi. Tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, quả báo sau này chính là luân hồi. Đáng sợ lắm! Quí vị không sự thật hiểu hoàn cảnh, tâm cảnh giác không phát huy được.

Rất nhiều người đều biết thành tựu của Lưu Tố Vân cư sĩ, bà không có sở trường gì, tính cảnh giác của bà cao, duyên của bà cũng rất thù thắng. Bà bị bệnh lao da ban đỏ, còn nghiêm trọng hơn cả ung thư. Bác sĩ nói với bà, bà có thể chết bất cứ lúc nào, để bà phải có sự chuẩn bị về tâm lý, duyên này tốt lắm! Bà ấy cảnh giác cao độ, từ sáng đến tối 12 tiếng đồng hồ chỉ câu niệm Phật. Một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ”, ngoài hai việc này ra bà buông bỏ hết, bà liền thành tựu, thành tựu như vậy đó. Quyết không bị ngoại giới quấy rầy. Thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, đều một câu A Di Đà Phật. Tất cả tri kiến chính là một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ”. Mười năm như vậy bà thành tựu rồi. Chúng ta ngày nay, ngay cả một ngày cũng không làm được. Ta có thể không bị ngoại giới quấy rầy chăng?

Việc không bị ảnh hưởng bên ngoài là không trách người khác, hoàn toàn là do mình. Người ta tán thán quí vị, khen tặng quí vị, cung kính quí vị, A Di Đà Phật! Người ta đến chửi, lăng nhục, sĩ nhục quí vị, A Di Đà Phật! Không bị họ quấy rầy. Quí vị thấy tất là A Di Đà Phật, thật là A Di Đà Phật. Nhìn thấy người tốt A Di Đà Phật, thật sự A Di Đà Phật! Nhìn thấy người ác thật sự A Di Đà Phật, không phải giả. Quí vị liền thành Phật rồi.

Không có tâm oán hận, không có tâm hoan hỉ. Niềm hoan hỉ chân thật đó chính là pháp hỉ sung mãn. Chửi quí vị, lăng nhục quí vị, hại quí vị đều là A Di Đà Phật, luôn hoan hỉ, không bị mảy may tổn hại. Tuy có lấy dao giết tôi, A Di Đà Phật, tôi đến đến thế giới Cực lạc đây, cám ơn ông. Nếu không tôi phải sống thêm ít ngày nữa, ông tiễn tôi đi sớm hơn một ngày, tôi cám ơn ông, thật sự không giả dối tí nào. Phải cám ơn, vì sao vậy? Anh ta tạo là ác nghiệp. Ác nghiệp của anh ta đến địa ngục chịu quả báo. Anh ta đến địa ngục còn tiễn tôi đến thế giới Cực Lạc. Tôi làm sao mà không cám ơn được? Tôi có thể hận anh ta sao? Nếu tôi hận anh ta, không biết cám ơn, sẽ đi cùng đường với anh ta, cùng xuống địa ngục, sẽ oan oan tương báo. Cám ơn, thật sự cám ơn. Bất luận chịu những tai nạn to lớn bao nhiêu, nếu không có việc đó, Bồ tát đến thử thách tôi, xem tôi có thật sự buông xuống rồi không. Xem tôi có còn nhiễm ô không, tôi thật sự thanh tịnh chưa. Cho nên, ngày trước khi tôi ở Mỹ, tôi xem trong kinh có hai câu: mỗi ngày đều là ngày tốt, mỗi giờ đều là giờ lành. Tôi tiếp hai câu nữa: mỗi người đều là người tốt, mỗi việc đều là việc lành. Chẳng sai chút nào. Thế gian không có ác nhân, yêu ma quỷ quái đến chỗ tôi, đều là Phật Bồ tát.

Cho nên cảnh tùy tâm chuyển. Phàm phu, phàm phu đáng thương, điên đảo, tâm họ tùy cảnh chuyển, sai rồi. Tâm tùy cảnh chuyển, bạn sẽ chuyển đến A Tỳ Địa ngục. Cảnh tùy tâm chuyển, bạn liền có thể thành Phật, thành Bồ Tát. Cho nên, Ngẫu Ích Đại sư nói hay lắm: “cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu do nơi tâm” . Hoàn cảnh bên ngoài, thiện duyên ác duyên, thuận cảnh nghịch cảnh, đều bình đẳng, không sai khác. Tốt xấu là do bản thân chúng ta chấp trước, phân biệt hư vọng. Lìa phân biệt chấp trước tức bình đẳng rồi. Nhìn không ra tốt xấu, nhìn không ra thiện ác. Thị phi, thiện ác, tà chánh, đều là thứ sản sinh ở trong vọng niệm. Lìa vọng niệm phân biệt, chấp trước, liễu bất khả đắc, nó không phải là thật tướng của vạn pháp, nó là hư giả. “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Người thật sự học Phật, đặc biệt trong thời đại này, chắc chắn sẽ gặp đại nạn, phải chịu khổ lớn. Người khác không tin, quí vị thiện tâm thiện ý đối đãi họ, họ hoài nghi rằng: anh có ý gì đây? Có mục đích gì đây? Có ý đồ gì? Có phải muốn hại tôi không? Người ta không nghĩ theo chiều hướng tốt, toàn nghĩ ngược lại. Quí vị phải chịu đựng được, phải không thay đổi, mới có thể thành tựu. Bởi vì đây là một thời đại đặc biệt, phải đặc biệt có trí huệ, đặc biệt đức hạnh. Mới có thể giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này. Chúng sanh khổ nạn này dùng những thái độ đó đối xử với ta, có thể chịu đựng thì ta đã giúp họ tiêu trừ nghiệp chướng. Giúp họ vui bồi phước đức. Trong Phật pháp gọi đó là chịu khổ thay chúng sanh. Tất cả tội nghiệp họ đã tạo, tôi chịu thay họ. Chư vị suy nghĩ cho kỹ , rồi thể hội xem có phải là đạo lý này không?

Người đã trãi qua đại nạn, đã chịu khổ lớn, dần dần những chúng sanh này sẽ giác ngộ, họ sẽ tin tưởng quí vị. Họ sẽ nghĩ : tôi ức hiếp người khác, người đó tức giận, sẽ trả thù tôi. Tôi ức hiếp anh, anh không tức giận, không trả thù tôi, lại còn giúp đỡ tôi. Trước lúc lâm chung họ sẽ nghĩ lại, trong đời này tôi đã gặp được một người tốt, họ liền giác ngộ. Đời này không giác, ngộ đời sau sẽ giác ngộ, chắc chắn sẽ có ngày giác ngộ, họ sẽ cám ơn quí vị. Bản thân chúng ta có thể chấp nhận, không những nghiệp chướng bản thân được tiêu trừ. Vừa rồi đã nói qua, nghiệp chướng chúng sanh , ta cũng tiêu trừ thay cho họ. Cụ thể sự thực giúp họ tiêu trừ nghiệp chướng này, chính họ dần dần sẽ nhận ra, họ giác ngộ ra, họ tỉnh ngộ ra vậy. Cho nên không lo bị thiệt. Nhớ kỹ cổ nhân có câu “chịu thiệt là phước”. đại phú đại quý từ đâu mà có được ? từ chịu thiệt mà tu được, từ bị lừa mà tu được vây. Quyết không phải là lợi dụng mà có. Người hay lợi dụng rất thông minh, cuối cùng cũng bị thông minh làm cho sai lầm. Vì sao vậy? Nếu họ vào tam đồ họ phải trả nợ. Sát sinh phải đến mạng.

“ khiếm tiền yếu liễu trái vụ”

“Nhất ẩm nhất trác, mạc phi tiền định”

Ngay Lý Thế Dân cũng nói: “sát nhân thường mạng, khiếm trái hoàn tiền”. Làm Đế Vương cũng không thể trốn nợ được. Câu nói này là thật không giả dối tí nào.“ oan oan tương báo, không dứt không hết”. Đó mới gọi là thật khổ. Cho nên người quý ở chỗ giác ngộ. Giác ngộ nhất định phải gặp được Phật , phải nghe được pháp. Không gặp Phật không nghe Pháp, làm sao có thể giác ngộ?

Người thế gian chịu oan uổng lớn nhất, điều này không nhẫn được, tức qúa không chịu nổi. Khổ không kể nổi. Kỳ thực sự tức giận là giả, không phải là thật. Vậy thì không cần phải nuốt chỉ cần hóa giải là được rồi, không việc gì nữa. Hà tất phải chấp trước như thế?

Sai lầm đều do chấp trước, chấp trước kiên cố, không chịu buông xuống. Phật dạy chúng ta buông xuống, thị hiện tấm gương buông bỏ cho chúng ta thấy.

Chúng ta xem tiếp xuống dưới.

“*Hựu thử chi bát xứ, tuy cảm báo khổ, lạc hữu dị, nhi năng bất đắc kiến Phật, bất văn chánh Pháp, cố tổng xưng vi nạn*.”

Trong giáo lý Đại thừa giảng về “nạn”, nạn là gì? Suốt đời không thấy Phật không nghe Pháp đó là nạn. Vậy chúng ta nghĩ xem trong xã hội này, trên thế giới này nhân khẩu hơn sáu tỷ rưỡi người, bao nhiêu người đời này không thấy được Phật, không nghe được Pháp?

Tai họa do thiên nhiên và con người gây nên không phải là nạn, không thấy Phật không nghe Pháp mới thật là nạn. Từ chỗ này, chúng ta mới thật sự thể hội được “Phật pháp nan văn”. Thật sự thể hội được Phật pháp là “bảo”. Con người một ngày không ăn cơm cũng không sao, không ngủ cũng không sao, một ngày không nghe kinh thì làm sao được? Không nghe kinh là gì? Đó là đại bất hiếu! Đại bất kính! Cha mẹ ta, thầy giáo ta biết được chuyện này, điều họ hi vọng duy nhất là gì? Hi vọng chúng ta nhanh chóng thành Phật, thành Phật rồi độ họ. Ta thành Phật chậm một ngày, họ ở trong ác đạo, trong sáu đường thêm một ngày chịu khổ. Việc này mới là việc lớn, là việc lớn số một trong đời người vậy. Mấy người biết được? con người sống tại thế gian mơ mơ hồ hồ, lờ mờ không hiểu. Nếu họ thật sự hiểu được, thấy Phật nghe pháp là đại sự đầu tiên, họ vĩnh viễn sẽ không lìa xa Phật, sẽ không lìa xa pháp. Bất luận ở đâu, mở mắt ra họ chắc chắn sẽ nhìn thấy tượng Phật. Gặp Phật rồi, bất luận lúc nào, bất luận ở đâu, tâm của họ sẽ không rời Phật hiệu, không xa rời kinh văn. Lời giáo huấn quan trọng của Phật Bồ tát đều ghi nhớ trong lòng, thường xuyên ôn lại. Đó chính là nghe Pháp. Đại hiếu đệ nhất trong thế gian và xuất thế gian là chư Phật Như Lai, không có ai có thể sánh bằng.

Năm xưa Thầy giáo Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi, vì sao tôi tin ông ta? Vì ông ta thật làm. Ông ta ngày ngày đọc tụng Đại thừa, vui theo không mệt. Kinh văn quan trọng trong kinh giáo Đại thừa ông có thể đọc thuộc lòng từng đoạn từng đoạn. Điều này pháp sư xuất gia không thể sánh kịp. Ông nói Phật pháp với quí vị, trích dẫn kinh điển, đọc từng đoạn từng đoạn cho quí vị nghe. Quí vị không thể không khâm phục, Ông không làm việc giả dối. Ông làm giả, tuy chúng ta đần độn, một lần hai lần không nhận ra, chúng tôi gặp nhau đã hơn 20 năm, chắc chắn nhìn thấu. Ông thật làm.

Ông thỉnh một bộ “Đại Tạng Kinh”, bộ kinh đó tôi giới thiệu cho Ông, thỉnh về rồi Ông thật lòng đọc. Không giống như người khác, thỉnh về rồi để trên giá sách, vĩnh viễn không đọc. Thờ ở nơi đó. Thầy Phương thật sự đọc. Lúc đó ông với địa vị là một học giả, không phải tín đồ Phật giáo. Mà thích kinh giáo Đại Thừa đến như vậy. Ông hoàn toàn từ lập trường học thuật để xem kinh Phật. Cho nên ông khẳng định, thừa nhận Thích Ca Mâu Ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới này. Trên thế giới nếu thật sự có thêm vài người như vậy xuất hiện, Phật pháp sẽ hưng vượng hơn. Cho nên, thấy Phật nghe Pháp quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Một ngày cũng không thể bỏ qua. Một ngày không thấy Phật, không nghe Pháp thì đã gặp nạn rồi.

Chúng ta xem tiếp ở dưới.

“*Cực lạc thế giới, tắc vĩnh vô chư nạn*.” Bởi vì ở thế giới Cực lạc, thấy Phật nghe pháp，có thể nói là niệm niệm không gián đoạn. Báo thân Phật, Ứng thân Phật, Pháp thân Phật đều ngay trước mắt. Phàm phu vãng sanh thế giới Cực lạc, từ lúc Phật phóng quang tiếp dẫn ta vãng sanh trở đi. Quí vị ở thế giới Cực lạc, bất luận thời gian ở đó lâu đến đâu – trong kinh nói là ba a tăng kỳ kiếp – một niệm của quí vị cũng không rời A Di Đà Phật. Điều này là thật không phải hư dối. Một niệm không xa lìa nghe Pháp. Quí vị thấy Phật nghe Pháp vĩnh viễn không gián đoạn. Đó là thế giới Tây Phương Cực lạc. Ứng hóa thân của A Di Đà Phật vô lượng vô biên, ở thế giới Cực lạc kháp nơi đều thấy Phật. Ngay y báo ở thế giới Cực lạc, ao sen bảy báu, nước tám công đức, cây cối hoa chim, đều do Phật A Di Đà biến hóa mà có, đó toàn là thân của Phật A Di Đà. Trong kinh cũng nói rõ, tình và hữu tình trong thế giới Cực lạc đều diễn nói diệu pháp. Nghe kinh tùy ý, muốn ngồi nghe cũng được, tản bộ nghe cũng được, nằm dưới đất nghe cũng được Ai giảng kinh cho quí vị? nước chảy. Âm thanh nước chảy đang ở đó giảng kinh . Quí vị nghĩ xem tự tại biết bao. Nước vì sao giảng kinh? Vì do Phật A Di Đà biến hóa ra. Ở nơi đó thể hiện đầy đủ nghệ thuật dạy học của Phật A Di Đà. Nếu thân Phật A Di Đà ở nơi đó quí vị phải cung kính cung kính, quí vị thấy có lỗi khi nằm một bên, Phật A Di Đà biến thành nước chảy, biến thành chim nhỏ, đang thuyết pháp cho quí vị. Vậy thì quí vị có thể phóng dật một tí, có thể tự tại một tí. Phật A Di Đà được đại tự tại, Ngài sẽ không làm khó một ai. Chính là hằng thuận chúng sanh, tùy hỉ công đức.

Giống như trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói : “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, ở thế giới Tây Phương Cực lạc, mọi lúc mọi nơi đều có thể nhìn thấy, cho nên vĩnh viễn không có các nạn. Chính là vĩnh viễn sẽ không bị: không thấy Phật, nghe Pháp. Vĩnh viễn không bị gián đoạn việc thấy Phật, nghe Pháp.

Như “ Viên Trung Sao” viết: “*vô tam độc chi nhân, bất tạo ác nghịch chi nghiệp*”. Tam độc là tham, sân, si. Ở thế gian này, vì tham, sân, si mà tạo ác nghiệp vô lượng vô biên. Đến Thế giới Cực lạc tham, sân, si, mạn, nghi hoàn toàn không còn, tự nhiên đoạn tận, cho nên họ không tạo ác nghiệp. “*Cố vô tam đồ chi khổ quả, vô tam đạo chi chướng nạn*”. “*Tam đồ, tam nạn*” đều chỉ cho địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Thế giới Tây Phương Cực lạc không có ba cõi này. Vì sao vậy? vì người ở nơi đó không có ai tạo nghiệp tam đồ. Không có nhân đương nhiên sẽ không có quả.

“*Văn Pháp nhập định, bất đọa vô tưởng, cố vô trường thọ thiên nạn dã”*. Ở trước chúng ta đã đọc qua Vô tưởng thiên. Vô tưởng thiên ở cõi Tứ Thiền, thế giới Tây Phương Cực lạc trong Tứ thiền không có Vô Tưởng Thiên.

“*Tuy thọ cực lạc, thường thọ giáo hóa, cố vô Bắc Cu Lô Châu nạn dã*.” Chính là Uất Đơn Việt. Tuy thọ Cực lạc, bản thân ngày ngày tiếp nhận, thời thời tiếp nhận sự giáo hóa của Bổn Sư A Di Đà Phật, thập phương thế giới Chư Phật Như Lai. Cho nên sẽ không có Bắc Châu. Bắc Châu không chịu gặp Phật, không chịu nghe Pháp. Họ rất vui vẻ, họ không có tai nạn, không muốn học Phật. “Cực lạc” ở thế giới Cực lạc, cực lạc chính là học Phật. Ngày ngày gặp Phật, ngày ngày nghe Pháp.

“*Lục căn thanh tịnh , minh lợi hiệp huệ, cố vô manh lung ám á nạn dã*.” Manh lung ám á, là sáu căn không đầy đủ. Ở đây chúng ta gọi là người tàn tật . Thế giới Tây Phương Cực lạc không có. Người tàn tật niệm Phật cũng được sanh Tịnh độ như vậy. Sanh đến thế giới Cực Lạc, thân tướng tương đồng với Phật A Di Đà, không gì sai khác.

“*Chúng sanh sanh giả, giai chánh định tụ, sở dĩ một hữu thế trí biện thông.”* Không có nạn này, đó không phải là tà định tụ, đó là chánh định tụ. Chánh định, tự tánh vốn định. Trong “Lục Tổ Đàn Kinh” có nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không động dao”, đó chính là tự tánh vốn định, chánh định tụ.

**2014**

“ *A Di Đà Phật kim hiện tại thuyết pháp kinh vô lượng kiếp. Quan Âm tức bổ kỳ xứ, hiệu Phổ Quang Công Đức Sơn Vương Phật, cố vô Phật tiền Phật hậu nạn dã.*” Đó là nói Thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà, duyên giáo hóa chúng sanh của Ngài đã hết, Ngài cũng nhập Niết Bàn, vậy Thế giới Cực lạc phải làm sao? Quan Âm Bồ Tát tiếp nối thành Phật. Không như thế giới này của chúng ta. Quí vị nghĩ xem, sau khi đức Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, đức Phật tiếp theo là Bồ Tát Di Lặc. Bồ Tát Di Lặc đến thế giới này thành Phật, khi nào mới đến? Thời gian ở thế gian chúng ta là sau 5.600.070.000 năm (ngũ thập lục ức thất thiên vạn năm), Bồ Tát Di Lặc đến thế gian này để thành Phật. Cũng chính là nói, ở thế gian này, thời gian giữa Đức Phật này và đức Phật khác xuất hiện quá lâu. Trong thời gian dài như vậy không có Phật giáo hóa chúng sanh phải làm sao? Đức Phật thật rất từ bi. Quí vị xem, trong “Kinh Địa Tạng”, đức Phật Thích Ca Mâu Ni dặn dò đức Địa Tạng Bồ Tát: sau khi đức Thế Tôn diệt độ, trước khi Bồ Tát Di Lặc xuất thế, thời gian này, mong Địa Tạng Bồ Tát Đại từ đại bi thay Phật giáo hóa chúng sanh. Cho nên Địa Tạng Bồ Tát cao hơn tất cả Bồ Tát khác. Hiện nay Ngài đang thay thế Phật. dụng ý ở đây thật thâm sâu, phải nên thể hội cho được vậy. Vì sao đức Thích Ca Mâu Ni Phật không đem việc thay thế Phật giao cho Quan Âm Bồ Tát? Giao cho Văn Thù Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát? Vì sao không giao cho ai khác, mà giao cho Địa Tạng Bồ Tát?

Trong pháp đại thừa Địa Tạng Bồ Tát tượng trưng cho pháp gì? Chúng ta sẽ hiểu ra. Địa Tạng Bồ Tát tượng trưng cho “hiếu thân tôn sư”. Phật không trụ thế, không ở thế gian này, không có Phật, người người hiểu được hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng. Xã hội này sẽ không bị loạn, xã hội sẽ yên bình. Nhân dân sinh hoạt rất hạnh phúc. Hiếu thân tôn sư là gốc của Phật pháp Đại Thừa. Dường như ngày nay cái cây này, cây đã đến mùa đông rồi, lá rụng hết, hoa quả cũng chẳng thấy nữa. Ngày đông dằng dặc, gốc của nó chưa hư, đến mùa xuân lại sẽ nảy mầm, lại sẽ đâm chồi nảy lộc, ra hoa kết quả. Địa Tạng Bồ Tát tượng trưng cho gốc rễ. Gốc rễ chôn vùi dưới đất. Gốc rễ này là “hiếu kính”. Pháp thế gian xuất thế gian, đều từ gốc rễ hiếu kính mà sinh trưởng. Ngày nay Phật Pháp gặp nạn, nạn đến mức độ nào? Gốc rễ bị phá sạch rồi. Trên thực tế, chúng ta không xem nó là “phá sạch”, mà coi nó bị tổn hại nghiêm trọng. Vì sao vậy? gốc này là thật, bất luận người nào cũng không thể diệt trừ nó được. Ngay súc sinh cũng có thể làm được, con người nếu tiếp thu được giáo dục của Thánh Hiền, thì gốc này dễ dàng hồi sinh trở lại, dễ dàng nảy mầm, lại lớn lên, chắc chắn sẽ ra hoa hết quả. Gốc của truyền thống văn hóa Trung hoa chính là hiếu để. Câu đầu tiên trong “Tịnh Nghiệp Tam Phước” dạy chúng ta : “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Đó là gốc, đáng tiếc ngày nay không ai dạy nữa. Thời gian làm mất lâu quá, tổn hại nghiêm trọng quá rồi. Nói thật lòng, đối với sự việc này chúng ta đã mất hết niềm tin. Nhưng chúng ta làm thí nghiệm ở Thang Trì phát hiện gốc vẫn còn. Mọi người cùng học tập “Đệ Tử Quy” không đến ba tháng, đều hiểu được hiếu đạo, đều hiểu tôn kính người lớn. Chúng tôi cảm thấy rất kinh ngạc. Con người sao mà dễ dạy quá vậy. Không khó chút nào. Nhưng ở đây có một vấn đề then chốt, bản thân người dạy phải làm được. Bản thân chưa làm được, sẽ không có hiệu quả như vậy. Cho nên năm xưa, 37 vị Thầy dùng bản thân làm nguyên tắc. Họ đem “hiếu thân tôn sư” diễn ra, biểu diễn ra, để quí vị thấy được, để quí vị tự thân thể hội được, cảm động được cư dân nơi đó. Bản thân không làm được, chỉ nói suông, ai tin tưởng ta? Cho nên Phật dạy người, diễn thuyết, y giáo phụng hành, vì người mà diễn thuyết. Diễn là biểu diễn, làm để người khác thấy, người ta hỏi, quí vị nói rõ thêm cho họ. Họ liền hiểu được. Quí vị chưa làm được, quí vị nói làm sao, không giống, nói không giống được. Cho nên không thể cảm động người khác. Bản thân thực sự làm được rồi, quí vị nói ra mới có thể cảm động người khác.

Ở Trung Quốc, Hồ Tiểu Lâm diễn thuyết được mọi người thích nhất. Nguyên nhân là gì? Ông ta làm được, ông ta chẳng có gì khác. “Đệ tử quy”, “Cảm Ứng thiên”, “Thập thiện nghiệp”, ông đều làm được, báo cáo của ông rất sinh động, thường thường làm cho thính chúng rơi lệ. Có sức thuyết phục lớn đến như vậy, chẳng có gì ngoài bản thân đã làm được. Hồ Tiểu Lâm học Phật. Đến nay được khoảng năm thứ tư rồi, không lâu. Có được thành tựu lớn như vậy, chính là thật làm, không gì khác ngoài thật làm. Không hàm hồ tí nào. Gặp Phật nghe Pháp ngày ngày không gián đoạn. Ông còn mở xí nghiệp, ông nói với tôi, sau khi học Phật công việc mỗi ngày của ông là buổi sáng lễ Phật tụng kinh, buổi chiều đến công ty làm việc, buổi trưa cũng ở công ty, đóng cửa văn phòng lại, không nghe điện thoại. Buổi trưa, văn phòng làm việc chính là đạo tràng, là Phật đường của ông. Không ai có thể gõ cửa ông. Bất luận là việc gì cũng không được đi tìm ông. Buổi sáng mỗi ngày, từ 8 giờ đến 12 giờ, ông thật sự tu hành, tụng kinh. Có khi buổi tối tụng kinh, quên cả ngủ nghỉ, đến trời sáng cũng không hay. Cho nên nếu quí vị hỏi người ta làm sao thành tựu được? kỳ thực chỉ sáu chữ, cổ kim đông tây không có ai là ngoại lệ. Thứ nhất là “trung thực”, thứ hai là “nghe lời”, thứ ba là “thật làm”. Nghe hiểu rồi thì phải làm, phải làm cho được. Đó chính là cảm động người.

“*Cực lạc thế giới A Di Đà Phật viên tịch, Quan Âm Bồ Tát tức bổ kỳ xứ*”. A Di Đà Phật niết bàn, Quan Âm Bồ Tát liền thành Phật. Quan Âm Bồ Tát tương lai niết bàn, Đại Thế Chí Bồ Tát tiếp đó thành Phật, không bị gián đoạn. Cho nên Thế giới Cực Lạc không có nạn Phật tiền Phật hậu. Vì thế thế giới đó không có bát nạn, không có bát khổ tam khổ.

Dưới đây giảng về ác thú. Thế giới Tây Phương Cực lạc cũng không có ác thú.

“*Ác thú, thú giả, vị chúng sanh thú vãng chi xứ. Hữu nhân tất hữu quả, tùng nhân hướng quả thị danh thú.*”

Thiện nhân thiện quả, ác nhân gọi là ác thú. Tiêu chuẩn của thiện ác là pháp thế gian. Chúng ta ngày nay chọn “Đệ tử quy” của Nho giáo, “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” của Đạo giáo, “Thập Thiện Nghiệp Đạo” của Phật giáo. Đó là ba cái gốc của Thích Nho Đạo. Nương theo tiêu chuẩn này mà tu chính là thiện pháp. Trái với tiêu chuẩn này đó chính là ác pháp.

Ngày nay Trung quốc sau khi mất nước vào thời Mãn Thanh, ba gốc này bị xem nhẹ, không ai giảng nữa. Ngày xưa, ba cái gốc này nhà nhà đều dạy, nhà nhà đều học. Chư vị nếu lật dở gia phổ của mỗi nhà, sẽ nhìn thấy trong gia phổ có “gia huấn” có “gia quy”, đều thuộc về loại này vậy. Lão tổ tông nhà này, làm sao để dạy hậu nhân của họ. Đều có! Ai cũng phải tuân thủ. Cho nên gia đình ngày xưa đã cống hiến rất nhiều cho sự an định của xã hội. Vì sao vậy? vì nhân dân đều được gia đình dạy tốt, nhà nhà đều dạy. Khoảng dân quốc năm thứ mười mấy hai mươi, điều này đã bị xem nhẹ, đã rất ít rồi. Sau khi kháng chiến thắng lợi, thì không còn nữa. Không còn thấy nữa, cũng không nghe ai nói nữa. Trước kháng chiến vẫn còn. Độ tuổi của tôi còn dính được một tí ngoài rìa. Lúc đó tôi khoảng năm sáu tuổi, nhưng còn nhớ rất rõ. Tôi còn nhớ, vào thời đó pháp luật có một điều gọi là “thân quyền xử phân”, tôi ấn tượng rất sâu đậm, hình như điều luật này bị phế trừ vào năm Dân quốc năm thứ hai mươi mấy đó.

“Thân quyền” nghĩa là gì? “Thân” là cha mẹ của ta, thân sinh phụ mẫu. Nếu ta không hiếu thuận, cha mẹ có quyền đến chính phủ, đến tòa án tố cáo: đứa con này bất hiếu, các ông xử tử nó dùm. “Thân quyền xử phân” này, quan tòa nhất định phải tuân thủ, không có biện hộ. Vì sao vậy? cha mẹ ngươi không cần ngươi nữa. Cha mẹ là người yêu thương bảo vệ con cái nhất, cha mẹ không cần nữa, thì quí vị không còn tư cách để làm người. Lập tức chấp hành, không ai đến biện hộ cho ta được. Cho nên điều khoản đó rất nghiêm khắc. Quí vị nghĩ xem, thường người bất hiếu với cha mẹ, cũng phải làm bộ một tí, cũng phải nuôi dưỡng cha mẹ. Nếu không khi họ tố cáo, thật sự sẽ xử tử, không phải giả đâu. Quí vị tìm luật sư cũng vô dụng. Đó là pháp luật thời xưa. Quí vị nghĩ xem, điều này Dân quốc vẫn bảo tồn đến năm thứ hai mươi.

Vì thế, Trung quốc thời cổ đại, bất hiếu cha mẹ là tội lớn thứ nhất. Người bất hiếu cha mẹ, dối Thầy phản đạo, sẽ không còn cách gì làm người trong xã hội, tội nghiệp cực trọng.

“*Câu Xá Luận Bát” viết: thú vị sở vãng*.

Chính là đi về đâu, hướng về phía nào? hướng về xứ sở nào?

*“Hựu “Pháp Hoa Văn Cú Ký” viết. -* “Pháp Hoa Văn Cú ” do Trí Giả Đại Sư viết - “*tùng nhất chí nhất*”, từ một nơi đến một nơi khác, gọi là “thú”.

*Ác thú tức ác đạo. tức địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh tam ác đạo dã*. Quí vị hướng đến nơi này tức là sai rồi. Tâm sân nhuế đi đến địa ngục, tâm tham lam đi đến ngạ quỷ, tâm ngu si đi đến súc sanh. Đó là ba ác đạo. Tội nghiệp trong ba ác đạo, trong “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” nói rất rõ. Các bạn học trong học viện chúng ta mấy năm trước cũng đã bỏ ra một ít thời gian, đem những nhân quả địa ngục, nhân duyên quả Phật nói trong “ Đại Tạng Kinh”, từ 25 loại kinh luận tóm tắt lại thành một quyển sách tên “Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu”. Về vấn đề “nhân” giảng rõ ràng, tỉ mỉ hơn Đạo giáo. Quyển sách này cũng đã lưu thông với số lượng lớn rồi. Đọc nhiều có điều tốt, đọc nhiều quí vị sẽ có tâm cảnh giác. Quí vị sẽ biết việc gì có thể làm, việc gì không thể làm. Lúc tạo tác thì dễ, nhưng quả báo đến thì phức phức lớn đấy.

Nói tóm lại, tham sân si, chiêu cảm ra ba đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh này.

“*Kinh A Di Đà” viết: Bỉ Phật quốc độ, vô tam ác đạo*. *Xá Lợi Phật! Kỳ Phật Quốc độ thượng vô ác đạo chi danh, hà huống hữu thật.*

Thế giới Cực lạc không nghe đến tên ác đạo, bởi vì thế giới Cực lạc không có ba đường ác. Phàm Thánh đồng cư độ chỉ có hai đường “nhân” và “thiên”. Cho nên chúng ta ngày nay nếu làm không tốt, thì sẽ đi vào ba đường ác. Tiêu chuẩn làm người – theo tiêu chuẩn văn hóa truyền thống Trung quốc mà nói – tiêu chuẩn của Nho giáo – Ngũ luân quí vị đã làm được chưa?

Phụ tử hữu thân

Phu phụ hữu biệt

Quân thần hữu nghĩa

Trưởng ấu hữu tự

Bằng hữu hữu tín.

Bạn đã làm được hay chưa?

Năm điều này là nó về mối quan hệ. Trong mối quan hệ phải có tôn ty, có lớn nhỏ, có trật tự. Trên phương diện đức hạnh, “thường đạo” chính là đức hạnh căn bản. Nhân nghĩa lễ trí tín, quí vị đã làm được hay chưa?

Nhân là “ái nhân”, nghĩa là “tuân lý”. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, xử sự đối người tiếp vật, phải hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Đó gọi là “nghĩa”. Lễ là “lễ tiết”, những quy phạm trong cuộc sống hằng ngày. Trí là “lý trí”, chứ không phải làm việc theo cảm tính. Cái cuối cùng là tin dùng. Người phải giữ chữ tín. Không thể lừa dối người khác, không được lừa dối bản thân.

Ngũ thường, thường là vĩnh hằng bất biến. Năm loại đức hạnh này, đó là làm người. Luân thường không còn, cổ nhân ví với súc sanh. Người với súc sanh chẳng khác gì nhau, người có luân thường, hiểu được luân thường. Súc sanh không hiểu. Từ ngũ luân diễn sinh ra “tứ duy ngũ đức, lễ nghĩa liêm sĩ”. Hiếu để, trung tín, nhân ái, hòa bình. Đó là quy phạm cơ bản để làm người. Bắt buộc phải làm được, mới xem là một con người. Đời sau mới không mất thân người, mới không bị đọa ba ác đạo. Nếu như tiêu chuẩn này mà ta cũng không làm được, ta đều vi phạm, ba đường ác sẽ có phần của ta. Phật Pháp giảng rất đơn giản, thập thiện nghiệp đạo. Đó là Phật giáo dục cho rộng rãi chúng sanh. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không nói thêu dệt, không ác khẩu, không tham, không sân, không si. Không tham, không sân, không si thì không có ba đường ác rồi. Đó là tiêu chuẩn thông thường, tiêu chuẩn phổ biến. Con người không thể không học, con người ngay cả tiêu chuẩn này cũng không đầy đủ, thì không thể học Phật. Học Phật là từ tiêu chuẩn này mà nâng cao thêm nữa. Đó là Phật đạo. Trong quá khứ, bất luận là tại gia học Phật hay xuất gia học Phật, điều này là giới luật cơ bản. Điều kiện này không đầy đủ thì không thể học Phật. Trong kinh Phật triển khai, chúng ta đều nhìn thấy “thiện nam tử, thiện nữ nhân”, tiêu chuẩn này chính là điều thứ nhất trong “Tịnh Nghiệp Tam Phước”: hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Mới có thể gọi là Thiện nam tử, thiện nữ nhân. Điều kiện này đủ để vào cửa Phật.

Vào cửa Phật là phước thứ hai: Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi. Đó là nhập môn. Nhân giới đắc định, nhân định khai huệ. Vào cửa Phật là bắt đầu từ việc giữ giới.

Phước thứ ba là: phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả.

Câu cuối cùng này là hoằng pháp lợi sanh. Mười câu ở trước đều thành tựu bản thân, thành tựu đạo đức học vấn của bản thân, như vậy mới có thể hoằng pháp lợi sanh.

Ba điều này tổng cộng 11 câu. Là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của việc tu học đại thừa.

Phía sau đức Phật nói ba điều này. Đó là “*tam thế chư Phật, tịnh nghiệp chánh nhân*”. Tất cả những người thành Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai, đều nương theo ba điều mười một câu này, từ căn bản mà được thành tựu. Không có cơ sở này sẽ không thành tựu được. Vậy mới biết ba điều này rất quan trọng.

Năm đó Tịnh Tông học hội thành lập, chúng ta định ra cương lĩnh tu hành có tổng cộng năm loại. Mọi người nhớ kỹ, càng đơn giản càng tốt.

Thứ nhất chính là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của “Tịnh nghiệp tam phước”.

Thứ hai là “lục hòa kính”. Bất luận là người tại gia hay xuất gia, mọi người cùng nhau tu tập, phải nên đối đãi hòa thuận, đối xử bình đẳng.

Thứ ba là “tam học giới định tuệ”.

Thứ tư là “Lục ba la mật”: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã.

Thứ năm là “Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương”.

Quy phạm trong cuộc sống hằng ngày của học trò của Tịnh Tông chính là năm điều này, năm loại, rất dễ nhớ. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, không thể làm trái với năm tiêu chuẩn này.

Trong điều thứ nhất của “Tịnh Nghiệp Tam Phước” bao gồm ba gốc rễ của Nho Thích Đạo. Đó là “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, chắc chắn ở trong “Đệ tử quy”. “Từ tâm bất sát” nằm trong “Cảm ứng thiên”. Câu cuối cùng là “tu thập thiện nghiệp” ở trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Ba điều này là căn bản của căn bản. Không có ba loại này, bất luận tu học pháp môn nào cũng không thể thành tựu. Niệm Phật cũng sẽ không vãng sanh. Người niệm Phật chỉ có thể nói kết thiện duyên với Tịnh Tông, cùng Phật A Di Đà mà thôi. Đời này không thể thành tựu. Nương theo quy cũ này để tu tập, đời này nhất định sẽ sanh Tịnh độ. Bạn có thể nắm vững nguyên tắc cao nhất của “Tịnh Nghiệp Tam Phước” này, ba cái rễ này cắm vững, tu sáu hòa kính, tu giới định tuệ, quí vị có thể sanh vào cõi Phàm Thánh đồng cư. Nếu như quí vị có thể thực hành sáu Ba La mật, Bồ tát lục độ quí vị có thể làm được, thì sẽ vãng sanh thế giới Tây Phương Cực lạc là “Phương tiện hữu dư độ”. Quí vị có thể làm được mười Đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát. Chúc mừng quí vị, quí vị sinh vào thế giới Tây Phương cực lạc, sanh vào cõi “Thật báo trang nghiêm”.

Phật Bồ tát nói những phương pháp này cho chúng ta, chúng ta phải nghe lời, chúng ta phải thật làm, năm điều này nếu trong đời này thực sự làm được, thì thực sự quí vị vãng sanh vào cõi “thật báo”! Không giả chút nào.

Những điều mục này, chúng tôi đã giới thiệu tường tận trong bộ kinh này rồi. Cho nên “diễn nghĩa” này, các bạn tu theo Tịnh Tông không thể không nghe. Không nghe, không thuộc, làm sao tu pháp này? Tu hành không gì khác chính là tu trong cuộc sống hằng ngày. Từ sáng đến tối, sinh hoạt hàng ngày, công việc, đối người tiếp vật, khởi tâm động niệm, không làm trái lời dạy của Chư Phật. Phải nghe lời, đây đều là lời Phật dạy. Y giáo phụng hành, thật làm. Thực sự chắc chắn quí vị sẽ thành tựu.

Câu cuối cùng, “*thử chánh đệ nhất đại nguyện, quốc vô ác đạo chi thành tựu*”. Nguyện thứ nhất trong 48 đại nguyện của Phật A Di Đà, nói thế giới Cực Lạc không có ba đường ác, cũng không có La Sát, cũng không có Tu La.

Chúng ta xem tiếp đoạn ở dưới . “*Ma não*”. Thế giới này có. “*Ma giả, phạn ngữ ma la*”. Người Trung Quốc thích đơn giản, bỏ mất âm đuôi, chỉ dùng chữ “ma”. Từ này trong kinh điển Phật giáo, thời kỳ đầu chữ “ma” ở phía dưới không có bộ “quỷ” mà là bộ “thạch”. Tức là chữ “ma” trong từ “triết ma”, “ma la”. Người ta bỏ đi bộ “thạch” thay vào đó bộ “quỷ”. Do Lương Vũ Đế làm, chữ này do Lương Vũ Đế phát minh. Lương Vũ Đế nói chữ “triết ma” này nghe khổ quá, đáng sợ quá, còn đáng sợ hơn cả “quỷ”. Vì thế đổi bộ “thạch” thành bộ “quỷ”. Cho nên vào thời cổ, trong từ vựng của Trung Quốc không có từ này. Chỉ trong Phật pháp mới dung từ này. Ngày nay đã dùng rất phổ biển rồi, nên biết được nguồn gốc của nó.

Nghĩa nó dịch là: “*năng đoạt mạng, chướng ngại, nhiễu loạn, phá hoại*…”. những điều này đều xem như là ma loạn, ma chướng. có nhiều ý như vậy ở trong đó.

“*Nghĩa Lâm Chương Lục*” giải thích: “*phạn vân ma la, thử vân nhiễu loạn, chướng ngại, phá hoại. nhiễu loạn thân tâm, chướng ngại thiện pháp, phá hoại thắng sự*.” “Thắng sự” ở đây là việc tốt, là việc có ích đối với xã hội, đối với đại chúng. Nó phá hoại sự tốt đẹp đó. Đó đều gọi là “ma la”.

*Thử lược vân ma. Thử thị Trung quốc nhân, thử phương, giản xưng vi ma nhất cá tự, hựu “Huệ Lâm Âm Nghĩa Thập Nhị” vân: ma la , Đường vân: lực dã.*

Đường là đời nhà Đường lúc phiên dịch đã dịch nó là “lực”, *tức Tha hóa tự tại thiên trung ma vương Ba tuần chi dị danh dã.*

Rất nhiều bạn học đều quen thuộc, trong Phật pháp Đại thừa, Ma vương ba tuần chuyên chướng ngại Phật Pháp, chướng ngại người tu hành. Vì sao họ làm chướng ngại? Vì tâm tự tư tự lợi của họ quá nặng. Tha Hóa Tự Tại Thiên , thiên vương của Dục Giới thiên, đều muốn người trong thống hạt của mình nhiều, Phật lại độ họ ra khỏi dục giới, đều dạy họ vượt qua luân hồi, thoát khỏi sinh tử, ra khỏi tam giới. Thế thì nhân khẩu của họ càng ngày càng ít, nên luôn bày mưu nghĩ cách để chướng ngại. Làm cho những người kia tu đạo tu không thành công. Quí vị không phải chân tu, mà la giả tu, nó rất vui, tuyệt đối nó không đến chướng ngại quí vị đâu. Quí vị thật tu, họ liền chướng ngại. Thật làm, họ liền đến kiếm chuyện. Đó là Ma Vương Ba Tuần. Loại quỷ thần này có thần lực lớn, có thể làm khó người tu pháp xuất thế, gọi đó là “ma la”.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 333

# Tập 334

Chuyễn ngữ: Nguyên Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 20 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải" trang 390. xem hàng thứ nhất, câu thứ 2 .

*“ Thử loại quỷ thần hữu đại thần lực, năng dữ tu xuất thế pháp giả tác lưu nan sự danh vi quỷ la”.* Đây là nói về ma vương Ba Tuần, thật sự thần thông, đạo lực của ông ta cũng rất lớn. Khi Thế Tôn mới tu hành, ông ta đến cản trở. Định lực, trí huệ, đạo lực của Thế Tôn hơn hẳn ông ta. Ở trước mặt Thế Tôn, ông phô bày nhiều kiểu uy hiếp dụ dỗ, giở mọi mánh khóe, nhưng Thế Tôn vẫn như như bất động, ở trong tất cả cảnh giới, thật sự làm được, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, ma ấy không có biện pháp nào.

Thế Tôn thành Phật rồi, ma Ba Tuần cũng đến hộ pháp, đã có lần ông ta đến thưa với Thế Tôn, ông ta nói: tôi vẫn muốn phá hoại pháp của ông, Thế Tôn trả lời, Phật pháp là chánh pháp, ngươi không có năng lực để phá hoại, Ba Tuần nói: đợi đến thời kỳ mạt pháp của ông, pháp vận của ông sẽ tư từ suy yếu, tôi khiến cho con cháu của tôi, ma con ma cháu, đều xuất gia khoác áo cà sa của ông, đến phá hoại Phật pháp của ông, Phật Thích Ca Mâu Ni nghe thế rơi lệ, không nói câu nào, lời nói của ông ta, là thời đại hiện nay, thật đúng như vậy.

Ở đây chúng tôi có cúng bài vị của ma vương, bài vị ma vương Ba Tuần, ông ta đã từng đến tìm tôi, chất vấn tôi không thông báo ông ta, vì sao tùy ý xâm phạm đạo tràng của ông ta. Tôi nói, tôi không xâm phạm. Sau này đột nhiên tôi nghĩ đến, ngày nay internet, ti vi là đạo tràng của ông ta, chúng ta cũng có 1 cái ti vi, cũng có internet, đây là xâm phạm đạo tràng của ông ta. Thực là ma dùng phương pháp này, dạy hư lòng người trên toàn thế giới rồi, đây là ma vương lộng quyền.

Ở trong Phật pháp, tiểu thừa có hàng phục ma, 8 tướng thành đạo có hàng phục ma. Đại thừa không có, đại thừa mới là thật sự hiểu thấu triệt, chân tướng của nhân sanh vũ trụ. Phật với ma là bình đẵng, chúng ta dùng một niệm tâm thanh tịnh, thì ma là Phật, ma đến hộ trì. Nếu tâm ta không thanh tịnh, thì Phật biến thành ma, nó sẽ đến quấy nhiểu quí vị, đây là sự thật chân tướng. Cho nên là Phật, hay ma, không phải ở bên ngoài, bên ngoài không Phật không ma, vấn đề là ở trong tâm. Nếu quí vị dùng thanh tịnh bình đẳng giác để xem, ma cũng là Phật. Nếu như dùng ô nhiểm, dùng phân biệt, dùng chấp trước, thì Phật là ma, đây là điểm bất đồng giữa đại thừa và tiểu thừa.

Đại thừa thực sự cảnh tùy tâm chuyển, tiểu thừa không phải, hàng tiểu thừa còn bị cảnh giới chuyển.

Trong đại thừa, đặc biệt là Tịnh Độ tông, chí hướng kiên định, nhất tâm hướng đạo, đó là một mục tiêu, một phương hướng, tôi chỉ cầu sanh thế giới Cực Lạc Tây Phương, những cái khác buông bỏ hết.

Ma hộ pháp của quí vị, họ cũng rất hoan hỉ. Vì sao? Bởi người như vậy không nhiều, cũng hiếm hoi. Vài người thành Phật họ cũng rất hoan hỉ, nhiều người quá thì họ không hoan hỉ nữa. Ma không gì khác, chỉ là muốn khống chế, muốn chiếm hữu mà thôi, họ khống chế là thế giới Ta bà, chiếm hữu cũng là thế giới Ta Bà, quí vị muốn rời xa thế giới Ta Bà, thì họ sẽ khó dễ với quí vị.

Chúng ta xem đoạn dưới đây. *“Hựu ‘Trí Độ luận’ trung xưng tứ ma.* Đây là trong kinh giáo thường nói đến. Kinh Bát Đại Nhơn Giác cũng nói đến 4 loại ma này.

*“ Nhất giả phiền não ma, tham đẳng phiền não”*, tham sân si mạn.

Trong ‘ Bách Pháp Minh Môn luận’ nói về 26 loại phiền não. 26 loại, 6 căn bản phiền não, 20 tùy phiền não. “Phiền não, năng não hại thân tâm, nên gọi là ma”. Thất tình ngũ dục là ma, vì sao? Vì nó não hại thân tâm, khiến cho thân tâm không thể yên tĩnh. Thân tâm được yên tĩnh, đó tức là trong kinh nói tâm thanh tịnh, tâm bình đẵng, tâm giác ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đó là tâm Phật. Tâm bình đẳng là tâm Bồ Tát, không có phân biệt. Tâm thanh tịnh là tâm đạo. Tâm thanh tịnh, sanh trí huệ không sanh phiền não. Trí huệ có thể nuôi dưỡng thân tâm, nhưng phiền não nó não hại thân tâm, cho nên gọi phiền não này là ma.

*“ Đệ nhị loại đích ngũ ấm ma, sắc đẳng ngũ ấm”*, đây xác thực có thân thể, sắc thọ, tưởng, hành và thức. Vì sao gọi nó là ngũ ấm? Ấm có nghĩa là che đậy, 5 thứ này có thể làm chướng ngại chân tánh của ta, khiến ta không thể kiến tánh. Sanh ra nhiều khổ não, cho nên gọi nó là ma. Phàm phu tu hành không dễ gì minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh đó là thành tựu, tu hành không được thành tựu là do nó đang cản trở, cho nên phải buông bỏ.

Sắc thân, mọi người đều cho rằng sắc thân là ta, đây là chướng ngại lớn nhất, chướng ngại căn bản. Thân không phải là ta, thân là cái gì? Thân là ta sở hữu , giống như quần áo, quần áo không phải là ta, là ta sở hữu. Chúng ta lái xe ra ngoài, xe không phải là ta, là cái ta có. Đến lúc nào chúng ta mới có thể nhận thức chính xác, nhận thức được thân này không phải là ta, là ta sở hữu, gọi là ngã sở. Danh từ gọi là ta trong Phật pháp, ta sở hữu, chúng ta bây giờ đem cái ta sở hữu cho đó là cái ta, còn cái ta chân thật thì quên mất. Cái ta chân thật là tự tánh, tự tánh là ta, pháp tánh là ta, pháp thân là ta, đây là thật, không phải giả.

Có rất nhiều định nghĩa về ngã, trong đó có hai định nghĩa quan trọng. Thứ nhất nghĩa là ‘chủ tể’, mình có thể làm chủ được không? Không được, nếu tôi có thể làm chủ được, tôi hy vọng tôi mãi mãi ở tuổi 18, có làm được như vậy không? Hy vọng tôi không già, không bệnh, không chết, có thể làm được không? Không làm được. Quí vị không làm chủ được. Đối với thân thể của quí vị, còn không làm chủ được, thì làm sao có thể làm chủ vạn vật? Không có lý này.

Nghĩa thứ hai là ‘tự tại’, tôi không thể muốn làm gì thì làm, không đạt được tự tại. Có người nào không muốn được tâm thanh tịnh, không muốn được tâm bình đẳng? Vì sao không đạt được? Không đạt được tức là không tự tại. Cho nên tìm trong thân thể không thấy tự tại, tìm không thấy chủ tể.

Sắc thân này là nhân duyên sanh pháp, bây giờ mọi người đều biết thân thể, là do ngũ tạng lục phủ, mắt tai mũi lưỡi thân tổ hợp thành. Những khí quan này thì sao? Những khí quan này là tổ tế bào hợp thành, tế bào là nguyên tử tổ hợp thành, nguyên tử là tổ điện tử hợp thành, khoa học phân tích cho chúng ta, phân tích đến cuối cùng là quang tử nhỏ.

Đức Phật biết mỗi quang tử nhỏ, đều đầy đủ sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Các nhà khoa học không biết được. Khoa học chỉ nhìn thấy các hiện tượng, không biết được trong hiện tượng này còn có tinh thần, các thứ tồn tại bên trong họ không biết. Điều này nói lên Phật pháp còn cao hơn khoa học hiện đại nữa. Có lẽ 20 đến 30 năm sau, học gia phát hiện lượng tử lực, lượng tử lực không có tinh thần, thọ, tưởng hành, thức, không có các thứ này. Nói cách khác, mỗi quang tử nhỏ đều có thọ, tưởng, hành thức, cũng là nói những thứ nhỏ như vậy, nó có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu được con người.

Không chỉ hết thảy hữu tình chúng sanh hiểu được, cỏ cây hoa lá cung hiểu được, sơn hà đại địa cũng hiểu được.Tâm người thiện, hành vi thiện, thiện với thiện cùng cảm ứng, cỏ cây hoa lá, sơn hà đại địa, không cái nào không thiện, thế giới Cực Lạc hiện hữu là như vậy.

Ở trước tôi đã từng giới thiệu rõ ràng cho quý vị, vì sao thế giới Cực Lạc tốt như vậy? Chúng sanh trong thế giới Cực Lạc không có người nào có niệm xấu, không có người nào có hành vi xấu, không có, tìm không ra. Cho nên ‘giai thị thượng thiện chi nhân câu hội nhứt xứ’, cho nên thiện với thiện cùng cảm ứng, cỏ cây hoa lá, sơn hà đại địa, không có cái nào không thiện.

Bây giờ chúng ta sống trên địa cầu, phải hỏi người đang ở trên địa cầu, không phải quá khứ, không phải tương lai mà hiện tại, những người hiện tại ở trên địa cầu, họ nghĩ gì? Họ nhớ gì? Họ nói gì? Họ làm gì? Nếu như tất cả đều không thiện, thì phiền toái rồi. Cỏ cây hoa lá không thiện, sơn hà đại địa không thiện, thì thiên tai liền hiện tiền. Khi cỏ cây hoa lá không thiện, thì lương thực của chúng ta có nguy cơ, sanh mạng của chúng ta sẽ bị uy hiếp. Đức Phật dạy có đạo lý, đạo lý này khoa học chưa phát hiện, hy vọng giới khoa học nhanh chóng nâng cao cảnh giới, đem những sự huyền bí vũ trụ vạch trần ra, thì con người chúng ta sẽ tin tưởng. Sẽ tin rằng chúng ta khởi tâm động niệm, có thể thay đổi hoàn cảnh bên ngoài, có thể thay đổi địa cầu, có thể thay đổi tinh hệ, lớn hơn nữa là thay đổi đại thiên thế giới, nghiệp lực không thể nghĩ bàn!

Trong Phật kinh thường dạy: tâm, Phật, chúng sanh, ba cái không khác nhau. Nghiệp lực của chúng sanh, có thể sánh bằng núi Tu Di, sâu như biển cả. Cho nên cuộc đời của chúng ta, đời đời kiếp kiếp, lành dữ họa phước không do bên ngoài, không liên quan với bên ngoài. Dùng ngôn ngữ bây giờ mà nói, tất cả là xem tâm của chính chúng ta, tâm của ta thuần tịnh thuần thiện, thì cuộc đời ta là may mắn tốt lành, thuận buồm xuôi gió. Nếu như tâm hành bất thiện, khởi tâm động niệm là tổn người lợi mình, thì tiền đồ của ta sẽ có vấn đề, đâu đâu cũng là tai ương, lành dữ họa phước, là do ý niệm, hành vi của mình tạo thành.

Nếu như ý niệm, hành vi của chúng ta tương ứng với ma, thì não hại ngay trước mắt, làm gì có được cuộc sống tốt đẹp? Tam đồ lục đạo hiền tiền ngay. Nếu chúng ta có thể tương ứng với tánh đức, Phật A Di Đà là tượng trưng cho tánh đức. Phật A Di Đà ở đâu? Kinh Vô Lượng Thọ là Phật A Di Đà, chúng ta đọc thuộc kinh Vô Lượng Thọ, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, có thể tương ứng với kinh Vô Lượng Thọ, thì quí vị tương ứng với Phật A Di Đà, quí vị tương ứng với thế giới Cực Lạc, quí vị tương ứng với tánh đức của tự tánh, mọi việc đều thuận lợi, quí vị thành Phật, thành Bồ Tát. Ý niệm của chúng ta nghiêng, lệch thì đó là ma, bản thân mình là ma, cảm thấy bên ngoài cũng toàn là ma, ngũ ấm ma, toàn là ma. Tâm của chúng ta ngay thẳng, hành vi chân chánh, chiêu cảm bên ngoài cũng toàn chân chánh, chân chánh là thế giới Cực Lạc, là thế giới Hoa Tạng. Hết thảy hữu tình đều là chư Phật Như Lai, đạo lý này không thể không hiểu.

*“ Tam giả, tử ma”*, đây là lúc thọ mạng của con người đã hết. *“ Tử năng đoạn nhân chi mạng căn, cố danh ma”*. Người này mạng chung, sao gọi mạng chung là ma? Đạo nghiệp của chúng ta chưa thành tựu, thì thọ mạng hết rồi, chưa thành tựu thì phải luân hồi trong lục đạo như cũ, chúng ta phải chịu hành hạ, nhưng sắc thân này, chúng ta muốn kéo dài thọ mạng, có thể làm được không? làm được, có quá nhiều quá ví dụ rồi.

Quý vị đọc ‘ Liễu Phàm Tứ Huấn’, Liễu Phàm khi còn trẻ tuổi, hình như là 15 tuổi, gặp một ông thầy bói, ông này họ Khổng người ở Vân Nam, đoán vận mệnh suốt đời cho ông, tình trạng mỗi năm của ông, đều nói ra hết. Ông Khổng nói với Liễu Phàm rằng: ông là người làm quan, đây là vận mệnh đã định trước, ông phải tham gia chính trị, tức là làm quan, bất luận quan lớn hay quan nhỏ, cũng phải làm quan, làm việc này. Khuyên ông ta học hành, thi đậu công danh, cuộc đời của ông chỉ có thể làm đến chức huyện trưởng, tri huyện của một huyện nhỏ, thọ mạng chỉ có 53 tuổi, 53 tuổi chính là lúc làm huyện trưởng. Bảo ông ta rằng, chỉ làm quan được 3 năm, ông xin nghỉ trở về nhà, thọ mang hết rồi, cũng rất tốt, chết ở lúc còn làm việc.

Khổng tiên sinh thực sự rất giỏi, giúp ông ấy đoán vận mệnh rất chính xác. Mỗi năm tham gia thi cử, thi đứng thứ mấy, lúc đó thi đậu tú tài, thi đậu tú tài thì nhà nước nuôi, mỗi năm cho vài chục thùng gạo, một nhà của ông sinh hoạt cũng không thành vấn đề, ông yên tâm học hành, cũng là sau khi thi đậu tú tài, nhà nước nuôi nấng, sau đó tiếp tục học, tiếp tục nâng cao.

Tú tài là thi huyện, sau khi thi đậu, tham gia thi tỉnh, thi tỉnh đây là cử nhân, sau cùng tham gia thi quốc gia, gọi là thi đình, đức vua là quan chủ khảo, đẳng cấp ấy gọi là tiến sĩ, tiến sĩ là đẳng cấp cao nhất, thứ hai là cử nhân, thứ ba là tú tài. Trong vận mệnh của ông, chẳng những không có phần tiến sĩ, mà ngay cả phần cử nhân cũng không có, ông chỉ có thể đến tú tài mà thôi. Tú tài cũng có phân đẳng cấp, tú tài đẳng cấp tốt nhất là cống sinh, trong vận mệnh của ông, học vị chỉ đến như vậy, không có cao hơn. Làm huyện trưởng của một nhỏ. Trong suốt 20 năm, từ 15 tuổi đến 35 tuổi, vận mệnh mỗi năm, hoàn toàn tương đồng với lời tiên đoán của Khổng tiên sinh, ông ta rất khâm phục.

Thật sự biết rằng, cuộc đời đều là vận mệnh, chứ không phải ở con người, cho nên ông rất hứng thú đối với Phật giáo và Đạo giáo. Mỗi ngày ngồi thiền tu định, không suy nghĩ điều gì. Vì sao? Bởi vận mệnh đã định trước, suy nghĩ cũng chẳng được, nếu suy nghĩ có thể được thì nghĩ, suy nghĩ không được, trong vận mệnh không có. Trong vận mệnh có thì không cần suy nghĩ, đến thời tự nhiên có. Cho nên ông định tâm lại.

Ở trong chùa Lâu Hà ngồi thiền sư Vân Cốc, ngồi 3 ngày 3 đêm trong thiền đường, không có một ý niệm nào. Thiền sư Vân Cốc vô cùng kinh ngạc, 3 ngày 3 đêm không có vọng niệm, đây không phải người thường, liền hỏi ông ta: ông tu như thế nào mà có thể đạt được cảnh giới này? Liễu Phàm thành thực thưa với thiền sư, con không có công phu hết. Không có công phu, sao ông không có vọng tưởng? Liễu Phàm trả lời vận mệnh của con bị người ta định trước rồi, 20 năm nay, không năm nào sai hết, cho nên con tin tưởng. Thiền sư Vân Cốc nghe xong cười ha ha nói, lúc đầu tôi tưởng rằng ông là Thánh nhân, tưởng rằng ông có định công, thì ra ông cũng chỉ là một người phàm phu.

Thiền sư Vân Cốc, nói rõ cho ông ta những đạo lý này, vận mệnh có hay không? Có, kiếp trước gieo nhân, kiếp này gặt quả. Có thể thay đổi vận mệnh được không? Được! Vì sao? Mỗi ngày niệm tốt niệm xấu, thêm bớt cộng trừ, ông động một niệm tốt, làm thêm việc tốt . Động một niệm xấu, làm giảm bớt việc xấu, mỗi ngày đều có thêm bớt cộng trừ, nhưng mức độ thêm bớt cộng trừ không lớn, cho nên vận mệnh của ông bị người ta đoán trước. Nếu như ông có thiện lớn, cộng thêm điểm quá nhiều thì vượt quá không còn chính xác nữa, hướng thượng vươn lên. ông làm đại ác thì giảm, tức là trừ. Ông ta sau khi hiểu được đạo lý này, liền tiếp nhận, đọa ác tu thiện, tích lũy công đức.

Năm thứ hai tham gia thi cử, Khổng tiên sinh đoán ông đứng hạng ba, nhưng ông được đứng thứ nhất, thế là không đúng rồi, quốc gia cũng tăng bổng lộc cho ông. Từ đó ông mới biết, thì ra vận mệnh là tự mình có thể thay đổi được, nên cả nhà làm việc thiện, ông và vợ làm việc thiện, thật là tích lũy công đức. Trong vận mệnh không có con trai, trong vận mệnh không có công danh, ông ta cầu thi cử nhân, thi tiến sĩ đều trúng tuyển, không có con trai, ông cầu đứa con trai, sanh được một đứa con trai rất ngoan- tên là Thiên Khải.

Trong vận mệnh chỉ sống đến 53 tuổi, nhưng ông sống đến 74 tuổi mới mất, kéo dài tuổi thọ được 21 năm. Thay đổi được đó! Cho nên Liễu Phàm Tứ Huấn xúc động lòng người như vậy! cảm động lòng người như vậy, Vì sao? Bởi tự thân ông ấy trãi qua, không giả chút nào. Khổng tiên sinh đoán là thật, không phải giả. Thiền sư Vân Cốc dạy ông ta sửa lỗi, dạy ông ta tự mình sáng tạo vận mệnh, đó cũng là sự thật.

Đại sư Ấn Quang rất quí quyển sách này, khi ngài còn tại thế, suốt đời in kinh, in quyển sách Liễu Phàm Tứ Huấn này, số lượng hầu như đạt đến một triệu quyển, hồi nhỏ tôi thấy quyển sách này, thấy ở sau trang bản quyền, tôi vô cùng kinh ngạc, đây không phải sách Phật, tại sao in nhiều đến như vậy? Lão Hòa Thượng in sách Phật, thông thường mỗi bản là một ngàn quyển, hai ngàn quyển, năm ngàn quyển rất ít. Vì sao Liễu Phàm Tứ Huấn, mỗi lần đều là năm mươi ngàn quyển, một trăm ngàn quyển, một số lượng lớn như vậy? Suy nghĩ mấy tuần lễ, mới có chút giác ngộ, đại khái là mọi người đều hiểu vận mệnh, thì ai ai cũng hiền lành, không khởi niệm ác. Liễu Phàm sau khi tự mình hiểu được, thật sự đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, tích lũy công đức, mọi việc đều như ý. Khi làm, tri huyện, địa vị này cao rồi, không phải huyện trưởng nhỏ trong Tứ Huấn, đây là huyện lớn, trực tiếp thuộc về nhà vua quản lý.

Phát tâm làm mười ngàn điều thiện, đây là điều ông ta thường làm. Thiền sư Vân Cốc đưa cho ông ô thành tích và khuyết điểm, làm việc tốt cũng ghi lại, làm việc xấu cũng ghi lại, ngày ngày đối chiếu, hôm nay làm việc tốt nhiều, hay là làm việc xấu nhiều, ông ta trọn đời vâng theo, thật sự là một học trò tốt.

Cho nên con người có thể sửa lỗi, có thể sửa đổi vận mệnh, Liễu Phàm sửa được, thì mọi người cũng có thể sửa được. Vì sao không sửa? Sửa thì theo Phật, không theo ma, theo ma là không thiện, sẽ đọa vào 3 đường ác, theo Phật thì từng bước từng bước lên cao. Vì vậy không nên sợ chết, có thể kéo dài mạng sống. Vì sao kéo dài mạng sống? Không phải muốn phú quý ở nhân gian, thật sự là muốn nâng cao cảnh giới của mình, người niệm Phật nâng cao phẩm vị của mình.

*“ Tứ giả, Tha Hóa Tự Tại Thiên Tử ma, kỳ ma vương năng hại nhơn chi thiện sự, cố danh ma”.* Thứ tư, trong này là ma vương Ba Tuần, *“vi ma chi bổn pháp”,* trong Phật giáo gọi là ma, thực sự là chỉ cho ông ấy.

*“ Tha tam ma nhân tướng loại, nãi tùng nhi xưng ma dã”.* Giống như trước đã nói, phiền não, ngũ ấm, tử, cũng có thể chướng ngại thiện pháp của con người, cùng đồng loại với ông, nên cũng gọi là ma. Gọi là ma chủ yếu là chỉ cho Ba Tuần, tức là ma vương ba Tuần. Phước báo lớn, không phải là người thường, ông ta có thần lực lớn, Phật và Bồ Tát tôn trọng ông ta đó, chẳng qua là có chút tự tư tự lợi, không buông bỏ được mà thôi. Thật sự tu hành chân chánh, ông ta cũng khâm phục . Giả tu hành, ông ta luôn luôn trêu đùa quí vị, không phải tu thật, ông ta tìm đến làm phiền quí vị, đến làm khó quí vị.

Nếu như chúng ta giác ngộ, ma nạn hiện tiền thì phải làm gì? Chỉ cần chúng ta tín tâm kiên định, thì có thể thông qua, ma không làm gục ngã chúng ta, không sai chút nào. Như Phật Thích Ca Mâu Ni hàng phục ma. Ma nghĩa là dùng ngũ dục, lục trần đến dụ dỗ quí vị, danh dự lợi dưỡng đến mê hoặc quí vị, quí vị động tâm mắc lừa, thì quí vị thối đạo tâm, sẽ đi với ma, tiếp tục đi vào luân hồi lục đạo. Nếu như không động tâm, ma sẽ không làm gì được. Uy hiếp dụ dỗ Phật Thích Ca Mâu Ni. Tiểu thừa hàng ma, là một trong 8 tướng thành đạo, chúng ta xem rõ ràng rồi.

*“ Kim vân ma não giả”,* đây là ma não. Thế Tôn đã nói ở trong bổn kinh, nghĩa là gì? *“Dĩ ma năng não hại thân tâm cố”,.* Ma làm cho chúng ta sanh phiền não, phiền não làm hại thân thể, làm hại tinh thần của ta, làm cho thân tâm chúng ta bị tổn thương, đối với việc tu hành, sanh chướng ngại, vì ý nghĩa này, cho nên có ma là có phiền não.

*“Hựu phiền não tức ma cố.”* Bản thân phiền não, là làm hại thân tâm con người. Cho nên đức Phật dạy chúng ta, chuyển phiền não thành bồ đề, bồ đề là trí huệ. Trí huệ có thể đoạn phiền não, có thể chuyển phiền não, định có thể đè phiền não. Người có định, tuy có phiền não, nhưng nó không khởi tác dụng, cho nên định là đè phiền não. Trí huệ là chuyển phiền não, chuyển hóa nó, cái này cao.

Công phu cạn nhất là nhẫn, ta có thể chịu đựng, đây là công phu cạn nhất. Công phu sâu là định, nghĩa là đè nó xuống, không khởi tác dụng. Cao nhất là gì? Là hóa giải nó, phiền nào hóa thành trí huệ. Quí vị nghĩ xem, phiền não tức là ma, đây là phàm phu. Phiền não giày vò chúng sanh, tâm chúng sanh không yên. Người tu hành có thể nhẫn, công phu càng cao là đạt định, phiền não không khởi tác dụng, cao nhất khai mở trí huệ. Phiền não cũng giúp quí vị tăng trưởng.

Ví dụ rõ ràng nhất, trong kinh Kim Cang nói Nhẫn Nhục tiên bị vua Ca Lợi cắt thân thể, người thường nói đó là thân tâm bị tổn thương nghiêm trọng. Nhẫn Nhục tiên gặp nạn này, không phải để cho quí vị chết nhẹ nhàng, lăng trì xử tử, dùng dao cắt từng miếng từng miếng, trên toàn thân thể, cắt cho đến chết, không phải để quí vị chết liền, cái này khó chịu khôn tả.

Nhẫn Nhục tiên không những đắc định khai ngộ, chuyển phiền não thành bồ đề, Ngài tu nhẫn nhục Ba la Mật, vô cùng hoan hỉ tiếp nhận, không chút oán hận. Vì sao? Ngài cảm thấy đây là một thử thách, nếu như ngài qua được thì thành Phật, ngài thực sự đã qua được rồi, còn bảo với vua Ca Lợi rằng, khi tôi thành Phật, việc đầu tiên là độ ông, cảm ơn vua. Ngài thành tựu, Ngài nhẫn nhục Ba La Mật. Quí vị nghĩ xem, ngài không chút oán hận, lại còn cảm ơn, chịu uất ức lớn như vậy, cảm ơn, điều này đệ tử Phật phải học tập.

Hãy nhớ phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, thân này là giả, không phải thật, danh dự lợi dưỡng lại càng giả, hà tất phải so đo những thứ này? Hà tất phải chấp trước những thứ này? Ma có thể làm hại ta, ma là những thứ này, danh dự lợi dưỡng hôm nay của ta, ngay cả thân thể cũng phải buông bỏ. Nghĩ như thế thì ma sẽ chẳng làm gì được ta. Khi không làm gì được ta, thì nó năm vóc gieo xuống đất, lạy ta làm thầy, hộ pháp cho ta, thật sự khâm phục, quí vị rất giỏi. Ông ta đến hộ pháp rồi, ông ta làm không được, quí vị làm được, ông ta là người có phước báo lớn, ông ta là vua trời Tha Hóa Tự Tại, thiên chủ của tầng trời thứ 6 ở cỏi dục, không phải là người thường, ông ta đến hộ pháp. chúng ta thông qua hết, đừng để ở trong lòng, để ở trong lòng là sai rồi, nên đem Phật A Di Đà để trong tâm, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, cái gì cũng không có, thì sẽ không có ma não.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới, *“ Cực Lạc thế giới vĩnh vô ma não giả”.* Chúng ta quay đầu lại xem thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc mãi mãi không có ma não, vì sao*? “ nhân cử thể thị nhất thanh tịnh câu dã”.* Cử thể là gì? Toàn thể thế giới Cực Lạc là câu thanh tịnh. Câu thanh tịnh là gì? Đây là rút ra trong ‘Vãng Sanh Luận’, lão Hoàng Niệm chú giải kinh Vô Lượng Thọ, trích dẫn đoạn này nhiều nhất, cho nên chú giải của ông, chúng ta xem qua, ấn tượng sâu sắc nhất là đoạn này, ông trích dẫn mười mấy lần, mười mấy biến.

*“Nãi trú chân thật huệ chi sở trang nghiêm, chân thật chi tế chi sở khai thị, cố năng huệ chân thật chi lợi, tam cá chân thật”.* Câu quan trọng nhất trong kinh Vô Lượng Thọ. Ba loại chân thật này, đều ở trong câu thanh tịnh. Cho nên thế giới Cực Lạc, hoàn toàn là trí huệ chân thật, phạm vi chân thật và lợi ích chân thật.

Dùng trí huệ chân thật để trang nghiêm, dùng phạm vi chân thật để khai thị. Ai làm? Giáo chủ thế giới Tây Phương Cực Lạc, hiệu trưởng của đại học Phật giáo này, là Phật A Di Đà, là trí huệ chân thật của Phật A Di Đà thành tựu thế giới Cực Lạc. Đọc hết 48 lời nguyện thì rõ, 48 nguyện mỗi nguyện là trí huệ chân thật, mỗi nguyện là vì thành tựu hết thảy chúng sanh khổ não, chỉ cho lục đạo chúng sanh trong quốc độ mười phương chư Phật, cứu giúp những chúng sanh này, một đời dễ dàng viên mãn thành Phật. Không phải trí huệ chân thật có thể làm được sao? Đến thế giới Cực Lạc Phật A di Đà mỗi ngày giảng kinh dạy học, để quí vị thấy Phật nghe pháp, mãi không bao giờ chấm dứt. Cơ duyên này quí vị đến đâu tìm được? Đây là chân thật chi lợi, quý vị nên biết chân thật chi lợi là chỉ cho quí vị, hàng ngày thấy Phật, nghe pháp.

Ở trước đã nói về 8 nạn, mỗi điều trong 8 nạn, vì sao gọi là gặp nạn? Làm trở ngại ta không thấy được Phật, không nghe được pháp đó là nạn, thấy Phật nghe pháp là may mắn lớn, thấy Phật nghe pháp là Cực Lạc, thấy Phật nghe pháp là lợi ích chân thật. Ở trong quốc độ chư Phật khác, có, không phải lục đạo chúng sanh trong mười pháp giới, thì có thể gặp được. Ai là người có thể gặp được? Pháp thân Bồ Tát, chỉ là số it! Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, lục đạo chúng sanh trong mười pháp giới, đều có cơ duyên gặp, mãi không chấm dứt. Vì vậy cho nên chư Phật Như Lai, khen ngợi Phật A Di Đà là ‘quang trung cực tôn, Phật trung chi vương’.

Chúng ta trong cuộc đời này, có cơ hội gặp được, gặp được quyết định phải đi, mà còn đi một cách tự tại, thật sự nắm chắc, muốn đi lúc nào thì đi. Làm được không? Làm được! Vì sao? Bởi vì quí vị đã thật sự buông bỏ, đối với thế gian này, không chút luyến tiếc thì quí vị sẽ làm được. Nếu như đối với thế gian này còn chút luyến tiếc, thì không làm được, khi lâm chung cần người trợ niệm. Nếu như thật sự đã buông bỏ hết không chút luyến tiếc, không cần người trợ niệm, vì đó quá phiền phức!

Người tại gia bình thường, có thể làm được không? Làm được. Chúng tôi đã tận mắt thấy một người, đây là sự việc 40 năm trước, ở Tướng Quân Hương- Đài Nam- Đài Loan, có một bà cụ niệm Phật 3 năm, đứng vãng sanh, bà này rất thông minh, không nói với người trong nhà, nói với người trong nhà, sợ người trong nhà làm phiền bà, ma sẽ đến, vừa khóc vừa la, bà sẽ không đi được. Bà ấy thông minh, không nói, lúc vãng sanh là ăn cơm tối, khi đó vãng sanh. Bà bảo người trong nhà, con trai, con dâu và con cháu rằng: các con ăn cơm trước, không cần đợi mẹ, mẹ đi tắm, nhưng con cháu rất hiếu thảo, vẫn đợi bà. đợi thật lâu không thấy bà ra, đến phòng tắm xem, thật đã có tắm, trong phòng tắm không có người, gọi bà không thấy trả lời. Trong nhà có một bàn thờ Phật nhỏ, thấy bà tắm thật sạch sẽ xong, mặc áo quần sạch sẽ, mặc áo tràng, trên tay cầm tràng hạt, đứng ở đó đối mặt trước tượng Phật. Gọi bà, bà không đáp, đến trước mặt xem kỷ, bà vãng sanh rồi, bà đi đã khiến cho mọi người trong khu vực này, có tín tâm đối với niệm Phật, sự thật, không phải giả, 3 năm, thời gian không dài!

Lão pháp sư Đàm Hư nói với chúng tôi, đệ tử của hòa thượng Đế Nhàn là Oa Lậu Tượng, cũng là 3 năm, rất giỏi. Khi lâm chung cũng trong tư thế đứng. Bình thường chăm sóc thầy trong sinh hoạt hàng ngày, là một bà Phật tử, bà nấu nướng cho thầy, giặt áo quần cho thầy. Trước hôm đó thầy chỉ nói với bà: ngày mai không cần nấu cơm cho tôi nữa. Bà nghe cũng không hiểu gì, tưởng rằng ngày mai có người mời thầy ăn cơm.

Đến sáng ngày thứ hai, bà không yên tâm đến chùa xem sao, xem thầy có ở nhà không? vì sao trưa hôm nay không cần nấu cơm? Đến chùa vừa xem, thấy thầy cũng đứng trước tượng Phật, gọi thầy cũng không trả lời, nhìn kỷ thấy thầy đã vãng sanh. Bà chưa bao giờ thấy người nào đứng chết, giật mình, đi tìm những người bạn đạo nói thầy mất rồi, đứng mất, vẫn còn đứng đó. Mọi người đến xem, xem xong rồi, vội vàng báo tin cho lão hòa thượng đế Nhàn, đệ tử của lão hòa thượng đế Nhàn, thời đó không có phương tiện giao thông, phải đi bộ. Một vòng đi về là 3 ngày, pháp sư Đế Nhàn đến, thầy đứng 3 ngày, lão hòa thượng lo hậu sự cho thầy, vì sao vậy? Bởi đối với thế gian này không một chút luyến tiếc.

Vì sao chúng ta thấy có những người, khi vãng sanh khó như vậy, khổ như vậy? Vì họ không buông bỏ được, còn cho rằng cái này là của tôi, cái kia là của tôi, vậy là hổng rồi, cái gì là của ta? không có gì là của ta hết.

Người xưa nói rất hay: mọi thứ không mang đi được, chỉ có nghiệp theo thân. Chỉ cần ta buông bỏ được tất cả, dốc lòng tu tịnh nghiệp 3 năm, thì có thể mang theo được. Ba năm này tu tập điều gì? Hoàn toàn niệm Phật A Di Đà, không xen tạp vọng niệm, thì công phu thành tựu rồi, tự tại như thế đó.

Ngày nay trên thế giới có nhiều thiên tai, thế giới của Ngài không có thiên tai, thiên tai đến trước mặt, ta đã vãng sanh rồi, đi rồi, đi rất tự tại, rất nhẹ nhàng, không bị thiên tai. Đối với Ngài mà nói thì không có thiên tai, Ngài không tạo nghiệp này, nên Ngài không bị thiên tai này. Người bị thiên tai này, đều có tạo nghiệp này, gọi là cộng nghiệp chiêu cảm, quí vị tạo nghiệp không giống như nó, làm sao có tai nạn được! không thể. Cho nên thế giới Tây Phương Cực Lạc, không bao giờ có ma não.

Ở đây là giảng về 3 điều chân thật, chúng ta phải thật sự hiểu rõ 3 điều chân thật này, đối với Phật A Di Đà, đương nhiên phải cảm ơn, thật sự năm vóc sát đất. Nếu không có ân đức của Phật A Di Đà, chúng ta luân hồi trong lục đạo, làm sao giải thoát? Lúc nào có thể ra khỏi? Chúng sanh trong lục đạo, hoàn toàn dựa theo ân đức từ bi của Phật A Di Đà, ân đức từ bi của Ngài là trí huệ chân thật, phạm vi chân thật, đối với biến pháp giới hư không giới, tất cả chúng sanh trong lục đạo, ân huệ ở chỗ lợi ích chân thật.

*“ Ư kỳ thật trung, nhất pháp thanh tịnh, thượng vô ma não chi danh, hà huống hữu thật”. ‘* ma não’, tên ma, tên phiền não đều chưa nghe nói, làm gì có những chuyện này? Đây là chân lạc của Cực Lạc, Cực Lạc vui ở chổ nào? Là vui ở chổ này, không có ba đường ác , 8 nạn, các khổ, ma não, tất cả không có.

Ở đây giới thiệu cho chúng ta, thế giới Cực Lạc vui ở chỗ nào*.“Như ‘Pháp Hoa kinh’ vân: Phật ngôn, nhược hữu nữ nhân văn thị kinh điển”*, kinh điển ở đây là chỉ cho ‘kinh Pháp Hoa’. *“ như thuyết tu hành, ư thử mạng chung, tức vãng An Lạc thế giới, A Di Đà Phật, đại Bồ Tát chúng, vi nhiểu trú xứ, sanh liên hao trung, bảo tọa chi thượng, bất phục vi tham dục sở não, diệc phục bất vi sân nhuế ngu si sở não, diệc phục bất vi kiêu mạn tật đố chư cấu sở não, đắc Bồ Tát thần thông, vô sanh pháp nhẫn”*. Đây là một đoạn kinh văn trong ‘ kinh Pháp Hoa’, đọc kinh Pháp Hoa, tương lai họ đi về đâu? Đến thế giới Cực Lạc. Vì vậy bậc cổ đức xưa dạy rất hay: ‘Hoa Nghiêm’, ‘Pháp Hoa’ đều là dẫn dắt, hướng đến thế giới Cực Lạc, đều dẫn dắt ta về Tịnh Độ.

Trong kinh Hoa Nghiêm, ‘Thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc’. Kinh Pháp Hoa nói rất rõ ràng, ‘nhược hữu nữ nhơn văn thuyết Pháp Hoa kinh điển’. Văn là nghe, được nghe người giảng kinh Pháp Hoa, sanh lòng hoan hỉ, có thể tin tưởng. Nếu quí vị nghe được bộ kinh này, đây là duyên chín muồi, nghe rồi tin tưởng đó là căn lành, tin tưởng, hiểu được. Sau khi tin hiểu thì phải thực hành, thật sự tu hành, y theo lời dạy trong kinh mà tu, đây là phước đức. Căn lành, phước đức, nhân duyên đều đầy đủ rồi, ở thế giới này sau khi mạng chung, tức vãng An Lạc thế giới, nghĩa là thế giới Cực Lạc, họ đến thế giới Cực Lạc. Phật A Di Đà và đại chúng Bồ Tát vây quanh, đây là thế giới Cực Lạc. Quí vị xem, họ sanh trong hoa sen, trên bảo tòa, ‘liên hoa hóa sanh’.

“Bất phục vi tham dục sở não”, họ đã đoạn được tham dục, không có phiền não này nữa. Quý vị phải hiểu rõ, tham dục không bỏ, suốt đời làm việc chánh, đã tu từ nhiều đời, suốt đời hưởng thụ, không tạo tội nghiệp, cũng không dùng thủ đoạn phi pháp để được danh dự lợi dưỡng, thì sẽ không đọa vào 3 đường ác. Nếu dùng thủ đoạn phi pháp, để đạt được danh lợi, khi bạn hưởng thụ thân tâm không yên. Vì sao vậy? Bởi trái với lương tâm. Sau khi chết, phải vào địa ngục chịu quả báo, rất đáng thương, thật là tội nghiệp.

Tham là căn bản của phiền não, đem nó đặt ở trước nhất.

“diệc phục bất vi sân nhuế ngu si sở não”, ‘sân nhuế’ là nghiệp nhân địa ngục, ‘ngu si’ là nghiệp nhân súc sanh. Tham sân si chiêu cảm ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, đến đây chịu quả báo.

“diệc phục bất vi kiêu mạn tật đố chư cấu sở não”. Những phiền não kiêu mạn, tật đố, mặc dù quí vị là người tốt, tích lũy công đức, nhưng có tâm kiêu mạn, tâm đố kỵ, thì quả báo tương lai là gì? Là quỷ La Sát, A Tu la, đi vào con đường đó. Tuy tốt hơn ba đương ác một chút, nhưng quỷ La Sát và A Tu La, là do kiêu mạn đố kỵ mà đầu thai vào cõi này. Họ tạo tội nghiệp rất nặng, thọ mạng hết rồi lại đọa vào ba đường ác. Tuy không phải đọa lạc liền, nhưng họ đi đường vòng, vẫn đi theo con đường đó, đây không phải đường lành, những thứ này, ở thế giới Cực Lạc hoàn toàn không có.

“Đắc Bồ Tát thần thông, vô sanh pháp nhẫn”. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là trong kinh này đã nói, được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, nên đều làm A Duy Việt Tri Bồ Tát, điều này chúng ta không được quên, cho nên nói “đắc Bồ Tát thần thông, vô sanh pháp nhẫn”.

*“Thị minh Cực Lạc vô hữu chư não dã”.* Thế giới Cực Lạc, quyết định không có những chuyện ma não này.

*“ Chí ư ma sự, uế độ chúng sanh, dĩ niệm Phật cố, thượng đắc miễn trừ, hà huống sanh bỉ Tịnh Độ”*. Câu này vô cùng quan trọng, tôi đọc lại lần nữa. “ *Ma sự, uế độ chúng sanh, dĩ niệm Phật cố, thượng đắc miễn trừ*”. Người học Phật bây giờ, gặp nhiều chuyện ma, quí vị một hướng tu thật giỏi, tu thật tốt. Gần đây tôi có nhận được một lá thư của người học trò, từ Trung Quốc gởi đến, tôi không biết ông ta ở đâu, chỉ là một lá thư, có ngày tháng, không có địa chỉ, có tên không có họ, tôi không biết làm các nào để hồi âm cho ông ta. Ông ấy kể cho tôi về một lão đồng tu, người đồng tu này tôi cũng quen biết, những năm gần đây tu rất tốt, làm rất nhiều việc tốt, giúp đỡ nhiều chúng sanh, hiện tại bị ma nhập. Dùng cách nói ngày nay, thì gọi là thần kinh bị hỗn loạn khác thường, chuyện này phiền phức đấy.

Hôm nay chúng ta học đến đoạn kinh này, chuyện này có thể giải quyết được chăng? Được! Dùng phương pháp nào? Chân thật niệm Phật, niệm Phật không có hiệu quả, không có hiệu quả, là do công phu niệm Phật chưa đủ, chẳng phải không có hiệu quả, mà công phu niệm Phật chưa đủ. Công phu niệm Phật đủ rồi, thì ma não được hóa giải.

Thời kỳ Càn Long nhà Thanh trước, pháp sư Từ Vân Quán Đảnh, là bậc cao tăng lúc bấy giờ, thông hết cả thiền tông và giáo môn, viên dung cả hiển giáo lẫn mật giáo, thật là bậc cao tăng. Ngài viết nhiều tác phẩm, tác phẩm của ngài ước chừng có hơn 50 loại. Trong bộ Vạn tự tục tạng của Nhật Bản, có đến hơn 20 loại. Lúc trước tôi giảng Kinh Vô Lượng Thọ Phật, tham khảo chú giải của Ngài, cuốn chú giải của Ngài gọi là Quán Kinh Trực Chỉ, trong đó có câu nói rằng nếu gặp phải thiên tai nghiêm trọng nhất, nghiệp chướng của ta hiện tiền, thiên tai khủng khiếp đã đến, hết thảy những việc như tụng kinh bái sám đều không có hiệu quả, đều không thể hóa giải thiên tai này, không thể hóa giải nghiệp chướng của ta. Nhưng vẫn còn một phương pháp là nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, chắc chắn sẽ giải quyết được.

Công đức của Phật A Di Đà không thể nghĩ bàn, nếu quí vị thật sự biết được rồi, suốt cuộc đời nương tựa vào Phật A Di Đà, đừng đi tìm những thứ khác nữa. Tìm cái gì để so sánh với Phật A Di Đà, cũng không thể sánh bằng, hà tất phải nhọc lòng? Khắp nơi tìm cái này, tìm cái kia. Nói cách khác, không có lòng tin đối với Phật A Di Đà. Vì sao không có lòng tin? Bởi quí vị không nhận biết Phật A Di Đà, nhận biết Phật A Di Đà thật khó!

Chúng ta ngày nay có chút nhân duyên, có sự nhật biết đôi chút về Phật A Di Đà, nên biết ơn lão cư sĩ Hạ Liên, nên biết ơn lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Lão cư sĩ Hạ Liên hội tập kinh Vô Lượng Thọ. Lão Hoàng Niệm viết chú giải rất tốt, sau khi chúng ta đọc xong, mới biết đến Phật A Di Đà, mới hiểu rõ Tịnh Độ tông. Thật sự khẳng định nó là kinh số một. Trong suốt 49 năm Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp. Pháp môn thứ nhất phổ độ tất cả pháp giới chúng sanh, quí vị nghĩ xem khó biết bao.

Ở ngay trước mặt mà không biết, thật đáng tiếc, bỏ lỡ cơ hội rồi!. Cho nên các bạn học Tịnh Độ tông, nhất định phải biết, gặp phải ma não, chướng nạn, một lòng niệm Phật, buông bỏ vạn duyên, một lòng niệm Phật.

Cư sĩ Lưu Tố Vân người Đông Bắc đã làm gương cho chúng ta, nghiệp chướng hiện tiền, cô ấy bị bệnh lao da ban đỏ, bệnh này mạng sống được tính từng giờ, có thể chết bất kỳ lúc nào. Cô ấy đã buông bỏ vạn duyên, chuyên tâm niệm Phật, nhờ niệm Phật mà hết bệnh, không đến bác sĩ, cũng không tìm thuốc uống. Một mình ở trong nhà, hàng ngày nghe kinh Vô Lượng Thọ qua băng đĩa, nghe 10 tiếng đồng hồ. Ngoài nghe kinh ra còn niệm Phật, hơn một tháng thì hết bệnh. Đi kiểm tra lại thì bệnh không còn. Bác sĩ cảm thấy rất kinh ngạc, đây chuyện không thể! Hỏi cô ấy đã chữa như thế nào? uống những loại thuốc gì? Cô ấy nói không uống thuốc gì hết, chỉ niệm Phật A Di Đà thôi, nhờ niệm Phật mà hết bệnh. Bác sĩ tin lời cô ấy nói. Vì sao vậy? Bởi cô Lưu một đời không nói dối, khu vực đó mọi người ai cũng biết, đây là người trung thực, lời nói chân thật, chưa bao giờ nói dối. Cho nên chỉ cần cô ấy nói ra, chẳng có ai là không tin. Đây là vì chúng ta mà hiện thân thuyết pháp, vì chúng ta mà đến làm chứng.

“*Uế Độ chúng sanh lão thật niệm Phật, năng câu tiêu tai miễn nạn*”. Không giả chút nào. Chúng ta niệm Phật không tiêu được tai, không tránh được nạn. Là vì sao? Bởi lòng ta không thành, lòng ta không chân. Vừa niệm Phật vừa vọng tưởng, vừa niệm Phật vừa hoài nghi, Phương pháp này được không? Không uống thuốc không khám bệnh được không? Không khám bệnh, không uống thuốc thì không thể được, đối với ta sẽ không có hiệu quả, đây gọi là tâm thành thành thì có ứng.

Đại sư Ấn Quang nói: “một phần thành kính, được một phần lợi ích. mười phần thành kính thì bạn được mười phần lợi ích”. Không có lòng thành kính, thì không có hiệu quả. Cho nên phương pháp này có hiệu quả hay không, là tự ta quyết định, không liên quan gì với Phật với pháp cả. Đây là thật không phải giả, Phật không lừa ta. Ai cứu ta? Tự mình cứu mình, dựa vào người khác khó lắm!

*“Thập Vãng Sanh kinh vân: Phật ngôn, nhược hữu chúng sanh, niệm A Di Đà Phật, nguyện vãng sanh giả, bỉ Phật tức khiển nhị thập ngũ Bồ tát ủng hộ hành giả, nhược hành nhược tọa, nhược trụ nhược ngọa, nhược trú nhược dạ, nhất thiết thời, nhất thiết xứ, bất linh ác quỷ ác thần đắc kỳ tiện dã”.* TrongThập Vãng Sanh kinh, đoạn này rất quan trọng, các bạn đồng tu chúng ta hiện nay niệm Phật, thường thấy việc bị hương linh gá vào thân, hương linh trêu chọc, chúng ta thấy họ rất đau khổ, không biết làm sao cứu họ.

Trong kinh Pháp Hoa, trong kinh Thập Vãng Sanh, nêu ra phương pháp dạy chúng ta rằng, chân thật niệm Phật thì có thể cứu giúp họ, nếu bản thân họ có thể niệm theo, thì hiệu quả càng cao. Tự mình không thể niệm, thì ma sẽ khống chế họ. Chúng ta phải ra điều kiện với những hương linh này, phải hết lòng khuyên răn họ rằng: Trong đời quá khứ hương linh có oan kết, có oán hận, oán hận này cần phải hóa giải, oan gia nên giải không nên kết. Vì sao vậy? Bởi hương linh làm hại họ, thì hai bên đều đau khổ. Hương linh báo thù họ, họ không cam lòng, tương lai họ sẽ báo thù lại hương linh, oan oan tương báo trong lục đạo luân hồi không bao giờ dứt. Đời đời kiếp kiếp, hai bên đều chịu đau khổ. Như vậy là sai rồi, cần phải hóa giải! Việc quá khứ không tính nữa, không cần truy cứu nữa, quay đầu lại cố gắng học Phật, cùng sanh về nước Cực Lạc, liễu sanh thoát tử khỏi ba cỏi, điều này hay biết mấy!

Cơ duyên này ở ngay trước mặt, hà tất phải chấp trước, phải báo thù? Thông thường thật sự khuyên bảo họ, khuyên răn họ, đại đa số sẽ đồng ý, sẽ thoát ra. Chỉ cần hương linh thoát ra thì người đó sẽ trở lại bình thường. Người bị hương linh gá vào, bản thân họ không làm chủ được, bản thân họ mơ mơ hồ hồ, oan thân trái chủ dựa vào thân, lợi dụng thân thể của họ tạo tội, rất đáng thương! Cho nên ở thế gian này, cách xử sự, đối nhân xử thế, không thể không có trí huệ. Tuyệt đối không kết oán với hết thảy chúng sanh, cho dù gặp phải người ác ý hủy báng ta, ta cũng không hủy báng họ, thậm chí họ làm hại, chúng ta cũng chấp nhận, không báo thù, nên học theo Nhẫn Nhục tiên.

Có lẽ trong kiếp quá khứ, ta nợ họ, nghĩ được như vậy thì món nợ này chẳng phải được chấm dứt rồi sao? Không có oán hận. Tôi thường nói, chẳng những không có oán hận, mà còn phải cảm ơn. Họ đến kiểm tra xem ta có đủ tiêu chuẩn không? Kiểm tra điều gì? Kiểm tra chúng ta xem có thật sự nhìn thấu không? Xem có thật sự buông bỏ không? Thật sự nhìn thấu, buông bỏ, thì cảnh giới hiện tiền không động tâm, không sao hết. Như thế là quí vị đã thông qua rồi. Mặc đù họ dùng ác ý báo thù ta, nhưng quả báo cũng hết rồi, ta không báo thù lại nữa, không có tâm oán hận, nợ đến đây là kết thúc. Hay đấy! Giết người phải đền mạng, thiếu nợ phải trả tiền, xóa bỏ hết.

Đạo lý này, chân tướng sự thật này, trong kinh điển đại thừa nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Vì tất cả chúng sanh, giống như 48 lời nguyện của Phật A Di Đà, mỗi nguyện đều thật sự làm lợi ích cho chúng sanh, nhưng Phật A Di Đà không kể công, làm mà không làm, không làm mà làm, trong lòng vắng lặng, không nhiễm bụi trần, điều này cần phải học. Làm một chút việc tốt, đã thấy tôi tốt với quí vị, tôi có ân với quí vị, quí vị phải biết ơn và báo ơn tôi. Như thế là không đúng, quí vị lại tạo nhân luân hồi rồi. Không có chuyện gì, ân đức bố thí, bố thí rồi thì quên đi, thường sống trong thanh tịnh bình đẳng giác là đúng rồi.

Thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên đều không bị động, lấy tâm đại từ bi đối xử với chúng sanh, hành Bồ Tát đạo, nên người thí, người nhận và vật thí đều không, thanh tịnh vô vi, chúng ta tương ưng với tự tánh, đây là loại cuối cùng trong ba loại không thoái chuyển. Mỗi niệm đều hướng đến bờ giác, nói cho dễ hiểu mỗi niệm đều quay về tự tánh. Trong Tịnh Độ tự tánh là Thường Tịch Quang, mỗi niệm đều quay về Thường Tịch Quang là đúng rồi. So với cõi Thật Báo Trang Nghiêm còn cao hơn.

Trong Thập Vãng Sanh kinh, quí vị xem người trung thực, nghe lời, thật tu. Như người niệm Phật thì một lòng cầu vãng sanh, tuyệt đối không cầu phước báo ở cõi trời người, tuyệt đối không cầu danh lợi, chỉ cầu vãng sanh.

Bỉ Phật ở đây là chỉ cho Phật A Di Đà, Phật A Di Đà sai 25 vị Bồ Tát bảo hộ quí vị. Quí vị đi đứng nằm ngồi, ban ngày ban đêm, mọi lúc mọi nơi, không để ác quỷ ác thần có cơ hội hại quí vị. Những ác quỷ ác thần này là oan thân trái chủ của quí vị, muốn đến chướng ngại quí vị đều không thể được, vì đã có 25 vị thần hộ pháp bảo hộ quí vị rồi.

Phật ngôn, nghĩa là Phật Thích Ca Mâu Ni dạy, Phật Thích Ca Mâu Ni không lừa gạt người. Ngài nói bỉ Phật, bỉ Phật ở đây là chỉ cho Phật A Di Đà. Hai mươi lăm vị Bồ Tát là do Phật A Di Đà phái đi. Quí vị có tin lời Phật Thích Ca Mâu Ni không? Có tin lời Phật A Di Đà không? Quí vị nên biết rằng lời Phật nói là thật, tuyệt đối không phải giả. Nếu quí vị thật sự làm, thì thật sự có việc này. Nếu như vẫn con tham luyến thế gian, vẫn còn tự tư lợi, vẫn còn danh dự lợi dưỡng thì không có việc này. Quí vị phải xem kinh văn cho rõ ràng, không phụ thuộc bất kỳ điều kiện nào, một lòng một dạ cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc. Đây là người thật sự niệm Phật, người chân thật niệm Phật không nhiều.

Lý Thế Dân nói rất hay: Có nhiều người chân thật niệm Phật, sẽ cứu được thế giới, thiên tai sẽ được hóa giải. Nhưng người chân thật niệm Phật quá ít. Người chân thật niệm Phật, giống như điều kiện Bồ Tát Đại Thế Chí dạy: “đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương tục”. Người niệm Phật chúng ta bây giờ, ai nhiếp được sáu căn? Sáu căn là vọng tâm, nó hướng ra bên ngoài. Mắt theo sắc, tai theo tiếng, lưỡi theo vị, mũi theo mùi, tất cả đều hướng ra bên ngoài, không quay trở lại. Đô nhiếp lục căn nghĩa là tất cả đều quay trở lại, không hướng ra bên ngoài phan duyên nữa, cắt đứt tất cả các duyên bên ngoài, một phương hướng, một con đường, một mục tiêu là thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, ngoài điều này ra không có tâm niệm nào khác, đây gọi là người chân thật niệm Phật.

“Tịnh niệm tương tục”, không hoài nghi là thanh tịnh, không hỗn tạp là thanh tịnh, hoài nghi, hỗn tạp thì không còn tịnh niệm. Bồ Tát Đại Thế Chí nói 8 chữ này rất hay, rốt ráo đầy đủ. Trong mười pháp giới không có gì là thật, “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, chúng sanh trong lục đạo, qúa đáng thương, quá khổ não.

Ngày xưa, các vị cổ thánh tiên hiền, gặp được một vị vua giỏi, người lãnh đạo giỏi. Như thế nào gọi là giỏi? Bởi người này biết dạy, dạy tốt cho nhân dân, đây là người lãnh đạo giỏi. Nếu không biết dạy sẽ dạy người ta hư đi. Dạy tốt thì quốc gia này sẽ được trị an lâu bền; dạy con nguời hư thì xã hội sẽ rối loạn, địa cầu sẽ có nhiều thiên tai.

Thống trị một quốc gia, lãnh đạo một thế giới, phương pháp tốt nhất là gì? Là giáo dục. Những năm gần đây chúng ta thường nghe nói người Trung Quốc nổi dậy, thế kỷ 21 là thế kỷ của người Trung Quốc, rất nhiều người nghe thấy như vậy trong lòng rất hoang mang. Nếu như người Trung quốc thống trị thế giới thì thật là đáng sợ! Cho nên mọi người đều khởi xướng phòng bị. Thật ra, đối với câu nói này nhiều người đã hiểu sai ý nghĩa của nó.

Những năm gần đây, tôi có những cơ hội tiếp xúc với một số nhân sĩ quốc tế, bao gồm cả người lãnh đạo quốc gia, tôi đã từng nêu ra đề tài này: Thế kỷ 21 là thế kỷ của người Trung Quốc. Không phải là người Trung Quốc nói. Vậy thì ai nói? Tiến sĩ Thang Ân Tỷ người Anh nói. Khoảng thập niên 70, ông ta thật sự đã nói như vậy. Giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, cần học thuyết của Khổng Tử, Mạnh Tử, và Phật pháp đại thừa. Cho nên thế kỷ 21 là thế kỷ của nền văn hóa truyền thống, là thế kỷ của đại thừa Phật giáo, chứ không phải quân sự của Trung Quốc, không phải chính trị của Trung Quốc, cũng không phải công thương xí nghiệp của Trung Quốc, càng không phải khoa học kỷ thuật của Trung Quốc, nó là văn hóa của Trung Quốc.

Vì sao vậy? văn hóa Trung Quốc, dùng Khổng Tử Mạnh Tử. Khổng Tử, Mạnh Tử tượng trưng cho điều gì? Tượng trưng cho Nhân nghĩa. Nhân là tình thương yêu con người. Nền văn hóa truyền thống xưa là văn hóa của tình thương. Nghĩa là theo lý, sao gọi là nghĩa? Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, hợp tình, hợp lý, hợp pháp, không trái với tình, lý, pháp gọi là nghĩa. Đây là cốt lõi, là trung tâm của học thuyết Khổng Mạnh.

Ngày nay, sống trong thế giới hỗn loạn này, nếu như Khổng Tử đến, quí vị hỏi ông ấy rằng: Ngài có phương pháp gì để đối trị không? Chắc chắn ông ấy sẽ dùng hai chữ Trung- Thứ. Trong Luận ngữ nói: “phu tử chi đạo, trung thứ nhi dĩ hỉ”. Hai chữ này có thể khiến cho thế giới ngay nay được công bằng. Vì sao vậy? Bởi hiện nay trên thế giới này đã lơ là việc giáo dục nhân quả, luân lý, đạo đức, ít nhất là hai trăm năm rồi, con người tạo tội nghiệp rất nặng.

“Thứ”có nghĩa là gì? Thứ là tha thứ cho mọi người. Vì sao cần tha thứ? Vì họ không học, không có ai dạy. Phật pháp của chúng ta cũng như vậy. Quí vị nhìn xem trong kinh Vô Lượng Thọ đức Phật dạy: “tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã”. Ngài đã dạy rất rõ ràng, bậc tiền bối của họ không có tri thức, không có người dạy, ngày nay họ làm nhiều việc xấu ác, không được trách họ, mà phải tha thứ cho họ. “Thứ” tức là tha thứ. “Trung” là lòng chân thật, lấy tâm không thiên lệch, đến giải quyết vấn đề hiện tại, bất luận ta làm việc gì sai trái, bất luận ta tạo tội nghiệp gì, cùng tiêu tan hết, không nghe không hỏi. Mọi người chúng ta cố gắng ngồi lại, cùng nhau học tập luân lý, đạo đức, nhân quả và giáo dục tôn giáo, như vậy là được rồi.

Tôi giải thích điều này, chưa thấy ai phản đối. Danh sĩ nước ngoài nghe đến đây đều gật đầu, đều tán thành, cho rằng đây là phương pháp hay, ôn hòa. Không được làm xung đột nữa, cần lấy bốn chữ này để giải quyết. Phật Pháp đại thừa dùng chân thành từ bi. Đây là tiến sĩ Thang Ân Tỷ người Anh nói. Chúng ta nêu lên bốn chữ trong đại thừa là “chân thành từ bi”. Trong học thuyết Khổng Mạnh là “nhân nghĩa trung thứ”.

Nhất định không nên trách cứ người ta, ngày nay họ tạo tội ngũ nghịch, giết cha, giết mẹ đều không nên trách cứ, bởi họ không có tri thức, không hiểu rõ chân tướng sự thật. Cho nên phải cố gắng dạy bảo họ, không biết thì không có tội, không được làm cho họ tạo thêm tội. Khổng Tử nói rất hay: “toại sự bất gián, tức vãng bất cửu”. Nên lấy sự khoan hồng độ lượng này để đối đãi, hi vọng mọi người đều có thể tiếp nhận giáo dục luân lí, đạo đức, nhân quả, giáo dục tôn giáo, thì con người tự nhiên sẽ quay đầu, quay đầu là bờ, xã hội này trở nên có nếp sống vui vẻ hòa nhã. Thế giới trở nên hài hòa. Con người hiểu được đạo lý làm người, vấn đề mới được giải quyết. Hiểu được giữa con người với con người nên sống với nhau như thế nào, giữa con người với con người, con người với vạn vật, con người với tự nhiên, con người với trời đất quỷ thần, cần phải cùng tồn tại, cùng quang vinh, tôn trọng lẫn nhau, kính trọng lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác giúp đỡ nhau. Thế giới là một nhà!

Chúng tôi thấy được một bức ảnh các nhà khoa học phóng vệ tinh vào vũ trụ, vệ tinh này không người lái, phóng đi cự ly cách địa cầu bốn mươi ức dặm Anh, không phải km, bốn mươi ức dặm Anh. Quan sát quả địa cầu và chụp một bức ảnh gởi về. Chúng tôi thấy được bức ảnh này. bức ảnh này chụp tại Ngân hà, trong hệ Ngân hà có một chấm màu lam, chấm màu lam đó là quả địa cầu. Xem qua rồi chúng ta có cảm giác như thế nào? Trong vũ trụ, quả địa cầu thực sự giống như một con thuyền đang vận chuyển giữa biển cả mênh mông. Con người sống trên quả địa cầu đều là cùng hội cùng thuyền, đều ngồi trên chiếc thuyền này. Chiếc thuyền này đang vận chuyển trong vũ trụ, có an toàn hay không? Không nhất định. Trên biển có sóng to gió lớn, trong vũ trụ cũng rất nguy hiểm. Bức ảnh này rất đáng cho mọi người cảnh giác. Chúng ta còn có gì để tranh chấp nữa? Nếu mọi người đã có tranh chấp, nên đem bức ảnh này xem nhiều lần.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 334

# Tập 335

Chuyễn ngữ: Nguyên Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 21 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang 390, hàng cuối cùng.

*“Hựu thử độ tu hành, nhược sanh ma chướng, tắc dĩ niệm Phật trị chi. Kiến Chỉ Quán cửu chi nhị ”.*

Đã nói ra chỗ xuất xứ, đây là tông Thiên Thai. Thiên Thai Trí Giả đại sư người nhà Đường, cuối cùng Ngài cũng niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ. Cho nên các vị tổ sư của tông Thiên Thai, cuối cùng rất nhiều người niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ. Giống như thời cận đại pháp sư Đế Nhàn, Pháp sư Đàm Hư, và pháp sư Bảo Tĩnh. Các ngài đều là bậc trưởng thượng của tông Thiên Thai. Bậc tổ sư của tông Thiên Thai, chẳng có người nào là không niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Những lời nói này, đặc biệt là thời nay, chúng ta phải để tâm lưu ý, bởi vì thường xuyên gặp phải những việc như vậy, gặp rồi không biết phải giải quyết như thế nào, đó là việc ma dựa, mê muội. Thông thường người ta nói là tinh thần không được bình thường, nói năng lung tung, cử chỉ thất thường, khổ không tả xiết. Nếu như gặp phải trường hợp này, phần lớn đều là oán thân trái chủ, kiếp trước có, bây giờ có, họ đến báo thù. Quý vị nghĩ xem, bất luận công phu của quý vị đủ hay không, ma lớn, đối với những việc nhỏ này của quý vị nó không để tâm, nhưng oan thân trái chủ nhỏ, họ không hiểu, họ đến để báo thù, hoặc là lấy đây làm cách để xin siêu độ, xin quý vị cứu giúp. Những tình huống này không phải là nhất định. Chúng ta cần phải bình tĩnh, cần phải dùng trí huệ quan sát, giúp đỡ họ giải quyết vấn đề. Phương pháp giải quyết căn bản, thực sự không gì hơn niệm Phật, pháp sư Quán Đảnh cũng nhận định như vậy.

Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Thế Tôn đã nhiều lần dạy bảo chúng ta, chúng ta tự hiểu rõ. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, tất cả mọi thứ đều buông bỏ hết, thì cuộc đời này của quý vị chắc chắn không bị chuyện ma, ngay cả ma vương không đến tìm quý vị. Vì sao vậy? Bởi không có ai không tôn kính Phật A Di Đà. Một lòng cầu sanh về thế giới Cực Lạc, muốn thân cận Phật A Di Đà, chư Phật Như Lai đều tôn trọng quý vị, chúng ta tin tưởng có lý do, yêu ma quỷ quái cũng rất tôn trọng quý vị, không khó dễ với quý vị nữa, nếu quý vị phát tâm như vậy. Đối với thế gian này còn một niệm tham sân, ma sẽ đến tìm quý vị. Nó đến tìm quý vị thì làm thế nào? Phải nhanh chóng buông bỏ, tâm khởi chánh niệm, thì vấn đề sẽ được giải quyết. Chánh niệm là nhất hướng chuyên niệm, cho nên dùng phương pháp niệm Phật để đối trị.

*“Hựu Tịnh Độ Tu Chứng Nghi vân, thập thừa chi lý quán, năng phát cửu cảnh chi ma sự, dĩ ngũ uẩn sanh tử mê ám chi pháp vi cảnh cố”.* Đây là phương pháp tu hành quan trọng của tông Thiên Thai. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích dẫn ở đây, chúng ta cũng tùy duyên đem Thập Thừa Quán Pháp giới thiệu sơ lược với mọi người, cũng cung cấp cho quí vị tham khao, thì có thể thật sự hiểu được Tịnh Độ là dễ hành đạo. Trong Phật pháp pháp nào cũng tốt, nhưng không dễ bằng niệm Phật, hiệu quả niệm Phật hết sức thù thắng.

Chúng ta dùng phần tài liệu này, được rút từ Tam Tạng pháp số, Tam Tạng pháp số dựa theo Ma Ha Chỉ Quán của tông Thiên Thai. Chúng ta gọi là Đại Chỉ Quán, nó còn có Tiểu Chỉ Quán.

Đây là một đoạn văn trong Ma Ha Chỉ Quán: *“Thập thừa giả, thập thừa quán pháp dã”*. Thập thừa là gọi tắt, nói cho đủ là Thập Thừa Quán Pháp.

*“Thử thập thông danh thừa giả”.* Trước hết giải thích thế nào gọi là Thập thừa. Thập là chữ số, nghĩa là mười, mười điều này đều gọi là thừa. Thừa nghĩa là gì? Là *vận tải chi nghĩa*, ngày nay chúng ta gọi là vận chuyển, như chiếc xe ở đời có thể chuyên chở, xe chở người, chở hàng hóa. Xe khách chở người, xe hàng chở hàng hóa. Bây giờ trong các loại xe, chuyên chở được nhiều nhất là xe lửa, nó ví cho đại thừa. Xe ô tô chở ít người hơn, được ví cho tiểu thừa. Thời xưa, đại thừa là chỉ cho xe ngựa, xe ngựa chuyên chở số lượng lớn. Tiểu thừa là xe dê, xe nai, xe dê, xe nai nhiều nhất chỉ có hai người ngồi, hai người thân thể nặng thì nó kéo không nổi. Cho nên Phật gọi là xe trâu trắng lớn, xe trâu trắng lớn là xe ngựa. Lấy xe ngựa, xe nai, xe dê để làm ví dụ. Đây là ý nghĩa của hai chữ vận tải.

*Tỷ dụ, cái ngôn tu hành chi nhân, y thử thập pháp giới pháp tu chi, tắc năng vận xuất sanh tử khổ hải, đáo ư Niết bàn bỉ ngạn”.*

Ở đây giảng rất rõ ràng, xe này là công cụ giao thông, giúp đỡ quý vị, quý vị dùng mười phương pháp này, mười phương pháp này ví như công cụ giao thông. Quý vị dùng nó, nó có thể chở quý vị ra khỏi biển khổ sanh tử, tức là luân hồi lục đạo, có thể giúp quý vị vượt thoát luân hồi lục đạo, đến được bờ Niết bàn bên kia. Bờ niết bàn thật sự, chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, đây gọi là bờ cứu cánh.

Mười điều này, đều là lấy điểm này làm mục tiêu, sanh tử có thể kéo dài đến pháp giới tứ thánh. Trong lục đạo có hai loại sanh tử, phần đọa sanh tử và biến dịch sanh tử, trong pháp giới tứ thánh không có phần đoạn sanh tử, nhưng có biến dịch sanh tử. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm không có, cho nên cõi Thật Báo Trang Nghiêm, mới gọi là Niết Bàn. Niết Bàn của tiểu thừa không tính, niết bàn của tiểu thừa, còn ở trong pháp giới tứ thánh, chưa ra khỏi mười pháp giới. Ra khỏi mười pháp giới mới thật sự là cứu cánh.

*“Số chí thập giả, do tu quán chi nhân, thượng trung hạ căn bất đẳng”.* Vì sao có muời điều này, sao nhiều như vậy? Ở đây muốn nói đến người tu hành, người tu hành căn tánh không giống nhau. Thực sự có hàng thượng căn, trung căn, và hạ căn. Thượng căn lanh lợi, thông minh, trí huệ, có định, gặp việc không loạn, luôn luôn giữ cho mình thanh tịnh vô vi, cho nên gặp việc họ có thể dùng trí huệ giải quyết. Phàm phu không có năng lực này, gặp việc thì hoang mang, gặp việc thì tâm tạp loạn, đặc biệt là nghịch cảnh, người xấu, gặp phải cảnh giới này, trong tâm họ sợ hãi không thể thích hợp, phiền não hiện hành, đây là hàng hạ căn.

Chúng ta thuộc hàng căn tánh nào? Cao nhất là chúng ta thuộc hàng trung căn, hơn hàng trung căn một chút là hàng thượng trung căn. Thật sự có hàng thượng căn chăng? Ngày xưa thì có, nhưng bây giờ thì không. Thời bây giờ hàng hạ căn rất nhiều, là hàng hạ căn, nhưng hạ căn vẫn có thể thành tựu. Căn tánh thời bây giờ là hạ hạ căn. Vì sao vậy? Bởi tu mười pháp này mà không thành tựu được, đó chẳng phải là hạ hạ căn sao?

Ở đây nói rõ cho chúng ta thấy: *“ Thượng căn giả, duy quán sơ bất tư nghị cảnh, tức đắc phá hoặc hiển lí”.* Hàng thượng căn, trong mười điều này họ chỉ tu một điều. Điều thứ nhất là “quán bất tư nghì cảnh giới”. Thật sự có thể nhìn thấu, có thể thấy được thật tướng, đây là chân tướng sự thật, chân tướng trong cảnh giới, họ đã phá trừ nghi hoặc, phá trừ nghi hoặc nghĩa là đoạn mê, hiển lý tức là kiến tánh. Nói cách khác, họ đã minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh là hàng Bồ Tát sơ trụ của đại thừa Viên giáo, họ vượt qua mười pháp giới, ở cõi Thật Báo của chư Phật Như Lai. Ở đâu? Ở thế giới Hoa Tạng.

Người niệm Phật thì đến thế giới Cực Lạc, cũng là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Phật A Di Đà. Trong bốn cõi, họ sanh về cõi Thật Báo. Đây là hàng thượng căn, thật không dễ!

*“Kỳ thứ giả”.* Tiếp theo là nói về hàng trung căn.*“ Ư sơ chủng quán pháp tu chi bất nhập”.* Nghĩa là tu cảnh bất tư nghì, họ không vào được cảnh giới này. Họ hiểu được lý, đây gọi là giải ngộ. Thực tế mà nói, họ chưa nhập được cảnh giới. “Nhập” là chứng ngộ, họ chưa chứng ngộ, có thể lý giải, nhưng chưa chứng ngộ. Vì sao vậy? Bởi họ không buông bỏ. Lý giải ở đây đại sư Chương Gia nói là nhìn thấu, khế nhập là buông bỏ. Quý vị thông suốt, hiễu rõ, nhưng quý vị chưa buông bỏ.

Ví dụ trong kinh Phật dạy chúng ta, hàng tam thừa chứng quả, chứng quả như thế nào? Bậc nhất thừa, nhất thừa là hàng cao nhất, bậc thượng thượng căn. Sau khi nghe pháp, cùng một lúc họ có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ngay khi đó họ đã thành Phật. Đạo lý này bây giờ chúng ta đã hiểu, chúng ta nghe quá nhiều rồi, đọc trong kinh cũng rất nhiều, rất rõ ràng, rất minh bạch. Nhưng không buông bỏ được. Chúng ta ngay nay chỉ dừng lại ở chỗ giải ngộ mà thôi chứ không đi vào chứng ngộ. Gọi là nhìn thấu, nhưng không buông bỏ được. Bậc hạ căn và trung căn, cùng một lúc buông bỏ ba loại phiền não này, cùng một lúc bỏ đi, bỏ hết tất cả. Ba loại phiền não này nặng nhất là khởi tâm động niệm, bởi vì khởi tâm động niệm, quý vị mới có phân biệt, do phân biệt mới có chấp trước. Cho nên khởi tâm động niệm, là gốc của phiền não, gốc không thể buông bỏ, nhưng buông bỏ được cành lá thì cũng tốt rồi.

Nếu chúng ta buông bỏ được phân biệt, chấp trước thì quý vị vào hàng Bồ Tát, đã chứng được quả vị này. Nếu phân biệt cũng không buông bỏ được, chỉ buông bỏ được chấp trước, ở trong pháp thế gian và xuất thế gian không chấp trước nữa, đây gọi là phiền não kiến tư hoặc. Có thể buông bỏ được phiền não kiến tư hoặc, không còn chấp trước nữa, quý vị chứng quả A La Hán, vượt qua lục đạo luân hồi, nhưng không vượt qua được mười pháp giới, vẫn còn ở trong mười pháp giới, nhưng đã vượt qua luân hồi rồi, quý vị mãi mãi sẽ không rơi vào luân hồi trong sáu nẻo nữa. Đây là bậc thượng căn, trung căn và hạ căn. Thượng căn là thành Phật, trung căn là Bồ Tát, hạ căn là A La Hán. Chúng ta ngay cả A La Hán cũng không thể chứng, không phải là hạ hạ căn sao? Nếu như trong kiếp này, tạo nghiệp bất thiện, kiếp sau ngay cả thân người cũng không làm được, đó là hạ hạ hạ căn.

Chúng ta thuộc loại căn tánh nào, tự mình chẳng thể không biết. Thượng căn, chúng ta không phải thượng căn, đối với thượng căn ta có thể nghe, nhưng không làm được! Nghe cũng có lợi, biết đâu nó có thể giúp quý vị nâng cao cảnh giới. Từ trung căn lên đến thượng căn, điều này có thể. Phật pháp thường nói: “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”. Tu tập thời gian dài thì nó đã giúp quý vị nâng cao rồi. Cho nên có căn tánh, nhưng không phải là khẳng định.

Căn lành, phước đức, có khi thêm, có khi bớt. Cộng trừ nhân chia, từ kiếp lâu xa đến nay không gián đoạn, tiếp nối không dứt, làm thế nào có thể đem niệm xấu, mê mờ, phiền não giảm nhẹ đi, không tăng thêm nữa, đây là công phu. Làm thế nào đem niệm lành, tánh đức ngày ngày nâng cao, không giảm bớt, đây cũng là công phu.

Trong đạo Phật, bất luận là tông phái nào, là pháp môn nào, ta cũng tôn trọng. Mục đích cuối cùng là phá hoặc hiển lý, thông thường chúng ta nói là phá mê khai ngộ, nhưng phá mê khai ngộ là nói chung chung, quá nhiều tiêu chuẩn. Phá hoặc hiển lý, tiêu chuẩn này rất chính xác, là minh tâm kiến tánh, lấy cái này làm mục tiêu.

Hàng trung căn, *“ư sơ chủng quán pháp tu chi bất nhập, tu dụng đệ nhị phát tâm, nãi chí đệ bát đối trị trợ khai ”*. Giúp quý vị khai ngộ, mới có thể phá hoặc hiển lý. Cho nên sự tu học của họ, phiền phức hơn loại thứ nhất, họ cần thật nhiều sự giúp đỡ, không giống hàng thứ nhất, người ta căn tánh lanh lợi, không cần giúp đỡ, một phương pháp là đủ rồi.

*“ Hựu kỳ thứ giả”,* đây là bậc hạ căn, *“ ư tiền thất chủng quán chi bất nhập”,* chúng ta đã hiểu được, sau cùng vẫn còn thứ tám, thứ chín và thứ mười. Ba loại sau cùng này nhất định là bậc hạ căn tu tập.

*“Tu dụng đệ bát tri vị thứ, nãi chí đệ thập ly pháp ái, phương năng phá hoặc hiển lí”.* Quý vị nghĩ xem, tất cả đều là buông bỏ. Phương pháp cuối cùng của hàng hạ căn cần phải học là “ly pháp ái”, ly là vứt bỏ, buông bỏ, buông bỏ pháp tham ái, tham ái pháp thế gian, được, có thể buông bỏ. Tham ái Phật pháp cũng cần buông bỏ, vì sao vậy? Vì Phật pháp là pháp nhân duyên sanh, không có pháp thế gian, làm sao có Phật pháp? Cho nên, Phật pháp là nương pháp thế gian mà có. Pháp thế gian là bệnh, Phật pháp là thuốc. Thuốc từ đâu mà có? Vì có bệnh mới có thuốc, không có bệnh, thì làm gì có thuốc? Bệnh hết rồi, chấp vào thuốc, lại sanh bệnh. Bệnh lành rồi, thuốc cũng không cần nữa, đó gọi là sức khỏe, hồi phục sức khỏe, trở lại bình thường. Cho nên có câu: “pháp còn phải bỏ, huống là phi pháp”, đây là trong kinh Kim Cang nói.

“*Cố Chỉ Quán đại ý vân, thượng căn duy nhất pháp, trung căn nhị hoặc thất, hạ căn phương cụ thập”,* tám, chín, mười là hạ căn.

*“Hựu vi tri diệu cảnh vi cửu thừa chi bổn”*. “Tri diệu cảnh” là quán tứ nhất, cảnh giới không thể nghĩ bàn, là phía sau nghĩa căn bản của chín loại *.“Xưng bổn tu cửu”,* “bổn” tuy không thể vào được, nhưng quý vị không thể không biết. Phía sau chín phương pháp *“ phương kham nhập ư sơ trụ”,* “ nhập ư sơ trụ” đây là chứng quả. Bồ Tát sơ trụ của Viên giáo, đã vượt qua mười pháp giới. Cho nên mục tiêu tu hành, là vượt qua mười pháp giới, vượt qua mười pháp giới nhất định là phá mê tỏ lý. Mê là phiền não, là chỉ cho vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não. Đối với ba loại phiền não này đều đã xa rời, đều đã dứt bỏ. Mê bị phá rồi, mê là chướng ngại, chướng ngại bỏ đi, tự tánh hiện tiền. Lý là tự tánh, là thật tướng, thật tướng tức là chân tướng, chân tướng của con người và vũ trụ, quý vị thấy được. Đây gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

*“Thị cố bị luận thử thập thừa dã”.* Vì nhân duyên đó nên nói 10 loại tu hành này. Trong đó cho chúng ta một thông tin rất hay, đó là “diệu cảnh vi cửu thừa chi bổn”. Chúng ta dùng một câu nói đơn giản nhất để nói là nhìn thấu, là căn bản của sự buông bỏ. Biết: nghĩa là nhìn thấu thật tướng của các pháp, không thể không biết. Thật sự biết được rồi, thì quý vị mới chịu buông bỏ. Từng chấm, từng giọt từ từ buông bỏ, không sao cả, chỉ cần quý vị chịu buông bỏ, thì cái biết của quý vị càng sâu càng rộng. Nếu như quý vị không buông bỏ, cái biết của quý vị chỉ giới hạn ở cảnh giới hiện tiền này, không cách nào sâu rộng hơn được. Trí huệ của quý cạn cợt, trí huệ nhỏ, không phải trí huệ lớn. Thật sự chịu buông bỏ, trí huệ của quý vị càng ngày càng lớn, càng ngày càng sâu, đạo là lý như vậy.

Tu hành từ đầu đến cuối, đầu là lúc mới phát tâm, cuối là quả vị Phật viên mãn, bí quyết là ở chỗ nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu là “quán”, buông bỏ là “chỉ”, chỉ và quán cả hai hỗ tương, chỉ hỗ trợ cho quán, quán lại hỗ trợ cho chỉ. Hai nguyên tắc này hỗ trợ lẫn nhau. Từ khi mới phát tâm đến địa vị Như Lai, biến pháp giới hư không giới. Phàm phu tu hành thành Phật, pháp môn nhiều hơn nữa, pháp môn vô lượng, nguyên lý là cái này, trái với nguyên lý này, tức là tà đạo, tà pháp, là sai. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều thuận theo đạo lý này, toàn là Phật Pháp không sai. Mỗi pháp môn đều có thể thành đạo vô thượng, mỗi pháp môn đều có thể giúp quý vị, phá mê tỏ lý. Cho nên mới nói, pháp môn bình đẳng không có cao thấp. Tuy không có cao thấp, nhưng đối với người tu hành mà nói, bởi vì người tu hành căn tánh không giống nhau, thượng căn, trung căn và hạ căn không giống nhau, cho nên có khó có dễ không giống nhau.

Có người tu hành cảm thấy rất khó, vì sao? Vì quý vị không phải hàng căn cơ này, nên học pháp môn này sẽ rất khó khăn. Hợp với căn cơ của quý vị, thích hợp với căn tánh của quý vị, thì quý vị tu rất dễ, không khó. Cho nên pháp môn vô lượng vô biên, phải tùy mình chọn lựa, sau khi chọn lựa ổn thỏa rồi, hãy thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Mục tiêu tu hành là phá mê tỏ lý, tức là thiền tông nói, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, sơ trụ tức là Phật, Phật thật, không phải Phật giả.

Đại sư tông Thiên Tai dạy chúng ta về lục tức Phật. Nghĩa là có sáu bậc Phật: Minh tâm kiến tánh là phần chứng tức Phật, họ là thật, họ không phải giả, Phật thật, nhưng chưa viên mãn. Vì sao không viên mãn? Bởi chưa cắt đứt được tập khí vô thỉ vô minh. Vô thỉ vô minh cắt đứt được rồi nhưng còn tập khí, chưa cắt đứt tập khí tức là chưa viên mãn. Cắt đứt tập khí thì gọi là cứu cánh viên mãn.

Ở trong Pháp Hoa, Hoa Nghiêm gọi đó là Diệu Giác. Đây là sơ lược, đem đại ý này giới thiệu sơ qua.

Dưới đây là mười loại:

Thứ nhất

*“Quán Bất Tư Nghì Cảnh”.* Quán là năng quán, là trí huệ. “Cảnh” là sở quán, là cảnh giới. *“Sở quán giả hà”*, sở quán là gì? Sở quán có nhiều nhưng*“bất xuất sắc, tâm”.* Đại sư Hiền Thủ, có viết trong cuốn luận văn. Cuốn luận văn này gọi là Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. Vọng tận hoàn nguyên, hoàn nguyên tức là đã thành Phật, tất cả chúng sanh vốn là Phật, cho nên hoàn nguyên là thành Phật. Vì sao bây giờ không thể thành Phật, bởi vì quý vị có vọng. Vọng là gì? Ở đây sắc, tâm đều là vọng.

Quý vị xem, trong Hoàn Nguyên Quán nói duyên khởi của chúng ta, sắc, tâm từ đâu mà có? Thân thể chỉ có một thể tự tánh thanh tịnh viên minh hoàn nguyên tức là quay về thể tự tánh thanh tịnh viên minh, đây dọi là Diệu Giác, gọi là thấu hiểu triệt để, minh tâm kiến tánh, tất cả tập khí phiền não đều không có, đều hết rồi, quả vị Phật cứu cánh viên mãn, tức là trở về với tự tánh. Duyên khởi tức là từ một thể khởi lên hai tác dụng, hai dụng này với sắc, tâm là cùng một ý nghĩa. Sắc là hiện tượng vật chất, tâm là hiện tượng tinh thần, sinh ra hai hiện tượng này.

Một niệm bất giác, một niệm này không có nguyên nhân, quý vị muốn đi tìm, vì sao có một niệm này? Quý vị sai rồi. nguyên nhân gì có một niệm này? Niệm này từ đâu mà có? Niệm này phát sanh lúc nào? Như vậy là quý vị sai hoàn toàn rồi. Đức Phật dạy, một niệm không có bắt đầu, quý vị thật sự hiểu được không có bắt đầu, không có bắt đầu nên chắc chắn không có kết thúc. Một niệm này không sanh ra, cho nên một niệm này cũng không mất đi. Một niệm này không làm, nhưng không việc gì nó không làm.

Cảnh giới bất tư nghì! Quý vị không thể tưởng tượng, quý vị càng tưởng tượng càng sai. Vì sao? Bởi quí vị từ vọng tưởng, sanh ra phân biệt, sanh ra chấp trước, càng nghĩ càng sai, không nghĩ, không nghĩ thì không có. Vì sao không thể nghĩ nó? Vì nó không có thật, đạo lý là đơn giản như vậy, nó là hư huyễn! quý vị nghĩ đến nó, thì đã không thấy nó rồi. Như chúng ta đối diện, hình ảnh trên màn hình, chúng ta xem ti vi, xem máy tính, nhìn hình ảnh trên màn hình, những hình ảnh này có không? Trong kinh Phật dạy, tướng có tánh không, sự có lý không, tánh tướng không hai, lý sự như nhau, đây gọi là trung đạo. Thật sự nhìn thấy chân tướng của nó, có với không là một, không phải hai. Không là tướng thật, có là tướng huyễn, thật tức là huyễn, huyễn tức là thật, tướng thật và tướng huyễn không hai, quý vị mới thật sự thấy được tướng thật, thấy được tướng thật gọi là kiến tánh, thật sự phá mê tỏ lý, hiểu rõ rồi.

Nếu khi xem ti vi, xem internet, quý vị dùng tâm lý này xem, là quý vị đang tu đại thừa, quý vị sẽ thấy tánh, quý vị sẽ thành Phật. Vì sao? Vì quý vị không chấp tướng, quý vị đối với màn hình, đối với hình ảnh trong màn hình, đều không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Quý vị không hay biết, đã vào trong cảnh giới Sơ trụ từ lúc nào. Cho nên quý vị nghĩ xem, pháp nào không phải là Phật pháp?

Người biết cách dùng tâm thì pháp nào cũng là Phật pháp. Người không biết cách dùng tâm, thì dù cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói kinh Hoa Nghiêm cho quý vị, nói kinh Vô Lượng Thọ cho quý vị, nó cũng không phải là Phật pháp. Vì sao vậy? Không thể như thế! Quý vị có phân biệt, quý vị có chấp trước, cho nên tất cả pháp, đều không ngoài hai thứ này.

Sắc, ngày nay chúng ta là gọi là hiện tượng vật chất; tâm là hiện tượng tinh thần, hai hiện tượng này phát sanh, là hiện tượng tự nhiên.

*“Sắc tùng tâm khởi, toàn thể thị tâm”.* Câu này quan trọng! Nó nói lên điều gì? Nói lên hiện tượng vật chất. Năng duyên là sáu căn của chúng ta: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Sở duyên là sắc pháp, hình sắc, âm thanh, mùi vị, xúc chạm và pháp. Năng duyên, sở duyên.

*“Lục căn, lục trần, lục thức toàn thể thị tâm”.* Vì sao vậy? Bởi do tâm hiện. *“Sắc tùng tâm tạo”,* tâm là năng tạo, sắc là sở tạo, tức là hình sắc, âm thanh, mùi vị, xúc chạm và pháp là sở tạo. Năng tạo là tâm, tâm này một nửa là chân tâm, một nửa là vọng tâm. Chân tâm là nhân, vọng tâm là duyên, nhân duyên đầy đủ thì cảnh giới hiện tiền. Cảnh giới là sắc, thọ ,tưởng, hành, thức, năm uẩn hiện tiền. Cho nên thể của pháp là tự tánh, toàn thể là tâm, tâm này là tự tánh. “Sắc tùng tâm tạo”, tâm là tự tánh, tự tánh là tâm. Năng sanh, năng hiện, năng sanh vạn pháp.

Như trong Pháp Bảo Đàn Kinh đã nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”. Câu đâu ngờ ở đây ngày nay chúng ta nói không thể ngờ, tự tánh có thể sanh vạn pháp, tự tánh có thể hiện vạn pháp. Khi tự tánh mê thì gọi là thức, thức là vọng tâm, nó mang đến mê muội, trí huệ, đức tướng trong tự tánh cũng mê mờ, đã mê rồi thì vọng tâm này khởi tác dụng, tác dụng này là biến hóa.

Ba loại chu biến trong Hoàn Nguyên Quán, loại thứ nhất là chu biến pháp giới, xuất sanh vô tận, mười pháp giới y chánh trang nghiêm, tức là tướng mạo của nó, nó như vậy. Cho nên thức là năng biến, mười pháp giới y chánh trang nghiêm là sở biến, năng biến sở biến. Không có thức, thì không có vọng tâm, cảnh giới bên ngoài là thuần chơn không vọng, là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, gọi là cõi Pháp Tánh. Hữu tình chúng sanh trong cõi Pháp Tánh, pháp tánh thân, vô tình chúng sanh cũng là pháp tánh thân, hoa lá cỏ cây, sơn hà đại địa, ngay cả hư không, cũng gọi là pháp tánh thân, hữu tình và vô tình cùng một thể. Trong giáo pháp Đại thừa gọi là thật tướng của các pháp. Cho nên hai câu “sắc tùng tâm tạo, toàn thể thị tâm”, Như Lai đã thấy được, người minh tâm kiến tánh thấy được, đây là vào tri kiến Phật mà trong Kinh Pháp Hoa đã nói

*“Cố kinh vân, tam giới vô biệt pháp, duy thị nhất tâm tác”.* Trong triết học, đứng về mặt bản thể mà nói, bản thể của muôn sự muôn vật tức là tâm, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm.

*“Tức chúng sanh nhật dụng hiện tiền”*. Trong cuộc sống hàng ngày, tức là hiện tiền, là hiện tại. Sáu căn đối với sáu trần, mắt đối với sắc, tai đối với âm thanh, sáu căn đối với sáu trần.

*“Sở khởi nhất niệm chi vọng tâm dã”*. Quý vị khởi tâm động niệm, quý vị động tâm bởi thất tình ngũ dục, tâm này chơn biến thành vọng, vốn là chơn tâm, bây giờ trở thành ở mắt gọi là thấy, ở tai gọi là nghe. Tùy theo tâm, tâm sở đổi danh từ, thật ra đó là một việc.

*“Kim đạt vọng tức chơn”.* Đã thông đạt, hiểu rõ, giác ngộ, vốn dĩ vọng tức là chơn. Cái sắc hư vọng, cái tâm hư vọng này, đều là chơn tâm hiện, đều là chơn tâm sanh. Năng sanh năng hiện là chơn, sở sanh sở hiện, không phải chơn mà là giả sao? Cho nên một điều chơn thì tất cả là chơn, là giác ngộ. Một điều mê thì tất cả mê, là mê. Phàm thánh không phân biệt, chỉ ở chỗ mê ngộ không giống nhau mà thôi. Người đã giác ngộ, chúng ta tôn xưng họ là Thánh nhân. Người còn mê chúng ta gọi họ là phàm phu, sự thật phàm thánh không hai, chơn giả là một không phải hai.

*“Tức thử vọng tâm, cụ túc chư pháp, vô hữu khuyết giảm”.* Trong Hoàn Nguyên Quán nói xuất sanh vô tận không có thiếu mất, không có hao bớt. Trong một pháp đầy đủ tất cả pháp, đây là điều kỳ diệu không thể nói. Cho nên thật sự thông đạt một pháp rồi, thì đối với tất cả pháp đều thông đạt. Vì sao vậy? Bởi trong một pháp có đủ tất cả pháp, tất cả pháp có đủ một pháp, một và nhiều không hai, một tức là nhiều, nhiều tức là một. Cho nên một cái thông, thì tất cả đều thông. Đạo lý là như vậy. Bây giờ hiểu rõ rồi, tâm là tất cả pháp, tất cả pháp là tâm. Tâm này là chơn tâm, cũng là vọng tâm, chơn vọng hòa hợp gọi là A Lại Da.

*“Phi nhất phi nhị, bất tiền bất hậu*”. Nó là nhất tâm, chơn tâm ở trong trạng thái này. Thể là tự tánh chơn như, tướng là thức A Lại Da. Từ A Lại Da, A Lại Da là năng biến, biến thành mạt na, phàm phu chúng ta cho đó là tâm. Biến thành sắc pháp, thân thể này của chúng ta, chúng ta cho rằng nó là thân, nhưng thật ra đã hiểu sai rồi. Không được chấp trước, không được phân biệt, không thể nói nó giống nhau, cũng không thể nói nó khác nhau. Không thể nói cái nào ở trước, cái nào ở sau. Phàm phu chúng ta nhất định cho rằng, tự tánh ở trước, a lại da ở sau. Thưa quý vị, thật không có trước sau.

*“Huyền diệu tịch tuyệt, phi thức sở thức, phi ngôn sở ngôn*”. Quý vị phải thật sự nhận thức được chân tướng của nó, sâu xa vi diệu, yên tĩnh tuyệt vời. “Phi thức sở thức” tức là tâm hành xứ diệt. “Phi ngôn sở ngôn”, tức là đoạn tuyệt ngôn ngữ. Cho nên cảnh giới này không thể tưởng tượng. ‘Phi thức sở thức’ không thể tưởng tượng, quý vị không thể nào tưởng tượng được nó, quý vị không nói ra được. Trong cảnh giới này, quý vị tìm không ra một chút khiếm khuyết, vô cùng hoàn mỹ. Trong kinh thường dùng hai chữ vi diệu, để miêu tả nó. Quả thực mà nói, thế gian và xuất thế gian, không tìm được lời thích hợp để miêu tả nó. Không cách nào miêu tả, vì nó quá vi diệu. Nó ở đâu? Ở ngay trước mặt, không có người cản trở. Người thông suốt, hiểu rõ, sáu căn của họ đều có thể cảm nhận được, mắt có thể cảm nhận được, tai có thể cảm nhận được, mũi lưỡi thân và ý đều có thể cảm nhận được.

Mê rồi, mê rồi thì không biết gì cả, tê liệt hết. Người xưa gọi là mất cảm giác. Khi mê, sáu căn đều tê liệt, cho nên con mắt thì nhìn hoa mắt, lỗ tai thì nghe sai. Sáu căn đối với sáu trần khởi tác dụng đều sai lệch. Con người trong xã hội hiện nay sai lệch quá mức. Thật giống như một số người đã nói, sai lệch 180 độ. Bậc cổ đức thời xưa có sai lệch khoảng chừng 45 độ. Thời cận cổ, thời đại này trên dưới một ngàn năm trước, cách chúng ta gần hơn, sai lệch khoảng chừng 90 độ. Thế giới hiện nay sai lệch 180 độ, cho nên thiên tai nổi lên.

Thiên tai là do con người làm ra, là xã hội hỗn loạn. Trong kinh Phật nói ba thiên tai nhỏ, là chiến tranh thế giới thứ ba, chiến tranh hạt nhân, ba thiên tai nhỏ trong kinh nói rất rõ ràng. Chiến tranh bảy ngày bảy đêm, gọi là kiếp đao binh, sau kiếp đao binh là dịch bệnh, thời gian dịch bệnh bảy ngày bảy tháng, tiếp đó là đói khát, con người tìm không ra thức ăn. Thời gian bao lâu? Bảy năm bảy tháng bảy ngày. Ba thiên tai: Chiến tranh là thiên tai thứ nhất, thứ hai là đói khát, thứ ba là dịch bệnh, cùng theo đến, cùng phát sanh. Khi chúng tôi còn trẻ học Phật, rất nghi ngờ về việc này.

Những bậc cổ đức đời trước, không nói rõ việc này. Năm tôi năm mươi tuổi, pháp sư Đạo An, tổ chức một đoàn phỏng vấn, phỏng vấn Nhật Bản, Hòa thượng mời tôi đi cùng, tôi đi theo Ngài, tạm thời làm thị giả Ngài, du lịch ở Nhật Bản với hòa thượng hơn hai mươi ngày. Ở chung một phòng với Ngài, tôi đến Quảng Đảo, Trường Kỳ xem, chợt hiểu ra rằng, chỗ này vốn có là ba thiên tai nhỏ, người địa phương đó nói với tôi, họ còn có dựng phòng triễn lãm.

Đạn nguyên tử phát ra, đó là kiếp đao binh, phóng đi tia đạn nguyên tử, giống như xưởng điện năng lượng hạt nhân của Nhật Bản bây giờ, phóng ra các tia phóng xạ, khiến cho một số người bị nhiễm phải mắc bệnh, nó làm cho bộ phận tế bào của quý vị hư hoại đi. Một hạt đạn nguyên tử này sau khi nổ, tia bụi này ảnh hưởng đến con người bao lâu? Hơn nữa năm. Bị tia sáng của đạn nguyên tử này chiếu đến, nếu quý vị có thể sống được bảy tháng trở lên, thì quý vị sẽ sống. Hơn một nữa số người không qua khỏi bảy tháng, nói dịch bệnh là nói những thứ này, không phải bệnh truyền nhiễm gì cả.

Nơi đạn nổ là khu vực này, đến năm thứ tám, khi chúng tôi đi là năm thứ tám, trên đất mới mọc cỏ, nơi đó không vật gì sống nổi. Đó không phải là đói khát sao?

Cho nên nhìn thấy đạn hạt nhân phát nổ, chúng ta mới biết vì sao gọi là ba thiên tai nhỏ. Ngày nay trên địa cầu có thiên tai, trong thiên tai này cũng bao gồm ba thiên tai nhỏ. Đó là gì? Chiến tranh hạt nhân, chiến tranh hóa học, trong Phật pháp gọi là ba thiên tai nhỏ. Cộng thêm động đất, sóng thần, nạn nước, hạn hán, độ nóng của địa cầu lên cao, trên thế giới Nam Bắc cực, trên núi cao băng tuyết tan chảy. Việc này quá phiền phức rồi! Loài người sinh sống không thể thiếu nước, nếu như sông dài sông rộng, những nguồn nước này bị ngưng đi, nguồn nước của nó là tích chứa tuyết trên núi cao, sau khi tuyết trên núi tan hết, thì nguồn nước bị ngưng. Quốc gia đều biến thành sa mạc, con người làm sao sống được!

Những kinh văn này, cung cấp cho chúng ta thông tin rất chính xác, tất cả các hiện tượng này, quý vị cần ghi nhớ. “Tất cả pháp từ tâm tưởng mà sanh ra, tâm là tất cả pháp, pháp là tất cả tâm”. Chúng ta phải biết nguồn gốc của thiên tai từ đâu mà có? Là do tâm bất thiện của chúng ta tạo thành. Sao gọi là tâm bất thiện? Đó là tự tư tự lợi. Khởi tâm động niệm tổn người lợi mình như, danh dự lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn. Hưởng thụ ngũ dục lục trần không biết đủ, thật quá đáng! Tiền tài, sắc đẹp, danh tiếng, ăn uống, ngủ nghĩ, tham không bờ bến nếu không được thì sanh tâm oán hận, đố kỵ, chướng ngại. Điều này hoàn toàn trái ngược với tánh đức.

Hiện nay, trong giai đoạn này, luân lý đạo đức không quản được quý vị, không cần luân lý đạo đức. Nhân quả không quản được quý vị, không tin nhân quả. Thần thánh không quản được quý vị, không tin có thần, không tin có quỷ. Pháp luật cũng không quản được quý vị. Quý vị rất thông minh, tìm kẽ hở của pháp luật, làm việc xấu như thế nào cũng đúng pháp, thật đúng là bất chấp đạo trời, phép nước.

Con người đến lúc bất chấp đạo trời, phép nước, nên trời phải xuống quản, đây gọi là người tính không bằng trời tính. Bất luận quý vị có tính toán như thế nào, cuối cùng ông trời tính một cái là xong hết, đó là thiên tai lớn giáng xuống. Thiên tai lớn khi nào giáng xuống? Đây là bí mật không thể tiết lộ. Rất nhiều người biết rằng, nhất định có thiên tai lớn, không biết lúc nào đến, nhưng hiện này chúng ta nhìn các hiện tượng trước mắt, giống như đã đến rồi. Mặc dù lực lượng chính chưa đến, quân đội tiền tiêu đã đến rồi, chúng ta có thể không cảnh giác sao? Thật đã đến rồi phải làm sao?

Đoạn nhỏ này, “quán bất tư nghì cảnh giới”, căn cứ trên luân lý chúng ta tìm được. Nếu tâm của chúng ta tốt, cảnh giới bên ngoài cũng tốt. Tâm không tốt, cảnh giới bên ngoài cũng biến thành như vậy. Cho nên, ngay cả nhà khoa học nước Mỹ là Bố Lai Đăng cũng nói, chúng ta đối phó với 2012, dự đoán thiên tai Mã Nhã, ông nêu ra ba câu, cầu xin con người trên toàn thế giới. Một là bỏ ác làm lành, đem tất cả hành vi, ý nghĩ xấu buông bỏ, lánh xa nó, để phát huy làm điều tốt. Câu thứ nhất bỏ ác làm lành. Câu thứ hai là cải tà quy chánh. Câu thứ ba là tâm niệm ngay thẳng. Chẳng những thiên tai này có thể hóa giải, mà còn khiến cho địa cầu tương lai càng tốt đẹp, càng mỹ mãn. Lời nói này không sai chút nào, giống với những lời trong kinh điển Phật dạy chúng ta, là một đạo lý, có thể nói là hoàn toàn giống nhau.

Vấn đề là những người này có chịu sửa đổi hay không? Nếu họ không chịu sửa thì sao? Giới khoa học quả thật cũng rất từ bi, họ nêu ra cho chúng ta một số liệu: Tổng dân số dân cư trên địa cầu khoảng chừng sáu mươi lăm ức, căn bậc hai một phần trăm tổng dân số, tính ra khoảng chừng tám ngàn người, chưa tới mười ngàn người, thật sự làm được ba câu nói này: bỏ ác làm lành, cải tà quy chánh, tâm niệm ngay thẳng. Trên địa cầu này mặc dù thiên tai không thể tránh được, nhưng mức độ lớn được giảm nhẹ, không đến nỗi tạo thành thiên tai lớn. Sáu mươi lăm ức người tạo nghiệp, tạo nghiệp ác. Tám ngàn người có thể cứu được địa cầu, có thể hóa giải thiên tai.

Chắc chắn có người nghĩ rằng, nhiều người tạo nghiệp như thế, đối với họ không phải quả dễ dàng rồi sao, họ hưởng ánh sáng của người tốt. Đạo lý này có thể nói rõ được sao? Hình như không hợp lô-gích, để có thể nói rõ được. Vì sao? vì họ không thoát khỏi nhân quả báo ứng. Giết người phải đền mạng, thiếu nợ phải trả tiền. Nghiệp nhân quả báo không sai một ly, đó là chuyện của mỗi người.

Nhưng nếu hôm nay chúng ta có thể đồng tâm hiệp lực, chúng ta dùng phương pháp gì? Một câu danh hiệu Phật, tâm niệm chân thành một câu danh hiệu Phật này, cầu nguyện chư Phật Bồ Tát, từ bi hóa giải thiên tai. Giới khoa học chứng thực cho chúng ta thấy, tám ngàn người có thể làm được. Thậm chí mỗi người tạo nghiệp, họ tự có quả báo, không cần phải lo lắng cho họ, không cần để trong lòng, không cần có tâm bất bình bất cứ chuyện gì, có oán hận bất cứ chuyện gì, như thế là quý vị sai rồi. Tám ngàn người này nhất định giữ cho mình Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, trong tâm thật sự có Phật.

Trong cuộc sống hàng ngày, quyết định vâng theo lời dạy bảo, giữ tâm tốt, làm việc tốt, nói lời hay và làm người tốt. Tiêu chuẩn của người tốt, dùng ba câu nói của Bố Lai Đăng. Phật pháp chúng ta nói, bỏ ác tu thiện, với bỏ ác làm lành , cùng một ý nghĩa, tức là bỏ ác tu thiện, cải tà quy chánh, tâm niệm ngay thẳng.

Tu Tinh Độ, nhất tâm là Phật A Di Đà. Không tu Tịnh Độ, cần phải tu hiếu dưỡng cha mẹ, cần tu hiếu kính, tôn kính người lớn, cần thực hành nhân nghĩa, trung thứ. Các bạn học Phật cần thực hiện chân thành từ bi. Khi tu Tịnh Độ một hướng chuyên niệm, trong lòng chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, không có gì cả như thế là đúng rồi. Cho nên tâm này tức là cảnh giới bất tư nghì, bất tư nghì cảnh giới là tâm hiện tâm sanh, là a lại da biến ra, a lại da cũng là tâm.

*“Ư thử nhất tâm, niệm niệm dĩ tức không, tứ giả, tức trung tam quán quán chi”*. Đây là ba loại chi quán của tông Thiên Thai. “Ư thử nhất tâm, niệm niệm”, nhất tâm niệm niệm này, Bồ Tát Di Lặc nói rõ nhất, niệm này là ý niệm vô cũng nhỏ bé, Bồ Tát Di Lặc bảo chúng ta, một khảy móng tay, có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, trăm ngàn là mười vạn, ba mươi hai ức nhân mười vạn bằng ba trăm hai mươi triệu, một khảy móng tay. Tôi nghĩ trẻ tuổi, thân thể cường tráng khảy rất nhanh, một giây có thể khảy năm lần, nhân thêm năm nữa. Hôm nay chúng ta dùng giây làm đơn vị, một giây có bao nhiêu ý nghĩ, nếu như khảy năm lần, thì một giây là một ngàn sau trăm triệu, một niệm là một giây, một phần một ngàn sáu trăm triệu, cũng tức là một giây có một ngàn sáu trăm triệu ý nghĩ. Ý nghĩ này nhỏ bé như vậy, ý nghĩ nhanh như vậy, tốc độ mỗi ý nghĩ là chu biến pháp giới xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu, ba loại chu biến.*“Mỗi niệm* *tức không, tức giả, tức trung”*, mỗi niệm đều đầy đủ ba quán.

Dưới đây ra ví dụ cho chúng ta thấy: *“ Nhược quán nhất pháp tức nhất thiết pháp, giả quán dã”.* Một niệm tức tất cả niệm, trong một niệm này sanh ra vô tận, trong một niệm này hiện y báo, hiện chánh báo. Y báo chánh báo là một niệm sanh ra. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, là một niệm biến ra, một niệm đó là một niệm của a lại da, tốc độ giống nhau, đều là trong một giây, có một ngàn sáu trăm triệu ý nghĩ, rất nhanh. Việc này, các nhà nghiên cứu lượng tử lực học ngày nay phát hiện ra. Trong bài báo cáo nghiên cứu của họ, và trong duy thức pháp tướng tông nói a lại da, hầu như hoàn toàn tương đồng, chỉ là tên gọi không giống nhau mà thôi. Tên gọi trong kinh Phật là nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng của A Lại da. Khoa học họ phát hiện giữa vũ trụ, trên thực tế chỉ có ba thứ, một là năng lượng, hai là tin tức, ba là vật chất, ngoài ra không có gì hết. Báo cáo của nhà nghiên cứu lực lượng tử học, chúng ta thấy họ nói năng lượng tức là nghiệp tướng a lại da. tin tức là chuyển tướng của a lại da- hiện tượng tinh thần, vật chất là cảnh giới tướng của a lại da. Quý vị nhìn xem, khoa học đã quán sát đến trong kinh Phật nói là a lại da. Đây là duyên khởi của vũ trụ, duyên khởi của vạn vật, duyên khởi của sanh mạng. Phật pháp là khoa học tối cao.

Một niệm *“tức không, tức giả, tức trung, nhược quán nhất pháp tức nhất thiết pháp, giả quán dã”*. Vì sao vậy? Bởi thấy được huyễn tướng của nó, nó không có thật, giống như đoạn phim, chúng ta chiếu phim trên màn hình vậy. Giống như hình ảnh trên màn hình ti vi của chúng ta bây giờ, nó không có thật, nó chỉ là từng đoạn từng đoạn phim, tốc độ rất nhanh, chúng ta nhìn hoa mắt, cho rằng nó là thật. Thật ra mỗi ý nghĩ đều độc lập, mỗi ý niệm đều không giống nhau, tuy tương tợ, nhưng hoàn toàn không giống, mỗi niệm đều như vậy, mới sanh ra đã mất rồi.

Trong kinh Lăng Nghiêm đức Phật dạy “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, khi nó tồn tại, hầu như quý vị tìm không thấy, quý vị nghĩ trong một giây có một ngàn sáu trăm triệu cái sanh diệt, quý vị làm sao tìm ra nó? Chúng ta nói một ví dụ khác, một giây có một ngàn sáu trăm triệu bức hình, thước phim, trong một giây chuyển động số lượng lớn như vậy, quý vị có thể ở trong đó nhìn thấy một tấm sao? Đức Phật dạy có người thấy được. Ai vậy? Bát Địa trở lên. Công phu đó là bậc Bát Địa trở lên, Bát Địa gọi là Bất Động địa, có thể cảm được. Bát địa, cửu địa, thập địa, đẳng giác, diệu giác, năm địa vị này đều có thể nhìn thấy, đều có thể cảm xúc được. Địa vị thứ bảy trở xuống thì không thấy được, định công chưa đủ, cho nên cảnh giới trong thiền định này, cảnh giới hiện lượng, khoa học đều không làm được.

*“Quán nhất thiết pháp tức nhất pháp”*. Đây là quán không, đứng về mặt thể mà quán.

*“Quán nhất pháp tức nhất thiết pháp”.* Quán về tướng, quán về mặt hiện tượng, là giả không phải thật.

*“Phi nhất phi nhất thiết, nhi nhất nhi nhất thiết*”. Đây là quán trung đạo. Nghĩa là cùng quán sát từ bản thể và hiện tượng. Chân tướng sự thật quá rõ ràng rồi, không phải một, cũng không phải tất cả, có thể nói là một, cũng có thể nói là tất cả. Quyết định không chấp trước, không phân biệt, không khởi tâm động niệm, mới có thể thấy được.

Dưới đây nói “*không quán phá kiến tư phiền não, đăng bát nhã đức,* *trí huệ hiện hiện tiền. Giả quán phá trần sa phiền não”.* Cũng là quán không có thể giúp quý vị đoạn trừ chấp trước. Phiền não kiến tư hoặc là chấp trước, buông bỏ chấp trước thì trí huệ khai mở. Quán giả, phá trừ phân biệt, “trần sa” là phân biệt, ở trong tất cả pháp không phân biệt, quý vị sẽ được tự tại, giải thoát tức là tự tại. Chấp trước phá rồi là trí huệ, khi phân biệt đã phá trừ thì được tự tại.

“*Trung quán phá vô minh”*. Quán trung đạo mới thật sự không khởi tâm, không động niệm. Phiền não vô minh phá rồi thì chứng được pháp thân, quý vị thấy được chân tướng của con người, vũ trụ.

*“Tam quán ký tức nhất nhi tam, tam hoặc khởi tiền hậu nhi phá, tam đức phi thứ đệ nhi đăng*”. Trong giáo pháp đại thừa thường nói: “một mê thì tất cả mê, một giác thì tất cả giác, một chứng thì tất cả chứng”, không có thứ tự trước sau. Tam quán gồm trung, giả, không. Tam hoặc tức là ba loại phiền não: kiến tư, trần sa và vô minh. Tam đức là pháp thân, bát nhã, giải thoát. Không có thứ tự trước sau, một chứng thì tất cả chứng, một mê thì tất cả mê.

“*Thuyết chi thứ đệ”.* Nói chuyện, không thể cùng một lúc nói nhiều từ, không có cách nào làm như vậy được, phải nói từng lời từng lời, từng câu từng câu. Không thể nào một bài văn, dùng một chữ đọc hết, dùng một câu đọc hết được, cái này không làm được. Cho nên nói có thứ tự là vậy.

“*Lí phi thử đệ*”. Điều này nhất định phải hiểu, Đứng về lý mà nói, nhất định không có thứ tự. Vì sao vậy? Bởi tánh là cùng khắp, tự tánh biến tất cả pháp, tự tánh hiện tất cả pháp. Tất cả pháp cùng lúc xuất hiện, tức là ở chỗ một phần một ngàn sáu trăm triệu, một niệm đó, một giây một phần một ngàn sáu trăm triệu một niệm. Một phần một ngàn sáu trăm triệu một niệm. Trong một niệm có đủ tất cả niệm, có đủ tất cả pháp, không có trước sau, không có thứ tự, không gian và thời gian đều không có. Không có thời gian nên không có thứ tự, không có không gian nên không có cự ly. Cho nên đức Phật dạy chúng ta, chân tướng sự thật ở ngay hiện tại, đây là tuyệt đối chính xác. Chúng ta sống trong hiện tại, chúng ta mê trong hiện tại, nếu khai ngộ, thì cũng ngộ ở hiện tại.

Chín phương pháp tu học sau đây, lấy cái này làm nền tảng, lấy cái này làm căn bản.

*“Sở vị thượng căn chi nhơn, duy dụng nhất pháp, tức chỉ thử sơ quán dã*”. Bậc thượng căn, người thông minh chỉ cần nghe qua đạo lý này sẽ lập tức khai ngộ, sẽ hiểu rõ, đơn giản như vậy, dễ dàng như vậy. Biết điều gì? Như ở trước đã nói “sắc tùng tâm tạo, toàn thể thị tâm”, tất cả hiện tượng vật chất trong vũ trụ đều do tâm tạo, bản thể của nó là chơn tâm, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Người xưa ví dụ dùng vàng làm đồ trang sức, đồ trang sức ví cho vạn vật, vàng ví cho tâm. Hình dáng kiểu mẫu không giống nhau.

Tôi đã từng đi tham quan một công xưởng trang sức vàng bạc, họ có phòng triễn lãm, bán đồ trang sức vàng bạc, ở phòng triễn lãm hàng mẫu có hơn hai mươi ngàn thứ. Quý vị vào đó, ánh sáng của vàng lấp lánh, vật quý bày đầy trước mắt. Đó là gì? Đó là vàng, ngoài vàng ra không có loại thứ hai, mỗi loại kiểu mẫu khác nhau. Cho nên đứng về thể mà xem là một thứ- vàng. Đứng về tướng mà xem rất nhiều kiểu, đây là vòng, kia là nhẫn, đó là dây chuyền, nữ trang, quý vị xem không hết, nhiều kiểu mẫu, không giống nhau, hơn hai mươi ngàn loại. Bây giờ công xưởng này của họ dời đền Trung Quốc, ở Hàng Châu, buôn bán rất tốt, họ là đồ trang sức giả, không phải thật, là mạ vàng, dùng vàng thật mạ, mạ vàng. Đồ trang sức giả rất đẹp, lại rẻ, lỡ mất đi cũng không đau lòng, còn đẹp hơn vàng thật nữa, làm rất đẹp. “Dĩ khí tác kim, khí khí giai kim”, quý vị hiểu rồi, nhiều đi nữa cũng là vàng, quý vị phải hiểu đạo lí này. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, toàn là từ tâm biến hiện.

*“Tam giới vô biệt pháp, duy thị nhất tâm tác”* . Cho nên tâm phải tốt, nếu tâm có thể bỏ ác tu thiện, cải tà quy chánh, tâm niệm ngay thẳng, thì cảnh giới bên ngoài lập tức biến đổi. Biến đối thành cái gì? Thành thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc từ đâu mà có? Là từ tâm tạo ra. Phật A Di Đà đã tạo ra thế giới Cực Lạc, nếu chúng ta không tạo thế giới Cực Lạc, thì quý vị không đến chỗ Ngài được. Chúng ta giống như Ngài, Ngài tạo chúng ta cũng tạo, chúng ta cùng nhau tạo, như vậy cùng vãng sanh. Ngài tạo rồi, chúng ta mang theo tham, sân, si đi hưởng phước, làm gì có đạo lý này! Quý vị và Ngài hoàn toàn xa lạ! Cho nên tâm của chúng ta và tâm Phật A Di Đà giống nhau, nguyện giống nhau, hiểu giống nhau và làm giống nhau, làm gì có chuyện không vãng sanh. Quyết định được sanh Tịnh Độ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 335

# Tập 336

Chuyễn ngữ: Nguyên Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 21 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang 391, hàng thứ nhất.

“*Thập thừa chi lí quán, năng phát cửu cảnh chi ma sự, dĩ ngũ uẩn sanh tử mê ám chi pháp vi cảnh cố”*. Chúng ta đem Thập Thừa Quán Pháp của tông Thiên Thai, giới thiệu sơ lược cho các bạn đồng học, hiểu được nguyên tắc, nguyên lý tu hành. Không cùng tông phái, không cùng pháp môn, nhưng nguyên lý, nguyên tắc hoàn toàn giống nhau, phương pháp không giống nhau. Sau khi học xong, chúng ta đem so sánh với phương pháp Tịnh Độ tông, quý vị mới biết được sự thù thắng thật sự.

*“Thập thừa lý quán*”. Chúng ta đã học điều thứ nhất “quán bất tư nghì cảnh”, thực sự mà nói, trong cảnh giới bất tư nghì, là nói về thật tướng của các pháp, vũ trụ vạn pháp, chân tướng con người. Nếu như ở trong pháp quán này được phá vỡ, thật sự hiểu rõ, giác ngộ, thì vấn đề của quý vị sẽ được giải quyết. Không những vượt qua lục đạo, mà còn vượt qua mười pháp giới, quyết định vãng sanh về cõi Thật báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, thật sự đã thành Phật, không phải giả.

Tông Thiên Thai gọi là phần chứng tức Phật, không phải là hàng thượng thượng căn. Tuy chúng ta đã học rồi, hiểu được ý nghĩa rồi, nhưng không chuyển được cảnh giới, không chuyển được cảnh giới thì chúng ta vẫn là phàm phu. Do đó phải dùng những phương pháp sau đây. Đây là chín phương pháp, chín phương pháp này học rồi mà không thể thành tựu, thì chúng ta phải chân thành niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Thế mới biết tu hành Phật pháp thật là khó, khó ở chỗ không dễ buông bỏ.

Thứ hai “*Phát chân chánh bồ đề tâm*”. Câu này nói rất hay. Vì sao vậy? Bởi thông thường ngày nào chúng ta cũng nói phát tâm bồ đề, không phải thật sự. Nếu là thật sự thì sẽ khởi tác dụng, vì không phải thật tâm bồ đề, nên không chuyển được cảnh giới. Khởi tâm động niệm, lời nói hành động, như trong kinh Địa Tạng nói: “không gì chẳng phải tội, không gì chẳng phải nghiệp”, vẫn là mỗi ngày tiếp tục tạo nghiệp. Có thể vãng sanh được không? Không thể được, vãng sanh cần phải thật sự phát tâm bồ đề.

Quý vị xem kinh Vô Lượng Thọ phẩm 24, bây giờ chúng ta chưa học đến, “Tam bối vãng sanh, vãng sanh chánh nhân”, đều nói đến phát tâm bồ đề, một hướng chuyên niệm. Nhiều vị đồng học một hướng niệm Phật, có một chút xíu như vậy, không phát bồ đề tâm, tâm không chuyển được. Như tôi thường dạy cho mọi người, hãy để Phật A Di Đà ở trong tâm, đổi lại đem những thứ linh tinh trong tâm ra ngoài, chỉ đem Phật A Di Đà vào trong. Thưa quý vị, đây là tâm bồ đề chân chánh, quý vị niệm Phật, không có người nào không được vãng sanh. Bây giờ trong tâm chúng ta có Phật A Di Đà không? Không có! Sao biết được? Vì từ chỗ khởi tâm động niệm của quý vị, quý vị mở miệng nói là biết, trong tâm của quý vị, trong tâm quý vị không có Phật A Di Đà, các thứ linh tinh quá nhiều, niệm Phật như vậy, công phu đến bao giờ mới có hiệu quả? Khó lắm!

Bây giờ trên thế giới rất nhiều thiên tai, xã hội lại rối loạn, quý vị không phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thì quý vị sẽ đi về đâu? Phải nói thật với quý vị, ngày nay chúng ta chỉ có hai con đường, một con đường là thế giới Cực Lạc, một con đường là địa ngục A Tỳ. Tôi không tạo tội nghiệp, làm sao tôi đọa địa ngục A Tỳ được? Không, quý vị không biết, người xuất gia mà không làm sự nghiệp xuất gia. Sự nghiệp xuất gia là gì? Là hoằng pháp lợi sanh, không phải thành tâm thành ý hoằng pháp, cũng phải thành tâm thành ý hộ pháp, cả hai đều không làm được, hoằng pháp và hộ pháp đều không làm được, đây là tạo nghiệp địa ngục. Vì sao vậy? Vì khiến cho mọi người trong xã hội hủy báng Phật pháp, xem thường Phật pháp, không tôn trọng Phật pháp, là do chúng ta làm nên, chúng ta làm không tốt, quý vị nghĩ xem đây có phải là nghiệp không?

Nếu như đệ tử của Phật đều giống thái độ, tâm lý của người xưa, đều có thể giữ giới tu định, đều có thể làm tấm gương tốt nhất, cho mọi người trong xã hội, khiến mọi người trong xã hội đối với Phật pháp, cung kính tán thán, xã hội yên ổn, thế giới hòa bình, Phật pháp hưng thịnh, đây mới không có lỗi với đức Phật.

Người tại gia học Phật, không có ba cội rễ căn bản, tôi không nói ba điều căn bản, người tại gia học Phật, không làm được mười điều thiện, mười điều thiện, ba quy y và năm giới không làm được, là giả, không phải thật.

Xuất gia học Phật, còn phải thêm một điều, đây là ít nhất, còn phải thêm luật nghi của sa di, thành bốn điều căn bản, sau đó thâm nhập một môn, tu tập suốt đời. Thông thường nói mười năm thì quý vị có khả năng hoằng pháp, hộ pháp. Quý vị đối với chánh pháp của Như Lai, tiếp nối huệ mạng của Phật, hoằng pháp lợi sanh, làm được sự cống hiến chân thật. Người tại gia học Phật, mười điều thiện, tam quy ngũ giới không làm được, là giả không phải thật. Mười nghiệp thiện vì sao không làm được? Vì mười nghiệp thiện là là xây dựng trên nền tảng của Nho giáo và Đạo giáo. Nho giáo là Đệ Tử Quy, Đạo giáo là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, hai nền tảng này không làm được, cho nên mười nghiệp thiện không làm được. Giống như xây nhà lầu, Đệ Tử Quy là tầng thứ nhất, Cảm Ứng Thiên là tầng thứ hai, Thập Thiện Nghiệp là tầng thứ ba, Sa Di Luật Nghi là tầng thứ tư. Quý vị không làm nền móng ở dưới, làm sao quý vị xây ở trên được?

Khi đức Thế Tôn còn tại thế, suốt đời làm gương pháp cho chúng ta, khi chưa xuất gia thông minh hiếu học, biểu lộ lòng từ bi. Khi làm thái tử, ra ngoài dạo chơi, nhìn thấy cảnh sanh già bệnh chết, lòng từ bi phát khởi, làm sao có thể cứu giúp chúng sanh khổ nạn, tránh khói cái khổ của sanh già bệnh chết? Ngài nảy sinh ý định tu đạo. Năm mười chín tuổi đi tham học, trải qua cuộc sống khổ hạnh, tìm thầy học đạo. Tất cả các tôn giáo, học phái của Ấn Độ đều tham học. Nghi ngờ không thể giải quyết. Ấn Độ xưa là đất nước tôn giáo, đất nước triết học. Triết học Ấn Độ là cái mũ của toàn thế giới, tôn giáo và triết học của họ hiện rõ trí huệ. Từ đâu mà có? Là từ thiền định mà có. Tứ thiền bát định là phương pháp tu hành ngày xưa của Bà La Môn giáo.

Bà la môn giáo ra đời sớm hơn Phật Thích Ca khoảng mười ngàn năm. Nói cách khác, lịch sử Bà la môn giáo, đến nay vượt quá mười ba ngàn ngàn năm, đây là tôn giáo lâu đời nhất trên thế giới. Tứ thiền bát định có thể phá bỏ không gian duy thứ. Nói cách khác, tu được định này rồi quý vị hoàn toàn thấy được tình hình trong lục đạo, quý vị tận mắt thấy được, tận tai nghe được, không phải suy đoán, không phải suy nghĩ, không phải tưởng tượng. Trong nhà Phật gọi là cảnh giới hiện lượng. Phía trên có thể nhìn thấy hai mươi tám tầng trời, không những chỉ nhìn thấy, quý vị có thể đạt được, quý vị có thể đến viếng thăm hai mươi tám tầng trời. Phía dưới có thể đến địa ngục A Tỳ, ngạ quỷ, súc sanh, A tu la và La sát, chỗ nào cũng rõ ràng, cũng minh bạch. Điều này các nhà khoa ngày nay học không làm được.

Lục đạo từ đâu mà có? Vì sao có lục đạo? Ngoài lục đạo ra còn có thế giới không? Những vấn đề như vậy, lúc bấy giờ không người nào có thể trả lời được. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni tham học mười hai năm, từ năm mười chín tuổi đến ba mươi tuổi, mười hai năm. Ngài buông bỏ sự tham học, nhập định ở dưới cây Tất Bát La, nhập sâu vào thiền định, vượt qua tứ thiền bát định rất nhiều! Đây gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Trong tôn giáo Ấn Độ nói Đại Bát Niết Bàn, Phật Thích Ca Mâu Ni đã chứng được, nhưng bản thân Ấn Độ giáo, họ đem tứ thiền định và tứ không định, lầm tưởng là cảnh giới Đại Bát Niết Bàn. Sau khi khai ngộ, Đức Phật bắt đầu dạy học, ba mươi tuổi ngài bắt đầu dạy học, bảy mươi chín tuổi ngài nhập niết bàn. Cho nên trong kinh điển ghi lại rằng, Đức Phật suốt đời giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm, một đời dạy học. Chúng ta xem từ chổ ghi chép này, Phật Thích Ca Mâu Ni là người như thế nào? Ngài không phải là thần, Ngài cũng không phải là tiên, Ngài là con người. Người Ấn Độ gọi là Phật Đà, chúng ta gọi là Thánh nhân. Cho nên Phật, Bồ Tát, A La Hán đều không phải là thần, cũng không phải là tiên, mà là con người. Điều này phải hiểu rõ ràng, phải minh bạch! Quý vị coi Ngài là thần, quý vị đã làm oan cho Ngài rồi, Ngài không tạo nghiệp, nhưng quý vị tạo nghiệp. Sao có thể tùy tiện đem cải mũ mê tín, chụp lên đầu người ta được? Ngài là bậc đại thánh đại hiền.

Phật Đà là tiếng Phạn, dịch thành chứ hán là Giác giả, tức là người giác ngộ. Bồ Tát cũng là người giác ngộ nhưng chưa viên mãn. Đức Phật là người đã giác ngộ viên mãn, tức là Ngài đã đạt đến sự giác ngộ viên mãn, trí huệ viên mãn. Bồ Tát có trí huệ, có giác ngộ, nhưng chưa được viên mãn. Đây có ý nghĩa gì? Quan sát từ việc làm suốt đời của Phật Thích Ca Mâu Ni, dùng lời ngày nay mà nói, Ngài là một nhà giáo dục xã hội, nội dung dạy học bao gồm tất cả, giống như người bây giờ nói, Ngài là một nhà giáo dục xã hội nhiều thành phần, bởi vì Ngài không phân biệt quốc tịch, không phân biệt dòng họ, không phân biệt tôn giáo, chỉ cần quý vị học theo Ngài, Ngài đều hết lòng dạy quý vị, Ngài không nhận học phí, cho nên Ngài là con người, phải nên nói rằng Ngài là một người nhận nhiệm vụ công tác giáo dục xã hội nhiều thành phần, không nhận học phí.

Giảng kinh hơn ba trăm hội, hội ở đây như ngày chúng ta nói là mở lớp, mở sinh hoạt, sinh hoạt đề mục lớn, cần mở rất nhiều năm. Lớp nhỏ tạm thời số người không nhiều, hai ngày, ba ngày, một tuần lễ, lớp như vậy Ngài cũng thường mở. Điều này chúng ta thấy được trong kinh điển. Suốt cuộc đời làm công tác giáo dục, không liên quan với tôn giáo, người ta bây giờ đưa nó vào trong tôn giáo rồi, chứ bản thân nó không phải!

Đức Thế Tôn tôn trọng tôn giáo, Ngài không xem thường, thật như trong lễ nghĩa xưa nói cung kính tất cả, xử sự, đối nhân xử thế đều cung kính.

Ở trước chúng ta học đoạn thứ nhất “quán bất tư nghì cảnh”, cảnh giới này là cảnh giới Phật Thích Ca Mâu Ni, lúc bấy giờ chứng được ở dưới cây bồ đề, cây Tất Bát La sau này gọi là cây bồ đề. Trong khi thiền định thấy được, thấy được nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của vạn pháp, và nguồn gốc của chính mình, chúng ta là từ đâu đến, gọi là y báo, chánh báo. Vấn đề này triết học xưa, nay, trong, ngoài, khoa học đều nghiên cứu, thảo luận, mãi đến hôm nay vẫn chưa có kết luận.

Trong kinh điển đại thừa đã có kết luận, nguồn gốc này Ngài đã thật sự thấy được, Ngài nói cho chúng ta biết, vạn pháp đều không, vạn pháp đều là giả, các nhà khoa học hiện nay đã phát hiện, kiến giải của họ giống như kinh Phật nói. Các nhà khoa học cho rằng, trong vũ trụ này, chỉ có ba thứ là thật, ngoài ra toàn là giả, tất cả đều là do ba thứ này biến hiện ra, đó là năng lượng, tin tức và vật chất. Nhưng năng lượng, tin tức và vật chất từ đâu mà có? Hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Biết được rồi, là từ ý niệm sanh ra. Giới khoa học lượng tử nói, là từ tư tưởng sanh ra, không có ý niệm thì không có vật chất. Vật chất là từ tác dụng của ý niệm biến hiện ra.

Vậy ý niệm từ đâu mà có? Năng lượng từ đâu mà có? Kiến giải của các nhà khoa học bây giờ, là từ không sanh ra có. Không làm sao sanh ra có được? Vấn đề này vẫn chưa thể giải quyết. Phật pháp nói rất rõ ràng, minh bạch, vì đức Phật ở trong thiền định đã thấy tánh, các nhà khoa học chưa thấy tánh. Các nhà khoa học sử dụng thức thứ sáu, tư duy, tưởng tượng, suy ly và phán đoán, dùng phương pháp này, thức thứ sáu. Thức thứ sáu là vọng tâm, không phải chơn tâm. Cho nên trong kinh Phật nói, dùng tâm này, người thế gian dùng tâm này, tâm này có công năng rất lớn, đối ngoại có thể duyên đến hư không pháp giới, ngày nay gọi là vũ trụ vĩ mô, thái không vật lý. Đối nội có thể duyên đến a lại da, trong kinh nói rất rõ ràng. A lại da tức là ba tướng nhỏ, năng lượng, tin tức và vật chất. Quý vị có thể duyên đến đây, nhưng chưa thể thấy tánh.

Vì sao không thể thấy tánh? Vì thấy tánh phải dùng chân tâm, vọng tâm không thấy được tánh, vọng tâm chỉ có thể thấy được cảnh giới hư vọng, “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, quý vị có thể thấy rất rõ ràng, rất minh bạch. Vọng từ đâu mà có thì quí vị không biết được rồi, nhất định phải buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị sẽ thấy được. Cho nên các nhà khoa học dụng sai công phu này, nếu như một ngày nào đó họ giác ngộ, cùng một lúc buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, họ có thể lập tức thành Phật, trí huệ viên mãn.

Khoa học, đặc biệt là khoa học thời cận đại, đối với sự nhận biết đại thừa của chúng ta, có sự giúp đỡ rất lớn, chúng ta phải cảm ơn các nhà khoa học này. Ngày nay triết học và khoa học, có một số vấn đề không giải quyết được, hoàn toàn nằm trong Phật pháp đại thừa. Căn tánh lanh lợi, bậc thượng thượng căn như ngài Huệ Năng, chỉ cần quán cảnh giới bất tư nghì, tức là thật tướng của các pháp, thì họ có thể giác ngộ thông suốt, họ có thể minh tâm kiến tánh. Cho nên chín loại ở sau, đều không cần thiết.

Chúng ta học trước đoạn văn này, nhưng không nhập được cảnh giới, nên mới cần chín loại sau đây để trợ giúp.

Thứ nhất là phát tâm bồ đề, có thể thấy tầm quan trọng của phát bồ đề tâm.

Bồ đề, phạn ngữ, *“Phạn ngữ bồ đề, Hoa ngôn đạo*”. Đạo là gì? Là con đường thành Phật, có lẽ nói như vậy, mọi người mới hiểu được, là con đường thành Phật. Thông thường chúng ta thấy ở nhiều nơi, bồ đề dịch là giác, con đường giác ngộ. Bồ đề ý nghĩa thực sự của nó là giác ngộ, trái với giác ngộ là mê, phá mê khai ngộ là bồ đề. Mê nghĩa là đối với chân tướng của tất cả các pháp hoàn toàn không biết. Sau khi giác ngộ, hiểu được tất cả chân tướng, sự tướng này từ đâu mà có, tất cả hiện tượng vật chất, toàn là ý niệm biến hiện ra, ai biết đươc điều này?

Ý niệm của chúng ta thiện, thì tất cả hiện tượng vật chất thiện. Ý niệm bất thiện thì hiện tượng vật chất cũng biến thành xấu đi. Hiện tượng vật chất gần gũi chúng ta nhất là thân thể, ý niệm thiện thì thân tâm của quý vị khỏe mạnh, quý vị không có bệnh. Nếu như ý niệm bất thiện, trong bộ phận tế bào này, nó sẽ dần dần biến chất, sẽ biến hoại.

Ngày nay chúng ta nói là họ bị bệnh, bệnh lý xuất hiện. Nguyên nhân của bệnh lý là gì? Là tham, sân si, mạn, nghi, trong Phật pháp gọi là ngũ độc. Loại tâm như vậy, loại ý niệm như vậy, khiến cho thân thể vốn rất khỏe mạnh của quý vị, cha mẹ sanh ra rất khỏe mạnh, không chút bệnh tật. Lúc còn nhỏ ít tham, sân, si, mạn nghi, thân tâm khỏe mạnh. Khi lớn lên, 30, 40, 50 tuổi, ý niệm này càng ngày càng nghiêm trọng. Cho nên bộ phận tế bào trong thân thể của quý vị, cũng dần dần bị ảnh hưởng, biến thành cái gì? Biến thành chất độc. Đây là gì? Đây là gốc của bệnh, nguồn gốc của tất cả tật bệnh. Phật gọi tham, sân, si là tam độc.

Nếu như xem nhẹ thất tình, ngũ dục, thì bệnh độc này đối với quý vị tổn hại không lớn, vẫn có nhưng không nhiều. Nếu như coi trọng thất tình, ngũ dục, nghĩa là nhiều tâm tham, nhiều tâm sân giận, thì phiền phức lớn rồi. Ngạo mạn, đố kỵ đều là nguyên nhân, nguyên tố gây nên bệnh ung thư.

Phật A Di Đà, chúng ta ở trong bộ kinh này, đã học hơn sáu trăm tiếng đồng hồ, chúng ta dần dần hiểu được, giác ngộ được, trong vũ trụ vị thiện thứ nhất là Phật A Di Đà. Quý vị đem Phật A Di Đà đặt ở trong tâm, thì thân tâm của quý vị bệnh gì cũng không có, không cần điều trị, không cần tẩm bổ, không cần thiết! Thân tâm tự nhiên khỏe mạnh. Vì sao vậy? Vì quý vị vốn là khỏe mạnh. Những thứ phiền não tam độc này vốn dĩ không có, không phải quý vị sanh ra đã mang theo, không phải, vốn dĩ không có, mà do lớn lên bị hoàn cảnh, bị tập tục nhiễm ô biến thành. Cho nên giáo dục ngày xưa, chú trọng luân lý đạo đức, đối với những mầm độc này, mầm độc tham, sân, si, mạn, nghi nảy sinh chậm hơn.

Cách giáo dục tốt trước đây bây giờ bỏ đi rồi, giáo dục bây giờ học theo Tây phương, người Tây phương nổi tiếng cạnh tranh. Nguồn gốc của cạnh tranh là gì? Chẳng phải là tham, sân, si đó ao? Người không có tham, sân, si thì không cạnh tranh với người khác. Mọi người đều tham, sân, si, thì mọi người đều là đối thủ của nhau rồi. Con người bây giờ rất đáng thương, vợ chồng đối địch, cha con đối địch, không có cái gì không đối địch.

Ý niệm thứ nhất khởi lên là lợi, bắt buộc phải tranh lợi, tranh danh đoạt lợi, họ làm điều này. Không biết rằng cuộc đời danh lợi của quý vị, là do vận mệnh của quý vị đã định trước, trong vận mệnh của quý vị không có thì có tranh cũng không hơn được, tranh được rồi không phải bị bệnh thì cũng thiên tai. Vì sao vậy? Vì trong vận mệnh của quý vị không có, có tranh được quý vị cũng không thể hưởng thụ, quý vị chỉ có bệnh nặng, khiến cho số tiền đoạt được, chi tiêu vào khoản thuốc men, quý vị không thể hưởng thụ bình thường, bằng không thì tự nhiên cũng gặp phải tai họa, có thể vận mệnh cũng mất đi. Bậc thánh hiền xưa dạy con người nhường nhịn, danh lợi nhường cho người khác, bản thân không cần. Mọi người đều khiêm nhường, xã hội này hài hòa biết mấy, giữa con người với con người mới sanh ra thân ái và chân thành.

Cho nên hiểu rõ chân tướng sự thật rồi, tư tưởng của chúng ta đúng đắn, lời nói, việc làm của chúng ta đúng với chân lý, đúng với chánh pháp. Khởi tâm động niệm, nói năng hành động, thuần tịnh thuần thiện, lợi ích cho xã hội, lợi ích cho quốc gia, lợi ích cho mọi người, quý vị nghĩ xem không có phần tự lợi sao? Đây là tự lợi chân chánh. Lợi người nghĩa là thật sự lợi ích chính mình. Tổn hại nguời khác là thật sự tổn hại chính mình. Bậc thánh hiền xưa truyền cho chúng ta chân lý: Hại người là hại mình, gọi là giết người phải đền mạng, nhân quả không tha cho quý vị. Mắc nợ phải trả tiền, nhân quả thông ba đời, phải hiểu thật rõ, phải hiểu minh bạch, bản thân chịu khổ nạn như thế nào, chịu oan uổng như thế nào, cũng vẫn vui vẻ. Vì sao vậy? Vì ta biết nguyên nhân, biết nhân duyên quả báo, đáp trả nhau bằng lý luận và sự thật, ta tiếp nhận rồi, thiệt thòi ta chịu, khổ ta mang, không oán trời trách người, tiêu trừ nghiệp chướng của mình, tăng trưởng phước huệ của chính mình, kiếp sau phước đó rất lớn.

Ngày nay đâu đâu cũng muốn lợi dụng người khác, đâu đâu cũng muốn làm hại người khác, trước mắt mình, như được hưởng thụ một chút trên danh lợi, kiếp sau sẽ bị sanh vào ba đường ác, ba đường ác là nơi tiêu trừ nghiệp chướng của quý vị. Tiêu trừ hết nghiệp chướng, sau khi quý vị ra khỏi ba đường ác, phải trả nợ. Nợ mạng sống thì phải trả mạng sống, nợ tiền thì phải trả tiền. Thế mới biết một chút của người khác cũng không lợi dụng được, đây gọi là gì? Là ngu si! Người thật có trí huệ thông minh, làm sao họ làm những việc dại dột này, đây gọi là ngu si, là hồ đồ.

Người mắt sáng đứng bên cạnh thấy rất rõ ràng, nhưng thấy lợi quên nghĩa, họ nhìn không thấy. Lời dạy trong sách thánh hiền, họ đọc rồi, danh cao lợi lớn ở trước mắt, họ không nhịn được, cho nên nhất thời hồ đồ làm sai, khi đã sai hối hận thì cũng muộn rồi. Nhất là ở trong xã hội hiện nay, xã hội hiện nay không báo thù quý vị, nhưng nhân quả báo thù, nhưng quý vị không thoát khỏi báo thù của nhân quả. Phải cần ra khỏi ba cõi sáu đường, đây là biển khổ, quá khổ rồi. Chỉ có Phật đạo mới có thể cứu giúp quý vị, học Phật điều thứ nhất là phát tâm, phát tâm bồ đề, ta phải một lòng muốn giác ngộ.

Tam quy y là phát tâm bồ đề, quy y Phật. Phật nghĩa là giác ngộ, tức là quy y giác, giác mà không mê đó là tâm bồ đề. Quy y pháp, pháp là chánh, biết chân chánh thấy chân chánh, lời nói chân chánh, việc làm chân chánh, chánh mà không tà. Quy y tăng, tăng là thanh tịnh, sáu căn thanh tịnh, không nhuốm bụi trần.

Bất luận người tại gia hay xuất gia học Phật, bước vào cửa Phật, điều đầu tiên là phải thọ tam quy y, tam quy y là quý vị gần vào cửa Phật. Trước hết đem nguyên tắc chỉ đạo tu hành tối cao, truyền trao cho quý vị, đây gọi là tam quy y. Các vị đồng học của chúng ta trong này, rất nhiều nguời đã thọ nhận tam quy y. Ý nghĩa tam quy y hiểu hay không? Không hiểu, chỉ biết rằng tôi đã quy y Tam Bảo, tôi là đệ tử của Tam Bảo, Tam Bảo không chấp nhận quý vị, nhận được phái quy y cũng không được chấp nhận.

Quý vị thật sự làm được, không có phái quy y, Tam Bảo cũng chấp nhận quý vị, quý vị thật sự quy y rồi. Sau khi thọ tam quy y, bất luận lúc nào, ở đâu, đều giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, quý vị mới là đệ tử của Tam Bảo. Nếu như quý vị là mê mà không giác, tà mà không chánh, nhiễm mà không tịnh, thì chẳng phải là giả sao? Đó không phải là thật, không phải thật thì chúng ta đội lốt đệ tử Phật. Phật là bậc thánh hiền lớn, đội lốt đệ tử Phật, quý vị nghĩ xem có tội không? Là giả không phải thật. Cho nên ở đây nói phát bồ đề tâm chân chánh, câu này vô cùng quan trọng.

Chúng ta xem giải thích dưới.

*“Sơ khởi đại chí”*. Người đời gọi là lập chí, bắt đầu lập chí lớn, thật là chí lớn. Vì sao vậy? Vì phát tâm bồ đề muốn học Phật, muốn làm Phật, hi vọng trong đời này của tôi có thể thành Phật, giống Phật Thích Ca Mâu Ni, giống Phật A Di Đà, đây là chí lớn, không giả chút nào.

“*Tạo thú sở kỳ*”. Tâm phát rồi thì ta phải thật sự làm. Sở kỳ là điều mà ta hy vọng, ta nương theo con đường này đi, hy vọng có ngày ta có thể đến được. Đây gọi là phát, thông thường nói là phát tâm.

“*Bất y thiên quyền chi giáo, nhi y viên thật trung đạo diệu cảnh*”. Đây gọi là chân chánh, chân chánh này là có chuẩn mực. Quý vị nương nơi tâm gì để phát? “Thiên” là tiểu thừa, Thanh văn, Duyên giác là thiên. “Quyền” là quyền giáo đại thừa. Thiên, Quyền ở đâu? Thiên, Quyền ở đạo trời, cõi trời và cõi người trong lục đạo. Pháp giới Tư Thánh, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật, đó là Quyền, không phải là thật. Cho nên sanh về thế giới Cực Lạc, gọi là cõi Phương Tiện Hữu Dư, chứ không phải cõi Thật Báo Trang Nghiêm.

“Nhi y viên thật trung đạo”. Đây tức là cõi Thật Báo, là chánh. “Viên” là tròn đầy. “Thật” là chân thật, cái này không phải giả. “Trung đạo” không phải nói không, nói có, nói không, nói có đều là hai bên, nói trung đạo diệu cảnh. “Viên thật trung đạo”, đây một bộ kinh điển kinh đại thừa, nổi tiếng trong đại thừa, kinh Hoa Nghiêm kinh Pháp Hoa, kinh Lăng Nghiêm. Đây là một bộ kinh luận lớn, luận lớn Du Già Sư Địa Luận, Đại Trí Độ Luận.

Ỏ Trung Quốc thời đại Tùy Đường, chư vị tổ sư của các tông phái, công nhận Tịnh Độ giáo, kinh Hoa Nghiêm, kinh Pháp Hoa, chỗ về cuối cùng là trở về kinh Vô Lượng Thọ. Cho nên kinh Vô Lượng Thọ biến thành nhất thừa của nhất thừa, kinh thứ nhất “Viên Thật Trung Đạo”, hoàn toàn xứng đáng! Chúng ta xem trong kinh, giới thiệu cho chúng ta y chánh trang nghiêm, thực sự là diệu cảnh. Trong kinh giáo dạy chúng ta, diệu cảnh là thân pháp tánh, quốc độ pháp tánh, chỉ có tâm hiện, không có thức biến, tức là trong cảnh giới đó mãi mãi không thay đổi, đây là diệu cảnh.

Bây giờ chúng ta từ Kinh Hoa Nghiêm, từ Kinh Vô Lượng Thọ, học tập trước sau đã mười mấy năm rồi, tuy rằng chúng ta là hàng hạ căn, nhưng mấy mươi năm không rời bổn kinh, ngày ngày học tập, tu tập suốt đời, việc này đã rõ ràng, lý và sự đều minh bạch, trong Phật pháp gọi là giải ngộ. Tín giải chúng ta có rồi, chúng ta tin tưởng, không nghi ngờ. Hành chứng thì chúng ta còn kém một đoạn, sức mạnh của hành chứng không đủ. Hành, quan trọng nhất là buông bỏ, buông bỏ tất cả chướng ngại, chướng ngại đầu tiên là thân, tự tư tự lợi là chướng ngại, danh dự lợi dưỡng là chướng ngại, ngũ dục lục trần là chướng ngại, tham, sân, si, mạn là chướng ngại.

Tôi nói mười sáu chữ này, ít nhất là ba mươi năm rồi, các thứ này không buông bỏ được, quý vị ở trong Phật pháp, bước nhỏ khó đi, các thứ này đều buông bỏ hết rồi, thì sao? Tôi nói rất chân thật, không nói láo, tôi đã dẫn quý vị đến cửa, chưa đi vào. Vì sao vậy? Vì mười sáu chữ này là tôi nói tiêu chuẩn, tôi có thể dẫn quý vị đến cửa, vào trong thì sao? Vào trong thì phải dùng tiêu chuẩn của Phật, tiêu chuẩn của ta không được. Tiêu chuẩn của Phật là gì? Buông bỏ tám mươi tám phẩm kiến hoặc trong ba cõi. Đó là chuyện của quý vị. Phải dứt trừ phiền não kiến hoặc và tư hoặc, trước dứt trừ kiến hoặc, sau đó dứt trừ ba cỏi chín địa tám mươi mốt phẩm tư hoặc, kiến hoặc và tư hoặc đã dứt trừ được rồi, quý vị chứng quả A La Hán, siêu thoát lục đạo.

Đức Phật mở lớp tiểu học, quý vị vào được tiểu học rồi, quả Tu Đà Hoàn là tiểu học lớp một. Thanh Văn tiểu thừa có tứ quả và tứ hướng. Trong đại thừa, Kinh Hoa Nghiêm dạy rằng thập tín là tiểu học, thập trụ là cấp hai, thập hạnh là cấp ba, đến thập hồi hướng mới là đại học. Thập địa ví như là lớp thạc sĩ nghiên cứu sở. Đẳng giác là lớp tiến sĩ. Tiểu học lớp một, tức là Bồ Tát sơ tín vị, Bồ Tát sơ tín vị, dứt trừ phiền não giống như Tu Đà Hoàn của tiểu thừa, cũng có nghĩa họ đã dứt trừ tám mươi tám phẩm kiến hoặc. Chính thức lên lớp một tiểu học.

Tôi nói mười sáu chữ, buông bỏ tự tư tự lợi, danh dự lợ dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, chỉ là dẫn đến cửa lớp một tiểu học, chưa vào trong, quý vị đứng ngoài cửa dự thính. Thật sự dứt trừ tám mươi tám phẩm kiến hoặc thì chúc mừng quý vị, quý vị đã lên lớp một rồi, tuy là lớp một tiểu học, nhưng quý vị cũng là thánh nhân, chứ không phải phàm phu nữa. Vì sao vậy? Vì trong ba loai bất thoái chuyển, quý vị đã đạt được loại thứ nhất - vị bất thoái, quý vị mãi mãi không thoái chuyển trở lại làm phàm phu. Tuy chưa ra khỏi lục đạo luân hồi, nhưng quý vị mãi mãi không rơi vào ba đường ác, quý vị bảy lần trở lại nhân gian, trên trời, khẳng định chứng A La hán, thì vượt khỏi rồi. Cũng có nghĩa là quý vị ở trong lục đạo là có kỳ hạn, qua lại bảy lần trong cõi trời cõi người thì ra khỏi.

Trở lại lục đạo với địa vị là Bồ Tát trở lại, quý vị đến để hóa độ chúng sanh, bởi vì quý vị không tạo nghiệp trong lục đạo nữa, tâm lục đạo luân hồi đã dứt, quý vị là tâm bồ đề. Cho nên, những điều này chúng ta không hiểu cho rõ ràng thì không được. Không hiểu cho rõ ràng còn cho rằng mình rất giỏi, tôi tu hành không tệ, tương lai của tôi có quả báo như thế nào, không phải giống như quý vị tưởng tượng, phải làm cho rõ ràng, làm cho minh bạch.

Cho nên khi tôi mới học Phật, năm hai mươi sáu tuổi. Lần đầu tiên tiếp chuyện với người xuất gia, chưa bao giờ qua lại với người xuất gia, bạn bè giới thiệu, đi gặp đại sư Chương Gia, ngày đầu tiên gặp Ngài, tôi xin hỏi ngài một vấn đề. Tôi nói: Con học triết học với thầy Phương Đông Mỹ, thầy Phương giới thiệu triết học kinh Phật cho con, con mới biết Phật pháp là tri thức lớn, là trí huệ lớn, con cũng vô cùng ngưỡng mộ. Xin hỏi đại sư, có phương pháp nào thật đơn giản, thật ngắn gọn để cho con có thể nhanh chóng khế nhập? Chúng tôi hy vọng có thể vào được cảnh giới đại thừa. Tôi nêu ra vấn đề này, đại sư Chương Gia nhìn tôi, tôi cũng nhìn đại sư, đợi ngài trả lời.

Không ngờ hơn nửa tiếng đồng hồ trôi qua, toàn thân tâm của chúng tôi đều lắng xuống, ở trong hoàn cảnh tĩnh lặng, tạp niệm buông bỏ, Ngài mới nói một chữ, nói “có”, chữ có này, tôi vừa nghe “có”, lập tức tinh thần phấn chấn, chú tâm lắng nghe. Đây là gì? Là chúng ta không ổn định, ngài không nói nữa, tôi lại đợi, đợi lần thứ hai thời gian ngắn hơn một tý, khoảng năm, sáu phút, bảo tôi phải nhìn thấu, buông bỏ, ngài nói sau chữ ‘nhìn được thấu, buông bỏ được’ thì anh có thể khế nhập.

Nhìn thấu ở đây là “quán”, buông bỏ chổ này nói là “chỉ”, tức là chỉ quán. Nếu như ngài dùng danh từ Phật học “chỉ quán” nói với tôi, thì tôi không hiểu được, tôi không hiểu cái gì gọi là chỉ, cái gì gọi là quán. Quý vị xem, đại sư khéo dùng phương tiện thiện xảo, dùng danh từ nhìn được thấu, buông bỏ được, tôi nghe dường như hiểu, lại dường như không hiểu. Khi tôi ra về, đại sư Chương Gia tiễn tôi đến cửa, vỗ vai tôi bảo tôi rằng, hôm nay tôi dạy anh sáu chữ, anh phải cố gắng thực hành trong sáu năm, câu nói này ấn tượng và sâu sắc, tôi thật sự làm theo.

Trước đây chấp trước tất cả pháp, may mà tôi không chấp trước cái khác, tôi rất chấp trước vào sách vở này, bởi vì rất ít gặp được. Ngoài sinh hoạt hàng ngày cần phải dùng, đúng là tiết kiệm đến chỗ tự nhiên, giữ lại một ít tiền mua sách, đối với sách vở tôi rất quí trọng, rất trân quý. Sách của tôi chưa bao giờ cho người khác mượn đọc, vì sao vậy? Bởi khi người khác đọc làm dơ sách của tôi, chấp trước như vậy đó.

Thầy dạy tôi buông bỏ, nhìn thấu, buông bỏ. Trước mở quyển này, nếu có người thích đọc, tôi có thể cho họ mượn đọc, từ từ học. Tôi theo đại sư Chương Gia ba năm, Phật học cơ bản đều là ngài dạy tôi, ngài nói với tôi, chủ nhật mỗi tuần đến thăm ngài, bảo tôi đọc những kinh luận đó, nếu có vấn đề thì đến đó hỏi ngài, ngài sẽ giải thích cho tôi.

Ba năm sau thì ngài viên tịch, ngài viên tịch vào ngày mồng 4 tháng 3, sau này cư sĩ Hàn hộ trì, không có cư sĩ Hàn hộ trì, thì cũng không có thành tựu của chúng tôi hôm nay, đó là đến chỗ vô cùng gian khổ. Trong chùa không đón chào pháp sư giảng kinh, học giảng kinh, chùa không tiếp đón, chỉ tiếp đón những người tụng kinh bái sám. Tôi không muốn đi theo con đường đó, tôi xuất gia, thầy dạy tôi về Phật Thích Ca Mâu Ni, đại sư Chương Gia dạy tôi. Cho nên công việc tụng kinh bái sám, làm công việc này không phải là nguyện vọng của tôi. Lúc đó có hai con đường một là đáp ứng điều kiện của chùa bỏ giảng kinh dạy học, hai là hoàn tục, tôi đi trên con đường này hết sức gian khổ.

Cư sĩ Hàn là thính chúng của tôi, cô ấy rất thông cảm với cảnh ngộ của tôi, cô nói với tôi, nhà cô là một căn nhà nhỏ hai lầu, lầu trên có hai phòng, một phòng dùng làm thờ Phật, phòng còn lại làm phòng ngủ. Cô hỏi tôi có thể ở nhà cô được không, cô ấy giúp tôi đi tìm giảng đường, thuê nhà của người ta, mượn phòng làm việc công ty của người ta, bạn bè học Phật, cô ấy quen biết rất nhiều, mọi người chúng tôi cùng nhau học tập kinh giáo, không gián đoạn, hỏi tôi có tốt không? Tôi cũng biết việc này không phải dễ.

Tôi dẫn cô ấy đến Đài Trung gặp thầy Lý. Thầy Lý đồng ý cách làm này, cho nên tôi ở nhà cô ấy 17 năm, không phải là thời gian ngắn. Mỗi ngày tôi giảng kinh, đều do cô ấy sắp xếp cho tôi, giảng kinh dạy học không gián đoạn. Mười bảy năm sau, chúng tôi có đạo tràng, thư viện Hoa Tạng, chúng tôi không dùng chùa chiền, am đường, chúng tôi dùng thư viện. Cô ấy lo cho tôi trước sau ba mươi năm, mới thành lập cơ sở, duyên này rất khó rất khó!

Chùa chiền họ có suy nghĩ như thế nào? Tụng kinh bái sám có thể kiếm tiền, giảng kinh là sự buôn bán lỗ vốn, không có người cúng dường, mỗi buổi tối giảng kinh hai tiếng đông hồ, còn phải chi phí điện nước, không nhận học phí, cho nên một số đạo tràng không cần, vậy thì không còn cách nào rồi. Cho nên tôi ở Đài Loan nhiều năm như vậy, tôi tự xưng là “giáo ngoại biệt truyền”. “Giáo” này là hội Phật giáo, hội Phật giáo không hộ trì, người cư sĩ đắc lực này, cư sĩ hộ trì không dễ. Giảng kinh không hay, thầy Lý nói mọi người cười tôi, việc đó không sao, thật sự giảng hay thì mọi người sẽ đố kỵ tôi, đâu đâu cũng nghĩ cách làm chướng ngại tôi. Đúng thật, tất cả tôi đều đã gặp phải, cũng may là nhờ Phật Bồ Tát bảo hộ, các cửa ải khó khăn này đều qua hết.

Giảng kinh dạy học, đến năm nay là năm mươi ba năm! Không nghỉ ngơi, chỉ có khi đi du lịch, có gián đoạn mấy hôm. Không đi du lịch, thông thường tôi không nghỉ, cơ duyên có được không dễ dàng. Tâm luôn luôn muốn báo ân, báo ân Phật, báo ân cha mẹ, báo ân thầy, báo ân người hộ pháp.

Kinh đại thừa càng học càng thích, cho nên kinh giáo, người xưa nói tu tập suốt đời là rất có lý. Một bộ kinh học một lần học không được, vô ích, đó không phải là quý vị, hoàn toàn không liên quan với quý vị. Học mỗi bộ kinh, bộ kinh này ít nhất học mười lần. Như thế nào gọi học là mười lần? Là giảng mười lần, quý vị mới thật sự có chút tâm đắc, quý vị mới có thể thật sự sửa đổi những tập khí của mình.

Thời đại này của chúng ta, người hoằng pháp ít rồi. Nguyên nhân là gì? Bởi không chuyên cần học kinh giáo. Nhiều vị pháp sư trẻ, học kinh qua một lần, nhắc đến đâu cũng nói, “tôi học qua rồi”. Vô ích! Người xưa học một bộ kinh, ít nhất cũng là năm năm, mười năm, họ có thể đạt được Tam Muội, họ có thể khai ngộ, học một lần, hai lần, ba lần vô ích. Nhất là xã hội hiện nay, xã hội hiện nay, làm cho con người hiện đại trở nên nóng nảy, nóng nảy là chướng ngại lớn nhất trong việc học Phật pháp. Phật Bồ Tát đến dạy quý vị, quý vị không thể tiếp nhận, như ở đây nói, quý vị không thể khế nhập, cách học này, người xưa có câu: “trong A Lại Da trồng hạt giống Phật pháp”, đời này không khởi tác dụng. Đại thừa kinh Hoa Nghiêm nghe một lần, kinh Vô Lượng Thọ nghe một lần, rất tốt, trong thức A Lại Da có hạt giống của kinh, đời sau gặp được duyên này, tiếp tục học nữa.

Muốn thành tựu, muốn thành tựu thì phải thật sự buông bỏ, thật sự buông bỏ được, mới có thể thành tựu, không biết đời nào, kiếp nào, rất khó. Nhưng có người, tôi thấy được một người, nghe nói còn có hai người nữa, nhưng chưa gặp mặt, một bộ kinh, một câu danh hiệu Phật mười mấy năm rồi, khẳng định có thành tựu. Nếu quý vị gặp người này, chắc chắn họ đạt được niệm Phật Tam Muội, biết đâu họ đã khai ngộ. Pháp lớn thế gian và xuất thế gian, người xưa có câu thành ngữ nói rất hay: “Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền”, thật sự có tâm muốn học, thâm nhập một môn, miệt mài kiên nhẫn. Dùng thời gian mười năm, chẳng có chuyện không thành tựu, người hạ hạ căn cũng trở thành người thượng thượng căn, thời gian mười năm không gọi là dài.

Cư sĩ Lưu Tố Vân là tấm gương tốt, năm mươi lăm tuổi bắt đầu nghe đến Phật pháp, sáu mươi lăm tuổi đã thành tựu rồi, sự thành tựu của cô ấy, suốt đời này tôi chưa thấy người thứ hai.

Đạt niệm Phật Tam Muội, tức là sống chết tự tại, muốn lúc nào chết, thì lúc đó có thể chết. Muốn sống thêm vài năm, có thể sống thêm vài năm, sống chết tự tại. Sống chết tự tại, đối với bà mà nói không có thiên tai. Thế gian này trong ý nghĩ của cô, là thanh tịnh trang nghiêm, thật là mọi nguời là người tốt, mọi việc là việc lành, đạo lý trong này quá sâu sắc.

Chúng ta xem dưới đây. “*Bồ đề tức sở kỳ chi quả, diệu cảnh tức sở hành chi lộ,tâm tức năng hành năng thú chi tâm dã* ” Ở đây nói tâm bồ đề, bồ đề là trí huệ chân thật. Chúng ta dùng ba loại chân thật trong Kinh Vô Lượng Thọ để nói, thì mọi người sẽ dễ hiểu. Chúng ta cầu điều gì? Cầu trí huệ chân thật. Diệu cảnh là con đường chúng ta đi, thông suốt con đường bồ đề. Diệu cảnh ở đâu? Diệu cảnh ở ngay trước mắt. Cảnh là cảnh giới, quý vị phải đem cảnh giới nhìn thấu “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, “ nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”. Từ tướng nhìn thấy tánh- quán không. Từ trên tánh nhìn thấy tướng, tướng là tự tánh biến hiện ra- quán giả.

Đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, vạn pháp là quán giả, không vướng hai bên chơn và giả, hai bên đều rõ ràng, không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm- quán trung. Toàn là “năng hành năng thú chi tâm”. Tâm này là gì? Là tâm bồ đề, giác mà không mê, con đường này đã đi thông.

“*Cái do trung căn chi nhân, quán thượng*”, tức là ở trước điều thứ nhất nói, “ diệu cảnh bất ngộ”, họ không khai ngộ. “*Tu tái gia phát tâm* ”, nghĩa là phát tâm bồ đề thêm nữa.

“*Ư tịnh tâm trung tư duy phá ngã*”. Người tu hành, hai chữ tịnh tâm này là đầu mối then chốt để tu, tâm phải thanh tịnh. Nếu như quý vị không buông bỏ được, tâm của quý vị làm sao thanh tịnh? Sau đó thì quý vị biết rồi, người chân chánh niệm Phật, dùng tâm thanh tịnh niệm Phật, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không có ý niệm khác. Đây gọi là niệm Phật Tam Muội, tức là nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niêm tương ưng niệm niệm Phật, tương ứng với tâm bồ đề, tương ứng với thật tướng các pháp, tương ưng với kinh Vô Lượng Thọ. Ba loại chân thật phạm vi chân thật, trí huệ chân thật, lợi ích chân thật, mọi người đều có thể thành tựu. Vì sao không làm? Tức là không buông bỏ được, then chốt là ở chổ này, là không buông bỏ được.

Lưu Tố Vân là tấm gương tốt, ta không chịu học theo cô ấy. Cô ấy thật sự đã buông bỏ rồi, đem bệnh lao da ban đỏ của mình buông bỏ, hết bệnh rồi. Chỉ có Phật A Di Đà, thân tâm không có bệnh tật, chữa lành bệnh dễ như trở bàn tay. Bệnh này trung y, tây y đều đành bó tay, Phật A Di Đà chữa lành được. Quý vị nên biết, không phải Phật A Di Đà đến chữa bệnh cho cô ấy, mà trong tâm cô ấy chỉ có Phật A Di Đà, tất cả tế bào vi rút trong thân thể của cô ấy phục hồi trở lại bình thường. Thân tâm thanh tịnh, thì bệnh rời khỏi thân. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật.

Đức Phật một đời giảng kinh thuyết pháp, cũng đã nói rất nhiều chuyện trong tài chữa bệnh. Vì sao vậy? Vì trong số học sinh bất luận tại gia hay xuất gia, căn tánh không giống nhau, có ba căn tánh thượng trung hạ, người thượng thượng căn không có bệnh, Vì sao vậy? Bởi họ đích thực là giác không mê, chánh không tà, tịnh không nhiễm, người thượng thượng căn có thể làm được như vậy. Hàng trung căn, hạ căn không làm được, làm không được họ sẽ bị bệnh, không rời khỏi y dược. Cho nên tịnh tâm vô cùng quan trọng. Làm thế nào để cho tâm được thanh tịnh? Sau khi tâm định tiến thêm bước nữa, làm thế nào làm cho nó định lại?

“*Tư duy bỉ ngã, bỉ thị biệt nhân, ngã thị tự kỷ, thống mẫn tự tha, vô lượng kiếp lai, trầm luân sanh tử*”. Quay đầu nhìn xem, tôi và quí vị quen biết những người này, gia thân quyến thuộc, thân thích bằng hữu, tất cả chúng sanh có duyên với chúng ta, từ vô lượng kiếp đến nay, ở trong lục đạo luân hồi sanh tử. Nhìn xem chư Phật Bồ Tát, A La Hán, các ngài đều đã giác ngộ, tu hành đã chứng quả. Siêu thoát lục đạo là A La Hán, vượt qua mười pháp giới là Bồ Tát, vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, đều là pháp thân đại sĩ, là Bồ Tát A Duy Việt Trí tức là pháp thân đại sĩ. Còn chúng ta thì vẫn tiếp tục luân hồi trong lục.

“*Túng phát tiểu chí* ”. Phát tiểu chí nghĩa là gì? Là gặp được Tam Bảo, cũng quy y rồi, cũng thọ năm giới rồi, thọ giới Bồ Tát rồi, cố gắng đến học Phật rồi, tiểu chí này là tâm bồ đề mê. Vì sao vậy? Vì vẫn là mê không giác.

“*Ngã kim tuy tri, hành do vị bị*”. Bởi vì nghe kinh, nghe giáo, dần dần từng bước hiểu rõ chân tướng sự thật. Hiểu rõ như thế nào? Không làm được! Đức Phật dạy chúng ta “cố y tiền diệu cảnh”, cho nên đoạn thứ nhất ở trước, là nền tảng của chín đoạn sau, là chỗ dựa của chín đoạn sau, nhất định phải dựa vào diệu cảnh ở trước, hiểu rõ chân tướng sự thật, phát tứ hoằng nguyện, tứ hoằng nguyện là tâm bồ đề.

“*Vị chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Phải phát tâm này. Phát tâm này như thế nào? Là mỗi niệm phải nghĩ đến giúp đở tất cả chúng sanh hết khổ được vui. Luân hồi là khổ, mười pháp giới là khổ, bản thân tôi hôm nay cũng ở trong đó, tôi muốn giúp đỡ họ, muốn giúp đỡ họ nhất định trước phải thành tựu chính mình, chính mình không thành tựu, thì giúp người khác không được. Cho nên hoằng dương, hộ trì chánh pháp, là việc làm của chúng ta, muốn Phật pháp hưng thịnh, cần phải có người tu hành chân chánh, có người chân chánh giảng kinh dạy học, thì Phật pháp sẽ hưng thịnh.

Chúng ta biết rằng, chúng ta phải tận tâm tận lực giúp đỡ, người thật sự phát tâm tu hành hoằng pháp, chúng ta có khả năng làm hộ pháp. Ở thời kỳ hiện tại thiên tai tới tấp, những người học Phật nên biết, một người chân chánh tu hành, họ ở chỗ này, thì chỗ này ít thiên tai. Quý vị thấy, ngay cả Bố Lai Đăng nước Mỹ cũng đã nói, chúng ta phải dùng tâm như thế nào, để đối phó với năm 2012, dự báo thiên tai của người Mã Nhã, có thiên tai lớn. Ông ấy dạy chúng ta, bỏ điều ác phát huy điều thiện, cải tà quy chánh, tâm niệm nay thẳng, thiên tai này có thể hóa giải.

Hơn nữa các nhà khoa học khác, cũng làm cho chúng ta một số liệu, toàn thế giới chỉ có tám ngàn người, thiên tai lớn này sẽ hóa thành thiên tai nhỏ. Sáu mươi lăm ức người tạo nghiệt làm ác, tám ngàn người có thể cứu được, có tin được không? Người xưa dạy rằng: “tà không thắng chánh”. Nhiều người làm ác, họ là tà, họ không phải chánh, tám ngàn người là chánh, tám ngàn người tập thể niệm thiện, năng lượng đó rất lớn, thì có thể đem thiên tai lớn biến thành thiên tai nhỏ. Nếu như số người càng nhều, người trên địa cầu, như người xưa của chúng ta nói trong một trăm người có một người thiện, một phần trăm, thì thiên hạ thái bình, thiên tai gì cũng không có, một chánh ngăn chặn trăm tà, có thể ngăn chặn được trăm tà. Những đạo lý này từ xưa truyền lại, lời nói của ngàn vạn năm trước, nói về chân lý, kinh nghiệm, chúng ta nên tin tưởng.

Ngày nay hoằng dương hộ trì chánh pháp, cứu người là khó. Người xưa nói: “việc khó trong thiên hạ có hai, lên trời là khó, cứu người là khó”. Phát tâm nên tự mình phát tâm, cứu chính mình, cứu chính mình thì không khó, tự mình thật sự phát tâm, thật sự làm, nên học hai câu nói của Phật Thích Ca Mâu Ni, phải thật sự thực hiện, chúng ta mới có thể làm tốt việc này. Khi Phật nhập Niết Bàn, trước khi nhập Niết Bàn Ngài dạy chúng ta hai câu: “lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”. Đây là lời dạy sau cùng, dặn dò đệ tử đời sau.

Bất luận xuất gia hay tại gia, quý vị muốn đi con đường giác ngộ, quý vị muốn có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, làm được hai điểm này thì quý vị mới có tư cách. Thứ nhất là giữ giới, giữ quy cũ, giữ pháp. Thứ hai là chịu khổ, không được sợ khổ, có phước cho người khác hưởng. Đây là đúng, là chính xác, trong tương lai quý vị hạnh phúc vô cùng, kiếp sau sanh về thế giới Cực Lạc, đó là hưởng phước lớn rốt ráo tròn đầy.

Ngày nay Phập pháp thánh giáo đều đã đến biên giới của sự mất còn, hưng tàn, nếu không cứu thì nguy rồi. Ngày nay có thể cứu được, thì công đức đó của quý vị lớn biết bao, nói không hết được! Có người muốn cứu người, không phải không có, những học trò trẻ tuổi có chí, chúng ta làm hộ pháp, cho họ có một hoàn cảnh học tập ổn định, họ có được mười năm, giống như nhập thất, mười năm không ra ngoài, sau khi ở một chỗ tu hành mười năm. Nếu họ xuất gia thì hiện tướng đại pháp sư. Nếu như là tại gia thì hiện tướng một học giả, một nhà Hán học nổi tiếng, văn hóa truyền thống của Trung Quốc có thể phục hưng. Cho nên những người trẻ tuổi này, chúng ta phải chăm sóc tốt, phát hiện rồi, khuyến khích họ cố gắng siêng năng học, người thật sự có chí hướng này, đưa họ đến trường, mười năm, không có người nào không thành tựu.

Ở trường học dù có thiên tai lớn đi nữa, khẳng định họ không có. Vì sao vậy? Vì hết thảy mười phương chư Phật bảo hộ, hết thảy thiện thần ủng hộ, làm sao họ gặp thiên tai được? Đây là thật, không phải giả. Ở nơi nào có đạo, ở nơi nào có đức, thì nơi đó là đất phước, khẳng định nơi đó có người phước, người phước ở đất phước, người có phước báo lớn ở nơi đó, nơi đó sẽ không có thiên tai. Cho nên nhất định phải phát tâm, chúng ta đến thế gian này, nhiệm vụ là hoằng, hộ chánh pháp, hoằng dương chánh pháp, hộ trì chánh pháp, Thích, Đạo Nho, đều là chánh pháp. Trên thế giới, các tôn giáo khác trên toàn thế giới đều là chánh pháp. Những năm gần đây, tôi qua lại với họ, cảm động sâu sắc, bây giờ lớn tuổi rồi, hi vọng đời sau tiếp tục làm, hi vọng quý vị làm tốt hơn tôi, tôn giáo đoàn kết, học tập lẫn nhau, tạo ra xã hội hài hòa, thế gian hài hòa.

Thứ hai “*Phiền não vô số thệ nguyện đoạn*”. Bình thường, thông thường chúng ta đọc là “phiền não vô tận”, nhất định phải đoạn trừ phiền não, phiền não phải buông bỏ. Tự tư tự lợi là phiền não, danh dự lợi dưỡng là phiền não, tham sân si mạn là phiền não, ngũ dục lục trần là phiền não, không thể không buông bỏ, không buông bỏ, tâm thanh tịnh làm sao có thể hiện tiền? Bắt buộc phải buông bỏ. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, chúng ta bây giờ tâm nóng nảy, tâm nóng nảy sanh phiền não.

“*Thử nhị thệ, hạ hóa chúng sanh dã*”. Đây đều là vì chúng sanh, nhưng ngày nay chúng ta nói hoằng pháp và hộ pháp. Việc này không ai làm, pháp rất dễ mất đi trong thời đại này, mất đi ở thời đại này, chúng ta không hết trách nhiệm hoằng dương, hộ trì, đây là tội địa ngục A Tỳ.

“*Pháp môn vô tận thệ nguyện tri*”. Thông thường chúng ta đọc là pháp môn vô lượng thệ nguyện học.

“*Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành*”, hai điều này là “*thượng cầu Phật đạo dã*”. Thật sự có thể cầu được sao? Thật sự có thể. *“Pháp môn vô tận thệ nguyện tri”*. Quý vị làm thế nào mới có thể biết được? Bậc cổ đức xưa dạy chúng ta, một bộ kinh quý vị thật sự hiểu rõ rồi, tất cả các kinh đều hiểu rõ.

Thiền tông lục tổ Huệ Năng triều đại nhà Đường, làm tấm gương cho chúng ta, Ngài không đi học, không biết chữ, suốt đời không vào giảng đường nghe một bài kinh, một lần cũng không có, cũng không bước vào thiền đường ngồi một lúc, không có. Tuy ở Hoàng Mai tám tháng, Ngài là làm công quả. Làm công quả là tu phước, lão hòa thượng phân công Ngài xuống bếp giã gạo, giã gạo, bửa củi, công việc này rất cực khổ, Ngài làm ở đó tám tháng. Cuối cùng buổi tối ngày hôm đó, lão hòa thượng kêu Ngài đến gặp, lúc nửa đêm canh ba, giảng đại ý kinh Kim Cang cho Ngài, giảng đến câu “ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”, cùng một lúc buông bỏ hết, buông bỏ hết, minh tâm kiến tánh, đã kiến tánh thành Phật. Lão hòa thượng tiễn Ngài, bảo Ngài đi nhanh. Lúc này “pháp môn vô tận” Ngài đã biết hết, kiến tánh tức là biết. Bất luận kinh giáo gì, quý vị đọc cho Ngài nghe, Ngài giảng lại cho quý vị nghe, Ngài có khả năng này, pháp thế xuất thế gian hoàn toàn thông hiểu. Cho nên, người xưa dạy con người thật tâm, dạy quý vị thâm nhập một môn, tu hành suốt đời. Một bộ kinh quý vị cố gắng học mười năm, ngày ngày quý vị đọc kinh này. Phương pháp học của cư sĩ Lưu Tố Vân, một bộ đĩa kinh Vô Lượng Thọ, một đĩa một tiếng đồng hồ.

Tôi nhớ lúc đó, khoảng hơn sáu mươi tiếng đồng hồ, 60-70 tiếng đồng hồ giảng xong, không phải giảng kỹ. Một ngày nghe một đĩa, mỗi đĩa một tiếng đồng hồ, một tiếng đồng hồ này, một đĩa này nghe lại 10 lần, mỗi ngày nghe kinh 10 tiếng đồng hồ, trên thực tề là một tiếng đồng hồ, không ngừng lặp lại, tu hành thời gian dài. Nghe xong bộ này, nghe lại từ đầu, mười năm không gián đoạn, đạt niệm Phật Tam Muội, khai ngộ rồi, thật sự khai ngộ. Vì sao vậy? Vì cô ấy không học kinh, nhưng quý vị đem đến hỏi, cô ấy hiểu hết, giảng cho quý vị rõ ràng mạch lạc.

Ở đây chứng minh câu nói của người xưa, làu thông một bộ kinh thì tất cả kinh khác đều thông hết, đây là con đường tắt, quý vị mười năm không thể hiểu tam tạng mười hai bộ kinh. Mười năm dùng phương pháp này của cô ấy, thì tam tạng mười hai bộ kinh đều hiểu hết. Cho nên có câu: “không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt”. Phương pháp này là chư tổ truyền lại, không tin tưởng tổ tông, học cái này, học cái kia, học một đống, mà một thứ cũng không hiểu, làm lãng phí sinh lực, thời giờ của quý vị, đây thì đáng thương, ngu si.

“*Phát thử thệ nguyện, như lý tư duy, hốt nhiên ngộ lý, nhâp phàm, thánh vị, thị vi phát chân chánh bồ đề tâm dã*”.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 336

# Tập 337

Chuyễn ngữ: Nguyên Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 22 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang 391, hàng thứ nhất.

“*Thập thừa chi lí quán, năng phát cửu cảnh chi ma sự, dĩ ngũ uẩn sanh tử mê ám chi pháp vi cảnh cố”*.

Thập Thừa Quán Pháp của tông Thiên Thai, chúng ta học đến quán thứ ba.

Thứ ba là “thiện xảo an tâm”. “*Thiện xảo an tâm giả, thiện dĩ pháp tánh tự an kỳ tâm dã, dĩ pháp tánh vi sở an, dĩ tịch chiếu vi năng an, tịch tức thị chỉ, chiếu tức thị quán. Nhược tín thử tâm đãn thị pháp tánh, tắc thị pháp tánh khởi, diệt thị pháp tánh diệt, liễu kỳ thật bất khởi diệt, vọng vị khởi diệt, như thị thể đạt công thành, pháp giới câu tịch, thị danh vi chỉ. Nhược quán sát thử tâm thể thị vô minh, vô minh si hoặc, tức thị pháp tánh. Vô minh, pháp tánh, bổn lai giai không, không diệc bất khả đắc, pháp tánh động lãng, danh chi vi quán. Nhược ly pháp tánh vô tâm an xứ. Nhược ly chỉ quán vô tâm an pháp. Do thượng* (thượng là ở trước nói, phát tâm bồ đề chân chánh, tuy nói rồi, nghe rồi, không khai ngộ) *cố dụng thủ phương tiện thiện xảo, linh tâm đắc an dã*”.

Chúng ta đọc qua đoạn văn này, bây giờ chúng ta cùng nhau học tập. Nếu chúng ta ở trước, phát tâm bồ đề, như phần cuối của đoạn trước. “Phát thử thệ nguyện” là bốn thệ nguyện lớn. Cho nên ở cảnh giới bất tư nghì, không thể khai ngộ, đó là hàng thượng thượng căn. Có thể chiếu theo ở trước nói “viên thật trung đạo diệu cảnh”, trong kinh Bát Nhã gọi là “thật tướng của các pháp”, cũng là ba điều trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. Nương nơi sự phát tâm bồ đề này, phát bốn thệ nguyện lớn, thì có thể khai ngộ.

“*Sở vị, như lý tư duy, hốt nhiên ngộ lý, nhập phàm thánh vị*”. Đây là căn tánh của mỗi người không giống nhau, người căn tánh cao vào địa vị thánh, thấp một chút vào địa vị phàm phu. Nói như thế nào về phàm và thánh? Đã ra khỏi luân hồi lục đạo, pháp giới tứ Thánh, đại thừa giáo gọi là ngoại phàm, tức là chứng A La Hán, Bích Chi Phật, quyền giáo Bồ Tát, địa vị phàm phu là ngoại phàm.

Nếu quý vị đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, quý vị vào địa vị thánh, vượt qua mười pháp giới, quý vị sanh về cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, thì đây là Thánh. Địa vị phàm thánh là nói như vậy, thật sự phát tâm bồ đề. Từ đó cho thấy, ngày ngày chúng ta phát bốn thệ nguyện lớn, là giả không phải thật. Độ chúng sanh, “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ’, quý vị có thệ nguyện này thật sao? Nếu ta thích chúng sanh này, ta thương họ, quý vị có thể độ họ chăng? Không thể độ họ. Vì sao vậy? Tình cảm quý vị chấp vào đâu? Quý vị thương họ, quý vị làm sao độ được họ? Sẽ ngụp lặn trong luân hồi lục đạo!

Nếu ta ghét chúng sanh kia, ta hận họ, quý vị có thể độ họ chăng? Quý vị cũng không thể độ họ, không thương không hận, quý vị càng không thể độ họ. Cho nên là giả, không phải thật. Thật, đó là cảnh giới của chư Phật pháp thân Bồ Tát, các Ngài thực sự mỗi niệm đều không bỏ chúng sanh, nhìn thấy chúng sanh chịu khổ, trong tự tánh gợi lên lòng từ bi, lòng đại bi thương xót tất cả chúng sanh, cứu giúp tất cả chúng sanh hết khổ được vui. Có phải ngày nào quý vị cũng khởi ý niệm này không? Ngày nào cũng nghĩ đến danh dự lợi dưỡng cho mình, cũng nghĩ cách tổn người lợi mình, gọi là tâm bồ đề gì đây? Tâm bồ đề đâu có tổn người lợi mình? Cho nên là giả, không phải thật.

Nếu thật sự phát tâm bồ đề, nhất định phải thực hiện ba điều sau, vì sao? Vì dứt trừ phiền não, phiền não không dứt trừ, chính mình không thành tựu, lấy gì để độ chúng sanh? Độ chúng sanh cần đức hạnh, đức hạnh là cắt đứt phiền não. Độ chúng sanh cần trí huệ, cần phương pháp, đó là pháp môn phải học. Muốn độ hết tất cả chúng sanh, bao gồm Tam Hiền, Thập Địa, quý vị nhất định phải thành Phật, quý vị không thành Phật, quý vị sẽ không độ được họ. Đức hạnh, trí huệ của quý vị không bằng người ta, quý vị làm sao độ người ta?

Vì sao Bồ Tát chuyên cần, không giải đãi, tự hóa độ người như thế? Đó đều là năng lượng của điều thứ nhất. Chúng ta nói là động lực, sức mạnh gì đã thúc đẩy họ, để họ ở nơi đó, siêng năng nỗ lực làm như vậy? Đó chính là nguyện lớn. Ta thành tựu sớm một ngày, thì có thể cứu giúp chúng sanh sớm được một ngày. Ta thành tựu chậm một ngày, thì chúng sanh phải chịu khổ thêm một ngày. Đây là lòng đại từ bi, là do lòng đang thôi thúc, không chút lòng riêng tư, nếu có chút lòng riêng tư thì tâm bồ đề không còn nữa, tuy rằng có phát tâm, nhưng phát ra lại mất đi.

Đó là nói sự phát tâm của chúng ta, không thể hốt nhiên ngộ được, đạo lý ở chổ này. Chúng ta không phải làm thật, là làm giả. Vì sao chúng ta làm giả? Bởi vì quý vị không hiểu rõ chân tướng sự thật, tức là đối với điều thứ nhất nói, cảnh giới mà chư Phật Bồ Tát đã vào, hoàn toàn không biết, cảnh giới của chư Phật Bồ Tát, ở trong mười quán pháp này, cảnh giới không thể nghĩ bàn, trong kinh Bát Nhã nói là thật tướng của các pháp.

Các nhà khoa học hiện nay, đã dần dần phát hiện ra. Trong này có mấy câu quan trọng: “sắc từ tâm tạo, toàn thể là tâm”. Giáo lý đại thừa nói là “vạn pháp chỉ có tâm”. Pháp Tướng tông nói “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Như trong kinh nói: “tam giới vô biệt pháp, duy thị nhất tâm tác”. Trong kinh Hoa Nghiêm dạy rằng biến pháp giới, hư không giới, muôn sự muôn vật từ đâu mà có? Là tâm hiện, tâm sanh, thức biến, nói có sáu chữ, nói rất rõ ràng, minh bạch. Tâm hiện, chơn tâm hiện, chơn tâm sanh, vọng tâm biến. Cho nên trong tâm ấy có chơn có vọng, vọng là A Lại Da. Nói một cách đơn giản là tâm hiện, thức biến, hoặc là nói tâm sanh, thức biến cũng được, cùng một ý nghĩa. Quý vị phải thật sự hiểu, thật sự hiểu rồi, thì khai ngộ, thì rõ ràng.

Y báo, chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, tâm thanh tịnh thì cảnh giới thanh tịnh-Tịnh Độ. Tâm nhiễm ô thì biến thành uế độ. Tâm thiện thì biến thành thiện độ. Tâm bất thiện thì biến thành ác độ. Đây không phải là đạo lý sao? Hoàn toàn rõ ràng rồi, họ đã biết, buông bỏ tất cả tâm nhiễm ô, tâm bất thiện. Vì sao vậy? Vì đó là giả, đó không phải thật, cái thật là thiện.

Tổ tông của chúng ta biết, Phật pháp chưa đến Trung Quốc, họ đã biết. Cho nên, tổ tông chúng ta nói tánh của con người vốn là thiện, “nhân chi sơ, tánh bổn thiện”, bổn thiện đó là thật, là vốn có của mình. Bổn thiện là gì? Bổn thiện tức là Phật Bồ Tát. Thời nay hương linh rất nhiều, trong nước, nước ngoài chúng ta thường gặp, tình trạng dựa thể rất nhiều, ma dựa là thật, không phải giả. Nhưng những hương linh dựa thể này là thông báo tin tức, quý vị phải hiểu rõ, nhất định không được hiểu lầm. Hiểu lầm thì quý vị bị mắc lừa, quý vị dùng trí huệ, khéo hiểu được ý của họ thì họ là Phật, là BồTát. Không khéo hiểu được họ, thì họ đều là ma vương ngoại đạo.

Cảnh giới bên ngoài, nên nhớ, đức Phật dạy không Phật cũng không ma. Phật và ma từ đâu mà có? Từ tâm của quý vị sanh ra, tâm của quý vị là trí huệ, thì tất cả là Phật, tâm của quý vị là phiền não, thì tất cả là ma. Từ đó cho thấy, cảnh giới bên ngoài không phải Phật, cũng không phải ma. Tin tức đưa đến nói quý vị là BồTát tái sanh, Quý vị là Bồ Tát thật sao? Là Bồ Tát giả! Đừng nói Bồ Tát, người bên Bồ Tát, quý vị nghĩ xem, họ có 6 thần thông không? Người bên Bồ Tát, có 6 thần thông là cảnh giới nào? là cảnh giới tiểu thừa A La Hán.

Trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm dạy chúng ta, cảnh giới Bồ Tát địa vị Thất Tín, Thập Tín họ mới đến Thất Tín, có đủ 6 loại thần thông. Tôi hỏi quý vị, quý vị có 6 loại thần thông này không? Không có, quý vị là phàm phu, quý vị là Phật, Phật mê mờ điên đảo. Quý vị là Bồ Tát, Bồ Tát mê mờ điên đảo, mọi người đều như vậy. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật dạy rất rõ ràng: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, không người nào chẳng phải là Phật, ai ai cũng là Phật. Quý vị có phải Phật Thích Ca Mâu Ni không? Phải! Phật Thích Ca Mâu Ni có nghĩa là gì? Là năng nhơn, tịch mặc. Quý vị đối với người bằng tấm lòng từ bi, đối với mình thanh tịnh bình đẳng, đây là Phật Thích Ca Mâu Ni, quý vị giống như Ngài vậy.

Quý vị là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà nghĩa là gì? nghĩa là trí huệ vô lượng, đức hạnh vô lượng, từ bi vô lượng, phương tiện vô lượng, các thứ đều vô lượng, vô lượng quang, vô lượng thọ, quý vị là như vậy. Tự tánh của quý vị vốn là vô lượng quang, vô lượng thọ. Nhưng ngày nay quý vị làm tự tánh mê mờ, quý vị mất đi vô lượng thọ, vô lượng quang, không gọi quý vị là Phật A Di Đà nữa. Quý vị vốn là Phật A Di Đà, hiện tại không gọi quý vị là Phật A Di Đà, mà gọi quý vị là phàm phu, ý nghĩa là như vậy. “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, chỉ cần hiện là tướng, bất luận là tướng như thế nào, nhìn thấy được là tướng, nghe được là tướng, âm thanh là tướng, mũi ngửi được cũng là tướng, tướng của mùi vị, lưỡi có thể nếm được tướng của chua, cay, mặn, ngọt, đắng, đều gọi là tướng, không có cái nào chẳng phải là hư dối. Sáu căn là hư dối, sáu trần là hư dối, sáu thức cũng là hư dối. Những thứ hư dối này từ đâu mà có? Là tự tánh sanh, là tự tánh hiện, tức là tâm hiện, trong chơn tâm.

Đại sư Huệ Năng nói rất hay: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, trong tự tánh mỗi mỗi đều không thiếu, nhưng mỗi mỗi đều không có, mỗi mỗi không thiếu. Gặp duyên thì năng sanh vạn pháp, khi không có duyên thì thanh tịnh vắng lặng, không có gì cả, khi gặp duyên thì năng sanh vạn pháp, có thể sanh là thật, tự tánh thanh tịnh vắng lặng là thật, hiện tướng là tướng huyễn, là giả.

Giống như chúng ta xem trên màn hình ti vi vậy, màn hình là thật. Vì sao vậy? Vì nó mãi mãi không thay đổi, những hình ảnh hiện trên màn hình là giả, cái này mọi người đã biết, nó đang biến hóa trong từng sát na, không có một cái gì là thật, thật không trở ngại giả, không ảnh hưởng giả, giả cũng không trở ngại thật. Nhìn kỷ thì thật và giả là một không phải hai, đây gọi là trung đạo, gọi là quán trung. Chúng ta chỉ nhìn màn hình là nhìn không- quán không. Chỉ nhìn hình ảnh bên trong, đó là quán giả, biết được thật tức là giả, giả tức là thật, thật không rời giả, giả không rời thật, thật và giả là một không phải hai, đây gọi là quán trung.

Quý vị hiểu cặn kẻ, những tiết mục biểu diễn trên màn hình ti vi, thì quý vị có thể thành đạo vô thượng. Quý vị nhìn rõ điều này, nhìn hiểu được, thế giới hiện tiền của chúng ta và cái này giống nhau, hoàn toàn giống nhau. Chúng ta có thể tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, đây là nói lục căn, lục trần trong chánh báo, lục trần là cảnh bên ngoài, lục căn, lục thức là giả, lục trần bên ngoài cũng là giả, là trên màn hình hiện các tướng này.

Chỉ cần quý vị không khởi tâm, không động niệm, thì quý vị là Phật. Chỉ cần quý vị không phân biệt, thì quý vị là Bồ Tát. Chỉ cần quý vị không chấp trước, thì quý vị là A La Hán. Quý vị được chánh thọ. Thọ là hưởng thọ, chánh là bình thường, quý vị được hưởng thụ bình thường. Hưởng thụ bình thường như ngày nay chúng ta nói, là hưởng thụ sức khỏe. Quý vị không hiểu rõ chân tướng sự thật, quý vị ở trong hiện tượng này, sanh khởi thất tình lục dục, thất tình lục dục là hưởng thụ không bình thường. Thất tình là thích, giận, đau buồn, vui, thương, ghét, ham muốn, loại hưởng thụ này là không bình thường. Vì sao? vì trong tự tánh không có, nó hoàn toàn tương ưng với phiền não.

Ngũ dục là tiền tài, sắc đẹp, danh dự, ăn uống và ngủ nghỉ. Xấu là xấu ở chỗ quý vị không hiểu rõ chân tướng sự thật, lấy giả làm thật, quý vị thật sự hoàn toàn không biết, nếu quý vị thật sự nhận thức được, thì quý vị chẳng thể không cảm ơn chư Phật Bồ Tát. Vì sao vậy? Vì nếu không phải Phật Bồ Tát thị hiện dạy dỗ, làm sao chúng ta biết được chân tướng sự thật này! Chân tướng sự thật này ở ngay trước mặt chúng ta, chưa bao giờ rời xa chúng ta, chúng ta điên đảo mê mờ, khởi tâm động niệm sai, nói lời sai, thân làm sai, biến thành một thân bệnh trạng, chẳng những bệnh trạng, mà còn trôi lăn trong luân hồi lục đạo, luân hồi lục đạo là chính mình tạo ra. Luân hồi do đâu mà có? Là từ tâm tưởng sanh, tâm là tâm luân hồi, khởi tâm động niệm, đó chẳng phải gọi là nghiệp luân hồi sao? Tự làm tự chịu, không phải từ bên ngoài mà có.

Hàng thượng căn nghe đến những lời này, thật sự đã khai ngộ, thật sự buông bỏ, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, cũng không khởi tâm động niệm, đây là gì? Là người này đã thành Phật, người thượng thượng căn. Cho nên, quán cảnh giới không thể nghĩ bàn thì họ khai ngộ. Phật Thích Ca Mâu Ni lúc ở dưới cây bồ đề. Đại sư lục tổ Huệ Năng khi ngài hai mươi bốn tuổi, ở trong phòng của ngũ tổ, đã vào cảnh giới này, nghe qua liền hiểu rõ, vừa hiểu rõ thì lập tức buông bỏ, sau khi buông bỏ thì không mê mờ nữa. Đây là Bồ Tát thật sự. Sau khi buông bỏ liền mê trở lại, mê lại là phàm phu.

Nếu khen ngợi quý vị, quý vị là căn tánh trung hạ, đây là lời khen ngợi quý vị, không phải khen ngợi, nói thật thì sao? Thực lòng mà nói thì quý vị là nhất xiển đề. Nhất xiển đề là tiếng Ấn Độ, là tiếng Phạn. Nghĩa là gì? Nghĩa là không có căn lành, mặc dù có căn lành nhưng rất yếu kém, nó không khởi tác dụng. Đạo lý này cần phải hiểu, hiểu rồi thì tánh đức hiện tiền. Trong tánh đức, tánh đức xử sự, đối nhân xử thế là khiêm tốn. Quý vị thấy bậc thánh nhân trong thế gian, Khổng Tử, Mạnh Tử khiêm tốn chừng nào. Quý vị thấy Phật, Bồ Tát khiêm tốn chừng nào.

Bồ Tát Phổ Hiền kính lễ chư Phật. Chư Phật là ai? Tất cả chúng sanh là chư Phật, quý vị gặp Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Phổ Hiền chào quý vị trước, Ngài biết quý vị vốn là Phật, cho nên kính lễ quý vị trước, Bồ Tát Phổ Hiền thấy cỏ cây hoa lá, Ngài cũng kính lễ , thấy sơn hà đại địa Ngài cũng kính lễ. Vì sao vậy? Vì bổn tánh của hoa lá cỏ cây là Phật tánh, bổn tánh của sơn hà đại địa cũng là Phật tánh, trong kinh điển gọi nó là pháp tánh, pháp tánh và Phật tánh là một tánh. Cho nên cung kính tất cả.

Chúng ta đã học kinh Hoa Nghiêm, đã học Hoàn Nguyên Quán, hiểu rõ rồi, không những ở trước nói tất cả là chư Phật, ngay cả ở trước chúng ta học kinh điển, đến một sợi lông, một hạt bụi, một sợi lông, một hạt bụi rất lớn! Một sợi lông măng trên thân của chúng ta, mũi nhọn lông măng dính theo một hạt bụi nhỏ, một chấm trong hạt bụi nhỏ.

Trong kinh này ở trước chúng ta đã học, trang 296 hàng thứ 3, “nhất mao nhất trần chi vi điểm, đô thị chư Phật”. Một chấm nhỏ của sợi lông hạt bụi này, tức là lời Bồ Tát Di Lặc nói, một niệm sanh ra hiện tượng, không phải Bồ Tát Di Lặc nói sao? Một niệm bất giác thì sanh ra hiện tượng tinh thần, chúng ta nói là chánh báo, có chánh báo thì y báo lập tức hiện tiền. Y báo là hiện tượng vật chất, chánh báo là hiện tượng tinh thần. Các nhà khoa học bây giờ đã biết, vật chất là do hiện tượng tinh thần biến hiện ra. Cho nên họ nói vật chất là giả, Phật pháp nói hiện tượng tinh thần cũng giả, cũng không phải thật.

Hiện tượng tinh thần là nghiệp tướng của a lại da biến hiện ra, nghiệp tướng của a lại da là hiện tượng tư nhiên. Chuyển tướng là hiện tượng tinh thần. Vật chất là cảnh giới tướng, đều không có thật. Cho nên nói vạn pháp đều không, không có một thứ nào thật cả. “Không” ở đây không phải là không có, nó có thể hiện ra vạn pháp, giống như màn hình ti vi của chúng ta là không, không có gì cả, nhưng nó có thể hiện ra, có thể hiện ra hiện tượng, có thể hiện ra vạn pháp. Khi không có duyên thì không thấy, khi có duyên thì nó hiện ra. Duyên do đâu mà có? Duyên cũng không có thật. Cho nên nó không thể nghĩ bàn! Bốn chữ không thể nghĩ bàn quá tuyệt vời. Quý vị không thể nghĩ, không thể bàn. Vì sao vậy? Bởi vì quý vị nghĩ và bàn đều động tâm, đều khởi tâm động niệm, không khởi tâm không động niệm, hoàn toàn hiểu rõ, thì quý vị có thể thấy được chân tướng sự thật. khởi tâm động niệm, quý vị thấy huyễn tướng sự thật, không thấy được chân tướng.

Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát rất tuyệt vời, các Ngài đối với hiện tượng này, không khởi tâm, không động niệm, chân tướng rõ ràng, cho nên gọi là thành Phật. Còn chúng ta thấy là sẽ hỏi đây là gì? kia là gì? Vậy là hết , tất cả đều hết rồi. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, có đủ tất cả, chính xác là phàm phu lục đạo. Với những điều trong kinh giáo đại thừa nói, hoàn toàn không khớp nhau. Đây là chỗ khó của chúng ta khi học đại thừa, khó là ở chỗ này, không phải khó từ bên ngoài, khó là ở chỗ dùng tâm của chính mình. Toàn dùng tâm luân hồi để lý giải Phật pháp đại thừa, cái này làm không được.

Điều quý vị lý giải chỉ là bên ngoài của đại thừa, là kiến thức đơn giản của đại thừa. Tinh túy của đại thừa, quý vị đều không tiếp xúc được. Nếu không chấp trước, mới tiếp xúc được một chút bên lề mà thôi. Đó là ai? Là hàng A La Hán, là Bích Chi Phật, như đi vào cửa lớn, trong cửa lớn có hai lớp cửa nữa, qua hai lớp cửa mới có phòng lớn, mới có cung điện. A La Hán mới vào được cửa lớn, chưa vào được hai lớp cửa. Bồ Tát đã vào hai lớp cửa, nhưng chưa vào cung điện. Vậy ai mới là người vào trong cung điện? Đó là người chứng được thật tướng các pháp - Pháp thân Bồ Tát. Chúng ta ở đây là nói sơ trụ, vào địa vị sơ trụ, là sơ trụ của Viên Giáo, Pháp Hoa là Viên Giáo. Sơ địa của Biệt Giáo, sơ trụ của Viên Giáo, tức là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Ở trước đã nói “như lý tư duy, hốt nhiên ngộ lý”, đây là đã vào cung điện. Đã vào cung điện là Bồ Tát đẳng giác, bốn mươi mốt địa vị pháp thân đại sĩ. Vào cung điện, tôi dùng ví dụ này để quý vị có thể hiểu được, đây là trình tự tu hành. Hôm nay tôi nói thật lời, ngay cả Tu Đà Hoàn cũng không làm được, mọi người gọi quý vị là Phật tái sanh, Bồ Tát tái sanh, là họ lấy lòng quý vị, khuyến khích quý vị đấy, quý vị không phải như vậy. Nếu như quý vị thật không biết mình là Bồ Tát gì tái sanh, thì nguy rồi, khẳng định bị đọa địa ngục. Vì sao vật? Vì mang tội đại vọng ngữ, quý vị không chứng đắc, quý vị cho rằng đã chứng đắc. Mặc dù quý vị không có tâm dối người, đó gọi là gì? Danh từ nhà Phật gọi là tăng thượng mạn, sanh lòng ngạo mạn, tự cho là đúng, ngạo mạn hiện tiền, thì phiền não khởi hiện hành. Quý vị không phải trí huệ hiện tiền, Quý vị là phiền não hiện tiền, cho nên con đường quý vị đi, không phải là đường Phật mà là đường ma. Con đường Phật là không, giả, trung. Quý vị chấp tướng, thì quý vị khởi phiền não, điều này thật ghê gớm! Chẳng bằng người không học, chẳng bằng ông lão bà già ở nông thôn, suốt đời thật lòng niệm Phật, họ thật sự có thành tựu. Cho nên nghiên cứu tôn giáo, dùng tâm bất thiện, là đi vào ngã rẽ, không phải đường vòng, đường vòng còn có thể quay trở lại, đi vào ngã rẽ rồi, mãi mãi không biết đường về.

Tâm bồ đề phát rồi, không ngộ, không khai ngộ. Nghĩa là vừa phát tâm bồ đề, tức là Bồ Tát Sơ Trụ. Quý vị nên biết, A La Hán không phát tâm bồ đề, Bích Chi Phật cũng không phát tâm bồ đề, Bồ Tát Quyền giáo cũng không phát tâm bồ đề. Tâm bồ đề chỉ cần vừa phát, tức là Bồ Tát Sơ Trụ của Viên Giáo. Vì sao vậy? Bởi họ dùng chơn tâm, không dùng vọng tâm, dùng chơn tâm gọi là pháp thân đại sĩ, vượt qua mười pháp giới, chúng sanh trong mười pháp giới, là dùng a lại da, lấy a lại da làm chơn tâm. Họ không biết thế nào gọi là chơn tâm, ở trong tình hình này họ mới biết được. Người căn tánh kém một chút, cần “thiện xảo an tâm”, ‘thiện xảo’ là pháp phương tiện.

“*Thiện dĩ pháp tánh, tự an kỳ tâm*”. Quá tuyệt vời! Họ dùng cái gì để an tâm? Họ dùng pháp tánh, trong đại thừa, họ là hạng người thứ ba, ở trong phàm phu của chúng ta, họ là hạng người thứ nhất, cao nhất. Vì sao vậy? Bởi dĩ pháp tánh, tự an kỳ tâm, như thế không đáng được khâm phục sao? pháp tánh la chân tánh.

“*Dĩ pháp tánh vi sở an*”, kiến giải như thế nào? lìa bỏ Phật pháp không bàn đến, chúng ta bàn về lời dạy của tổ tông, cũng có vị này. Câu đầu tiên trong “Tam Tự kinh” là: “nhân chi sơ tánh bổn thiện”, tánh bổn thiện đó có phải là pháp tánh không? Phải! Không sai chút nào! Ta biết tánh của ta vốn thiện, mỗi mỗi ta đều quay về cái vốn thiện đó thì chẳng phải tâm đã an rồi sao? Ta không thể làm điều ác, vì sao không thể làm điều ác? Vì điều ác không phải là bổn tánh của ta, bổn tánh của ta là thiện. Có ý nghĩ ác, nói ác, làm ác, đó là sai. Họ có thể trở về bổn thiện.

“*Dĩ bổn thiện vi sở an, dĩ tịch chiếu vi năng an*”. Tịch chiếu là phương pháp, “tịch” là tâm thanh tịnh, “chiếu” là trí huệ, tâm thanh tịnh có thể sanh trí huệ, cho nên tịch là chỉ, chiếu là quán. Tịch là gì? Là tâm không chạy theo bên ngoài. Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta “đô nhiếp lục căn”, là dừng, “tịnh niệm tương tục” là quán. Dừng tức là buông bỏ, quán tức là nhìn thấu.

Đại sư Chương Gia Ngài dạy tôi, lúc đó tôi vừa mới xuất gia, chính thức tiếp nhận Phật giáo là buổi học đầu tiên. Nếu Ngài dạy tôi về chỉ và quán, tôi sẽ không hiểu gì cả, thì rất phiền phức. Cho nên Ngài đổi phương pháp khác, nói là nhìn thấu, buông bỏ. Tuy không hiểu hàm nghĩa sâu xa của nó, nhưng hình như có thể hiểu được. Tôi hỏi Ngài, nhìn thấu, buông bỏ bắt đầu thực hành từ đâu? Ngài bảo tôi từ bố thí, Ngài nói bố thí tiền tài được giàu có, bố thí pháp được thông minh trí huệ, bố thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu. Ngài dạy tôi, dạy tôi sửa đổi vận mệnh, tôi vâng theo lời dạy, học xong liền thực hành. Trước tôi học buông bỏ, sau đó mới học nhìn thấu. Buông bỏ như thế nào? Nghĩa là tâm thật thanh tịnh, tâm tham, sân, si, mạn dần dần thu nhỏ lại, nó không phóng rộng ra nữa, thu nhỏ lại, buông bỏ thì nó nhỏ lại, có giới hạn, có phạm vi, nhưng quả báo của nó thật sự hiện tiền.

Bố thí tiền tài, càng bố thí càng nhiều tiền tài, thầy dạy là càng nhiều tiền tài càng bố thí, tuyệt đối không được giữ lại, giữ lại là không đúng. Giữ lại sẽ như thế nào? Giữ lại quý vị sẽ sanh lòng tham, quý vị sẽ sanh phiền não, có bao nhiêu bố thí bấy nhiêu, bố thí hết sẽ có lại, có lại còn nhiều hơn trước nữa. Bất luận có nhiều hay ít, cũng nên bố thí hết, đừng giữ lại. Quý vị không nên sợ rằng, tôi cho hết rồi ngày mai không có nữa. Như thế là quý vị vọng tưởng, đó là quan niệm sai lầm, quý vị không cần nghĩ chuyện ngày mai chưa đến, hôm nay quý vị bỏ hết, ngày mai sẽ được nhiều hơn.

Thầy dạy tôi điều này, tôi đã làm sáu mươi năm, tôi chứng minh cho mọi người thấy, thực sự là càng cho càng nhiều. Tôi không có gì cả, nhưng sáu mươi năm qua cũng không có ngày nào đói, không có ngày nào lạnh. Tuy không có đạo tràng, không có nhà, không có chỗ ở, nhưng tôi cũng chưa ngủ qua đêm bên ngoài một lần nào. Lời dạy của thầy hoàn toàn chính xác. Lời dạy ấy được rút ra từ trong kinh Phật, là đức Phật nói. Vì sao không làm? Vì sao chấp vào thân này? Vì sao không buông bỏ tham, sân, si? Tham, sân, si là gốc bệnh, tu đạo không những không thể chứng quả, mà ngay cả khai ngộ cũng bị nó làm chướng ngại. Chúng ta niệm Phật không thể nhất tâm, cũng bị nó chướng ngại, niệm Phật không thể vãng sanh cũng là do nó cản trở. Oan thân trái chủ lớn nhất, chướng ngại lớn nhất của chính chúng ta là tham, sân, si, mạn, nghi. Vì sao không buông bỏ? Ở đây nói rõ nguyên nhân của thiên tai, nguyên nhân không phải ở bên ngoài, mà ở chính mình, từ trong tâm của mình, nhổ sạch nguyên nhân của thiên tai này, thì thiên tai trong ngoài đều không có. Bên trong, thân tâm lành mạnh, bên ngoài sống ở chỗ không có thiên tai. Phật pháp là có lợi, Phật pháp là có ích, gọi là lợi ích chân thật, lợi ích không bờ bến, lợi ích không cùng tận. Điều tốt như vậy mà không muốn, đó gọi là ngu si. Lý Thế Dân gọi đó là ngu ngốc.

Dưới đây nói “*nhược tín thử tâm, đãn thị pháp tánh*”. Tuy tâm của chúng ta là vọng tâm, vọng tâm là do pháp tánh biến hiện ra, thể của nó là pháp tánh, chỉ là chúng ta không biết mà thôi. Cho nên chơn và vọng không hai, chúng ta không hiểu đạo lý này. Cho nên vấn đề là ở chổ niềm tin, chỉ cần quý vị tin tưởng tánh này, tin tưởng những hiện tượng này. Hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, đều là do tâm biến hiện ra.

“*Tắc khởi thị pháp tánh khởi, diệt thị pháp tánh diệt*”. Khởi và diệt này chúng ta phải biết rõ ràng. Khởi là gì? Là duyên hợp. Diệt là gì? là duyên tán. Duyên hợp thì sanh khởi, duyên tán thì mất đi, hợp tan vô thường. Sự sanh khởi hợp và tan đó không phải là khởi thật, sự diệt đi hợp và tan không phải là mất đi thật. Cho nên tất cả pháp không sanh không diệt. Chân tướng sự thật này ta có nhận ra được không? Các nhà khoa học nhận ra được. Tôi nghe giới khoa học có nói như vầy nên biết rằng họ đã thấy được. Họ nói trong vũ trụ chỉ có ba thứ, ngoài ba thứ này ra không có gì nữa, đó là họ đã thấy được. Ba thứ đó là gì? Là vật chất, tin tức và năng lượng. Ba thứ này là duyên, hợp thì hiện tướng, tan thì hiện tướng không, duyên hợp duyên tan. Hợp là nó mà tan cũng là nó, điều này nói không khác Phật pháp, chỉ danh từ không giống nhau mà thôi. Chúng ta nghe thì hiểu được, biết được biến pháp giới, hư không giới, tất cả hiện tượng đều là huyễn tướng.

Trong “Kim Cang kinh” nói: “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”. Mộng huyễn bào ảnh là giả, không thật. Biết được những thứ này là giả, không thật, thì quý vị không nên chấp trước, không nên phân biệt, như vậy là đúng. Quý vị chấp trước, phân biệt là sai, tâm chấp trước là tâm luân hồi, luân hồi trong lục đạo, tâm phân biệt là pháp giới tứ Thánh, cao siêu hơn lục đạo nhiều, không phải chịu khổ trong lục đạo, nhưng họ chưa thấy tánh. Chưa thấy tánh thì họ không thể được đại tự tại, không gian hoạt động của họ chỉ giới hạn trong mười pháp giới, họ không thể vượt qua mười pháp giới. Nếu như không buông bỏ chấp trước, thì không gian hoạt động của họ giới hạn ở trong lục đạo, không thể vượt qua lục đạo.

Cuối cùng đức Phật dạy chúng ta, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, không khởi tâm, không động niệm, đây là thành Phật. Cảnh giới của họ hoàn toàn bình đẳng, chư Phật Như Lai trong tất cả cảnh giới, quyết định không khởi tâm động niệm, đây mới gọi là rốt ráo viên mãn, rốt ráo triệt ngộ.

Sau đây nói “*liễu kỳ thật bất khởi diệt, vọng vị khởi diệt* ”, ‘liễu’ là hiểu rõ, hiểu rõ chân tướng sự thật. Thật sự nói với quý vị, không có khởi cũng không có diệt, huyễn tướng khởi và diệt này là do quý vị thấy sai. Ngày nay chúng ta xem phim, thấy những hình ảnh khởi diệt trên màn hình, chúng ta có nhìn thấy không? Cái mà chúng ta nhìn thấy là tướng thô, tướng trên giác quan, không nhìn thấy tướng thật. Tướng thật, chúng ta dùng thước phim, thước phim trước là do những tấm phim tập hợp thành, từng tấm từng tấm phim, quý vị sẽ thấy rất rõ ràng, ống kính máy chiếu phim mở ra, phim được chiếu lên màn hình, tướng này khởi lên, sanh ra. Ống kính máy chiếu đóng lại, tướng này mất đi. Đổi một tấm, đổi tâm thứ hai rồi mở ra, lại chiếu lên màn hình, sau đó đóng lại, lại đổi tấm khác, trong một giây thay đổi hai mươi bốn tấm.

Chúng ta thấy trên phim giống như là tướng liên tục, thật sự đó là giống như hình ảnh động, mỗi tấm không giống nhau, không có tấm nào giống nhau, cái đó rất dễ cho chúng ta giác ngộ, không tấm nào giống tấm nào. Quý vị hiểu được đạo lý này, bây giờ bảo quý vị, tốc độ máy chiếu phim nhanh thêm, từ hai mươi bốn tấm lên đến bao nhiêu? Mỗi giây lên đến một ngàn sáu trăm triệu tấm, quý vị có thể thấy từng tấm từng tấm phim không? Quý vị không thể thấy được, vì nó thay đổi quá nhanh, hoàn toàn không thể phát hiện được. Vậy mà cứ cho rằng nó là thật, làm cho nhận thức của quý vị sai lầm nghiêm trọng.

Chân tướng của pháp giới không có sanh diệt, quý vị lại cho rằng có sanh diệt. Một hình ảnh động, quý vị có thể quan sát thời gian là một giây, hình ảnh này trong một giây, đã sanh diệt thay đổi một ngàn sáu trăm triệu lần. Trong kinh Phật nói cho chúng ta về chân tướng, các nhà khoa học cũng biết được hiện tượng này, nhưng nhà khoa học không nói chữ số, chỉ nói vô cùng nhanh chóng mà thôi. Trong kinh Phật nói ra chữ số, cho nên cần hiểu rõ! Sanh diệt tức là không sanh diệt. Vì sao vậy? Vì tướng của sanh diệt quý vì tìm không thấy, tức là tốc độ của nó quá nhanh, trong ý niệm quý vị mới có diệt, thì nó đã sanh rồi, khi mới sanh, nó đã sớm diệt đi rồi.

Hiện tượng này, trong kinh giáo đại thừa nói, Bồ Tát Bát Địa có thể nhận ra được, vì Bồ Tát Bát Địa tâm đã định, định công của Thất Địa không thể được, không thể thấy được. Từ Bát Địa trở lên, định công này có thể lãnh hội được, có thể thấy được chân tướng sự thật. Do đó Phật không phải dựa vào khoa học, số học và những thiết bị khoa học, không phải dựa vào những thứ này, mà hoàn toàn dùng định công. Cái quan sát được trong thiền định là cảnh giới hiện lượng, không phải tỷ lượng, không phải phi lượng.

“*Như thị thể đạt công thành, pháp giới câu tịch*”. Như thị ở đây như trước đã nói “pháp tánh vi sở an, tịch chiếu vi năng an”, “thể đạt công thành”,.Thể là lãnh hội, đạt là đạt được, là công phu đã thành tựu. Bồ Tát Bát Địa, “pháp giới câu tịch”, nghĩa là biến pháp giới, hư không giới, thanh tịnh vắng lặng. Tướng thanh tịnh vắng lặng này ở đâu? Ở ngay trước mắt. Bây giờ trên địa cầu thiên tai nhiều như vậy, ở Bắc Phi hiện nay xảy ra chiến tranh, rất nhiều liên quân quốc gia, khai chiến với Li-Bi. “Pháp giới câu tịch” chúng ta chưa nhìn thấy, chúng ta nhìn thấy là loạn động, loạn động là tướng thô. Bồ Tát nhìn thấy là tướng cực nhỏ. Cực nhỏ là tướng như thế nào? Là tướng không động, tức là nói phàm phu chúng ta nhìn thấy, hình ảnh này là tướng liên tục, Phật Bồ Tát nhìn thấy là thước phim, tướng của từng tấm từng tấm, không động. Tâm của chúng ta xốc nổi, tâm của Bồ Tát là định, định là chơn tâm, xốc nổi là vọng tâm. Vọng tâm thì nhìn thấy là tướng vọng, chơn tâm thì nhìn thấy là tướng chơn, chơn vọng không hai, đó là thật tướng trung đạo.

“*Nhược quán sát thử tâm thể thị vô minh”.* Quý vị có thể phát hiện được chúng ta ngày nay, tâm khởi tâm động niệm, tâm phân biệt, tâm chấp trước, tâm tự tư tự lợi, tâm tham, sân, si, mạn. Thể của tâm này là gì? Là vô minh, trong Phật pháp gọi đó là tâm thức, tức là a lại da, cũng gọi là thức thứ tám.

“Vô minh” nghĩa là không có trí huệ, là ngu si, si hoặc, mê hoặc. Tâm tánh vốn là minh, bây giờ vô minh, sự việc này tổ tông của chúng ta cũng biết được. Trong sách Đại học có câu: “Đại học chi đạo, tại minh minh đức”. Quý vị xem ba chữ minh minh đức trong câu nói này, đức là pháp tánh, pháp tánh vốn là minh, minh tánh. Bây giờ trên đầu lại thêm một chữ minh nữa, như vậy có nghĩa là gì? Ý nói rằng minh đức đã không minh rồi, bây giờ hồi phục minh, minh minh đức. Nếu như vốn là minh, thì chữ minh trên đầu này không cần thêm nữa, chỉ là minh đức thôi. Thêm chữ này thì chúng ta biết, minh đức không còn minh nữa. Bây giờ phải cho nó minh như cũ, chẳng phải ý nghĩa này sao?

Minh đức là thể, minh đức là bổn thiện, tánh bổn thiện, minh đức là bổn thiện. Không minh thì sao? Không minh thì bất thiện. Ở thế gian này có người nói, tâm người quá xấu. Tâm xấu thì bổn thiện của quý vị biến thành bất thiện, Quý vị vốn là thiện, bổn thiện là bổn tánh của quý vị. Minh đức là chơn tâm của quý vị, bây giờ chơn tâm bổn tánh của quý vị không có, chẳng phải không có, mà bị mê mờ, không khởi tác dụng nữa. Nó khởi tác dụng, hoàn toàn là bất thiện. Tâm người hiện nay là tâm gì? Là tâm danh lợi, thích danh thích lợi, tham danh tham lợi.

Bậc hiền thánh xưa nói chúng ta biết, tâm con người ở thời đại Tam Hoàng như thế nào? Là đạo. Nói cách khác, ở trong Phật pháp nói tương ưng với tự tánh là đạo, là tự nhiên vậy. Bổn thiện, minh đức, tự nhiên hiền tiền, không có ô nhiễm.

Đến thời đại Ngũ Đế, Từ Tam Hoàng đến Ngũ Đế cũng trên năm trăm năm, khoảng năm trăm năm đến một ngàn năm. Một ngàn năm là một kỷ nguyên lớn, đạo mờ dần, chỉ mờ nhẹ, nhưng còn có đức. Tam Vương, sau Ngũ Đế là Tam Vương, Tam Vương là nhà Hạ, nhà Thương và nhà Chu. Thời đại nhà Hạ, nhà Thương và nhà Chu, đức cũng đã yếu đi, mờ đi, nhưng lại có nhân từ, mọi người đều thương nhau, “hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ”, con người biết tự thương mình, người người đều thương nhau, cái này rất khó có được, không dễ dàng.

Đến thời đại Xuân Thu Chiến Quốc, người và người không biết nhau. Nói cách khác, tự tư tự lợi tăng lên. Mạnh Tử viếng thăm Lương Huệ vương, Lương Huệ vương vừa gặp ông, liền xin ông chỉ bảo, nói rằng: “Tẩu bất viễn thiên lý nhi lai”. Tẩu là cách xưng hô tôn kính đối với người già, ý nói rằng: Cụ già Người không quản đường sá xa xôi, đến thăm nước tôi. “Diệc tương hữu dĩ lợi quốc hồ?” Đại khái là Ngài đã đem đến cho nước tôi rất nhiều lợi ích! Quý vị xem, đem lợi ích đặt ngay trước mặt, Mạnh tử trả lời rằng: “Vương hà tất viết lợi? diệc hữu nhân nghĩa nhi dĩ hỷ”. Ý nói rằng, tôi mang đến cho ông không phải lợi ích, mà là nhân là nghĩa. “Nhân giả ái nhơn, nghĩa giả tuân lý”. Nghĩa có nghĩa là gì? Là khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, hợp tình, hợp lý, hợp pháp, đây gọi là nghĩa, như lý như pháp. Cho nên, thời đại bấy giờ, mọi người đều trọng nghĩa, tức là nói nghĩa khí.

Sau khi Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc, mười lăm năm mất nước, nhà Hán lên thay thế, Trung Quốc mới được thống nhất. Nhờ Hán Võ Đế thông minh, quốc gia mới thống nhất, lãnh thổ này diện tích lớn như vậy, nhân khẩu nhiều như vậy, làm sao quản lý được? Vua lấy kiến nghị của Đổng Trọng Thư, ở trong bách gia chư tử chọn ra nhà Nho, lấy Khổng Mạnh làm tiêu biểu. Dùng học thuyết của Khổng Mạnh để trị quốc. Đây là Hán Võ Đế cống hiến cho Trung Quốc, ông rất có công. Ông lấy lễ trị dân. Đạo, đức, nhân, nghĩa, lễ, triều đại này đã ổn định, mãi đến triều đại nhà Thanh vẫn còn tuân thủ.

Triều đại, thay đổi triều đại nhiều quá! Mỗi người lên làm hoàng đế đều tuân thủ, dùng học thuyết Khổng Mạnh để trị quốc. Triều nhà Thanh mất, Dân Quốc hưng khởi, lại lơ là việc lễ nghĩa, mới tạo thành thế giới hỗn loạn như ngày hôm nay. Xã hội hỗn loạn, địa cầu biến cố tới tấp, nguyên nhân là ở chỗ này, chúng ta chẳng thể không biết. Con người bây giờ tôn sùng khoa học, không tin tưởng luân lý đạo đức. Ở Nhật Bản bị thiên tai lần này, chúng ta thấy tin tức, báo chí trên internet, tri sự của Đông Kinh, tức là thị trưởng của Đông Kinh, hình như ông không phải đương nhiệm, là nhiệm kỳ trước, ông nói rằng: “Thiên tai này là ông trời trừng phạt chúng ta”. Do vậy có một số người, không tán thành kiến giải của ông, mời ông ra khỏi Nhật Bản.

Có một phó huyện trưởng, cũng là quan viên của chính phủ. Một người bạn ở bên Đông Kinh gọi điện nói với tôi rằng, phó huyện trưởng này nói trước mọi người, ông ta nói: “Thiên tai là do nghiệp bất thiện chiêu cảm ra, nghĩa là do chúng ta làm việc bất thiện chiêu cảm ra”. Những kiến giải này đối với giáo lý trong kinh Phật, với lời dạy của Thánh nhân hoàn toàn giống nhau. Chúng ta thật sự đã hiểu rõ, bỏ ác làm lành, cải tà quy chánh, tâm niệm ngay thẳng, thì thiên tai sẽ được hóa giải. Đây là lời ông Bố Lai Đăng người Mỹ nói. Bố Lai Đăng là một nhà khoa học, ông ta nói rằng, hóa giải thiên tai cần phải dùng tâm thái, tâm niệm đoan chánh có thể hóa giải thiên tai, không phải dùng phương pháp khoa học.

Giới khoa học biết được hiện tượng vật chất được hình thành như thế nào? Cơ sở của hiện tượng vật chất là tinh thần, tức là tâm niệm. Kiến giải này là của nhà khoa học người Đức tên là Phổ Lãng Khắc, ông là học gia lượng tử lực học, là thầy của Ái Nhân Tư Thản, ông ta đã qua đời rồi. Ông ấy nói rằng: Ở thế gian không có những thứ vật chất này, vật chất là giả. Vật chất là gì? Là ý niệm tích lũy mà sanh huyễn tướng. Vì sao huyễn tướng này phức tạp đến thế? Dựa vào lời nói của ông ta, đây là tần số không tương đồng, đều là ý niệm của chúng ta, ý niệm cũng là một loại hiện tượng không ổn định, tần số chậm thì biến thành thể rắn, vật cứng. Tần số nhanh thì biến thành thể mềm, loại này giống như thể lỏng vậy. Tần số nhanh hơn, thì biến thành thể khí.

Ngày nay chúng ta thấy nhanh nhất là biến thành sóng điện từ, biến thành sóng ánh sáng, cái này nhanh nhất. Nói cách khác, sóng ánh sáng, sóng điện từ cũng là từ tâm niệm biến hện ra. Nói cách khác nữa là hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đều không tách rời tâm niệm. Tâm niệm này là chuyển tưởng của a lại da. Vậy chuyển tướng của a lại da từ đâu mà có? Từ nghiệp tướng mà có. Nghiệp tướng là hiện tượng không ổn định, khoa học gọi nó là năng lượng.

Hiện nay những phát hiện của giới khoa học, đã chứng minh cho Phật pháp đại thừa. Ba ngàn năm về trước, những điều Phật Thích Ca Mâu Ni nói, bây giờ họ đã chứng minh. Đây là thật không phải giả.

Thế nào gọi là vô minh? Vô minh tức là không ổn định. Pháp tánh vốn là không, không cũng chẳng thể được, không là một khái niệm trừu tượng. Quý vị không nên cho rằng thật có cái không, rồi phân biệt cái không này, chấp vào không, như thế là sai hoàn toàn.

Vì sao nói nó là không? Bởi vì nó không có hiện tượng, nó không phải hiện tượng vật chất, cũng không phải hiện tượng tinh thần. Nhưng ba hiện tượng này đều từ nó mà biến hiện ra. Bản thân nó cái gì cũng không phải, nhưng nó có thể hiện ra ba hiện tượng này. Nó có thể hiện ra hiện tướng thứ nhất, là hiện tượng tự nhiên. Từ trong hiện tượng tự nhiên, biến hiện ra hiện tượng tinh thần. Từ hiện tượng tinh thần biến, hiện ra hiện tượng vật chất. Tốc độ rất nhanh, nhanh đến mức chúng ta không thể tưởng tượng được. Chúng ta cảm thấy như ba hiện tượng này phát sanh cùng một lúc. Thật ra nó có trước sau, cái trước sau này chúng ta tìm không thấy. Ba hiện tượng này đều là giả, là đương thể tức không, là liễu bất khả đắc. Cho nên phải nhớ rằng, không cũng bất khả đắc.

“*Pháp giới động lãng, danh chi vi quán*”. Đây là quán, thật sự quán thông suốt. Chúng ta nói nhìn thấu, thật sự đã nhìn thấu rồi.

“*Pháp giới câu tịch*”, là thật sự buông bỏ. Pháp giới thanh tịnh tịch diệt, thanh tịnh bình đẳng giác.

“*Pháp giới câu tịch, nhất niệm bất sanh, chiếu kiến thị pháp giới động lãng*”. Đây là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đại sư Huệ Năng khai ngộ. Hình dáng pháp giới là ra sao? Ngài nói rất đơn giản, chỉ có hai mươi bốn chữ, Ngài nói tự tánh, tự tánh là pháp giới, tự tánh là chơn như, tự tánh là pháp tánh, tức là Phật tánh. Ngài nói câu thứ nhất: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, không ô nhiễm, chưa bao giờ bị nhiễm ô, sau này cũng sẽ không ô nhiễm. “Vốn không sanh diệt”, nó thật sự là không sanh không diệt. “Vốn tự đầy đủ”, tuy rằng nó không có gì cả, nhưng cũng có thể hiện ra tất cả. Cái gì cũng không có, nhưng quý vị không thể nói nó là không. Câu thứ tư Ngài nói “vốn không dao động”, đây ý nói tự tánh vốn là định, pháp giới vốn là thanh tịnh tịch diệt. Câu cuối cùng là “năng sanh vạn pháp”, vũ trụ vạn vật, trong kinh Phật nói là biến pháp giới hư không giới. Quốc độ của hết thảy chư Phật, y báo chánh báo trang nghiêm, đều là do nó biến hiện ra. Có thể sanh, có thể hiện cõi pháp tánh, thân pháp tánh.

Như chúng ta dùng một đoạn phim, chiếu lên màn hình, mãi mãi không thay đổi. Cho nên gọi là nhất chơn pháp giới. Chúng ta đem thật nhiều đoạn phim, đặt ở trong máy chiếu, thì biến thành bộ phim. Những hình ảnh trên màn ảnh là chuyển động, là vô thường. Một tấm phim, đương nhiên là mãi mãi không chuyển động, là thường, chúng ta nhìn thấy tướng thật. Ở trong phim, chúng ta không nhìn thấy tướng thật, là từng tấm từng tấm chuyển động, chúng ta nhìn thấy tướng huyễn, mộng huyễn bào ảnh. Cho nên, tấm phim đó thuộc cảnh giới nào? là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật, mãi mãi không thay đổi, có thể sanh vạn pháp. Có thể sanh vạn pháp, đây là sự nhiệm mầu, không thể nghĩ bàn.

Sự việc này trong kinh giáo đại thừa dạy chúng ta, chỉ có chứng đắc mới biết được. Ý nói là khi nào quý vị đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ hết, thì quý vị hiểu rõ. Nếu quý vị không buông bỏ, cho quý vị nói, cũng không nói được. Nếu như nói không rõ ràng, sẽ sinh ra rất nhiều hiểu lầm, quý vị nói sai rồi. Người nói đúng nhất là chư Phật Bồ tát. Các Ngài nói cho quý vị, các Ngài nói với quý vị, người căn tánh trung hạ nghe rồi đều sanh ra hiểu lầm.

Bài kệ khai kinh nói rất hay: “vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ, ngã kim kiến văn đắc thọ trì, nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Thật sự có thể hiểu được nghĩa chân thật của Như Lai sao? Câu kệ này là của Võ Tắc Thiên sáng tác. Võ Tắc Thiên bây giờ ở địa ngục. Nếu bà ấy thật sự hiểu nghĩa chân thật của Như Lai, sao bà bị đọa địa ngục được? Làm kệ rất hay, quý vị xem, sau khi bài kệ được sáng tác, người đời sau bất luận là tại gia hay xuất gia, có muốn làm bài kệ khai kinh, cũng không cách nào hay hơn bà ấy được. Cho nên mãi mãi dùng bài kệ của bà, một tác phẩm quá tuyệt vời. Do vậy trong tâm bà muốn nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai, thật sự đã hoàn toàn hiểu sai. Có thể thấy được sự việc này rất khó!

Phật nói lời chân thật, câu này ngài đã nói rồi chỉ có chứng đắc mới biết được, quý vị nhất định phải chứng. Phải chứng điều gì? Quý vị nhất định phải buông bỏ, buông bỏ chấp trước, quý vị chứng A La Hán, quý vị có thể hiểu được ít phần, đọc kinh nghe pháp có thể hiểu được ít phần. Nếu có thể buông bỏ phân biệt, tất cả các pháp thế xuất thế gian đều không phân biệt, thì quý vị có thể hiểu được nhiền phần, nhưng không hiểu được toàn bộ.

Nhất định phải làm đến chỗ, không khởi tâm, không động niệm. Khởi tâm động niệm gọi là vọng tưởng. Buông bỏ vọng tưởng, không khởi tâm động niệm nữa, thì quý vị hiểu được tất cả. Vì sao vậy? Vì đó là cảnh giới của chư Phật. Quý vị đã thành Phật, quý vị hiểu rõ tất cả, quý vị mới thật sự hiểu được ý nghĩa lời nói chân thật của Như Lai. Bất luận là nói dài hay nói ngắn. Nói ngắn, Phật nói một chữ quý vị cũng hiểu được. Phật nói một bộ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh”, quý vị cũng hiểu được. Một và nhiều không hai. Đây là ở điều thứ nhất nói, cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Nhất định phải buông bỏ, không buông bỏ là sai. Vì sao vậy? Vì tất cả đều là giả, thân của chúng ta là giả, nhà là giả, địa cầu là giả, tất cả vạn vật đều là giả. Quý vị ở trong đó, khởi tâm động niệm để làm gì? khởi tâm động niệm là đã sai rồi, quý vị còn phân biệt, chấp trước, sai, quá sai rồi!

Đem nhất chân pháp giới, biến thành lục đạo luân hồi, biến thành ba đường ác. Đem thanh tịnh bình đẳng giác, biến thành phiền não, biến thành nghiệp chướng, biến thành tội nghiệt. Những cái này không chút liên quan với người khác. Phải biết rằng trong thế gian này, không có người hại quý vị. Yêu ma quỷ quái không hại quý vị, không hại quý vị được. Vậy thì ai hại quý vị? Tự mình hại mình, đây là sự thật. Yêu ma quỷ quái, kỹ năng của nó không có gì khác, chỉ là uy hiếp dụ dỗ mà thôi, nó chỉ làm chuyện này. Uy hiếp dụ dỗ, quý vị không quan tâm thì không có chuyện gì, họ không thể cưỡng bức quý vị, dụ dỗ quý vị, quý vị tự nguyện mắc lừa mà thôi. Không còn gì để nói nữa!

Mở một sòng bạc, sòng bạc đang dụ dỗ qúy vị, quý vị đến đó, có thể buôn một lời mười, lập tức phát tài, nhưng quý vị sẽ khuynh gia bại sản, điều này chẳng lẽ quý vị không biết. Quý vị chịu không được sự cám dỗ, muốn thử xem sao, có gặp được vận may không. Cuối cùng không còn cách nào khác, phải tự sát, nhảy lầu tự tử, đáng đời! Quý vị không thể đổ tội cho sòng bạc, quý vị tình nguyện đi tìm cái chết. Nhưng người mở sòng bạc, người mở sòng bạc họ dùng tâm không tốt, quả báo đó chúng ta biết rất rõ, đọa địa ngục tam đồ, vả lại tương lai rất rất phiền toái. Tuy là họ tự sát nhưng là vì qúy vị dẫn dụ họ tự sát, tương lai quý vị phải đền mạng cho họ, quý vị còn phải trả tiền cho họ. Do đó quý vị phải thật sự hiểu cho rõ ràng, hiểu cho minh bạch, thì quý vị biết nghề nghiệp này là không nên làm chút nào. Tuy rằng trước mắt được món lợi kếch xù, nhưng tai họa về sau không thể lường được. Quý vị phải trả giá đau đớn như thế nào, lợi không bằng hại! Cho nên, người tốt nhất trong thiên hạ, người thiện nhất là Phật, Bồ Tát. Phật Bồ Tát là ai? Mọi người đều là Phật Bồ Tát. Chỉ cần quý vị giác ngộ, hết mê đều là Phật Bồ Tát. Còn mê là yêu ma quỷ quái.

Trong Tả Truyện có câu rất hay: “Nhân khí thường tắc yêu hưng”. Ý nói là, nếu con người bỏ đi cái thường rồi, thì họ là yêu quái, yêu quái là do con người tạo ra. Thường là gì? Là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín gọi là ngũ thường. Nếu con người bỏ đi nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, thì họ là yêu quái. Trong Tả truyện nói như vậy. Cho nên, yêu quái ở đâu? ở chỗ bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, không có trí huệ, không có chữ tín. Đó là yêu quái, đó là yêu ma quỷ quái.

Người xưa dùng tiêu chuẩn này, không phải nói ba đầu sáu tay, mặt xanh nanh vàng, không phải nói cái này. Quý vị nên biết, truyền thống văn hóa Trung quốc với Phật pháp đại thừa, trong đó không chút mê tín, chúng ta có thể tìm hiểu, có thể tin tưởng, có thể lý giải, có thể y giáo phụng hành. Chúng ta đối với các bậc thánh hiền xưa nay, trong ngoài, mới thật sự năm vóc gieo xuống đất, thật lòng bái phục, không lời để nói, quyết định y giáo phụng hành. Vì sao vậy? Vì các ngài là thật, giống như trong kinh điển nói, thực tế chân thật, thực tế chân thật, là thật tướng của các pháp, tức là pháp tánh. Trí huệ chân thật, lợi ích chân thật, không giả chút nào.

Thầy Phương Đông Mỹ dạy Phật pháp cho tôi, bảo tôi rằng, đây là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi đã học 60 năm, đã hưởng thụ 60 năm, ngày ngày cảm ơn, đem tấm hình của thầy thờ ở giảng đường. Ở đây tôi chia sẽ với mọi người, gặp thầy, nếu như không có thầy dạy tôi, thì cuộc đời này của tôi khổ nạn rất nhiều! Chắc chắn sẽ tiếp tục trôi lăn trong luân hồi. Làm sao có thể vượt khỏi lục đạo, vượt khỏi mười pháp giới được? Lời dạy của thầy!

Tôi gặp được ba vị thầy thật sự giỏi. Đai sư Chương Gia giúp tôi đóng gốc. Đóng gốc giáo dục của tôi, ba năm đầu được đại sư Chương Gia giúp đỡ. Sau đó lại 10 năm, thân cận thầy Lý. Thầy Lý thấy được mệnh của chúng tôi quá mỏng, sanh lòng thương xót, không có phước báo, không có thọ mạng. Dạy chúng tôi sửa đổi vận mệnh, phương pháp tốt nhất để sửa đổi vận mệnh là giảng kinh dạy học, cũng hợp thời, đây là đại sư chương gia dạy tôi. Đại sư Chương Gia khuyên tôi xuất gia, dạy tôi học Phật Thích Ca Mâu Ni. Lên bục giảng kinh dạy học, là thầy Lý dạy vậy. Tất cả vận mệnh được thay đổi, thọ mạng cũng được thay đổi.

Một đời này tâm địa thanh tịnh, làm được một chút việc thiện. Việc tốt là kế thừa huệ mạng của Phật, hy vọng chánh pháp trụ thế lâu dài. Đối với pháp thế gian, đối với truyền thống của Trung Quốc, chúng ta phát tâm tiếp nối lời dạy của các bậc thánh xưa, vì thiên hạ mở thái bình, làm việc này. Phật giáo dạy chúng ta, buông bỏ hết danh dự lợi dưỡng. Chúng ta đối với danh dự lợi dưỡng, hoàn toàn không quan tâm, hoàn toàn không để ý. Những việc này thì chúng ta nên làm. Điều chúng ta cầu chỉ có một việc, là vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Ngoài điều này ra, không cần gì nữa. Tâm phải thanh tịnh.

Ỏ đây tổng kết cuối cùng, “*nhược ly pháp tánh vô an tâm xứ* ”. Thật sự, con người bây giờ tâm thường lo sợ, rời khỏi pháp tánh thực sự không có chổ tâm an.

“*Nhược ly chỉ quán, vô an tâm pháp*”. Chỉ quán là nhìn thấu, buông bỏ. Quý vị hiểu được nhìn thấu, buông bỏ, quý vị có phương pháp an tâm. Đem tâm an trú trên tự tánh. Đại sư Huệ năng nói, năm câu này là tự tánh. Ba đoạn trước trong Vọng Tận hoàn Nguyên Quán, ba đoạn trước không dài, rất ngắn. Đó là nói về tự tánh, thể, tướng, và tác dụng của tự tánh, nói rất rõ ràng. kinh Kim Cang cũng rất hay, mọi người đều rất quen thuộc, đây là phương pháp an tâm, nhưng đơn giản nhất, thù thắng nhất, chắc chắn nhất và nhanh chóng nhất, không gì hơn Phật Thuyết A Di Đà kinh. Chúng ta không cách nào an tâm ở pháp tánh, chúng ta đem tâm an tại Phật A Di Đà. Đây bảo đảm hơn an tâm tại pháp tánh, thật dễ dàng!

Trong tâm tôi chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, không có bất cứ thứ gì. Tôi chỉ muốn thấy Phật A Di Đà, những thứ khác không cần thiết, buông bỏ hết. Đảm bảo được sanh về Tịnh Độ, tâm an rồi. Tôi không muốn sống ở thế giới Ta Bà này nữa. Tôi một lòng muốn đến thế giới Cực Lạc, tâm an rồi, thì tâm định rồi. Một phương hướng, một mục tiêu, lẽ nào quý vị không thành tựu?

“*Do thượng phát tâm bất ngộ*”. Phát tâm bồ đề, tâm của quý vị không được khai ngộ.

“*Cố dụng thử phương tiện thiện xảo, linh tâm đắc an dã* ”. Điều này cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã trích dẫn rồi. *“Thập thừa chi lí quán, năng phát cửu cảnh chi ma sự”.* Nếu quý vị không thể ngộ, thì biến thành việc ma. Khó lắm, tịnh độ thật dễ! Quý vị xem, Thiên Thai Chỉ Quán, dạy quý vị an tâm ở trên pháp tánh. Bây giờ Tịnh Độ tông, dạy quý vị an tâm trên Phật A Di Đà. Quý vị thấy, an tại Phật A Di Đà dễ hay an tại pháp tánh dễ? Pháp tánh hư vô lúc ẩn lúc hiện, không biết nó ở đâu? Phật A Di Đà rất hiện thực. Ngày ngày ta niệm Phật A Di Đà, ngày ngày ta lạy Phật A Di Đà. Phật A Di Đà tức là tâm của ta, tâm ta tức là Phật A Di Đà, thì tốt rồi, vấn đề được giải quyết rồi. Cho nên Thập Thừa Quán Pháp không sánh bằng niệm Phật A Di Đà, nhưng Thập Thừa Quán Pháp chúng ta phải biết, quý vị mới so sanh được, Tịnh Độ tông là thù thắng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tâp 337

# Tập 338

Chuyễn ngữ: Nguyên Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 22 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 391, Thập Thừa Quán Pháp, chúng ta xem quán thứ tư.

Thứ tư là “Phá pháp biến”. *“Phá pháp biến giả, vị dĩ tam quán năng phá chi pháp, biến phá chư hoặc dã*”. Đây là nói chung, thế nào gọi là phá pháp biến?

“*Tam quán thị năng phá, chư hoặc thị sở phá*”. Tức là làm thế nào chúng ta có thể đoạn hết những phiền não.

“*Tạng thông nhị giáo*”. Đây là tiểu thừa, Tạng giáo là tiểu thừa. Tông Thiên Thai nói tứ giáo, là đem tất cả pháp mà đức Thế Tôn đã nói trong 49 năm, phân thành 4 loại: Tạng, Thông, Biệt, Viên gọi là tứ giáo. Tạng giáo là tiểu thừa. Thông giáo là trước thông tiểu thừa sau thông đại thừa, tức là kết nối giữa đại thừa và tiểu thừa.

Nhị giáo này “*đãn dụng không quán, quán chư pháp tổng tướng* ”. Tướng chung của tất cả các pháp là tướng không. Vạn pháp đều không, đây là quán tướng chung. Giới khoa học hiện nay bảo chúng ta rằng, tất cả các pháp trong vũ trụ này, thực sự không phải là tồn tại chân thật, mà là do tâm niệm biến hiện ra. Nếu như không có tâm niệm, thì tất cả pháp sẽ không tồn tại, nhất là hiện tượng vật chất. Gọi là đương thể tức không, liễu bất khả đắc. Sáu trăm quyển Đại Bát Nhã là nói rõ chân tướng sự thật này. Trong Kinh Bát Nhã nói về thật tướng của các pháp. Bất luận là hiện tượng tinh thần hay hiện tượng vật chất. Tâm kinh do đại sư Huyền Trang dịch, ở trong nhà Phật, được lưu hành rộng rãi nhất. Bất luận là tôn giáo nào, là pháp môn nào, đều dùng Tâm kinh làm khóa tụng sáng tối. Tâm kinh là quán không. Câu mở đầu là: “Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Ngũ uẩn là sắc, thọ, tưởng, hành và thức. Sắc là hiện tượng vật chất, thọ, tưởng, hành, thức là hiện tượng tinh thần. Quý vị xem, dùng trí huệ bát nhã để quan sát, hai hiện tượng này đều không tồn tại. Hiện tượng vật chất là từ thọ, tưởng, hành, thức mà có.

Pháp Tướng Tông nói rất rõ ràng. Pháp Tướng Tông nói, ba tướng tế của A Lại da, nhất niệm bất giác là nghiệp tướng, nhất niệm bất giác không có nguyên nhân, cũng không có trước sau, đây là nhất niệm, nhất niệm này là vọng niệm, có niệm đều là vọng. Phật pháp nói chánh niệm, chánh niệm là tự tánh, vốn không dao động, nó là như như bất động, như như bất động, đây là chánh niệm.

Cho nên, từ đây chúng ta hiểu được, buông bỏ khởi tâm động niệm, thì lúc đó chánh niệm sẽ hiện tiền. Bởi vì khởi tâm động niệm là vô minh, tức là nhất niệm bất giác. Khi nào vậy? Ngay đây, không có quá khứ, không có vị lai, cũng không có phương này, xứ nọ, không có. Thời gian không gian đều không tồn tại, là giả. Không có thời gian nên không có trước sau. Không có không gian nên không có cự ly, không có lớn nhỏ. Đây là Phật pháp đại thừa nói đến vũ trụ vạn vật. Kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học hiện nay, với nhưng điều đức Phật nói trong kinh, càng ngày càng giống nhau, họ cũng kiến giải như vậy.

Cho nên Phật giáo dạy chúng ta buông bỏ là có đạo lý. Nếu thật sự đức Phật không dạy chúng ta buông bỏ, trên thực tế không phải thật. Không phải thật, mà quý vị chấp trước phân biệt nó, là quý vị bị lừa rồi, mê rồi. Ai không mê? Mỗi chúng sanh trong 10 pháp giới đều mê mờ điên đảo. Pháp giới tứ Thánh cao hơn chúng ta một chút, họ biết được chân tướng sự thật, nhưng chưa chứng đắc, giống như tình hình của chúng ta bây giờ vậy. Chúng ta biết được từ kinh điển, chứ không phải tự thân chứng cảnh giới. Chỉ cần thân chứng, thì họ sẽ ra khỏi 10 pháp giới. Bản thân quý vị thấy được thật tướng của các pháp, quý vị sẽ ra khỏi 10 pháp giới. Thấy được gọi là kiến tánh, thật tướng của các pháp tức là kiến tánh. Kiến tánh là vượt qua 10 pháp giới.

Ba quán: trung - giả - không của tông Thiên Thai, ba Chỉ và ba Quán họ đều đã thành tựu. Vị thứ chứng đắc của họ là, địa vị Bồ Tát Sơ Trụ trong kinh Hoa Nghiêm. Thật ra thì chỗ chứng đắc của mỗi người sâu cạn không giống nhau, căn tánh của mỗi người không giống nhau. Hàng lợi căn, một lần họ có thể chứng được rất nhiều tầng. Từ sơ trụ, nhị trụ, tam trụ, tứ trụ cứ như vậy lên cao. Hàng hạ căn chỉ có thể từng bậc, từng bậc bước lên, từ sơ trụ đến nhị trụ, từ nhị trụ đến tam trụ, họ lên cao như vậy. Cho nên tu hành chứng quả của mỗi người, không hoàn toàn giống nhau.

Thực tế mà nói, chúng ta biết, tất cả là ở chổ buông bỏ. Nếu như quý vị nghe, quý vị bỏ hết tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì quý vì thành Phật rồi. Sau khi thành Phật, dứt sạch kiến hoặc, tư hoặc, tập khí trần sa phiền não. Vô minh đoạn rồi, tập khí vô minh chưa đoạn. Cho nên quý vị ở trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, còn có cấp bậc, 41 cấp bậc hoàn toàn nói về tập khí, tập khí rất khó đoạn.

Đức Phật dạy chúng ta, phải mất thời gian bao lâu thì mới đoạn hết tập khí vô minh? Ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm ba đại a tăng kỳ kiếp, thời gian này rất dài, thời gian dài như vậy, tập khí vô thỉ vô minh mới đoạn sạch. Đoạn sạch, đó là quả vị Phật chân thật rốt ráo. Quả Phật diệu giác. Lúc này họ không ở cõi Thật Báo nữa, Thật Báo Độ cũng không có thật. Họ trở về Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang là tự tánh, họ chứng đắc tự tánh viên mãn, trở về Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang không thể nghĩ bàn.

Đối với tự tánh khoa học không biết được, bởi nó không có hiện tượng. Chẳng những không có hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, cả hiện tượng tự nhiên cũng không có. Như thế mới gọi là chứng đắc đại viên mãn. Ở đây nói “chư hoặc” tức là vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước. Thông thường trong giáo lý đại thừa nói, vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não, đây là “chư hoặc”.

Thiên Thai Tông dùng phương pháp ba quán để nhìn thấu. Nhìn thấu rồi, quý vị phải buông bỏ ba loại mê hoặc, thì mới thành công. Nếu nhìn thấu mà không thể buông bỏ, thì chưa thể thành tựu. Việc này chẳng ai giúp ai được, hoàn toàn phải dựa vào chính mình. Phật có thể giúp được, bằng cách đem việc này nói cho rõ ràng, nói cho tường tận mà thôi. Phật có thể giúp được, là giúp chúng ta nhìn thấu, chứ không giúp ta buông bỏ được. Cho nên quý vị nhất định phải hiểu, Phật, Bồ Tát giúp chúng ta. Giống như ở trường thầy giáo chỉ dạy chúng ta, hướng dẫn chúng ta, nhưng bài tập phải tự mình làm lấy, thầy giáo không thể làm bài tập thay cho quý vị được. Do đó, nhìn thấu thì thầy giáo có thể giúp được, nhưng buông bỏ nhất định phải chính mình, cái này người khác không cách nào giúp được.

Nói đến đây, quý vị cũng cần hiểu rằng, ở thời đại này, nhất là 10 năm gần đây, trước đó ít hơn, 10 năm gần đây càng ngày càng nhiều. Hương linh dựa thể, chúng ta thấy rất nhiều, họ đến để làm gì? Đến để cầu siêu độ. Siêu độ nghĩa là chúng ta giảng kinh thuyết pháp cho họ nghe, đem công đức tụng kinh, lạy Phật hồi hướng cho họ, họ có thể được hưởng. Thật sự hưởng thụ được, là chính họ phải khai ngộ, chính họ phải buông bỏ. Chúng ta chỉ cho họ tăng thượng duyên mà thôi. Chúng ta làm Phật sự này, nếu như họ tham dự vào các Phật sự. Trong Phật sự, họ thật sự nghe hiểu được, thật sự nghe rõ ràng, họ quay đầu, giác ngộ, chân thành sám hối, họ sẽ được lợi ích. Chân thành sám hối, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, thì họ thật sự vãng sanh rồi. Chúng ta làm tăng thượng duyên cho họ. Không làm tăng thượng duyên cho họ, thì họ không làm được.

Cho nên, hiệu quả siêu độ có lớn đi nữa, vẫn là dựa vào chính họ. Khi chúng ta giúp họ làm những việc này, phải chân thành, phải cung kính, thì họ mới có được lợi ích. Nếu như chúng ta không có lòng chân thành, không có tâm cung kính mà khai thị cho họ, thì họ nghe sẽ rất mơ hồ, nghe không rõ ràng. Cho nên chân thành, cung kính là quan trọng hơn cả. Giúp quỷ thần và giúp loài người chúng ta, là cùng một đạo lý.

Bây giờ hầu như là người không bằng quỷ thần. Nguyên nhân vì đâu? Vì quỷ thần biết khổ, cho nên họ nóng lòng cầu ra khỏi lục đạo, thật lòng cầu vãng sanh. Bây giờ quỷ thần dễ độ hơn con người, con người không tin tưởng, con người không có lòng chân thành cung kính. Cho nên nghe giảng kinh thuyết pháp, dù giảng có rõ ràng, có thông suốt đi nữa, họ nghe cũng không hiểu, họ nghe cũng không khai ngộ. Quỷ thần dùng lòng chân thành, lòng khẩn thiết để học tập. Họ được lợi ích hơn con người chúng ta nhiều, đạo lý là ở chổ này.

Dùng không quán, là quán lý thể của tất cả các pháp. Vạn pháp đều không, như nhà lượng tử lực học quan sát vật chất. Vật chất cuối cùng là gì? Nhìn một cách thông suốt, nhìn một cách rõ ràng, thì vật chất vốn là tích lũy từ ý niệm, mà sanh giả tướng. Loại giả tướng này giống như trong kinh nói :‘đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận’. Nó không tồn tại, chúng ta tưởng rằng nó tồn tại, là vì nhìn thấy tướng tương tục của nó. Quý vị muốn nhìn thấy bản chất của nó, bản chất của nó không tồn tại, không có vật chất này.

Phổ Lãng Khắc nói, nền tảng của nó là ý niệm, nền tảng của vật chất là ý niệm. Không có ý niệm thì không có vật chất. Cho nên trong kinh đức Phật dạy: tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển. Đạo lý này, giới khoa học đã chứng minh là đúng, tướng này là pháp tướng. Sáu căn của chúng ta có thể tiếp xúc được, chúng ta gọi nó là tướng phần, là tâm sanh. Hoặc là đem tất cả các hiện tượng phân thành 3 loại lớn. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên, đều từ tâm sanh. Tâm này là tự tánh, trong kinh nói là pháp tánh. Còn như nó sanh như thế nào, loại trí huệ này gọi là đạo chủng trí. Bồ Tát biết được. Tạng giáo và Thông giáo không biết, họ chỉ biết được tướng chung, chỉ biết được vạn pháp đều không, liễu bất khả đắc, cái này họ biết được. Do vậy, họ không chấp trước, đã buông bỏ chấp trước.

“*Đản dụng không quán, phá kiến tư hoặc*”. Đây là phiền não kiến hoặc và phiền não tư hoặc. Kinh Hoa Nghiêm gọi là chấp trước. Không còn chấp trước nữa, nó là giả.

“*Bất đắc ngôn biên*”. Phá pháp, họ chỉ phá một bộ phận, không phá hết hoàn toàn. Bởi họ còn có phân biệt, họ còn có vọng tưởng. Họ chỉ có thể vượt qua lục đạo, không thể vượt qua 10 pháp giới. Vì vậy họ chỉ phá một bộ phận.

“*Biệt giáo tiên dĩ không quán phá kiến tư hoặc*”. Biệt giáo là đại thừa, không giống tiểu thừa ở trước, họ là thuần đại thừa. Trước dùng không quán, giống với Tạng giáo, dùng không quán phá phiền não kiến hoặc, tư hoặc. Nhưng họ lại dùng giả quán để phá trần sa hoặc. Trần sa hoặc là gì? Là phân biệt. Trong kinh Hoa Nhiêm nói là phân biệt. Chẳng những họ không chấp trước, mà đối với giả tướng họ cũng không phân biệt. Không phân biệt giả tướng, họ được tâm bình đẳng, phân biệt là không bình đẳng. Khi buông bỏ phân biệt, tâm bình đẳng hiện tiền, bình đẳng là chơn tâm. Cao hơn Tạng giáo nhiều.

“*Hậu dĩ trung quán phá vô minh hoặc*”. Vô minh là vọng tưởng.

“*Vô minh vị tận, diệc bất đắc ngôn biến*”. Phá vô minh, trung quán phá vô minh, nhưng không hết vô minh. Không chứng đắc Đại Giác viên mãn. Họ là Bồ Tát, họ chưa thành Phật. Cho nên cũng không thể nói biến, cũng không phá pháp biến.

“*Kim Viên Đốn giáo tam quán*”. Muốn phá hết chư hoặc này cần phải dùng Viên Đốn. Viên giáo, Đốn giáo, “tam quán chỉ tại nhất tâm”. Phương pháp này là thù thắng, Tam quán không phải trước sau, mà là cùng một lúc.

“*Tâm không, cố nhất không nhất thiết không, tức chư pháp giai không, không tắc tam hoặc câu phá*”. Kiến tư, trần sa, vô minh, ba loại này đều phá hết.

“*Tâm giả*”, tâm là giả, “*cố nhất giả nhất thiết giả, tức chư pháp giai không*”. Chẳng có pháp nào không là giả. “*Giả tắc tam đế giai lập*”, quý vị biết nó là giả, thì nó không trở ngại gì. Giả quán là đứng trên tướng mà nói. Không quán là dứng trên tánh mà nói. Gọi là tướng có tánh không. Có chẳng phải là thật có, nên gọi là diệu hữu. Không chẳng phải là không có, chẳng phải không có gì, cho nên gọi là chân không. Trong đại thừa nói là: “chân không bất không, năng sanh vạn pháp. Diệu hữu phi hữu, đương thể tức không, liễu bất khả đắc”.

“*Tam hoặc câu phá, tam đế giai lập*”. Chân, giả, trung.

“*Tâm trung, cố nhất trung nhất thiết trung, tức chư pháp giai trung. Trung tắc vô hoặc bất phá, vô lý bất hiển, cố danh biến dã*”. Biết được điều gì? Biết có và không là một việc. Tánh và tướng là một, không phải hai, không thể phân khai, quý vị mới có thể thật sự thấy rõ chân tướng sự thật, phải biết thật rõ ràng. Cho nên hoàn toàn không có vọng tưởng, phân biệt và chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt và chấp trước đều là giả. Không hiểu rõ nên tưởng rằng nó có. Quý vị chấp trước nó không chịu buông bỏ. Phải thật sự hiểu rõ ràng, hiểu thấu đáo, tự nhiên buông bỏ được. Buông bỏ rồi, chân tướng sự thật sẽ hiện tiền.

“Vô lý bất hiển” là quý vị hoàn toàn thấy được lý tánh của tất cả sự việc, đây gọi là minh tâm kiến tánh. Tánh của tất cả pháp là tự tánh, tánh là một. Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán dạy chúng ta, “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”. Từ một thể này, thể này là không. Không chẳng phải là không có, mà nó có thể hiện tướng, có thể sanh vạn vật. Cho nên từ một thể khởi lên hai tác dụng, hai tác dụng này là chánh báo và y báo. Chánh báo là bản thân mình, y báo là hoàn cảnh xung quanh chúng ta. Trong hoàn cảnh có con người, con người cũng là y báo, Phật cũng là y báo, Bồ Tát cũng là y báo, yêu ma quỷ cái cũng là y báo. Tất cả gọi là người, việc, hoàn cảnh. Ngoài ra còn có một bộ phận khác, là hiện tượng vật chất, là hoàn cảnh vật chất. Hoàn cảnh này có không? Có, nhưng là giả, không phải thật. Giống như chúng ta nằm mộng, trong mộng của chúng ta có mình, mình là chánh báo, cảnh giới trong mộng, có người, việc và hoàn cảnh, có hoàn cảnh vật chất, một sanh tất cả sanh, lúc mộng thì tất cả đều có, đều hiện tiền, sau khi tỉnh dậy hoàn toàn không còn nữa, y báo chánh báo không còn nữa. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, tỉnh dậy không có nữa.

Trong Chứng Đạo Ca, đại sư Vĩnh Gia nói rất hay: “mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Nếu quý vị chứng quả A La Hán, thì giống như tỉnh một giấc mộng. Nằm mộng luân hồi lục đạo, luân hồi lục đạo không thấy nữa. Sau khi tỉnh dậy là trạng thái gì? Là pháp giới tứ thánh, nào ngờ pháp giới tứ thánh cũng là trong mộng. Lục đạo là mộng trong mộng. Hết mộng tỉnh giấc, thêm một lần tỉnh ngộ, lại tỉnh giấc, không thấy pháp giới tứ thánh. Tỉnh giấc là cảnh giới gì? Là nhất chơn pháp giới hiện tiền, là cõi Thật Báo Trang Nghiêm hiện tiền. Vừa tỉnh giấc, thực sự mình đã sanh ở cõi Thật Báo này.

Thông thường chúng ta gọi là thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc, là một khu đặc biệt trong thế giới Hoa Tạng, thù thắng trang nghiêm không gì sánh bằng. Khu đặc biệt này là thế giới Cực Lạc. Phật A Di Đà trú trì ở đó, cũng là do Phật A Di Đà tạo ra. Thật giống như tỉnh mộng rồi, trở lại bình thường, mới thấy mình đã mộng một giấc mộng lớn, những chuyện trong mộng đó, mình còn nhớ rất rõ ràng, rất minh bạch. Phật, Bồ Tát, chư vị tổ sư thường dùng những ví dụ này, muốn chúng ta từ trong những ví dụ này, lãnh hội được một cách tường tận.

“*Nhược thượng”,* đã nói ở trên. *“Thiện xảo an tâm hoặc phá lý hiển, bất sĩ cánh phá*”. Trong đoạn thứ ba nói “thiện xảo an tâm”, chúng ta buông bỏ tập khí phiền não rồi, tâm an lý đắc. Quý vị xem đạo lý, lý đắc tức là lý hiển hiện. Quý vị hiểu được chân tướng sự thật, quý vị đã thấy được. Vì sao vậy? Vì buông bỏ phân biệt, chấp trước, khởi tâm động niệm rồi, không chấp những thứ này nữa, quý vị đã kiến tánh, không cần phá nữa, thì điều thứ tư này không dùng đến.

“*Do vị an cố*”. Điều thứ ba bảo quý vị an tâm, thiện xảo an tâm, tâm quý vị vẫn bất an, thì phải dùng đến phá pháp biến này.

“*Cố tu thử phá pháp biến dã*”. Pháp này cần thiết, dùng tam đế tam quán để trợ giúp quý vị. Nếu tâm an rồi, thì không cần nữa. Từ đây chúng ta có thể lãnh hội được, càng lúc càng rõ ràng. Các bạn học Phật, căn tánh của mỗi người không giống nhau, điểm quan trọng nhất trong căn tánh, là quý vị tin hay không, quý vị có thể lý giải không. Trong này lại liên quan đến tâm của quý vị, thanh tịnh hay không thanh tịnh, điều này có liên quan rất lớn.

Tâm không thanh tịnh, tâm xóc nổi, thì không còn cách nào. Cả mười điều đều không thể giúp quý vị. Quý vị phải định tâm, an tâm, thì Phật pháp đối với quý vị có sự giúp đỡ lớn. Những lời khuyên bảo này công đức vô lượng. Nếu đối với tâm tính xốc nổi, lòng tin không đủ, thì đối với nó không có hiệu quả. Không có hiệu quả phải làm sao? Thì đành phải theo nó đi, nhân quả của người nào thì người đó chịu, tiếp tục trôi lăn trong luân hồi!

Lần này gặp được Phật pháp, là đã trồng hạt giống trong A Lại Da, đây là quý vị được lợi ích trước mắt. Hạt giống này trong kinh Phật ví là hạt giống kim cương, đáng quý, nó mãi mãi không hư hoại. Kiếp sau, cho đến vô lượng kiếp về sau, nếu quý vị gặp được Phật pháp, thì nó vẫn khởi tác dụng, họ nghe lại, nghe lại lần thứ hai, nghe hiểu nhiều hơn một chút, đây là trường thời huân tu.

Giống như chúng ta học, học một lần không hiểu thì học 10 lần, đã có chút mùi vị rồi. Học 100 lần, mùi vị càng lúc càng đậm. Học 300 lần, 500 lần, dường như có một chút khế nhập. Người xưa nói: “đọc sách ngàn lần, tự thấy nghĩa của nó”. Huân tập một ngàn lần thì hiểu rõ rồi. Chúng ta ở trong lục đạo huân tập, không phải liên tục đời này đến đời khác. Nếu liên tục đời này đến đời khác, mà mười đời như vậy thì thật đáng sợ. Không phải liên tục đời này đến đời khác, quý vị xem, chúng ta chết rồi, chưa chắc kiếp được trở lại làm thân người.

Lý Thế Dân nhập hồn bảo chúng ta, sau khi ông chết đọa vào làm súc sanh. Làm súc sanh chết rồi lại trở lại làm người. Làm người chết rồi lại đọa vào địa ngục. Ông không phải đời đời gặp được Phật pháp. Lục đạo luân hồi tự mình không làm chủ được. Cái này phiền toái rất lớn, tùy theo nghiệp lực dẫn dắt. Khi quý vị mạng chung, nghiệp lực bên nào mạnh, thì nó kéo quý vị đi trước.

Trong A Lại Da của chúng ta có hạt giống Phật pháp, nhưng hạt giống Phật pháp rất yếu, nó không khởi tác dụng, chấp sâu tình cảm, nó đến làm chủ quản gia. Nghiệp lực của mỗi người không giống nhau. Quý vị nhìn thông suốt, nhìn tường tận, thì lục đạo rất đáng thương. Nghiệp nhân quả báo, oan oan tương báo này không bao giờ dứt. Nếu là mê, thì tạo nghiệp càng tạo càng nặng. Càng lún sâu càng khổ có gì vui đâu? Cho nên phương pháp ở trước, không giúp quý vị có được hiệu quả, lại nghĩ đến phương pháp thứ hai.

Tổng cộng nêu ra có 10 điều, 10 điều này không giúp được, thì quay về Tịnh Độ. Tịnh Độ quý vị có thể tin, có thể hiểu, có thể làm, đảm bảo quý vị được vãng sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc thì không còn sợ nữa. thật sự là được yên ổn. Ở đó thọ mạng rất dài, chương trình dạy học tốt, đều có thể tùy thuận vào thiện căn, phước đức, nhân duyên của quý vị, hợp với căn cơ, hợp với chân lý. Quý vị ở đó học tập sẽ nhanh chóng thành tựu.

Thế giới Tây phương Cực Lạc là trường học. Đến thế giới Tây phương Cực Lạc là đi học. Tốt nghiệp trường đó là thành Phật, gọi là Phật Đà, Phật Đà là học vị cao nhất, Bồ Tát là học vị thứ hai, A La Hán là học vị thứ ba. A La Hán chứng đắc ở cõi Phương Tiện Hữu Dư. Bồ Tát chứng đắc ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Phật chứng đắc ở cõi Thường Tịch Quang. Tứ độ, tam bối và cửu phẩm của thế giới Tây phương Cực Lạc. Chỉ cần có thể vãng sanh, vãng sanh cõi Phàm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm cũng tốt, đảm bảo trong một đời quý vị chứng được quả Phật, không rớt một người. Thầy giáo cao siêu, chương trình dạy học là pháp tánh, lẽ nào không thành tựu được!

Chúng ta xem tiếp quán thứ năm sau đây: “*Thức thông tắc*”, đây cần phải biết. “*Thông tức thông đạt, vị bồ đề, niết bàn, lục độ đẳng pháp, kỳ tánh hư thông, nhi năng hiển phát thật tướng chi lý, giai danh vi thông*”. Bồ đề là giác, giác tánh không chướng ngại. Bồ đề là tiếng Phạn, một số giáo lý đại thừa phiên dịch, phần nhiều dịch là giác. Quý vị xem, từ xưa đến nay các vị tổ sư dịch kinh, câu quan trọng nhất trong kinh là A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, câu này hoàn toàn có thể dịch sang văn tự Trung Quốc, nhưng họ không dịch, vẫn là phiên âm, giữ lại âm gốc. Quy định trong phiên dịch là: những điều tôn trọng không dịch, Vì sao vậy? Chúng ta học Phật là học gì? Là học điều này, không phải cầu danh dự lợi dưỡng, không phải cầu phú quý công danh, mà là cầu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Nếu dịch thành chữ hán, thì âm A dịch là vô. Nậu đa la dịch là thượng, vô thượng. Tam dịch là chánh. Miệu, tam miệu, miệu là đẳng, đẳng trong từ bình đẳng. Tam là chánh. Bồ đề là giác. Dịch thành chữ hán có nghĩa là vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Học Phật để cầu điều gì? Là cầu điều này-vô thượng chánh đẳng chánh giác. Trong đây gồm có ba giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất là, chúng ta nhìn từ thấp đến cao, giai đoạn này là Tam bồ đề. Tam bồ đề dịch là chánh giác. Giai đoạn thứ hai cao hơn giai đoạn này một tầng, gọi là Tam miệu tam bồ đề. Chánh đẳng chánh giác là Bồ Tát, chánh đẳng chánh giác. Cao nhất là thêm chữ Vô thượng, vô thượng chánh đẳng chánh giác là Phật Đà.

Thế giới Cực Lạc là biến pháp giới, hư không giới. Trong Phật giáo đại thừa, Phật A Di Đà là hiệu trưởng. Ba học vị, vô thượng chánh đẳng chánh giác là học vị tiến sĩ. Chánh đẳng chánh giác là học vị thạc sĩ. Chánh giác là học vị cử nhân. Đạt được học vị này, đạt được chánh giác thì gọi họ là A La Hán, A La hán là cử nhân. Nếu họ đạt được là chánh đẳng chánh giác, thì gọi họ là Bồ Tát, Bồ Tát là ngang với thạc sĩ. Nếu họ chứng được rốt ráo viên mãn, gọi là vô thượng chánh đẳng chánh giác, thì xưng họ là Phật Đà, ví như là học vị tiến sĩ cao nhất.

Cho nên quý vị nhất định phải biết, Phật, Bồ Tát, A La Hán, là tên gọi học vị trong Phật giáo. Nói với quý vị, như Bồ Tát Địa Tạng, thì giống như trong học vị của chúng ta bây giờ, thêm vào môn học của quý vị, tiến sĩ văn học, tiến sĩ lý học, tiến sĩ toán học, tiến sĩ ngữ văn, quý vị học không giống nhau. Tên gọi Bồ Tát là ý nghĩa này. Bồ Tát Quan Âm rất nhiều, vô lượng vô biên không thể kể hết. Bồ Tát Quan Âm ví như là tiến sĩ lý học, tiến sĩ công học, nhiều người học công học, Tiến sĩ y học, y học nhiều. Tên gọi các vị Bồ Tát này, thêm vào đó sở trường của các ngài, là ý nghĩa này, không phải một người.

Nếu quý vị nói Bồ Tát Quan Thế Âm, quý vị cho rằng Ngài là một người, thì sai rồi. Sao chỉ có một người được? Bồ Tát là thạc sĩ, thạc sĩ văn học. Thạc sĩ văn học có bao nhiêu người? Rất nhiều! Quý vị chỉ định một người nào đó, còn gắn tên gọi vào đó. Một tiến sĩ văn học nào đó, là đặc biệt chỉ về người đó. Điều này phải hiểu, hiểu được đạo lý này rồi, trong đạo Phật hay không phải đạo Phật, xưng người nào đó là Bồ Tát, Bồ Tát gì, Bồ Tát gì, thì quý vị không còn chấp trước.

Quý vị xưng họ là Bồ Tát Quan Thế Âm, họ có phải là Tây phương Tam Thánh, vị Bồ Tát Quan Thế Âm đứng bên cạnh Phật A Di Đà? Không phải, Bồ Tát Quán Thế Âm quá nhiều rồi. Đứng bên cạnh Phật A Di Đà, là không phải. Đó là ai? Đó là Bồ Tát Quan Thế Âm của thế giới Tây phương Cực Lạc. Giáo vụ trưởng của một trường học nào đó, Bồ Tát Quan Thế Âm là tên gọi học vị của Ngài, Ngài đạt được học vị này. Thế giới Cực Lạc là trường học, hiệu trưởng là Phật A Di Đà, giáo vụ trưởng là Bồ Tát Quan Thế Âm, huấn đạo trưởng là Bồ Tát Đại Thế Chí. Phải hiểu rõ ràng, Phật không phải chỉ một người, Phật A Di Đà cũng không phải chỉ một người.

Ở trước đã nói với quý vị, Phật A Di Đà là danh hiệu chung của tất cả chư Phật, bởi vì ý nghĩa của nó là Vô Lượng giác, vị Phật nào cũng là Vô Lượng Giác. Chỉ cần đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đều có thể xưng là Vô Lượng Giác. Nhưng thế giới Tây phương Cực Lạc, Phật A Di Đà này là đặc biệt. Đặc biệt ở chổ nào? Là Ngài phát 48 lời nguyện, Ngài kiến lập thế giới Cực Lạc. Vị Phật Phật A Di Đà này, không phải Phật A Di Đà thông thường. Những danh xưng này của nhà Phật gọi là thông hiệu, không phải chỉ riêng cho một người nào đó. Hơn nữa nói Bồ Tát, đại Bồ Tát, tiểu Bồ Tát sai khác rất lớn.

Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy được, 51 địa vị của Bồ Tát, 51 địa vị này đều học văn học, đều gọi là Bồ Tát văn học. Họ có năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba đến năm thứ 51. Trình độ khác nhau quá xa, năm thứ nhất không thể sánh với năm thứ 10. Năm thứ 10 không thể sánh với năm thứ 20, khác xa rồi. 51 địa vị, địa vị thứ 51 là Đẳng Giác, tu hết Đẳng Giác thì tốt nghiệp, tốt nghiệp mới là Diệu Giác, mới gọi là thành Phật, là nhận được học vị tiến sĩ. Cho nên những điều này chúng ta chẳng thể không hiểu. Phật pháp thực sự giống với tôn giáo, nó giống với trường học, thực sự là giáo dục. “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, đây là Phật nói, tất cả chúng sanh mỗi mỗi vốn là Phật, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chỉ là quý vị mê, quý vị không biết, mới biến thành phàm phu. Bây giờ lập nên trường học, giúp quý vị quay đầu, giúp quý vị quay đầu về bổn giác, ý nghĩa là như vậy.

“*Niết bàn dã thị kỳ tánh hư không*”. Niết Bàn là bất sanh bất diệt. Trong phần cổ dịch của Trung Quốc dịch là diệt, như khổ, tập, diệt, đạo trong Tứ Đế. Diệt là Niết Bàn, tiếng Phạn là Niết Bàn. Diệt cái gì? Diệt phiền não, diệt phiền não kiến tư, diệt phiền não trần sa, diệt phiền não vô minh, đây đều gọi là diệt.

Trong tân dịch, từ đại sư Huyền Trang về sau, đều dịch là Viên tịch. Viên là công đức viên mãn, tịch là thanh tịnh tịch diệt. Ý nghĩa này cũng rất hay. Ý nghĩa của tịch và diệt giống nhau. Viên là tánh đức của tự tánh, nếu phiền não đã diệt hết, thì tánh đức tự tánh viên mãn hiện tiền, nó có ý nghĩa như vậy. Trong tự tánh có trí huệ viên mãn, có đức năng viên mãn, có tướng hảo viên mãn, tất cả đều viên mãn, không chút khiêm khuyết. Đây là có sẵn trong tự tánh của quý vị, cho nên ý nghĩa chữ Viên Tịch này rất cùng hay. Nhất định không được hiểu lầm, cho rằng Niết Bàn là chết, đó là sai rồi. Niết Bàn là không sanh không diệt, nhưng thật sự có không ít người, người xuất gia chết cũng gọi là Niết Bàn, hoặc gọi là Viên Tịch, sai rồi.

Trước đây thầy Lý dạy chúng tôi, ông thường nhắc đến. Người sống không tốt, mọi người không ai khen ngợi, nhưng chết rồi cũng thành Phật, cũng gọi một người nào đó đã Viên Tịch, Viên Tịch là thành Phật. Vậy người nào không chết? Chết rồi cũng thành Phật, không cần tu rồi! Cho nên đây là đối với trong Phật pháp, rất nhiều thuật ngữ danh từ, không thật sự hiểu được sẽ đem nó dùng sai.

Lục độ, tính chất của lục Ba la mật cũng là hư thông. Giống như bố thí, trì giới, nhẫn nhục. Trong giáo lý đại thừa dùng những phương pháp này, đều có thể hiển phát lý của thật tướng, đều có thể giúp quý vị. Hiển là minh hiển, phát là khai phát chân tướng của tất cả các pháp, thật tướng là chân tướng. Quý vị có thể hiểu tường tận, đối với lý chân thật của vạn sự vạn pháp, đây gọi là thông. Chúng ta phải biết những điều này là tốt, có thể thông thật tướng của các pháp, nhưng quý vị không làm, quý vị không làm là không được.

Bố thí là gì? Bố thí là buông bỏ, buông bỏ trong đó quan trọng nhất là buông bỏ tự tư tự lợi. Đem tự tư tự lợi bố thí hết. Buông bỏ danh dự lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham, sân, si, mạn thì quý vị thông rồi, quý vị thông đến lý của thật tướng, thông đến tự tánh, thì có thể kiến tánh.

Trong kinh Hoa Nghiêm dạy chúng ta, buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ vọng tưởng, thì quý vị chứng được thật tướng của các pháp. Trong giáo pháp đại thừa cũng như vậy, danh từ không giống nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Buông bỏ phiền não kiến tư, vì phiền não kiến tư tức là chấp trước. buông bỏ phiền não trần sa, vì phiền não trần sa là phân biệt. Buông bỏ phiền não vô minh, vì phiền não vô minh là vọng tưởng, thì minh tâm kiến tánh. Thật sự thông suốt lý thật tướng của nó.

Mặt trái của thông là mắc kẹt, mắc kẹt là sao? Là không thông. ‘tắc tức tế tắc’, không thông. Cái gì không thông? Sanh tử là không thông. Phiền não là không thông. Lục tế là không thông.

Lục tế là những thứ mà lục độ đối trị. Bố thí đối trị tham lam, lòng tham không đáy. Thế gian bây giờ, bất cứ ở đâu, nhìn khắp nơi đều như vậy, người nào không tham? Tham điều gì? Tham lợi, tham danh. Đối tượng thứ nhất là lợi, đối tượng thứ hai là danh. Người xưa đem danh lợi, danh đặt ở trước mặt. Xã hội bây giờ cũng đem danh lợi đặt ở trước mặt. Những thứ này là không thông, quyết định không thể kiến tánh. Cho nên Phật lấy bố thí để đối trị tham lam. Lấy trì giới đối trị phá giới. Lấy tinh tấn đối trị giãi đãi. Giãi đãi, lười biếng, đây là chướng ngại lớn. Nhẫn nhục là đối trị sân hận. Tinh tấn đối trị giãi đãi. Thiền định là đối trị tán loạn. Bát nhã đối trị ngu si. Tham, sân, si, phá giới, giãi đãi, tán loạn. Sáu cái này gọi là kẹt, mắc kẹt không thông lý của thật tướng. Vậy nó thông ở đâu? Nó thông ba đường ác, thông địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Nó là thông ngược với phương hướng.

“*Kỳ tánh hôn ám*”, tánh này là tính chất, không giống ở trước, ở trước nói với quý vị, bồ đề, niết bàn, lục độ, tánh của nó là hư thông. Tính chất này là mờ mịt.

“*Dĩ năng tế tắc thật tướng chi lý*”, nó không thông.

“*Bất năng hiển phát, giai danh vi tắc*”, quý vị phải biết nó. Con đường của chúng ta, chúng ta phải đi thông con đường này, không được đi con đường mắc kẹt. Nếu chúng ta thật sự hiểu tường tận rồi, thì lục tế này sẽ thông ba đường ác. Lục độ là thông với minh tâm kiến tánh, là thông đại bồ đề.

Trong đời này, chúng ta đi con đường nào, chẳng phải quý vị đã tự biết rồi sao? Nếu quý vị còn vướng vào tham, sân, si, mạn. Còn chìm trong mê mờ, giãi đãi, thì tiền đồ của quý vị là đen tối. Bây giờ bất luận quý vị vinh hoa phú quý như thế nào, vinh quang ra sao. Như Đường Thái Tông thì chẳng phải tuyệt vời lắm sao? Ông ta thực sự thay dân chúng làm rất nhiều việc tốt, dùng vũ lực cướp lấy chính quyền, giết rất nhiều người. Lúc bấy giờ không biết, sau khi chết đọa địa ngục mới biết, giết người là phải đền mạng, thiếu nợ là phải trả tiền, không có gì để lợi dụng cả.

Bậc cổ đức xưa khuyên bảo chúng ta, chịu thiệt thòi là phước, có lý! Con người ở đời chịu một chút thiệt thòi, là việc tốt, không phải việc xấu. Tiêu trừ nghiệp chướng, tăng trưởng phước huệ, không phải việc xấu. Vì một lợi nhỏ mà liều lĩnh đi tranh giành, làm tổn hại tất cả chúng sanh, tai họa về sau không kể xiết. Kết oán với chúng sanh, oan oan tương báo lúc nào hết được. Đây là vô cùng sai lầm. Người hiểu rõ, sẽ không làm những chuyện dại dột này.

Trên thế giới từ xưa đến nay, người chân thật hiểu biết, thì nghề họ chọn đều là dạy học. Khổng Tử, Mạnh Tử dạy học. Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học. Mậu Hãn Mặc Đức, Yê-su, Ma Tây không người nào chẳng phải dạy học! Người chân thông minh, thật sự biết được chân tướng sự thật.

“*Nhược nhất khái ngôn chi, như tiền phá pháp biến trung, sở phá chư hoặc vi tắc, năng phá chi pháp vi thông*”. Chư hoặc là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, là mắc kẹt. Năng phá chi pháp, dùng tam quán- không, giả, trung, là thông.

“*Nhược biệt đồ ngôn chi, ư năng phá quán pháp, phục khởi ái trước, diệc danh vi tắc*”. Câu này vô cùng quan trọng. Năng phá chi pháp, tam quán- không, giả, trung. Chỗ này giống như lục độ. Chúng ta thường nói tam học, lục độ, Phổ Hiền Bồ Tát thập nguyện. Nếu như đối với những pháp này sanh lòng ưa thích, hoan hỷ, rồi lại chấp vào nó, đó là sai nữa rồi, là không thông rồi. Bởi vì quý vị sanh lòng đắm trước, trước là trước tướng, chấp trước. Bảo quý vị phải buông bỏ!

Hãy nhớ, trong kinh Kim Cang đức Phật có dạy: “pháp còn phải bỏ, huống là phi pháp”. Pháp thế gian phải buông bỏ, Phập pháp cũng phải buông bỏ. Nếu không buông bỏ Phật pháp, thì Phật pháp sẽ biến thành mắc kẹt, không thông. Phật pháp cũng phải buông bỏ, thật sự thông rồi, quý vị mới kiến tánh. Vì sao vậy? Vì pháp thế gian là giả, Phật pháp cũng là giả. Vì sao pháp thế gian là giả? Vì pháp do nhân duyên sanh. Phật pháp cũng là pháp do nhân duyên sanh. Đã nói với quý vị về tam học vị, quý vị thật sự cho rằng, có Phật, có Bồ Tát và có A La Hán, thì quý vị mắc kẹt rồi, không thong được.

Cho nên giáo lý đại thừa thường nói, Phật pháp là nhất pháp bất lập, sạch sẽ không nhuốm bị trần. Phật, Bồ Tát ứng hóa ở thế gian, chung sống ôn hòa với tất cả chúng sanh, là nhất pháp bất xả. Chung sống ôn hòa với tất cả chúng sanh, nhất pháp bất lập là vạn pháp đều không, Phật pháp cũng không. Nhất pháp bất xả là vạn pháp đều kiến lập, nhất pháp bất xả. Phật, Bồ Tát hành trung đạo, không chấp vào hai bên. Không đắm trước vào có và không. Đây gọi là hành trung đạo, đây gọi là đại viên mãn.

“*Sở vị ư thông khởi tắc*”. Người tu hành thường phạm phải khuyết điểm này.

“*Thử tắc tu phá*”. Tắc này ví như dùng lục độ mà nói, đối tượng mà lục độ đối trị cũng là mắc kẹt. Bố thí phá tham lam, trì giới đối trị phá giới, nhẫn nhục đối trị sân hận, tinh tấn đối trị giãi đãi, đó đều là kẹt. Thiền định đối trị tán loạn. Hôm nay chúng ta nói tâm xốc nổi, đó là kẹt. Bát nhã đối trị ngu si. Kẹt này phải phá, dùng sáu phương pháp để phá.

“*Ư tắc đắc thông*”, hết kẹt rồi, thì chẳng phải thông sao? “*Thử thông tu hộ*”, Thông này quý vị phải giữ lại. “*Đản phá tắc tồn thông*”, nhất định phải coi trọng đạo lý này.

Lục tế không còn, lục độ có hay không? Có, nhưng không chấp trước. Vì sao vậy? Bởi vẫn còn rất nhiều chúng sanh, có 6 căn bệnh kẹt, có 6 căn bệnh này. Sáu phương thuốc này mình không cần nữa, mình đã thông rồi, hết bệnh rồi, nhưng người khác cần nó. Chẳng phải quý vị phát nguyện chúng sanh vô biên thệ nguyện độ đó sao?

Sau khi mình được thông, giúp đỡ những người chưa được thông. Căn tánh của những người chưa thông, phần lớn là không đồng đều. Họ không tin tưởng những lời dạy trong kinh. Không tin tưởng, thì quý vị làm cho họ thấy, họ sẽ tin. Cho nên phải diễn thuyết, trình bày cho họ thấy. Trước phải trình bày, sau đó khiến cho họ sanh khởi lòng tin. Quý vị đem phương pháp này dạy cho họ, họ tin rồi, họ mới chịu làm. Họ cũng tự chữa lành bệnh cho họ. Phương pháp này không thể thiếu. Phương pháp này phải khéo uyển chuyển. Cho nên chúng ta tự chữa bệnh cho mình. Phật pháp là thuốc, điều này chẳng thể không biết.

Đối với Phật pháp, quyết định không được tham luyến, đối với Phật pháp không được chấp trước. Chấp trước chỉ có một trường hợp ngoại lệ, đó là người niệm Phật chấp trì danh hiệu, đây là Phật dạy. Ngoài điều này ra, Phật không dạy quý vị chấp trước. Đối với tất cả pháp không chấp trước, nhưng với người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thì Phật bảo quý vị chấp trì danh hiệu. Quý vị đối với danh hiệu Phật A Di Đà này, quý vị cứ việc chấp trước, quý vị không nên buông lơi nó. Vì sao vậy? Vì là đới nghiệp vãng sanh. Không chấp trước danh hiệu, thì chẳng thể đới nghiệp, không đới nghiệp quý vị không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Bởi quý vị không làm được. Bệnh của quý vị không chữa khỏi. Chữa khỏi bệnh rồi, không đới nghiệp cũng có thể vãng sanh. Quý vị xem trong bộ kinh này, có ba loại vãng sanh, kinh văn có bốn đoạn. Ba đoạn trước, ba loại thượng, trung, hạ.

Đoạn sau cùng, đại sư Từ Châu phân ra thành ba loại nhất tâm. Đó là gì? là không phải tu Tịnh Độ, tu các pháp môn khác, tu thành công rồi, hồi hướng vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc, tất cả đề có thể vãng sanh. Bất luận tu pháp môn nào, công phu của quý vị thật sự hiệu nghiệm, cũng là nói tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh thì quốc độ Phật thanh tịnh.

Quý vị dùng sáu ba la mật tu thành tâm thanh tịnh. Dùng tam hoc - giới, định, tuệ tu thành tâm thanh tịnh. Quý vị dùng thánh kinh của đạo Cơ Đốc tu thành tâm thanh tịnh. Quý vị dùng kinh Cô-ran tu thành tâm thanh tịnh, để hồi hướng thế giới Tây phương Cực Lạc có được không? Được, tất cả đều được vãng sanh. Chỉ cần tâm thanh tịnh phù hợp với điều kiện của nó. Chúng ta niệm Phật vẫn cần niệm đến tâm thanh tịnh, tâm không thanh tịnh không thể vãng sanh.

Người nghiệp chướng sâu nặng, thì hi vọng ở phút lâm chung, là một niệm thanh tịnh, tức là một niệm đó chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, không có bất kỳ tạp niệm nào, thì đảm bảo họ được vãng sanh. Đây là pháp môn độc nhất trong vô lượng pháp môn, các pháp môn khác không có. Cho nên pháp môn này gọi là: vạn người tu, vạn người được vãng sanh. Nghiệp chướng của chúng ta sâu nặng, tự mình biết rõ. Ngoài phương pháp này ra, chúng ta không có phương pháp thứ hai. Cho nên tôi khuyên quý vị, thật sự muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, chúng ta phải đem tâm đổi lại, đổi thành Phật A Di Đà. Tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. Ngoài Phật A Di Đà ra, không có gì cả, toàn bộ buông bỏ, đảm bảo quý vị được vãng sanh.

Đây là đứng trên sự mà nói, nếu như đứng trên lý mà nói thì càng thù thắng hơn, phẩm vị vãng sanh của quý vị càng cao. Trên lý, Phật A Di Đà là tâm gì? Trong kinh chúng ta đã đọc qua, là tất cả chúng sanh đều thành Phật, đây là tâm của Phật A Di Đà. Chẳng phải là chúng sanh vô biên thệ nguyện độ sao? Không phải đem tất cả họ độ thành A La Hán, độ thành Bồ Tát, độ thành Phật, tất cả đều thành Phật. Đây là tâm của Phật A Di Đà. 48 lời nguyện, nguyện nào cũng giúp chúng sanh thành Phật. Đây chẳng phải đáng quý lắm sao? Đó mới thật sự là cứu cánh viên mãn của đại thừa.

Mỗi niệm chúng ta nghĩ đến tất cả chúng sanh vốn là Phật. Mỗi niệm nghĩ đến ta phải giúp họ quay về địa vị Phật, quay về cảnh giới Phật. Tâm của Phật A Di Đà như vậy. Lý sự đều rõ ràng. Quý vị vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc phẩm vị cao. Phàm Thánh Đồng Cư độ, cũng là vãng sanh loại thượng, không phải trung và hạ. Hàng thượng vãng sanh, nói với quý vị, là đã tự tại. Tự tại đến mức nào? Nghĩa là muốn đi lúc nào thì đi lúc đó, muốn đứng đi thì đứng đi, muốn ngồi đi thì ngồi đi. Đảm bảo không có đau khổ. Phải đặt Phật A Di Đà ở trong tâm. Tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta.

Thiền sư Trung Phong nói Hai câu như sau: “Đây là Tịnh Độ, Tịnh Độ là đây”. Vậy thì không cần nói rồi, đó là bổ sung thêm. Chỉ cần tâm của quý vị là tâm Phật A Di Đà, thì nơi quý vị ở là thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc thực sự không rời nơi này của chúng ta. Phật A Di Đà cũng không rời khỏi thân tâm của chúng ta. Phàm phu không biết, mê mờ điên đảo! Cho nên “thông” cần phải bảo hộ, gọi là hộ pháp. “Kẹt” mãi mãi đừng để nó trở lại, phải phòng bị, “phá tắc tồn thong”, tức là đoạn trừ phiền não, giữ lấy bồ đề. Đoạn trừ lục tế, giữ lấy lục độ là ý này. Đoạn trừ tham, sân, si, giữ lấy giới, định, huệ. Giới là đối trị tham, định là đối trị sân, huệ là đối trị ngu si. Giới, định, huệ là đối trị tham, sân, si. Cho nên Phật dạy chúng ta: chuyên tu giới, định, huệ, diệt trừ tham, sân, si.

“*Phàm phu lục đạo, vô thỉ kiếp lai tập quán ư tế tắc*”.Trong Phật pháp nói là thông đạt, rất mới lạ. Cho nên hơi thông một chút lại tức khắc mắc kẹt, lại không thông nữa, thông này thật khó! Cũng là nói, tham, sân, si của quý vị luôn luôn hiện khởi. Lục ba la mật của quý vị luôn luôn quên mất. Một số người chúng ta nói là thất niệm. Đem ý niệm lục độ quên mất, thường quên mất. Không muốn quên cũng quên. Muốn đem cái quên đó luôn hiện khởi. Đấy là gì? Là tập khí phiền não thật khó đoạn trừ.

Trong các phương pháp, thật sự mà nói, lấy niệm Phật làm đứng đầu phương tiện. Người xưa nói rất hay: “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Đây là bậc cổ đức của thiền tông nói. Giác là gì? Giác là khơi dậy chánh niệm, phút giây nào cũng khơi dậy tam học, lục hòa, tam phước, lục ba la mật. Luôn luôn khơi dậy được. Mọi lúc mọi nơi luôn luôn có thể khơi dậy được, thì công phu có lợi ích. Lợi ích này không phải ngẫu nhiên mà đến, chắc chắn là đến từ nhiều ngày tập tu. Gọi là thâm nhập một môn, nhiều ngày tu tập, quý vị mới có thể đạt được.

Chúng ta không phải một môn, mà là nhiều môn, nhiều môn là tán loạn. Ý chí của chúng ta, tâm sức của chúng ta không thể tập trung. Đây là tổn hại rất lớn, là mắc kẹt. Một môn dễ thông, một thông thì tất cả đều thông, không thông thì tất cả đều mắc kẹt. Lý hiểu rõ rồi, phương pháp có rồi. Trong kinh điển đức Phật nêu ra cho chúng ta rất nhiều phương pháp. Có rồi, thì nương theo phương pháp này để đối trị, chúng ta mới có phương pháp kiềm chế phiền não, phương pháp này có sức mạnh, có năng lực kiềm chế phiền não. Có năng lực đem cái mắc kẹt này làm cho thông. Trong đời này, mới có thể thành tựu đạo bồ đề. Rất nhiều phương pháp, pháp môn chúng ta tiếp xúc được, hiểu được rồi, thấu đáo rồi. Chúng ta cần dùng trí huệ, để chọn lựa phương pháp nào. Chúng ta không có trí huệ, không biết chọn lựa như thế nào. Phật Thích Ca Mâu Ni chọn giúp cho chúng ta, cung cấp cho chúng ta tham khảo, chúng ta nghĩ xem có thể tiếp nhận không?

Trong Đại Tập kinh Phật dạy rằng: “Thời kỳ chánh pháp, thành tựu giới luật, thời kỳ tượng pháp, thành tựu. thiền định, thời kỳ mạt pháp, thành tựu Tịnh Độ”. Bây giờ chúng ta đang sống trong thời kỳ mạt pháp, đức Phật dạy, trong thời kỳ mạt pháp, tu Tịnh Độ dễ thành tựu. Có thể suy xét chăng? Rất khó! Nếu như tiếp xúc Tịnh Độ, thì có thể tin tưởng, có thể lý giải, người thiện căn lớn, người thượng thượng căn, thượng trung hạ cũng không được, vậy phải làm sao? Nhất định phải lãng phí một khoảng thời gian, lãng phí 10 năm, 20 năm, quý vị ở trong pháp môn, xem xét tông phái của các nước, sau đó mới xác định một môn.

Khi tôi mới xuất gia, tôi xuất gia học Phật 7 năm, tôi học Phật khoảng trên dưới 10 năm như vậy, bởi vì tôi luôn luôn giảng kinh ở ngoài, trong thính chúng có một số lão cư sĩ, học Phật 30-40 năm đều học rất tốt. Các tông phái như Hiển giáo, Mật giáo họ đều tiếp xúc, họ đều đã học qua. Hơn nữa những lão cư sĩ này là những người nổi tiếng, tuổi lớn rồi, cuối cùng họ đã giác ngộ ra rằng, bất luận học pháp môn nào, cũng không có lợi ích. Khi hơn 80 tuổi, chân thành niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, bảo tôi mỗi ngày niệm 3 vạn tiếng danh hiệu Phật. Họ là kinh hành niệm Phật. Về hưu ở thôn quê, ở thôn quê mỗi buổi sáng thức dậy, ra ngoài đi bộ. Đi bộ khoảng 3 tiếng đồng hồ. Sáng sớm thức dậy cũng là thể dục, 1 bước 1 niệm 1 tiếng Phật, bước 3 vạn bước như vậy, niệm 3 vạn danh hiệu Phật, đó là bài tập của họ, họ nói với tôi như vậy. Tôi tán thán họ, tôi nói, các vị hoàn toàn đúng rồi. Các vị thật sự đã tìm được phương pháp. Phương pháp dưỡng sanh của người lớn tuổi, đi bộ là tốt nhất, đi chậm, không nên đi quá nhanh. Mỗi bước một danh hiệu Phật, lại có thể nhiếp tâm. Chắc chắn sẽ được vãng sanh.

Lớn tuổi rồi, không làm việc được nữa, phải làm việc của kiếp sau. Kiếp này hết rồi, kiếp sau làm gì? Không niệm Phật thì phải trôi lăn trong luân hồi. Nghĩ xem kiếp này khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, là thiện hay ác? Là phước hay tội? Cố gắng xét lại mình một chút. Tuy không rơi vào 3 đường ác, nhưng không thoát khỏi luân hồi lục đạo. Người không thoát khỏi lục đạo, chắc chắn phải ở trong 3 đường ác thời gian dài, ở trong 3 đường thiện thời gian ngắn, chắc chắn như vậy.

Nghĩ đến cái khổ trong 3 đường ác, 3 đường ác rất đáng sợ, thì chúng ta chẳng thể không niệm Phật, chẳng thể không vãng sanh thế giới Cực Lạc. Bây giờ trước mắt có hai con đường. Một là địa ngục Vô Gián, một là thế giới Cực Lạc. Chúng ta suốt đời không sát sanh, nhưng có giết động vật không? Nghĩ xem, quá nhiều rồi! Quý vị có thể đếm hết sao? Càng nghĩ càng thấy sợ.

Khi phụ thân tôi còn sống, tuổi già gặp phải chiến tranh của Trung- Nhật, ông tòng quân làm lính, trông coi vũ khí trong quân đội, quan khí giới trông coi vũ khí, cho nên rất dễ lấy được súng đạn, lấy để làm gì? Để đi săn bắn. Mỗi ngày đi săn, tờ mờ trời chưa sáng đã dậy rồi, kêu chúng tôi dậy đi săn cùng ông, ngày ngày sát sanh. Ông là một người tốt, rất lương thiện, nhưng mà sát sanh. Khi ông mất, hoàn toàn giống như trong kinh Địa Tạng nói. Tôi đọc kinh Địa Tạng, thấy trạng thái khi ông mất, tôi rợn tóc gáy, mới biết được nhân quả bảo ứng không không sai chút nào.

Chúng tôi thấy là gì? Là hoa báo. Quả báo là ở đâu? Quả bảo ở địa ngục, tương lai phải vào đường súc sanh để đền mạng. Lúc còn sống không biết Phật pháp, không biết nhân quả. Màn kịch đó sau khi tôi học Phật, phụ thân biểu diễn cho tôi xem. Tôi đối với những điều trong kinh Địa Tạng nói, không chút hoài nghi, mỗi câu đều là chân thật.

Cho nên thầy giáo dạy tôi không nên ra làm quan. Tôi có duyên với Phật, xuất gia giảng kinh, dạy học, học Phật Thích Ca Mâu Ni. Tôi vâng lời, đại sư Chương Gia dạy, suốt cuộc đời của tôi đi con đường này. Tuy con đường này rất khó đi, nhờ Tam Bảo gia hộ, gặp được một thính chúng, là cư sĩ Hàn, hai vợ chồng họ giúp tôi 30 năm, cũng là giúp tôi giảng kinh dạy học 30 năm, mới có thành tựu ngày hôm nay. Nếu không có sự giúp đỡ 30 năm đó, thì con đường này đi không thông được. Không hoàn tục thì nhất định cũng làm ông thầy tụng kinh bái sám mà thôi.

Cho nên hộ pháp rất quan trọng. Ba vị thầy giáo là dạy học, đường lối, phương hướng tôi hiểu rõ, nhưng nếu không có hộ pháp, thì con đường này đi không thông được. Có được hai người hộ pháp như vậy, con đường này tôi đã đi thông suốt. Công đức của họ viên mãn, bà vãng sanh đến nay là 40 năm. Mỗi năm ngày giỗ của bà, ngày 5 tháng 3, chúng tôi đều có làm lễ truy điệu kỷ niệm.

Đến Úc Châu, chúng tôi cũng làm như vậy mỗi năm. Có người nói với tôi, nhìn thấy cư sĩ Hàn đến ứng cúng, bên cạnh còn có rất nhiều người xuất gia cùng với bà. Tôi biết bà ở cỏi trời, mấy năm nay có thể đã vãng sanh rồi. Cư sĩ Hàn vãng sanh ở thư viện Hoa Tạng tại Đài Bắc. Chúng tôi có một bộ băng, lúc đó là băng ghi hình, hình như đem nó chuyển thành đĩa rồi. Ở ngày giỗ mỗi năm, đều mở đĩa này một lần cho mọi người xem. Trong nhà Phật có được người hộ pháp như vậy, chánh pháp có thể trụ thế lâu dài. Hộ pháp này quá khó quá khó.

Trên con đường đạo có rất nhiều rất nhiều chướng ngại, họ đều có thể hóa giải giúp tôi. Đố kỵ là chướng ngại nghiêm trọng nhất, mãi đến hôm nay, tôi cũng không thể trở về Trung Quốc Đại Lục, chướng duyên quá lớn! Ở trong nước hai vị hộ pháp của tôi, thật sự là bạn tri âm tri kỷ, là lão cư sĩ Triệu Bọc Sơ và Lão hòa thượng Danh Sơn, hai vị này đã vãng sanh, tôi ở Trung Quốc không có người hộ trì .

Chánh pháp có trụ thế lâu dài hay không, vấn đề then chốt là ở chổ hộ trì. Có người hộ pháp, chánh pháp có thể trụ thế lâu dài. Không có người hộ pháp, Phật pháp sẽ suy tàn. Cho nên, đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đem công việc hộ pháp, giao phó cho quốc vương đại thần. Trung Quốc dưới sự hộ trì của các triều đại đế vương, Phật pháp hưng thịnh như vậy là có đạo lý. Không có người hộ trì, Phật pháp sẽ diệt mất.

Chúng ta mỗi niệm không quên cư sĩ Hàn. Ở trong lòng tôi, với 3 vị thầy giáo phân lượng là bình đẳng. Không có thầy giáo, không biết được Phật pháp, không biết được con đường này. Không có cư sĩ Hàn, con đường này không thông được. Trong đời này tôi thành tựu, là nhờ 4 người này vậy.

Câu cuối cùng, chúng ta đọc qua là được rồi. “*Do thượng phá pháp biến trung, tu chi haauuj vị ngộ, phục khủng ư thông khởi tắc* ”. Đây là nhất định có hiện tượng.

“*Ư tắc vô thông, sở dĩ lập thử thông tắc nhất môn, kiểm bỉ phá pháp biến*”. Kiểm này là kiểm nghiệm, để kiểm nghiệm phá pháp biến ở trước nói.

“*Linh ư tắc đắc thông, ư thông vô tắc, cố danh thức thông tắc dã*”. Cho nên điều này chẳng thể không biết rõ. Thật sự biết rõ rồi, trên con đường đạo mới thuận buồm xuôi gió. Gian nan, khốn khổ là nhất định không thể tránh khỏi. Chúng sanh bây giờ phước mỏng, không thể sánh với người xưa.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 338

# Tập 339

Chuyễn ngữ: Nguyên Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 23 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 391, hàng thứ nhất.

“*Thập thừa chi lý quán, năng phát cửu cảnh chi ma sự*”. Ở đây chúng ta sơ lược giải thích thêm về Thập thừa quán pháp.

Thập Thừa Quán Pháp, ở trước chúng ta học đến quán thứ 5 “Thức thông tắc”. Câu cuối cùng rất quan trọng: “*Phục khủng ư thông khởi tắc, ư tắc vô thông, sở dĩ lập thử thông tắc nhất môn, kiểm bỉ phá pháp biến, linh ư tắc đắc thông, ư thông vô tắc, cố danh thức thông tắc dã*”. Hôm qua chúng ta học đến đoạn này, vì hết giờ nên không giảng kỹ. Những câu này vô cùng quan trọng. Do đây có thể biết, tuy nhiều pháp môn, nhưng các pháp môn khác đều không dễ học. Nếu như không có thiền định trí huệ, thì không đoạn được tập khí phiền não. Pháp môn vốn là tốt, rốt cuộc chúng ta tu làm nó xấu đi.

Trong Tịnh Độ Tu Chứng Nghi, ý nghĩa những câu này rất thâm sâu. Thập thừa lý quán của tông Thiên Thai, tức là Thập thừa quán pháp. Quý vị xem câu dưới đây nói: “năng phát cửu cảnh chi ma sự”. Thập thừa quán pháp đều như vậy, giúp chúng ta minh tâm kiến tánh. Chúng ta không biết tu, chẳng những không thể kiến tánh, mà còn dẫn đến ma sự. Gây ra ma sự, thì quả báo không tốt rồi. Phần nhiều đều là ở ba đường ác, một số ít ở nhân gian, quý vị nghĩ xem có đáng thương không.

Vì sao như vậy? Những câu dưới đây, rất đáng cho chúng ta cảnh giác. “Phục khủng” nghĩa là sợ rằng ở nơi thông, lại sanh tắc nghẽn. Quý vị cảm thấy mình không tệ, không tệ là sao? Quý vị sanh tâm cống cao ngạo mạn, tự cho là đúng, thì đã rắc rối rồi. Quả báo của quý vị không phải là đại triệt đại ngộ, không phải là minh tâm kiến tánh. Quả báo là cống cao ngạo mạn. Cống cao ngạo mạn, có liên quan đến danh dự lợi dưỡng, càng lún càng sâu. Đây là ở nơi thông lại sanh khởi tắc nghẽn. “Ư tắc”, tắc là tuyệt đối không thông. Quý vị khởi phiền não, sanh tâm danh lợi, đem Phật pháp làm như một phương tiện, một phương pháp, một công cụ để cầu danh cầu lợi, tạo nghiệp càng nặng, khiến cho một số người đối với Phật pháp có sự hiểu lầm lớn. Phật pháp để làm gì? Chẳng phải là để được danh dự lợi dưỡng sao!

Cho nên tôi nghe rất nhiều người hủy báng Phật giáo rằng, lập nên những ngôi chùa huy hoàng tráng lệ như vậy, để làm gì? Là để chùa mở tiệm, đem Phật pháp ra buôn bán. Đây là sự hủy nhục chánh pháp rất nghiêm trọng. Tội này sẽ đọa vào địa ngục A Tỳ. Vì lý do này “sở dĩ lập thử thông tắc nhất môn”, để quý vị “kiểm bỉ phá pháp biến”. Kiểm tra xem phá pháp biến ở trước, có phải là “ư tắc đắc thông, ư thông vô tắc” hay không, đúng rồi! Biết được thông và tắc, cũng có nghĩa là biết được chánh và tà. Chánh pháp là gì? Tà pháp là gì? Nghĩa là biết được tội là gì, phước là gì? Từ một điều có thể suy ra vô số điều, để quý vị thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ, không đến nỗi đem chánh pháp, trong quá trình tu học làm cho nó biến chất. Thật sự mà nói, từ xưa đến nay, tu hành biến chất đã quá nhiều quá nhiều rồi! Tông Thiên Thai mới có phương pháp như vậy, để cho chúng ta có năng lực tự mình kiểm tra.

Quán thứ sáu sau đây là: đạo phẩm điều thích.

“*Đạo tức năng thông chi nghĩa, phẩm loại bất đồng, xưng chi vi ‘đạo phẩm’*”. Thông thường chúng ta gọi là 37 phẩm trợ đạo.

Dưới đây nói: “*Vị tam thập thất đạo phẩm, nhi năng thông chí niết bàn dã*”. Đây cũng là giúp cho chúng ta thành tựu.

“Điều thích”, điều là sắp xếp, điều chỉnh. Thích là thích đáng, thích nghi. Cũng có nghĩa là thích hợp.

“*Tùng biệt ngôn chi, cố hữu tam thập thất phẩm*”. Từ mỗi cái riêng của nó mà nói, tổng cộng có 37 loại.

“*Nhược tùng tổng ngôn chi, thử tam thập thất phẩm, bất xuất giới định huệ*”. 37 phẩm trợ đạo từ đâu mà có? Là từ giới, định huệ nói rộng ra.

Nói cách khác, “*Tức thị dĩ giới, định, huệ nhi điều thích dã*”. Giới, định, huệ là cương lĩnh chung, là nguyên tắc chung. 37 phẩm trợ đạo xuyên suốt tất cả pháp. Ở trong đại thừa, tông Thiên Thai đem nó chia thành Tạng giáo, Thông giáo, Biệt giáp và Viên giáo. Cũng là 37 phẩm trợ đạo của Tạng giáo. Thông giáo cũng có 37 phẩm trợ đạo. Biệt giáo và Viên giáo cũng như vậy. Tên gọi giống nhau, nhưng sâu cạn rộng hẹp không đồng. Càng lên cao càng sâu càng rộng. 37 phẩm trợ đạo là chung cho tất cả pháp môn. Trong sự tu tập, bất luận tu pháp môn nào, tông phái nào, bắt buộc phải học.

Chúng ta ở trong thời đại này, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích dẫn ở đây, để cho chúng ta thật sự hiểu được, thiên tai ở trước mắt, thời gian quá cấp bách, không kịp nữa rồi. Bất luận tu pháp môn nào cũng không kịp nữa. Quý vị hiểu được những pháp môn này, tu hành nhất định phải buông bỏ. Không buông bỏ được, thì pháp môn này đối với quý vị không có ích lợi gì. Nó vốn là thông, quý vị tu biến thành tắc nghẽn. Nó không giúp được gì cho quý vị, là do nguyên nhân gì?

Lý Thế Dân nhập hồn nói, tâm hư rồi. Lúc này phải làm sao? Nếu ở kiếp trước quý vị tu, có tích lũy thiện căn, phước đức, nhân duyên. Tâm hư rồi, thì pháp môn nào đối với quý vị cũng không có tác dụng. Chỉ có niệm Phật, bởi niệm Phật có thể khơi dậy thiện căn của qúy vị, trong một niệm có thể vãng sanh. Nguyện thứ 18 của Phật A Di Đà, là khi lâm chung, từ một niệm cho đến 10 niệm, nhất định được vãng sanh. Vì thế tôi khuyên quý vị, trước mắt chúng ta, thời đại này, chỉ có 2 con đường có thể đi, một là địa ngục A Tỳ, một là thế giới Cực Lạc. Con đường giữa đều đã không thông rồi, mắc kẹt rồi! Chân chánh trung thực niệm Phật, đem Phật A Di Đà đặt ở trong tâm. Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra, không có gì khác. Nhất tâm xưng niệm, nhất định vãng sanh. Quý vị biết địa ngục khổ, quý vị biết đáng sợ, quý vị biết kinh khiếp, không dám đi con đường này. Quay đầu lại, mới có thể thành tâm niệm Phật. Đoạn này dạy chúng ta học tập, dùng 37 phẩm trợ đạo để điều chỉnh, đem chỗ không thông làm cho thông. Chổ tắc nghẻn, cần nghĩ cách phá vở.

37 phương pháp này, phân làm 7 nhóm. Đó là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác chi và bát chánh đạo. 7 nhóm, tổng cộng là 37 phẩm trợ đạo. Trước hết, chúng ta giới thiệu sơ về 37 phẩm trợ đạo, sau đó mới dễ nói.

37 phẩm trợ đạo, thứ nhất là tứ niệm xứ. Tứ niệm xứ có 4 câu, mỗi câu là một phẩm trợ đạo. Một là quán thân bất tịnh, hai là quán thọ thị khổ, ba là quán tâm vô thường, bốn là quán pháp vô ngã. Bốn loại quán này đều thuộc về trí huệ quán.

Quán đầu tiên, quý vị phải quán sát kỹ càng, “thân bất tịnh”. Đơn giản là nhìn từ đâu? Là nhìn từ ngũ tạng lục phủ của chúng ta, từ trong chín huyệt thứ gì chảy ra, thì quý vị biết không sạch sẽ. Lại quan sát kỹ mồ hôi chảy ra từ lỗ chân lông, chẳng khác gì nói toàn thân đang bài tiết, không chỗ nào bài tiết ra là mùi thơm cả, không có mùi thơm, toàn là hôi thối. Đại tiện tiểu tiện, chảy ra ngoài. Rõ ràng nhất là ra mồ hôi, quý vị xem mùi mồ hôi như thế nào? Vị ra sao? Phương pháp quán này, người thật sự giác ngộ, đối với thân thể này không chấp trước nữa, không quý trọng nữa. Danh từ nhà Phật nói là danh xứng với thực, gọi là bọc thịt thối. Bọc là cái túi, túi thịt thối. Những thứ đựng bên trong là thối tha, không sạch, những thứ không sạch sẽ. Có gì đáng để tôn quý? Có gì đáng để yêu thương? Có gì đáng để lưu luyến? Tu hành khổ nhất, không qua được cửa đầu tiên, là chấp trước thân này.

Chấp trước nghiêm trọng nhất, là tham ái thân thể, chấp trước thân thể. Quý vị xem, đức Phật dạy chúng ta phương pháp đối trị tu hành, phương pháp đầu tiên là dạy chúng ta quán thân bất tịnh. Trí huệ xuất hiện rồi, bọc thịt thối này phải buông bỏ. Bây giờ vẫn dùng nó. Trong Phật pháp nói là mượn giả để tu chân. Chúng ta ngày nay cũng có bọc thịt thối, chúng ta giác ngộ rồi, giác ngộ rồi, thì bọc thịt thối không tạo nghiệp hôi thối nữa, không tạo cái này, dùng nó để tu hành, cần dùng nó để tu chân.

Chân là gì? Chân là kiến tánh. Minh tâm kiến tánh là chân, dùng nó để làm việc này. Cần dùng nó để buông bỏ vô minh vọng tưởng, buông bỏ phiền não phân biệt, phiền não trần sa, buông bỏ chấp trước, kiến hoặc tư hoặc, thì có thể trở về với tự tánh. Trở về tự tánh, chỗ quý vị đạt được là cõi Thật Báo. Vãng sanh đến cõi Thật Báo, thân quý vị đạt được là thân pháp tánh, thân đó tốt. Thân đó, ngũ tạng lục phủ mỗi cơ quan, mỗi tế bào đều tỏa ánh sánh, đều tỏa hương thơm, diệu hương tỏa khắp pháp giới. Hào quang của Phật chiếu khắp thế giới, nó tỏa hào quang, tỏa hương thơm. Đây là nguyên nhân gì? Học Phật, học lâu như vậy, có lẽ rất rõ ràng, rất thấu đáo.

Kiến tánh rồi, thân quý vị đạt được là pháp thân, pháp tánh thân. Pháp tánh đầy đủ các đức, trí huệ vô lượng, ánh sáng vô lượng, đức năng vô lượng, tướng hảo vô lượng. Cho nên mỗi cơ quan, mỗi tế bào đều tỏa ánh sáng, đều tỏa hương thơm. Với thân thể này hoàn toàn không giống nhau. Thân thể này, thân thể này từ tướng phần của A Lại Da biến hiện ra. A Lại Da là vọng tâm, là mê mờ điên đảo. A Lại Da chính là thùng rác, vô lượng kiếp đến nay, bất luận là thiện hay ác, là tốt hay xấu, tất cả đều đựng ở bên trong, không sót thứ nào. Đựng trong đó, cuối cùng là tốt nhiều hay xấu nhiều? chúng ta có thể tưởng tượng ra.

Bồ Tát Thiên Thân trong luận Bách Pháp Minh Môn. Quý vị thấy, ông quy lại tất cả pháp này. Bồ Tát Di Lặc quy lại 660 pháp, quá tuyệt vời. Bồ Tát Thiên Thân cho rằng 660 pháp, đối với người mới học vẫn là rất khó. Tiếp tục quy lại thành 100 pháp, để tiện lợi cho người mới học. Hôm nay chúng ta nói đến tất cả pháp, đều dùng Bách Pháp Minh Môn của Bồ Tát Thiên Thân. Trong Bách Pháp Minh Môn, pháp phiền não, đó là cáu bẩn, ô uế, tổng cộng 26 thứ. 6 phiền não căn bản, 20 tùy phiền nào. Nói rộng là vô lượng vô biên phiền não, quy lại thành 26 phiền não. Tâm sở thiện chỉ có 11, điều này cho chúng ta biết, trong A Lại Da thiện ít ác nhiều. Ác có 26, thiện chỉ có 11 mà thôi.

Cho nên thế lực của cái ác mạnh, con người rất dễ học cái xấu. Thế lực của thiện yếu, chỉ có 11 tâm sở, ít, học điều thiện rất khó. Điều tốt khó học, cái xấu không khó học. Tâm sở ác nhiều. Hơn nữa duyên bên ngoài, duyên bên ngoài là thế giới này, ít người có tâm thiện, làm việc thiện. Nhiều người có niệm ác, làm việc ác. Quý vị xem hoàn cảnh bên ngoài, thiện cảm ứng với thiện, ác cảm ứng với ác. Bên trong tâm sở ác nhiều, bên ngoài hoàn cảnh ác nhiều, tự nhiên cảm ứng với nhau.

Cho nên người học Phật, đoạn này chủ yếu là nói điều này, học Phật đến cuối cùng, không nắm bắt được, biến thành xấu rồi. Vì sao vậy? Chúng ta học những điều này thì sẽ hiểu, đối với bản thân phải đề cao cảnh giác, chúng ta cũng không cách nào tránh khỏi. Hoàn cảnh bên ngoài có thể tránh được sao? Quý vị với hoàn cảnh này cùng chung một chỗ, quý vị có thể không biến thành xấu sao? Không ai chắc chắn được điều này.

Bản thân tôi có cảm xúc rất sâu sắc, những việc này tôi cũng đã trải qua, tôi chưa bị biến thành xấu, nguyên nhân ở đâu? Là ngày ngày học kinh, giảng kinh. Giảng cho người khác nghe, cũng là giảng cho chính mình nghe vậy. Dạy người khác không nên học cái xấu, tự mình học cái xấu được sao? Như vậy mới bảo đảm. Hai tuần không giảng kinh, thì không bảo đảm được chính mình, cảnh giới hiện tiền, thì tâm dao động. Bản thân tôi trải qua, là dựa vào ngày ngày giảng kinh, ngày ngày dạy học, ngày ngày đọc tụng. Cũng là nói, gắn chặt với Phật Bồ Tát, không rời các Ngài, được thành tựu là như vậy.

Cho nên đối với thế giới Tây phương Cực Lạc, tôi lãnh hội rất sâu sắc, hoàn cảnh ở đó quá tốt. Quý vị sanh đến thế giới Cực Lạc, thì quý vị theo Phật A Di Đà, bất luận quý vị ở tây phương vô lượng thọ bao lâu, quý vị sẽ không rời xa Ngài một ngày, vậy làm sao quý vị học cái xấu được? Không có chuyện đó. Dù cảnh giới xấu như thế nào, quý vị cũng không động tâm. Thầy giáo quá tuyệt vời, hoàn cảnh quá tuyệt vời! Ta đem hai thế giới ra so sánh, thì ta sẽ rõ ràng.

Cho nên, sở dĩ Lưu Tố Vân thành tựu rất đơn giản, là đạo lý này. Mỗi ngày nghe kinh 10 tiếng đồng hồ, một ngày cũng không gián đoạn, có bận rộn đi nữa, có việc gấp đi nữa, cũng không ít hơn 4 tiếng đồng hồ. Bình thường là mỗi ngày nghe 10 tiếng đồng hồ. Ngoài nghe kinh ra, còn niệm Phật A Di Đà. Tâm của bà là định, bà không phải tán loạn.

Trong kinh đại tiểu thừa đức Phật cũng dạy: “trú tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Bà đem tâm đặt ở một chỗ, đặt ở Phật A Di Đà. Cho nên bệnh hồng ban, chỉ hơn một tháng tự nhiên hết. Đi kiểm tra lại, ngay cả gốc cũng không còn, ‘“trú tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Cuộc sống của bà vô cùng đơn giản, chúng ta ăn cơm còn phải thật nhiều món, bà ăn cơm chỉ có một món. Bà mời bạn bè ăn cơm, mời khách cũng là một món, chân thành, cảm động lòng người. Cuộc sống vô cùng đơn giản, rất mộc mạc. Nhất tâm nhất ý đều ở nơi đạo, thuần tịnh không nhiễm. 10 năm công phu tu thành, chuyển phàm thành thánh.

Tu hành thành tựu phân làm 3 bậc. Bậc thứ nhất là chuyển phầm thành Thánh. Bậc thứ hai là chuyển nhiểm thành tịnh. Bậc thứ ba, thấp nhất là chuyển ác thành thiện. Thông thường chúng ta tu hành, tiêu chuẩn của bậc thứ ba cũng không đạt được. Chuyển ác thành thiện không làm được, trong cuộc sống hàng ngày, niệm ác của chúng ta nhiều hơn niệm thiện. Nói lời ác nhiều hơn nói điều thiện. Làm việc ác nhiều hơn làm việc thiện. Điều ác của chúng ta có tam đa, còn điều thiện thì tam thiểu. Đây là lý do vì sao chúng ta công phu tu hành không có hiệu quả, nguyên nhân là ở chỗ này.

Thứ hai là “quán thọ thị khổ”. Thọ là gì? Là hưởng thụ. Trong thế gian này, bất luận giàu nghèo sang hèn, chẳng có cái nào không khổ. Một số người chúng ta, thấy người bần cùng khổ, thiếu ăn thiếu mặc. Thiếu là thiếu thốn, đồ ăn thiếu thốn, áo quần thiếu thốn. Khổ lắm! Khổ đói rét. Người giàu cũng có cái khổ của người giàu, còn khổ hơn cái khổ thiếu ăn thiếu mặc của chúng ta, không biết khổ gấp mấy lần!

Tôi không phải người giàu có, chúng tôi xuất gia là một hòa thượng nghèo cùng. Người xưa nói là bần tăng. Đúng là không có gì cả, nhưng tôi có duyên, quen biết rất nhiều bạn bè giàu có. Trong số bạn bè đó, có không ít là người lãnh đạo quốc gia, làm tổng thống, làm quốc vương, của cải nhiều vô số. Tôi cũng có những người bạn này, tôi tiếp xúc với họ, biết được họ rất khổ, so hơn tính thiệt. Phú nhưng không vui, quý mà lo lắng, buồn phiền. Cho nên, chúng ta nghĩ đến tứ niệm xứ, quán thọ thị khổ, mới biết được nhân gian thật là khổ, quá khổ !

Quý vị nói phát tài, cho rằng phát tài là vui. Hôm nay quý vị có một trăm vạn, họ lại muốn có một ngàn vạn. Có được một ngàn vạn, lại muốn có một ức. Có được một ức rồi, lại muốn có mười ức. Có được mười ức, muốn có một trăm ức. Tham vọng không bến bờ, lòng tham không biết đủ. Được rồi lại sợ mất đi.

Như chúng ta thế này rất ít phiền phức, không có, không muốn gì cả. Ngay cả thân này cũng không phải của ta, vật ngoài thân dĩ nhiên đem nó bỏ sạch hết, không nghĩ đến nó nữa. Tâm chúng ta an, tâm họ bất an. Đứng về phương diện lý chúng ta hiểu rõ rồi, 37 phẩm trợ đạo là lý, biết đủ thường vui. Cho nên nhất định phải biết, tam giới lục đạo thật sự là khổ. Như thế nào là vui? Là khổ tạm ngừng, quý vị cảm thấy vui, không phải thật sự vui, là khổ tạm dừng, một chốc lát khổ lại đến. Vui là giả, vui sẽ biến thành khổ, khổ sẽ không biến thành vui. Đây là bảo quý vị xem chân tướng sự thật, đều từ trên sự quan sát.

Hai câu sau, là bảo chúng ta từ trên lý quan sát. “Quán tâm vô thường”, tâm này là vọng tâm, tức là khởi tâm động niệm. Quý vị quan sát kỷ ý niệm của quý vị, niệm trước diệt đi, niệm sau sanh khởi, không ngừng sanh diệt. Con người chết rồi thì sao? Người chết là thân chết, tinh thần không diệt, tâm sanh diệt đó vẫn còn, vẫn là niệm niệm sanh diệt. Tuyết đối không được nói, một ý niệm ở đó trụ một lúc, dừng một lúc. Không có đạo lý này.

Hiện tại tâm vô thường, là thức A Lại Da. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta rất rõ ràng. Trong một giây có bao nhiêu lần sanh diệt? Bồ Tát nói với chúng ta, có 1 ngàn 6 trăm triệu lần, 1 giây có 1 ngàn 6 trăm triệu lần sanh diệt. Niệm trước diệt, niệm sau sanh. Thân chết rồi, hiện tượng sanh diệt này tồn tại, nó mãi mãi tồn tại. Đến lúc nào thì nó không tồn tại? Là lúc A Lại Da chuyển thành đại viên cảnh trí, thì nó sẽ ngừng.

Trong Pháp Tướng tông nói, chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí, thật sự chuyển được thì vượt qua 10 pháp giới. Quý vị cần biết, trong 10 pháp giới là quán tâm vô thường, 10 pháp giới thật sự là vô thường. Vượt qua 10 pháp giới thì nó là thường, ý niệm sanh khởi không diệt, không sanh không diệt. Đó là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Bồ Tát. Chẳng những không phải lục đạo, mà còn không phải 10 pháp giới. Pháp giới tứ thánh cũng không được. Từ đó cho thấy, pháp giới tứ thánh, tứ niệm xứ vẫn còn rất có tác dụng.

Cuối cùng là “quán pháp vô ngã”. “Pháp” là tất cả vạn pháp, thân thể chúng ta cũng là một pháp, cũng là một trong vạn pháp. Trong tất cả pháp tìm không thấy ngã. “Ngã”, cái gì gọi là ngã. Đại thừa định nghĩa, ngã có 8 nghĩa. Bình thường chúng ta nói hai nghĩa, hai nghĩa quan trọng nhất. Một là chủ tể, hai là tự tại. Tất cả pháp đều không có tiêu chuẩn này. Nếu chúng ta cho rằng thân này là ngã, thì thân này làm chủ được không? Nếu như thân có thể làm chủ được, tôi nguyện thân này mãi mãi là 18 tuổi, như vậy được không? Mãi mãi không già không yếu, tôi có thể làm chủ được! Làm chủ không được. Năm nay già hơn năm ngoái, hôm nay già hơn hôm qua. Theo lời Bồ Tát Di Lặc nói, niệm này già hơn niệm trước. Quý vị không thể làm chủ được, đây gọi là vô ngã. Quý vị có thể tự tại sao?

Người thời nay nói, áp lực của cuộc sống vật chất, áp lực tinh thần, áp lực làm cho quý vị nghẹt thở, điều này nói lên quý vị không được tự tại. Tâm nghĩ việc thành là tự tại. Trong tâm nghĩ, nhưng sự việc với suy nghĩ của mình lại trái ngược nhau, quý vị không tự tại. Cho nên nói vô ngã. Tất cả pháp này có nghĩa là gì? Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Tất cả pháp tùy tâm niệm chuyển. Tâm niệm của chúng ta, nghiệp lực đang làm chủ tể. Cho nên thân này gọi là thân nghiệp báo. Thân là thân nghiệp báo, hoàn cảnh bên ngoài là cảnh nghiệp báo. Sở dĩ thế giới Tây phương Cực Lạc tốt, thân của nó là thân pháp tánh, hoàn cảnh bên ngoài là cảnh giới pháp tánh.

Chúng ta thường nói, trong kinh Phật thường dạy, chúng ta là thân nghiệp báo, quốc độ nghiệp báo. Thế giới Tây phương Cực Lạc là thân pháp tánh, quốc độ pháp tánh, không giống nhau. Pháp tánh là Thường Lạc Ngã Tịnh, là thật. Nó quán thọ không phải khổ, mà là vui. Thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc có Thường Lạc Ngã Tịnh. Thế gian này của chúng ta, quý vị xem Thường Lạc Ngã Tịnh là có tên mà không có thật. Có tên này, tên Thường Lạc Ngã Tịnh, quý vị đi tìm, tìm không thấy. Quý vị có thể tìm thấy đó là bất tịnh, là khổ, là vô thường. Đây là thật, đây là trí huệ, nhìn thấu.

Tứ chánh cần là nguyên tắc chỉ đạo tu hành, là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất cho người mới học Phật, đây là căn bản tu hành. Cái này tôi nói là nhìn thấu, tứ như ý túc là buông bỏ. Bao nhiêu năm nay, tôi dùng phương pháp này để nói, mọi người dễ hiểu.

“*Tứ chánh cần”* là đoạn ác tu thiện, đây là điều cơ bản nhất.

“*Dĩ sanh ác linh đoạn*”, đây là sám hối, đã làm việc sai rồi, thì không thể tiếp tục làm sai nữa, phải quay đầu thôi. Điều ác chưa sanh, bây giờ quý vị giác ngộ rồi, nhất định không được để nó sanh khởi. Chúng ta thêm vào một chữ, là không được để nó phát sanh. Những việc sai đó, quá khứ mãi mãi cắt đứt, vị lai không để nó sanh trở lại. Đây gọi là chân thật sám hối.

Hai câu tiếp theo, gọi là chân thật tu hành: “*Vị sanh thiện linh sanh*”. Bây giờ ta biết những cái nào là thiện, Thập thiện nghiệp đạo là thiện, Đệ Tử Quy là thiện, Cảm Ứng Thiên là thiện, sáu pháp hòa kính , sáu ba la mật là thiện. Những điều thiện này bây giờ ta hiểu rồi, nếu chưa làm được, thì khẩn trương làm. Khẩn trương khiến cho nó sanh khởi.

“*Dĩ sanh thiện linh tăng trưởng*”, ta đã làm điều thiện rồi, đã làm rồi thì làm nhiều hơn nữa. Không ngừng làm, không ngừng phát huy.

Hai câu trước là đoạn ác, hai câu sau là tu thiện. Đây là nguyên tắc chỉ đạo tu hành chung. Cùng một nguyên tắc chỉ đạo: đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện.

“Tứ như ý túc” là buông bỏ. Dục là dục vọng. Như ý túc, túc là biết đủ, mọi thứ đều biết đủ. Có rồi, có thể vừa ý mình là được rồi, không nên quá mức. Quý vị khỏe mạnh, ăn uống là hấp thu chất dinh dưỡng. Tâm thanh tịnh, tâm từ bi, không tạp niệm, quý vị ít tiêu hao dinh dưỡng. Mỗi ngày quý vị hấp thu chút ít dinh dưỡng là đủ rồi. Dư thừa dinh dưỡng, quý vị cũng phải bài tiết ra ngoài.

Khi tôi theo học giáo lý với thầy Lý. Cuộc đời thầy, ba mươi mấy tuổi bắt đầu học Phật, mỗi ngày thầy ăn một bữa, mười mấy năm, lại ăn rất ít. Lượng công việc của thầy rất lớn, gần bằng công việc của năm người làm, rất vất vả. Hẹn thời gian gặp thầy, phải hẹn trước một tuần lễ, đột xuất thì không thể gặp được thầy. Thời gian của thầy đều bố trí ổn định cả rồi. Một ngày ăn một tý thức ăn như thế, được sao? Tinh thần thầy rất tốt!

Tôi theo thầy học, cũng là học cách sống của thầy, tôi cũng học ngày ăn một bữa trưa, được, thật sự không có chuyện gì. Nhưng tôi ăn nhiều hơn thầy, tôi ăn ít như thầy thì không được, tôi cảm thấy đói. Chi tiêu sinh hoạt một ngày của thầy lúc đó, là 53 năm về trước, một ngày hai đồng tiền Đài. Lúc bấy giờ một đồng tiền Mỹ, đổi ra khoảng hơn 30 đồng tiền Đài. Chi tiêu sinh hoạt một tháng của thầy, chỉ cần hơn 1 đồng tiền Mỹ, chưa tới 2 đồng, 60 đồng tiền Đài là đủ rồi.

Tôi cũng một ngày ăn một bữa, nhưng bữa ăn của tôi cần 3 đồng. Chi tiêu sinh hoạt 1 tháng của tôi là 90 đồng, 90 đồng, bằng hơn 2 đồng tiền Mỹ, chưa tới 3 đồng. Tôi rút ra được kết luận, 90% tiêu hao năng lượng, là tiêu hao ở vọng niệm. Quý vị nhiều vọng tưởng, nhiều tạp niệm, cái này tiêu hao năng lượng rất lớn. Nếu quý vị không có vọng tưởng, không có tạp niệm, bất luận là lao tâm lao lực, cũng tiêu hao năng lượng ít. Cho nên ăn một bữa là đủ rồi. Một ngày không ăn, hai ngày không ăn, cũng không đói, không hề gì. Tinh thần vẫn sung mãn như nhau, vẫn làm việc như nhau.

Quý vị nói, lên bục giảng kinh, càng giảng càng thích, không ăn cũng được, không ngũ cũng chẳng sao. Cái gì cũng có thể tùy duyên. Không được đại tự tại như Bồ Tát, cũng được tiểu tự tại. Quý vị càng học càng thích. Cho nên dục vọng, cuộc sống vật chất, ăn mặc đi đứng, phương diện tinh thần, đủ rồi, không cần nhiều quá, tất cả đều tùy duyên. Tâm địa thanh tịnh, không nhiễm bụi trần, là như ý túc rồi.

Thứ hai là niệm. Ngày nay chúng ta niệm Phật, nhất là khi gặp phải thiên tai. Mặc dù không có thiên tai, hướng xuống 9 ngàn năm mạt pháp, đức Thế Tôn dạy chúng ta, thời kỳ mạt pháp, thành tựu Tịnh Độ. Tất cả chúng ta trở về một pháp môn này là tốt rồi. Học Phật, tôi chỉ đọc kinh Vô Lượng Thọ. Tôi chỉ niệm Phật A Di Đà, tâm tôi là định. Quý vị nói, những pháp môn khác, 8 vạn 4 ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, cũng không ra ngoài kinh Vô Lượng Thọ này.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói : một là tất cả, tất cả là một. Pháp môn vô lượng vô biên, một pháp môn niệm Phật này, là bao gồm hết tất cả. Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất hay. Quý vị xem, Thiện Tài Đồng Tử tham vấn tỳ kheo Đức Vân. Tỳ kheo Đức Vân là Bồ Tát Sơ Trụ, Bồ Tát Sơ Trụ của Viên Giáo. Trong 48 nguyện nói là Bồ Tát A Duy Việt Trí, viên chứng tam bất thoái. Họ tu Ban Châu Tam Muội, 53 tham vấn, tham vấn đầu tiên, tu Ban Châu Tam Muội. Ban Châu Tam Muội gọi là Phật lập Tam Muội. Lấy 90 ngày làm một kỳ, 90 ngày không ngủ, 90 ngày không ngồi, vì thế mới gọi là Phật lập. Có thể đứng, có thể đi lại, nhưng không được ngồi, không được ngủ.

Một kỳ như vậy 90 ngày. Giống như nhập thất không khác, cần phải có người hộ trì. Khi quý vị đói, muốn ăn thì có thể ăn chút gì đó. Siêng năng, duy trì không no không đói, công phu mới có hiệu quả. Ăn quá no thì hôn trầm, nếu thật sự đói bụng rồi, không có gì để ăn, tâm của họ cuống cuồng, chúng tôi nói là trạo cử. Tâm của họ không định được, tâm cuống cuồng. Cho nên duy trì không no không đói. Thiền đường theo quy củ này, không no không đói. Khi đói ăn cái bánh bao nhỏ, ăn chút điểm tâm, uống chút nước. Tinh tấn niệm Phật đường cũng là quy củ này, niệm được chuyên nhất thì niệm như ý rồi. Quý vị sẽ niệm được pháp hỷ sung mãn, quý vị sẽ niệm đến nhất tâm bất loạn.

Lý nhất tâm bất loạn, là chúng ta có thể làm được, nếu chúng ta không làm được thì Phật không nói. Đức Phật không nói đùa với ta, không làm được Phật không nói, làm được thì Phật nói với quý vị. Nhưng bản thân chúng ta nên xem xét lại hoàn cảnh, người xưa làm được, người bây giờ không làm được là nguyên nhân gì? Bởi người xưa được tiếp nhận giáo dục, đạo đức, luân lý tốt lành từ nhỏ. Đây là cội rễ giáo dục. Bây giờ không có. Tâm con người bây giờ, không thể so sánh với tâm người xưa, tâm người xưa đôn hậu, chân thật. Tâm con người bây giờ bạc bẽo, không còn chân thật nữa. Cho nên những phương pháp ngày xưa, bây giờ không dùng đến. Như 37 phẩm trợ đạo, bây giờ có dùng đến không? Không dùng đến. Quý vị chỉ nghe mà thôi, không làm được.

Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni dạy rất hay: “Thời kỳ mạt pháp, thành tựu Tịnh Độ”. Không cần phải học nhiều như vậy, chỉ cần một bộ kinh là đủ rồi. “Đọc sách ngàn lần, tự thấy nghĩa của nó”. Một ngàn lần ta không thể nhiếp tâm, con người bây giờ thật sự đọc một ngàn lần, tâm lý vẫn là tán loạn, vẫn xốc nổi, vẫn không định được. Nhất định phải niệm cho tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, trí huệ thì thông hiểu đạo lý, không có chướng ngại.

Quý vị chưa học qua, chưa nghe qua, vừa tiếp xúc được liền hiểu rõ, thông rồi, 8 vạn 4 ngàn pháp môn đều thông cả. Không đạt đến tâm thanh tịnh, thì không thông. Đạt đến tâm thanh tịnh thì thông hết. Đạt đến tâm bình đẳng đó là đại thông. Đạt đến đại triệt đại ngộ, không còn chướng ngại gì, trời biển bao la. 8 vạn 4 ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn tất cả đều thông, đây là một đường lối tu hành.

Chúng tôi thời trẻ, lúc bấy giờ học giáo lý, thầy giáo bảo chúng tôi, học giáo lý không dễ. Pháp thế gian, học vấn thế gian, quý vị đều học thông suốt. Không nói thời cận đại, khoa học, triết học, chúng ta không bàn đến. Chúng ta bàn đến người xưa, bàn đến người xưa của chúng ta như Tứ Khố Toàn Thư của thời đại Càn Long biên soạn. Càn Long có phước báo lớn, lớn ở chổ nào? Ở chổ biên soạn Tứ Khố Toàn Thư, biên soạn Đại Tạng kinh. Phước báo này lớn lắm. Tứ Khố Toàn Thư là pháp thế gian. Đại Tạng kinh là pháp xuất thế gian. Hai bộ này đem chỉnh sửa, lưu truyền cho đời sau. Phước báo vô lượng vô biên. Nếu ông ta không chấp trước, không phân biệt, không khởi tâm, không động niệm, thì ông ta thành Phật rồi. Tập khí phiền não không buông bỏ, thì cái đó biến thành phước báo, phước báo rất lớn.

Hôm nay chúng ta biết tu phước, tôi nói với quý vị đồng học, tôi tu phước không thua gì Càn Long. Vua Càn Long lúc bấy giờ biên soạn Tứ Khố Toàn Thư, mới viết được 7 bộ, tôi lưu thông Tứ Khố Toàn Thư, 101 bộ. Tứ Khố Hội Yếu lúc bấy giờ chỉ có hai bộ. Tôi bây giờ tổng cộng lưu thông 270 bộ. Đại Tạng kinh đúng 1 vạn bộ, không thua gì Vua Càn Long. Những việc khác không làm, chỉ lưu thông pháp bảo, hoằng dương hộ trì pháp bảo, quả báo là trí huệ. Chấp tướng là phước đức, không chấp tướng là công đức. Chỉ làm việc, không giữ lại điều gì trong tâm. Đạo lý này cần phải biết. Làm việc tốt, việc gì là tốt? Hộ trì nền văn hóa là việc tốt. Hộ trì chánh pháp là việc tốt, không có gì tốt hơn điều này. Thầy giáo bồi dưỡng truyền thống văn hóa. Thầy giáo bồi dưỡng Phật pháp. Pháp sư giảng kinh thuyết pháp, là công đức thứ nhất. Chúng ta toàn tâm toàn sức hộ trì họ, cúng dường họ. Sự thành tựu của họ, công đức hoằng dương hộ trì của họ, là có của chúng ta một phần trong đó. Chúng ta đã từng tham dự, tự nhiên có thể đạt được, đây là niệm.

“Tinh tấn như ý túc”, nói hai chữ tinh tấn là đủ rồi. Tinh là gì? Là thuần không tạp, đó là một môn, mới gọi là tinh. Tấn là có tiến không lùi, đây gọi là tinh tấn. Phải chuyên nhất, không nên hỗn tạp.

Chúng tôi lúc trẻ học giáo lý, thầy giáo thấy tôi phước mỏng. Phước mỏng, không có phước báo, thọ mạng ngắn ngủi. Thầy giáo đối với những học trò, có tướng thọ mạng ngắn, tướng phước mỏng này, thầy thường khuyên họ ra học giảng kinh, vì phước báo giảng kinh lớn nhất, âm dương đều lợi. Mỗi nơi giảng kinh, bất luận là nơi nào, có người nghe, có quỷ thần nghe, cho nên âm dương đều lợi. Phước này lớn nhất, giúp quý vị tăng trưởng phước huệ, cũng giúp quý vị kéo dài mạng sống. Dụng ý của thầy giáo rất tốt, khuyến khích chúng ta ra học giảng kinh. Bản thân chúng tôi đạt được lợi ích chân thật, cảm ơn thầy giáo.

Lúc bấy giờ dạy chúng tôi, chỉ được học một bộ kinh. Quý vị muốn học hai bộ, thì thầy rất chân thật nói với quý vị rằng, quý vị không có điều kiện, không đủ tư cách học hai bộ kinh. Học hai bộ cần phải là người thượng thượng căn, quý vị không phải thượng thượng căn, chân thật học từng bộ từng bộ. Học một bộ viên mãn rồi, thầy đồng ý rồi. Viên mãn là sao? Là lên bục giảng kinh, thầy ngồi ở dưới nghe, nghe lúc nào thầy vừa ý rồi, mới có thể học bộ khác. Một lúc học hai bộ, là chắc chắn không thể được.

Thầy dạy học trò, dạy học giáo pháp ở trường tư, thầy dạy cho đồng học chúng tôi học tập kinh giáo, cách của dạy thầy khác mọi người, mỗi tuần lên lớp một buổi, một buổi dạy 3 tiếng đồng hồ. Thầy giáo giảng, giảng một lần, học trò nghe, nghe xong nói lại. Hai người học kinh này, ngồi đối diện với thầy giáo. Các bạn đồng học chúng tôi, các bạn đồng học dự thính khác, không được vắng mặt, cũng phải ở giảng đường dự thính. Hai người này phải lên bục giảng lại. Chúng tôi lúc đó, đồng học nam giảng lại tại chùa Linh Sơn. Đồng học nữ giảng lại tại Đài Trung Liên Xã. Đồng học nữ giảng vào ngày thứ 6. Đồng học nam là ngày chủ nhật. Hai người, một người giảng tiếng phổ thông, một người giảng tiếng địa phương. Giống như khi lên bục giảng có một người phiên dịch vậy, thật ra thì mỗi người giảng một tài liệu. Cho nên giảng kinh một tiếng rưỡi đồng hồ, trên thực tế chỉ có 45 phút mà thôi. Một người giảng tiếng phổ thông, một người giảng tiếng địa phương, trên thực tế chỉ có 45 phút.

Nhưng tài liệu giảng dạy 45 phút này, phải chuẩn bị chu đáo cả 1 tuần lễ, quý vị mới có thể lên bục giảng tốt như vậy được. Sau khi hai người giảng bộ kinh này viên mãn rồi, lại chọn một bộ kinh cho hai người khác giảng, là như vậy đó. Cho nên ở trong lớp, năng lực của tôi khá hơn mọi người một chút. Trí nhớ của tôi rất tốt, nghe qua một lần hầu hết đều không quên, ít nhất có thể duy trì được một tuần lễ, thời gian dài không nhớ được, trong vòng một tuần lễ, tôi nghe qua sẽ không quên. Sự lý giải của tôi cũng khá hơn mọi người. Cho nên mỗi vị đồng học, học giảng kinh, tôi đều giúp họ rất nhiều.

Hơn 20 người, mỗi người học giảng kinh, đều phải học một hai tháng, đến khi nào mới đến phiên tôi? Khi duyên xuất gia chín muồi, tôi đã rời khỏi đó rồi. Rời khỏi đó, vẫn nhớ đến thầy giáo, luôn luôn nhớ đến. Tôi cũng rất tiếc rẻ khi phải rời xa thầy. Tôi quay trở về với địa vị một người xuất gia, tham gia lớp học này, tiếp tục học tập. Cho nên trong lớp này, người xuất gia chỉ có mình tôi. Bởi vì tôi là người xuất gia, ở trong lớp học tập, có nhân duyên đặc biệt như vậy, thầy giáo là người tại gia, rất cung kính người xuất gia, không dám dạy người xuất gia. Cho nên tôi có nhân duyên đặc biệt, có thể tham gia lớp học này. Cuối cùng tôi ở đó học một bộ kinh lớn. Ở trên lớp có lẽ học ngót mười mấy bộ kinh, bộ kinh nhỏ, là dạy ở trên lớp. Tôi nhớ hình như là 13 bộ. Chúng tôi học dự thính, tôi dự thính nghe được 13 bộ. 13 bộ này tôi đều có thể giảng, vả lại giảng rất tốt.

Cho nên tôi vừa xuất gia, thì pháp sư Bạch Thánh, mời tôi đến học viện Tam Tạng dạy học. Tôi học 13 bộ kinh, ở học viện Tam Tạng, mỗi học kỳ chỉ được dạy một bộ. Ba năm là họ tốt nghiệp, 13 bộ kinh tôi mới dạy được 6 bộ, còn 7 bộ chưa dạy đến. Cho nên, sau đó tôi không còn hứng thú với Phật học viện này nữa. Lớp tư thục rất tốt, họ dạy từng môn từng môn một. Khoảng hai tháng thì quý vị học được một bộ kinh, quý vị sẽ biết giảng, khóa trình là một loại, không giống Phật học viện, khóa trình Phật học viện là xen kẽ, mỗi ngày có rất nhiều pháp sư đến dạy. Cho nên đầu óc của học trò giống như trét hồ, không hiểu gì cả. Phật học viện 4 năm là tốt nghiệp, một bộ kinh cũng không giảng được. Tôi học dự thính lớp của thầy Lý, dự thính 1 năm 3 tháng, tôi có thể giảng 15 bộ kinh. Cho nên dạy học như Phật học viện là thất bại. Phương pháp dạy học như trường tư thục Trung Quốc ngày xưa là thành công. Trong phương pháp đó, lý niệm dạy học, phương thức dạy học, chân thật là hạng nhất. Quý vị xem, ở Trung Quốc lưu truyền mấy ngàn năm, không thay đổi. Bây giờ vừa biến thành trường học là thấy đổi, không có nhân tài.

Năm 2006 chúng tôi tham dự Liên Hiệp Quốc, một hoạt động ở Paris, hoạt động lớn. Chúng tôi tham dự vào ban tổ chức. Sau khi xong việc, chúng tôi đến viếng thăm Luân Đôn, viếng thăm Newton, Kiếm Kiều, đại học Luân Đôn, viếng thăm 3 trường đại học. Kết bạn với giáo thọ Mạch Đại Duy.

Năm thứ hai, năm 2007, giáo thọ Mạch Đại Duy đến Thang Trì tham quan trung tâm của chúng tôi. Ông ở trung tâm 4 ngày. Trở lại, về nước khi đi qua Hong-kong, nói chuyện với tôi 6 tiếng đồng hồ. Tôi thật cám ơn ông ta, đã rất chân thành mời tôi đến đại học Kiếm Kiều mở trường, mở một thư viện, gọi là Phật Học Đại Thừa, ông ta cũng đặt tên dùm cho tôi. Học viện này thuộc về đại học Kiếm Kiều. Đai học nước Anh là thư viện quản lý. Như trường học Newton và Kiếm Kiều, đứng hạng nhất trên thế giới, có khoảng 50 thư viện, tôi rất cảm kích ông ta. Đây là trường học hạng nhất trến thế giới. Tôi nói tôi không thể đi được. Ông ta hỏi vì vì sao? Tôi nói: chế độ trường học các ông, cơ cấu này, tôi dạy học trò sẽ không có kết quả. Ông ta hỏi tôi: vậy thì phương pháp dạy của thầy như thế nào? Tôi nói: tôi không có phương pháp, nhưng tổ tông của chúng tôi có phương pháp. Lỗ tai ông ta dựng đứng, tổ tông có phương pháp!

Ông ta là nhà Hán học, học thuộc Tứ Thư Văn cổ của Trung Quốc, ông có thể hiểu được, rất tài ba. Tôi nói tổ tông của chúng tôi, đây là phương pháp và lý niệm dạy học. Trong Tam Tự kinh, Tam Tự kinh ông ta thuộc lòng, từ đầu đến cuối không sai một chữ. Câu nào? tôi bảo ông ta, 8 câu đầu tiên, mấy ngàn năm nay, nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của ngành giáo dục.

Phương hướng chung, mục tiêu chung của giáo dục là hai câu trước: “Nhân chi sơ, tánh bổn thiện. Tánh tương cận, tập tương viễn”. Bổn thiện, mọi người chúng ta đều giống nhau, đều bình đẳng. Nhưng tập là gì? Tập là tập quán, quý vị bị nhiễm ô, tập tánh bị nhiễm ô. Bổn tánh là thiện, tập tánh bất thiện. Cho nên mới cần làm giáo dục. “Cẩu bất giáo, tánh nãi thiên”. Nếu quý vị không dạy, tập tánh càng ngày càng nghiêm trọng, thì bổn tánh không còn, hoàn toàn bị chướng ngại. Tuy quý vị có bổn tánh, nhưng bổn tánh không hiện ra. Nói như trong Phật pháp, tuy rằng quý vị là Phật, vốn là Phật, quý vị có Phật tánh, nhưng bây giờ Phật tánh của quý vị mê rồi. Có, nhưng nó không khởi tác dụng, quý vị biến thành phàm phu. Biến thành phàm phu là tập tánh. Biến thành lục đạo là tập tánh, không phải bổn tánh. Mục tiêu giáo dục là gì? Là làm sao để giúp người này, từ tập tánh trở về với bổn tánh. Đây là mục tiêu giáo dục.

Trong Phật pháp nói, là giúp hàng phàm phu chuyển phàm thành thánh, để họ được thành Phật, thì giáo dục thành công. Đây là giáo dục Đông phương. Giáo dục của Ấn Độ cũng như vậy, giáo dục của Trung Quốc cũng như vậy. Dùng phương pháp gì để dạy? “Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”. Quý vị xem 6 chữ này, dạy học không gì khác là chuyên nhất. Khai mở 8 vạn 4 ngàn pháp môn, là 8 vạn 4 ngàn căn tánh không giống nhau. Mỗi căn tánh, căn tánh không giống nhau, quý vị chỉ có thể học một pháp môn, quý vị không thể học hai pháp môn. Đạo lý này cần biết. Bây giờ trường học của các ông, khóa trình có mười mấy môn, vậy làm sao được? Tôi nói phương pháp dạy của tôi là một môn. Ví dụ như học Luận Ngữ, Luận ngữ thì ông ta thuộc lòng, sách thuộc lòng. Ông ta hỏi: phương pháp của thầy như thế nào? Tôi nói: Phương pháp của tôi rất đơn giản, tôi chỉ định một số chú giải, tư liệu tham khảo của người xưa, để học trò tự xem. Khi lên lớp, học trò lên bục giảng cho tôi nghe, dạy học như vậy. Tôi dạy quý vị học, không phải tôi giảng cho quý vị nghe. Quý vị học được rồi, quý vị giảng cho tôi nghe, quý vi giảng sai, tôi sửa sai cho quý vị. Cho nên ví dụ một tiết học một tiếng đồng hồ, học trò nói 50 phút, còn lại 10 phút dành cho tôi bình luận.

Ông ta nói, học xong rồi thì làm gì? Tôi nói, học xong rồi thì học lần thứ hai. Học xong lần thứ hai, thì học lần thứ ba, lần thứ ba học xong học lần thứ tư. Một bộ sách như vậy, nếu là một năm học ba lần, Luận Ngữ từ đầu đến cuối, một năm học 3 lần, 10 năm học 30 lần, thì họ trở thành Khổng Tử rồi, thánh nhân hiện tại, chuyển phàm thành thánh, mới có hiệu nghiệm. Họ không phải Thánh nhân thì không có hiệu nghiệm. Như vậy ông ta mới hiểu rõ ràng. Trung Quốc từ đời này qua đời khác, sở dĩ có thánh hiền xuất hiện, là từ giáo dục mà ra. Phật Bồ Tát cũng từ giáo dục mà ra.

Quý vị phải biết cách dạy, nếu quý vị không biết cách dạy, dạy một đống, biến thành đống hỗn hợp. Họ không khởi tác dụng gì được. Họ tiếp nhận là kiến thức thông thường, kiến thức thông thường vô cùng phong phú, nhưng không có trí huệ. Trí huệ có thể giải quyết vấn đề, kiến thức thông thường không thể giải quyết vấn đề. Hôm nay chúng ta nói trí huệ, tri thức. Tri thức không thể giải quyết vấn đề, giải quyết vấn đều để lại di chứng về sau. Trí huệ không như vậy, trí huệ chân chánh giải quyết được vấn đề. Trung Quốc có giáo dục tốt, lý niệm tốt, lý niệm chỉ đạo tốt, phương pháp tốt. Con người bây giờ không cần nữa, vậy là hết cách, làm cho thế giới hỗn loạn, mọi người đành chịu bó tay.

Người xưa đã sắp sẵn cho quý vị, quý vị không chịu đi, con đường này quý vị không đi, quý vị đi con đường tà. Gặp phải khổ nạn còn không biết quay đầu, vậy thì hết cách rồi. Quay đầu là bờ. Lời dạy của tổ tông quá hay. Lời dạy của Phật Bồ Tát quá tuyệt vời. Cứu cánh viên mãn, quý vị không tin tưởng, quý vị nói họ mê tín, đó là hết cách. Đây là tinh tấn. Hiểu được ý nghĩa của hai chữ này, là như ý túc rồi.

Học Phật pháp như vậy, học pháp thế gian cũng như thế. Rắc rối lớn nhất của con người bây giờ là phải học rộng nghe nhiều, mỗi mỗi cần phải biết. Học suốt đời mà kết quả là chẳng biết gì cả, thật đáng thương. Tổ tông dạy chúng ta học một môn, học một môn thông rồi, vốn dĩ mọi thứ đều biết, một thông tất cả thông. Tổ tông không hại người, tổ tông thật sự thương người, thật sự giúp quý vị thành tựu. Quý vị không tin tưởng họ, vậy thì chẳng có cách nào. Họ hết lòng đối với quí vị, tùy quý vị thôi!

Có những người nếm hết khổ cực rồi, biết quay đầu. Còn có những người nếm đủ khổ cực rồi, vẫn không biết quay đầu, chết cũng không biết quay đầu, vậy thì đành chịu, đợi họ kiếp sau thôi. Kiếp sau chúng ta nghĩ đến chuyện quay đầu. Chư Phật Bồ Tát có lòng kiên trì, chư Phật Bồ Tát lo chúng sanh đời đời kiếp kiếp. Cho nên nói: “cửa Phật từ bi không bỏ một ai”, từ bi đến cùng tột. Khi nào quý vị quay đầu, khi đó Phật Bồ Tát đến giúp quý vị. Không quay đầu, thì tùy ý quý vị.

Nếu như đại học Kiếm Kiều thật sự đồng ý theo ý nghĩ, cách làm của chúng tôi, thì tôi rất vui lòng đi. Cho nên xem nhiều thì được lợi ích, Sau đó quý vị so sánh, mới biết giáo huấn của các bậc thánh hiền xưa rất hay, rất cao siêu, khoa học kỹ thuật ngày nay không thể sánh bằng.

Điều cuối cùng là “Huệ như ý túc”. Huệ này không phải tri thức, mà là trí huệ. Trí huệ từ đâu mà có? Từ trong thiền định mà có, buông bỏ mới có được trí huệ. Không chịu buông bỏ, thì trí huệ từ đâu mà có? Trong giáo lý đại thừa dạy chúng ta, buông bỏ phiền não kiến hoặc và tư hoặc, quý vị đạt được chánh giác, trí huệ của Bích Chi Phật, của A La Hán. Ở trong lục đạo sẽ không làm việc sai. Quý vị có con mắt trí huệ, quý vị có thể quán chiếu, có thể không phân biệt tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, buông bỏ phân biệt. Trí huệ của quý vị được nâng lên trí huệ của Bồ Tát, ở trong 10 pháp giới không bị chướng ngại, nhưng chưa ra khỏi 10 pháp giới. Buông bỏ được khởi tâm động niệm, tức là vô minh, quý vị vượt qua 10 pháp giới. Quý vị được đại tự tại, quý vị được trí huệ chân thật. Trong kinh Vô Lượng Thọ gọi là trí huệ chân thật. Cho nên Tứ như ý túc, buông bỏ 4 loại này. Buông bỏ thì quý vị đạt được, quý vị được như ý. Trí huệ cũng phải buông bỏ, được trí huệ, được trí huệ không nên chấp trước trí huệ, không nên phân biệt trí huệ. Không nên cho rằng ta đạt được trí huệ chân thật. Quý vị hoàn toàn là phàm phu, quý vị xem chưa phá được chấp ngã, ta đạt được trí huệ rồi.

Dục, niệm, tinh tấn như ý túc đều không chấp trước, chấp trước thì hoàn toàn không đúng, đó là cảnh giới của ma. Không phân biệt, không chấp trước, đã thông. Chấp trước, phân biệt, sẽ bị tắc nghẽn, sẽ biến thành ma sự. Không chấp trước là Phật sự.

Mười hai phẩm trợ đạo trước: tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, là nền tảng tu hành. Từ trên nền tảng này, xuất hiện năm căn: Tín, tấn là tinh tấn, niệm, định, huệ. Có gốc rễ, gốc rễ là bốn điều ở trước: Nhìn thấu, buông bỏ, dứt ác, làm lành. Tứ chánh cần là dứt ác làm lành. Tứ niệm xứ là nhìn thấu. Tứ như ý túc là buông bỏ. Tín, tấn, niệm, định, huệ đã có gốc rễ. Không có bốn nền tảng ở trước này, thì tín, tấn, niệm, định, huệ của quý vị không có gốc rễ. Làm sao quý vị thành tựu được? Giống như cây cối, không có gốc rễ làm sao nó lớn lên được.

37 phẩm trợ đạo trước tôi đã nói với quý vị, thông bốn giáo. Tạng giáo, Thông giáo, Biệt giáo và Viên giáo, tất cả đều có 37 phẩm trợ đạo. Bốn giáo giải thích sâu cạn không giống nhau. Cạn nhất là Tạng giáo, Tạng giáo là tiểu thừa, hoàn toàn là pháp trời người. Viên giáo là pháp thân Bồ Tát. Ý nghĩa của mỗi điều đều sâu rộng không bến bờ.

Từ ngũ căn, ngũ căn lên cao nữa là có lực, gọi là ngũ lực: tín, tấn, niệm, định, huệ. Ngũ căn và ngũ lực, tên gọi của phẩm đạo đều giống nhau. Chỉ là một bên là căn, một bên là căn có lực. Chúng ta nói tu đạo có lực, ít nhất là ở trong cảnh giới này. Ở trước không tu trì, thì lực từ đâu mà có? Từ tiêu chuẩn này cho thấy, ngày nay chúng ta tin Phật, có thật sự tin không? Lòng tin của chúng ta có căn không? Có căn sẽ không thay đổi. Có lực sẽ không thoái chuyển, sẽ không dao động. Dùng tiêu chuẩn này để đánh giá, tín căn và tín lực của chúng ta có vấn đề. Không có tín, đương nhiên không có tinh tấn. Không có tinh tấn, thì niệm, định, huệ từ đâu mà có? Hoàn toàn không có. Thất giác chi, bát chánh đạo ở sau đều là hữu danh vô thực.

Không nên trèo cao. Tạng giáo chúng ta cũng không có. Cho nên hàng thánh giả của tiểu thừa, xứng đáng được người tôn kính. Vì sao vậy? Bởi họ tu bát chánh đạo, tu bát chánh đạo thì có đủ 7 nhóm trước. Không có đủ bảy nhóm trước, làm sao tu bát chánh đạo? Đây là chổ tôn kính của hàng thánh giả tiểu thừa. Từ đó cho thấy, trong giáo lý đại thừa đức Phật dạy chúng ta, pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, thật đúng. Vì sao vậy? Bởi 8 vạn 4 ngàn pháp môn, pháp môn nào cung thông đến pháp tánh. Bất kỳ pháp môn nào, chỉ cần quý vị thâm nhập một môn, quý vị đều có thể minh tâm kiến tánh. Đạo lý ở chổ này. Cho nên pháp môn là bình đẳng.

Nhưng quý vị phải biết, tất cả phải dựa vào chính mình. Phật Bồ Tát gia trì quý vị nghĩa là thế nào? Phật Bồ Tát dạy dỗ quý vị tức là gia trì. Ngày nay Phật Bồ Tát không còn trên thế gian, kinh điển lưu lại. Đối với chúng ta kinh điển là gia trì. Chúng ta đọc rồi, hiểu rõ đạo lý, hiễu rõ phương pháp, cảnh giới cũng nói đến rồi. Đường thì phải tự mình đi. Nếu quý vị không thật sự làm, cũng bằng nghe suông, cũng bằng không nghe. Nếu không thể đem phương pháp, lý luận của kinh giáo, thực hiện trong sinh hoạt hàng ngày của mình, thì kinh này chỉ là đọc suông.

Cho nên có người đọc kinh rất linh, có người đọc kinh không linh. Nguyên nhân ở đâu? Là do không thành tâm. Người nào đọc linh? Là người đọc kinh và họ thực hành theo kinh đó. Làm được rồi, họ có lực bên trong. Họ có công phu, có lực. Ngày nay chúng ta nói họ có năng lượng, người không có năng lượng, không có công phu, họ đọc kinh không có ích lợi gì, thậm chí đọc kinh để cầu điều gì? Họ cầu thăng quan, phát tài. Sai rồi, sai hoàn toàn! Đem Phật Bồ Tát ra làm tham quan ô lại. Ở trước Phật Bồ Tát cầu nguyện: các Ngài xem con tụng kinh niệm Phật, cầu thăng quan phát tài. Phát tài rồi, con đến tạ lễ, con có được 1 ức, con đem 1 vạn đến cúng dường Ngài. Đây không phải là hối lộ sao? Tâm thái như vậy đối với Phật Bồ Tát, xếp vào tội gì? Tội địa ngục. Hoàn toàn làm sai, thật sự không biết Phật là gì, xem Phật giống như quỷ thần. Người tin Phật, tôi thấy 99% người đều như vậy. Người chân thật hiểu được thế nào gọi là Phật? Kinh Phật là gì? Thật sự rất ít rất ít. Bởi vì ít, thì họ hiếm có. Hiếm có thì cảm thấy rất đáng quý. Ngày nay chân thành phát tâm nghiên cứu tu hành, hoằng pháp lợi sanh. Chẳng có vị Phật nào không hộ trì quý vị. Chẳng có vị Bồ Tát nào không ủng hộ quý vị. Đây đều là sự thật, vì sao vậy? Bởi quá ít.

Thời đại Tùy Đường Phật pháp hưng thịnh, người tu hành rất nhiều, người giảng kinh rất nhiều, không ít, rất nhiều. Bây giờ có một hai người, đó là bảo bối. Cái này chúng ta phải biết, bất luận tại gia hay xuất gia, nếu quý vị muốn thay đổi vận mệnh, tiêu tai miễn nạn, đó tức là thầy Lý dạy chúng tôi lớp học kinh này. Những người học lớp này, đều là những người đáng thương, đều là không có phước báo, đều là người thọ mạng ngắn ngủi. Thầy mở lớp này là để cứu những người đó, hơn 20 người. Dạy chúng tôi lên bục giảng giảng kinh thuyết pháp. Mấy người chúng tôi, đều bị thầy buộc phải lên, vốn dĩ không dám lên bục giảng. Có mấy người học được rồi, mới thật sự có lòng cảm ơn thầy, dần dần cảm nhận được ý tốt của thầy.

Còn như sau 37 phẩm trợ đạo là nói về tứ thánh đế, cũng là Tạng giáo, Thông giáo, Biệt giáo và Viên giáo. Có hứng thú, quý vị xem Ma Ha Chỉ Quán của tông Thiên Thai. Tiểu Chỉ Quán đã từng nói đến, đây là Phật học tri thức. Chân chánh thiết thực. Cho nên, Phật pháp có chỗ thù thắng của nó, nó có thể thông. Một pháp môn có thể thông tất cả pháp môn. Đạo lý này bây giờ chúng ta hiểu rõ rồi. Bởi vì cùng một tự tánh. Gọi là nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh. Tâm tưởng, tâm là một, chỉ cần tâm quý vị thông rồi, thì tất cả quý vị đều thong hết, tâm tưởng hoàn toàn thông. Đạo lý ở chổ này.

Do vậy, Phật pháp không có pháp nhất định. Mỗi người không giống nhau nên có sự khác biệt. Thời gian không giống nhau nên có sự khác biệt. Nơi chốn không giống nhau nên có sự khác biệt. Công việc không giống nhau nên có sự khác biệt. Nó là linh động, không phải cứng nhắc, sống động. Bất kỳ một pháp nào cũng bao hàm tất cả pháp. Không tìm ra được một pháp độc lập, không liên quan đến các pháp khác, tìm không ra.

Trong kinh Hoa Nghiêm, kinh Vô Lượng Thọ chúng ta thấy, chấm nhỏ của một sợi lông, một hạt bụi. Chấm nhỏ đó là gì? Có lẽ các nhà khoa học bây giờ nói là lượng tử. Nhỏ nhất trong vất chất, không có gì nhỏ hơn vật này. Bây giờ phát hiện hiện tượng vật chất, tức là cái này, thời gian tồn tại của nó rất ngắn, là một giây, 1/ 1 ngàn 6 trăm triệu. Cho nên vật chất là giả. Vốn không có vật chất, các thứ này tồn tại.

Vật chất là hiện tượng tích lũy, sản sanh một ảo giác. Bản chất của vật chất là ý niệm. Không có ý niệm thì không có vật chất. Cho nên ý niệm của chúng ta có thể làm thay đổi vật chất. Ý niệm xấu, thì địa cầu xấu. Ý niệm thiện, thì địa cầu tốt, là đạo lý này. Trong đây không có gì huyền bí. Chúng ta niệm Phật, là Phật gia trì bảo hộ địa cầu, không đúng. Ý niệm của chúng ta thiện, hoàn cảnh tự nhiên biến thành thiện. Thì thân thể biến thành tốt rồi. Ý niệm bất thiện, thì vi rút xâm nhập. Đạo lý này thông tất cả pháp. Quý vị xem, chấm nhỏ trong một sợi lông, một hạt bụi, đều có thể thông suốt tất cả, huống gì cái khác. Chẳng có cái nào là không thông. Tắc nghẽn là do chính mình tạo ra, đó là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tạo thành tắc nghẽn. Buông bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì hoàn toàn thông thôi.

Theo sát bên mình là thân thể này, tất cả mạch máu trên thân thể của quý vị lưu thông, ống dẫn lưu thông, kinh mạch lưu thông, quý vị làm sao phát bệnh được? Tự tư tự lợi, tham sân si mạn, tập khí phiền não đều là tắc nghẽn. Những thứ này nhiều, chỗ này cũng nghẽn, chỗ kia cũng nghẽn, không thông, thì con người phát bệnh. Chuyện là như vậy. Nhỏ thì thông toàn bộ thân thể. Lớn thì thông tất cả vũ trụ.

Cho nên ý niệm của chúng ta, cùng với tất cả vũ trụ, có quan hệ mật thiết. Kinh điển đại thừa nói rất thông suốt. Hiện tại đạo lý này, được nhà khoa học lượng tử chứng minh là đúng, là thật không phải giả. Cho nên ý niệm có thể hóa giải thiên tai của địa cầu. Ý niệm của quý vị bất thiện, không hóa giải được thiên tai của địa cầu, thì quý vị phải chấp nhận. Quý vị phải chuyển đổi ý niệm. Quý vị xem, Bố La Đăng- nhà khoa học nước Mỹ, bảo chúng ta hóa giải năm 2012, dự báo thiên tai Mã Nhã, thiên tai lớn. Phương pháp là chúng ta dùng Phật pháp để nói: đoạn ác tu thiện, đây chẳng phải là tứ chánh cần sao? Dùng phương pháp này. Cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm, tất cả đều là tứ chánh cần. Thì có thể hóa giải thiên tai này. Mặc dù không thể hóa giải, cũng sẽ khiến thiên tai này giảm nhẹ. Rất đáng để chúng ta làm.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 339

# Tập 340

Chuyển ngữ: Nguyên Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 23 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quí vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 391. Trong Thập Thừa Quán Pháp, chúng ta đã học đến quán thứ sáu. Quán thứ sáu nói về 37 phẩm trợ đạo. Chúng tôi đã giới thiệu sơ lược qua rồi. Bây giờ mời quí vị xem kinh văn.

“*Nhược tu Tứ Niệm Xứ”.* Tứ niệm xứ là nhìn thấu.“*Năng sanh chánh cần”.* Chánh cần chính là đoạn ác tu thiện. Thật sự nhìn thấu rồi, thì tâm đoạn ác tu thiện mới có thể sanh khởi. Tâm đoạn ác tu thiện không sanh khởi, quí vị sẽ chẳng hiểu được chân tướng sự thật, không biết được tình hình thực tế trước mắt như thế nào. Quan niệm này đều sai lầm hết. Từ chỗ cho rằng thân này là thanh tịnh, sự hưởng thụ của chúng ta là vui sướng, mà không nghĩ đến chân tướng sự thật. Thân này thật sự là bất tịnh, thêm vào đó phiền não, tạp niệm, ưu tư, dính mắc. Đối với thân tâm có sự tổn thương nghiêm trọng, mà chúng ta không nhận biết.

Thật sự hiểu rõ rồi, đối với trong và ngoài thân. Trong là tâm, ngoài là cảnh giới. Ta sẽ biết được nó không có thật, đều là giả, đều thuộc về vô thường. Như thế thì tâm niệm đoạn ác tu thiện mới có thể sanh khởi. Biết được giáo lý đại thừa nói rất chính xác. Ý niệm của chúng ta thiện, thuần tịnh thuần thiện, đó là thân pháp tánh, quốc độ pháp tánh. Thân đó mới gọi là thân thanh tịnh, thế giới là thế giới thanh tịnh. Tâm hành bất thiện, chắc chắn thân thể có nhiều bệnh tật, khu vực ta sống khẳng định có nhiều thiên tai. Tất cả đều do tâm hành bất thiện chiêu cảm nên. Cho nên tu Tứ Niệm Xứ mới có thể sanh Chánh Cần.

“*Chánh Cần phát như ý túc”.* Có nghĩa là Tứ Chánh Cần sẽ phát khởi Tứ Như Ý Túc. Nghĩa là biết được điều gì cần buông bỏ, không nên chấp trước, không nên phân biệt, hiểu rõ.

Tứ Như Ý Túc sanh khởi Ngũ Căn. Ngũ Căn sanh khởi Ngũ Lực. Ngũ Lực sanh khởi Thất Giác Chi. Thất Giác Chi sanh khởi Bát Chánh Đạo. Ở tiểu thừa giáo là chứng được quả vị A La Hán. Đại thừa Viên Giáo thì đây là nhập Sơ Trụ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, sẽ đạt được cảnh giới này.

“*Thị vi điều đình thích đáng. Nhược tùy nhân căn tánh, ư chư đạo phẩm, hà giả tương ưng, khả dĩ nhập lý. Thị vi điều thí thích nghi dã”.*

Căn tánh của con người không tương đồng. Bậc thượng căn lợi trí, tương ưng với một loại, hai loại đạo phẩm, họ sẽ khế nhập được cảnh giới, gọi là nhất văn thiên ngộ. Những người như vậy đương nhiên là rất ít.

Khi tôi mới học Phật, ba vị thầy giáo của mình. Ba vị thầy giáo này đều chưa từng gặp mặt. đại sư Chương Gia, thầy giáo Phương, thầy giáo Lý đều chưa từng gặp nhau. Thầy Lý biết, nghe tên hai vị kia nhưng chưa từng gặp. Nhưng ba vị đều nói với tôi một việc. Khi tôi mới học, họ bảo tôi đối với những điều chỉ dạy của Tánh tông, không được đụng vào. Tôi rất thích, thích kinh Kim Cang, thích kinh Pháp Bảo Đàn. Ba vị thầy giáo đều lắc đầu. Họ nói nhưng bộ kinh này, là đối với bậc thượng thượng căn. Bậc thượng thượng căn vừa tiếp cận là đại triệt đại ngộ. Chúng ta không thuộc hàng thượng thượng căn. Không phải hàng thượng thượng căn, học những bộ kinh như thế rất hoan hỷ, nhưng khó vào được cảnh giới đó. Quí vị có thể hoan hỷ suốt một cuộc đời, nhưng chưa chắc đã chứng được quả vị Tu Đà Hoàn.

Nguyên nhân gì vậy? Thầy giáo Phương phân tích rất hay. Thầy Phương nói, kinh điển giống như tiết học trong trường. Có môn thuộc về tiểu học, có môn thuộc về trung học, có môn thuộc về đại học, có môn thuộc về nghiên cứu sở. Thầy Phương nói hiện nay anh là hàng sơ học, cần nên học tiểu học, trung học, đại học, rồi mới đến nghiên cứu sở. Học theo thứ lớp như thế mới đúng. Kinh Kim Cang, kinh Pháp Bảo Đàn là môn học của nghiên cứu sở. Tuy anh thấy được, nghe được rất thích thú, nhưng không vào được cảnh giới đó. Không sai tí nào. Cho nên thầy giáo dạy tôi bắt đầu học từ Pháp Tướng tông, Bách Pháp Minh Môn, Tam Thập Tụng, Nhị Thập Tụng. Hạ thủ công phu từ đây. Thầy giáo dạy tôi, đây thật sự là triết học Phật giáo. Bởi vì tôi theo thầy học triết học. Còn đại sư Chương Gia đã dạy tôi cội rễ giáo dục. Ngài dạy tôi từ chỗ trì giới tu định, đi theo con đường này, học đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Cuốn sách đầu tiên Ngài bảo tôi đọc, đó là cuốn Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí.

Tôi thấy hình như rất nhiều vị xuất gia, tại gia đều không bắt đầu từ đây. Đại sư Chương Gia muốn tôi bắt đầu từ đây. Ngài nói tôi muốn học Phật thì đầu tiên phải nhận biết đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hiểu rõ về đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thì cậu sẽ không đi sai đường. Sau này khi tôi hiểu được rồi, mới biết rằng đây là lời dạy chân thật.   
 Đặc biệt chú trọng giới luật, những tập khí bồng bột của mình phải buông bỏ hết. Nương vào quy củ của bậc cổ nhân, theo thứ lớp học tập. Học giảng kinh thì đầu tiên phải học tiểu thừa, sau đó mới học đại thừa. Sau này chúng tôi thấy trong kinh điển, quả thật là đức Thế Tôn có dạy, ngài đã dạy đệ tử: Đệ tử Phật, nếu không học tiểu thừa trước học đại thừa sau, thì chẳng phải là đệ tử Phật. Vượt cấp, nghĩa là không học tiểu học trước, mà đã đi học đại học, đức Phật sẽ không chấp nhận. Đức Phật mong chúng ta học theo thứ tự.

Bậc thượng thượng căn thì đặc biệt, nhưng người như vậy rất ít, cho nên gọi họ là thần đồng đấy. 11,12 tuổi đã học đại học, đã học nghiên cứu sở rồi. Có, nhưng rất ít. Chúng ta không có khả năng như vậy, thì nhất định phải theo thứ tự.

Khi mới học cũng học Tứ niệm xứ, học Tứ chánh cần, Tứ như ý túc. Ba điều này là nền tảng. Sau này tôi học Tứ niệm xứ, thấy rằng đó chính là nhìn thấu mà đại sư Chương Gia nói. Tứ như ý túc là buông bỏ. Tứ chánh cần là đoạn ác tu thiện. Tôi đã hiểu được. Điều này chứng minh lời đại sư Chương Gia nói là chính xác, Ngài đã chỉ cho tôi con đường đúng đắn. Nắm vững không buông, tôi đã đi con đường này.

Từ đó cho thấy, Ngũ căn. Trước nếu không đủ ba khoa, mười hai phẩm, thì sẽ chẳng có căn, lấy đâu ra căn? Không có căn làm sao có năng lực. Ngày nay nói rằng, tụng kinh bái sám có thể siêu độ, dựa vào đâu? Quí vị có căn có lực thì mới có thể siêu độ được chứ. Không căn, không lực siêu độ chẳng có hiệu quả đâu.

Tự truyện của pháp sư Đàm Hư, có ghi trong Ảnh Lộc Hồi Ức Lục. Khi ngài chưa xuất gia, đều là người học Phật, đồng tham đạo hữu, có vị cư sỹ họ Lưu, tám năm bên cửa lạnh đọc Lăng Nghiêm, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Tám năm chuyên đọc một bộ kinh, có được một chút công phu, tâm địa thanh tịnh. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Ba vị này khi chưa xuất gia, họ mở một tiệm thuốc bắc. Buổi trưa không có khách, họ ngồi trong tiệm ngủ gục. Cư sỹ Lưu thấy hai người, hai người này là oan thân trái chủ của cư sỹ Lưu, vì một chút lợi nhỏ mà kiện nhau ra tòa, cư sỹ Lưu đã thắng kiện. Hai người này thua kiện nên treo cổ tự sát. Cho nên cư sỹ Lưu rất hối hận, cảm thấy mình không nên vì một chút lợi nhỏ đó, mà khiến cho hai người này phải mất mạng. Thấy hai người này đến, biết được sẽ phiền phức, ma quỷ đến mà, họ đến báo thù chăng? Hai người này đến trước cư sỹ Lưu quỳ xuống. Cư sỹ Lưu lo lắng hỏi, hai vị đến đây có việc gì không? Họ nói đến cầu xin siêu độ cho. Cư sỹ Lưu nghe vậy thấy yên tâm rồi, cầu siêu độ chứ không phải đến làm phiền. Ông nói, quí vị muốn tôi phải làm như thế nào? Làm việc siêu độ như thế nào? Họ nói, chỉ cần ông đồng ý là được rồi. Được, tôi đồng ý. Ông thấy vong hồn này bước lên đầu gối của mình, bước lên vai và thăng thiên.

Đó là gì? Có công phu đấy. Có căn có lực. Tu tập có căn có lực. Quí vị xem, không cần hình thức gì hết, chỉ cần đồng ý là được. Dựa vào công đức tu học của quí vị, giúp họ được siêu sanh. Hai vong hồn này đi rồi, hai vong hồn khác tới, ông thấy vợ mình dắt theo một đứa nhỏ. Họ đã qua đời rồi. Họ đến cầu xin siêu độ, cũng là phương pháp này. Chỉ cần đồng ý là được rồi, đạp lên đầu gối, bước lên vai, đi lên trời.

Không có căn, không có lực, nghĩa là không có công phu thật sự, thì dựa vào đâu? Kinh văn mọi người đều biết đọc, sám nghi ai cũng học được. Như mấy năm nay chúng ta khởi xướng tam thời hệ niệm, có hiệu quả. Vì sao vậy? Bởi nhiều người làm. Bất luận là tại gia hay xuất gia, có được hai ba người có căn có lực, thì sẽ có hiệu quả, có thể đạt được hiệu quả. Cho nên người đông rất có lợi. Thật sự có căn có lực, chỉ cần một người là được rồi, không cần đông người. Đông người, vị chủ pháp, những người đánh pháp khí không có căn không có lực, nhưng trong đại chúng có người thật sự tu tập, nương vào sức mạnh của vị này, nương vào công đức tu tập của họ mà được siêu độ. Mỗi pháp hội chỉ cần một hai người là được. Chúng ta hiểu được đạo lý này rồi, mới thấy, thật tu, thật sự thực hành quan trọng biết bao.

Việc gì cũng phải nương vào chính mình, đây là chỗ đáng tin cậy nhất. Sau này cư sỹ Lưu xuất gia, hoằng pháp lợi sanh ở phương bắc. Đều là những vị tiền bối. Ông cùng thời với pháp sư Đế Nhàn. Nếu tính từ đời tôi, thì khoảng đời ông cố nội tôi, trước đời ông nội tôi.

Có Ngũ căn, từ Ngũ lực sanh Thất giác chi, thì có năng lực chọn lựa pháp môn, điều này rất quan trọng. Ngày xưa Phật giáo có 10 tông phái lớn, trong mỗi tông rất nhiều pháp môn, pháp môn nào thích hợp với mình, sự việc này vô cùng quan trọng. Pháp môn thích hợp với căn tánh của mình thì rất dễ tu, ta có thể lý giải được, lý giải được rồi mới sanh chánh tín, và rất hoan hỷ học. Nhất là giới tri thức ngày nay, chúng ta cũng được coi là hàng tri thức. Rất hứng thú với kinh điển của đạo Phật. Vì sao vậy? Bởi trong đó thật sự có đạo lý, càng học càng thấy hoan hỷ. Nhưng lại không đạt được tam muội, chẳng thể khai ngộ. Chúng tôi thường nói, Phật pháp mà chúng ta học hoàn toàn là tri thức, chứ không phải trí huệ.

Khi tôi còn trẻ, có năng lực học rộng nhớ dai. Khi chưa học Phật rất thích đọc sách, đọc nhiều sách cho nên tri thức phong phú, cũng có chút lợi lạc, sau này khi giảng kinh, nương vào những điều đã được học hỏi ngày xưa, cho nên tôi giảng rất hoạt bát, căn tánh của chúng sanh hiện nay thích nghe.

Nếu thọ mạng của tôi thật sự đến 45 tuổi là chấm dứt, thì sự khế nhập của tôi đối với Phật pháp rất nông cạn. Tuy có niệm Phật nhưng có được vãng sanh hay không thì không nắm chắc. Vì sao? Bởi nhận thức về Tịnh Độ tông chưa thấu triệt. Thọ mạng của tôi được kéo dài, tôi cũng không ngờ là được kéo dài như thế, hình như là được kéo dài gấp đôi rồi. Lợi ích này đối với tôi quá lớn. Kéo dài thọ mạng được 40 năm. 40 năm này, đã khế nhập được kinh luận đại thừa. Bản thân mình cũng không thể tưởng tượng được.

Sau khi hiểu rồi, quay lại xem Tịnh Độ, Tịnh Tông không thể nghĩ bàn. Cho nên nếu bảo tôi chọn kinh luận. Tất cả kinh mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa suốt bốn mươi chín năm, bảo tôi chọn một bộ kinh trong đó, nói với quí vị, tôi sẽ chọn kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Hoa Nghiêm, kinh Pháp Hoa, kinh Lăng Nghiêm 25 viên thông, đều trở về kinh Vô Lượng Thọ. Một câu danh hiệu của Phật A Di Đà, đúng là không thể nghĩ bàn. Trước đây chúng tôi đã dùng nhiều thời gian, giới thiệu với quí vị, thật hiếm có!

Bản thân chúng ta học tập lãnh hội, lại có chư vị cổ đức đã chứng minh cho thấy, và giới khoa học thời hiện đại chứng nhận, thì làm sao có thể sai được! Không phải nhắm mắt đi theo người xưa. Nhắm mắt đi theo người xưa cũng có thể đi được, chỉ cần theo họ thì chắc chắn có thể đi được. Bản thân mình không biết đường. Sau khi hiểu rõ kinh giáo rồi sẽ biết đường đi. Tự mình biết đường đi rồi, sẽ thấy bậc cổ nhân cũng đi như vậy, thì niềm tin càng kiên cố thêm.

Nếu không phải những kinh luận lớn này, tự bản thân mình biết, tự mình hiểu được, thiện căn của mình không sâu dày như thế. Có thiện căn, nhưng không sâu dày. Thiện căn sâu dày, là do 40 năm vun bồi, có nghĩa là học thêm, thêm vào. 40 năm về trước, khi tôi 45 tuổi, thiện căn không được sâu dày như thế. Có được lợi thế là đối với kinh giáo nắm vững không buông. Không để một ngày luống qua vô ích. Ngày nào cũng đọc, cũng học, cũng giảng. Giảng nghĩa là cùng mọi người chia sẻ tâm đắc trong vấn đề tu học. Được nhiều lợi ích, nhiều vấn đề đã ngộ ra trong lúc giảng kinh, hoặc là trong khi giải đáp thắc mắc. Trong kinh gọi là hoát nhiên đại ngộ, không cần suy nghĩ, người ta vừa hỏi bèn lập tức trả lời ngay.

Cho nên Thất giác tri mới có thể chọn pháp môn, nhập chánh đạo. Bát chánh đạo của Viên giáo, chính là cảnh giới của Bồ Tát sơ trụ. Pháp Hoa là Viên giáo, Hoa Nghiêm cũng là Viên giáo. Người xưa phân Lăng Nghiêm là Viên Đốn đại giáo, kinh Vô Lượng Thọ cũng không ngoại lệ. Trước đây chúng ta có học qua. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ dẫn chứng kinh Pháp Hoa, kinh Hoa Nghiêm cuối cùng đều trở về tịnh độ. Pháp môn tịnh độ không thể nghĩ bàn.

*“Đương tri đạo phẩm tức tứ đế chi đạo đế dã”.* Tứ đế là khổ, tập, diệt, đạo. Nói tóm lại chính là tam học- giới, định, huệ. Tam học- giới, định, huệ là tổng của tất cả pháp. Tứ đế cũng là tổng tất cả pháp, giảng giải tỉ mỉ hơn tam học. Thiên thai đại sư Trí Giả, đem Tứ đế phối hợp trong Tạng, Thông, Biệt, Viên. Bốn nhân bốn bằng mười sáu đế. Pháp Hoa là Viên giáo. Tứ đế của Viên giáo gọi là vô tác tứ đế. Chúng ta biết khổ, tập, diệt, đạo mà.

*“Kim y Viên giáo vô tác tứ đế. Khổ, uẩn nhập giai như”.* Uẩn là ngũ uẩn, là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Nhập là lục nhập, là nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý. Giai như, như là gì? Hoàn toàn là tự tánh, là tánh đức. “Vô khổ khả ly”, không còn khổ nữa. Khổ, Tập là nói về nhân quả của thế gian. Diệt, Đạo là nói về nhân quả xuất thế gian. Tất cả đều thuộc về tự tánh. Tập: Trần lao vốn thanh tịnh, không có tập để đoạn. Nói cách khác, phiền não tức bồ đề, không có phiền não để đoạn. Nếu đoạn phiền não thì cũng đoạn luôn bồ đề, không còn nữa. Trong đây nói gì? Chỉ có mê và ngộ. Ngộ rồi thì uẩn nhập giai như, phiền não tức Bồ đề, không có chuyện gì nữa. Mê thì sao? Mê thì sẽ có thật. Mê nên gọi là sanh diệt Tứ đế, đó là gì? Là của Tạng giáo. Đó là những thứ chúng ta hiện nay phải chịu. Đế là chân tướng, bốn chân tướng. Chân tướng của quả.

Lìa khổ mới có thể được vui. Đầu tiên cho ta biết tam giới là khổ. Trước đây chúng ta có học qua tam khổ, bát khổ. Trong Tứ niệm xứ có nói.

Xuất thế gian pháp là gì? Diệt, Diệt chính là Niết bàn. Diệt cái gì? Diệt phiền não. Vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não đều đoạn hết. Diệt những thứ này.

*“Biên tà giai trung chánh”*. Hai chữ biên tà là nói về phiền não. Tự tánh của phiền não là pháp tánh. Mê thất pháp tánh nên gọi là phiền não. Sau khi ngộ rồi mới biết rằng đều là pháp tánh.

Thiền tông khai ngộ, đại triệt đại ngộ. Thầy khảo đệ tử xem đã thấy tánh chưa. Tánh như thế nào? Người đệ tử thật sự khai ngộ, bất cứ đưa ra vật gì. Vị thầy hiểu được, gật đầu ấn chứng cho họ. Thật sự khai ngộ. Tiện tay dơ lên, chẳng có pháp nào không đúng.

Biên là bên lề, chứ không phải trung tâm. Cái gì là bên lề? Trong Phật giáo có Tạng, Thông, Biệt, Viên. Viên giáo là trung tâm. Tạng, Thông, Biệt đều là bên lề. Phật giáo hoàn toàn là chánh. Tà là gì? Tà không phải là Phật giáo. Nhưng tôn giáo khác cũng không rời tự tánh. Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Phật giáo là chánh pháp, có giáo nào không phải chánh pháp, đều là chánh pháp. Nếu quí vị ngộ rồi thì tất cả đều là chánh pháp. Nếu quí vị chưa ngộ, thì có phân biệt, có chấp trước. Sau khi ngộ rồi sẽ không còn chấp trước nữa, cũng không còn khởi tâm động niệm. Tất cả pháp đều là pháp tánh. Pháp tánh hiện ra pháp tướng. Không có Đạo để tu.

Sanh tử tức niết bàn, không có Diệt để chứng. Sanh tử và niết bàn là một chẳng phải hai. Phật và chúng sanh là một chẳng phải hai.

Ngày nay chúng ta mượn sự ấn chứng của các nhà khoa học, thì đối với sự việc này càng được rõ ràng minh bạch. Quí vị nghĩ thử xem, một niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói. Một niệm này như thế nào? Một phần của 1600 triệu trong một giây. Đó là gì? Đó là thật tướng của các pháp. Trong đây tất cả pháp đều bình đẳng, đều bằng nhau hết. Tất cả mọi hiện tượng trong vũ trụ, như hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, đều do một niệm sanh ra. Một niệm này vừa sanh, lập tức bèn diệt. Trong hội Lăng Nghiêm đức Phật Thích Ca Mâu Ni có dạy rằng: “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”. Tốc độ của nó quá nhanh, cho nên nói với quí vị, đây là tổng kết của kinh Đại Bát Nhã: tất cả pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Đây là chân tướng của tất cả pháp.

Hiểu rõ chân tướng rồi, có nên buông bỏ tất cả pháp chăng? Cho nên ở đoạn này nói rằng, ngày nay y theo Vô Tác Tứ Đế của Viên giáo.

*“Tam thập thất phẩm thành ư nhất tâm tam quán- tức không tức giả tức trung”.* Nói kiểu nào cũng đúng, không sai, đây là thật sự đã khế nhập cảnh giới. Nếu chưa khế nhập cảnh giới thì nói kiểu nào cũng sai. Khế nhập được cảnh giới hay không, hoàn toàn ở chỗ buông bỏ. Mê, mê như thế nào? Không buông bỏ chính là mê, sao quí vị còn giữ một chút vậy. Triệt để buông bỏ thì khai ngộ thôi. Cần phải hiểu đạo lý này.

Vì sao phải buông bỏ? Pháp Bảo Đàn Kinh nói rất hay “bổn lai vô nhất vật”. Câu này nói tuyệt quá! Trong chân như bổn tánh, vốn không có vật nào. Trong cõi thường tịch quang tịnh “bổn lai vô nhất vật”, cho nên không có nhiễm tịnh, “hà xứ nhạ trần ai”, không có nhiễm tịnh, không có chân vọng, không có thị phi, không có chánh tà. Thật sự trở về tự tánh. Trở về tự tánh là một niệm không sanh, có niệm là vọng, một niệm cũng không có. Niệm A Di Đà Phật có còn chăng? Không còn nữa.

Sau khi khế nhập rồi, dụng của nó rất lớn. Dụng gì? Năng sanh vạn pháp. Vạn pháp sanh cách nào? Chúng sanh có cảm, tự nhiên có ứng. Thật sự không khởi tâm, không động niệm, cảm ứng tự nhiên. Điều này rất khó hiểu.

Trong kinh đức Phật đưa ra một ví dụ, ví như đánh trống, chúng ta đánh trống là có ý đánh nó, đánh thì nó kêu, đánh mạnh kêu lớn, đánh nhẹ kêu nhỏ, không đánh chẳng kêu. Khi chúng ta đánh, trống có nghĩ rằng, ô, người này đánh, ta phải ứng với họ? Không có!

Sau khi thấy tánh, pháp tánh này, chúng sanh trong mười pháp giới có cảm, tự nhiên sẽ có ứng. Cho nên hiện tượng này gọi là hiện tượng tự nhiên. Chia hiện tượng này ra làm ba loại: hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Ba loại.

Pháp tánh ở đâu? Pháp tánh biến nhất thiết xứ, tất cả thời tất cả xứ, không đâu chẳng có pháp tánh. Nếu không có sao có những thứ này xuất hiện? Chúng ta ví pháp tánh như màn hình, hiện tượng năng sanh vạn pháp được ví cho sắc tướng trên màn hình. Sắc tướng không rời màn hình, rời màn hình nó sẽ không có nữa. Đây gọi là ngoài pháp không có tâm, ngoài tâm không có pháp. Hai cái này hợp lại một chỗ. Không có những hiện tượng này nó cũng tồn tại, đây gọi là chân. Cho nên sắc tướng, như sắc tướng trên màn hình ti vi, nó là vô thường, thiên biến vạn hóa. Màn hình là chân thường, vĩnh viễn bất biến.

Chúng ta minh tâm kiến tánh, tánh là chân thường, vĩnh viễn bất biến, năng sanh vạn pháp. Sanh cách nào? Chúng ta cũng hiểu rồi, do cảm ứng mà sanh ra. Chúng sanh có cảm, tự nhiên nó có ứng. Vì sao vậy? Bởi nó không có khởi tâm động niệm. Không khởi tâm, không động niệm, sẽ hiểu được đó là trí huệ bát nhã của tự tánh. Có thể ứng, đó là đức tướng vốn có trong tự tánh. Cho nên tự tánh không có gì hết, thường tịch quang không có gì hết, nhưng chúng ta chẳng thể nói nó là không. Trong kinh gọi là không tịch. Không tịch chẳng thế nói nó là không. Bên ngoài có cảm nó bèn có ứng, cho nên năng sanh vạn pháp.

Câu năng sanh vạn pháp này, khi Lục Tổ Huệ Năng khai ngộ, ngài nói ra năm câu. Câu này đã nói lên đức dụng của tự tánh. Tướng trạng của tự tánh, thể tánh. Ngài miêu tả, câu đầu tiên là thanh tịnh, chưa bao giờ bị nhiễm ô. Thứ hai là bất sanh bất diệt. Thứ ba là vốn tự đầy đủ. Thứ tư là vốn không dao động. Chúng ta dùng màn hình ti vi làm ví dụ, hơi giống đấy. Năng sanh vạn pháp, nó có thể hiện tướng. Chúng sanh có cảm, thì nó hiện tướng. Sự cảm này khác nhau rất nhiều, cho nên hiện tướng cũng không giống nhau.

Muôn sự muôn vật trong biến pháp giới hư không giới, bao gồm tất cả chúng sanh. Sự cảm của mỗi chúng sanh không giống nhau, cho nên pháp tánh khởi ứng cũng không giống nhau. Trong Hoàn Nguyên Quán nói xuất sanh vô tận, nó có nghĩa là như vậy.

Có người tiết lộ cho tôi biết một thông tin, nói rằng địa ngục, địa ngục không có định, nó thiên biến vạn hóa. Ngày nào cũng có địa ngục mới xuất hiện. Quí vị nghĩ xem có hay không? Có đấy! Nó phù hợp với đạo lý này. Địa ngục từ đâu mà có? Từ ý niệm biến hiện ra. Ý niệm hoàn toàn không giống nhau, địa ngục tùy theo ý niệm của quí vị mà biến ra. Cho nên tạo tội địa ngục sẽ đọa vào địa ngục. Cảnh giới địa ngục hoàn toàn do tự tâm mình biến hiện ra, nghiệp lực của mình biến ra.

Trong A lại da nếu còn chủng tử thiện, ở trong địa ngục nó cũng khởi tác dụng. Khi bị khổ nạn, tâm lành bộc phát. Bản thân mình chịu khổ, nghĩ đến ngày xưa mình hại người khác, mình không nên làm như vậy. Có được ý niệm như vậy sanh khởi, có thể người này sẽ thoát khỏi cảnh địa ngục. Tâm lành không thể phát khởi, Bồ Tát Địa Tạng cũng chẳng độ được người này. Khi nào tâm lành của họ phát khởi, phát khởi nghĩa là có tâm sám hối. Chỉ cần sám hối thì nghiệp chướng được tiêu trừ, sẽ không còn tướng địa ngục nữa. Không tạo tội địa ngục, địa ngục có ở trước mặt ta cũng chẳng thấy.

Cư sỹ Châu Kính Trụ nói với tôi, khi tôi sống cùng ông ấy, năm đó tôi 26 tuổi, hình như ông 69 tuổi, ngang hàng với ông nội tôi. Ông xem tôi như trẻ con, ông đã nghỉ hưu rồi, nên thường kể chuyện cho chúng tôi nghe. Những câu chuyện bản thân ông đã trải qua, cho nên ông kể rất sinh động, rất cảm động. Cha vợ ông là ông Chương Thái Viêm, là một nhà văn học nổi tiếng đầu năm dân quốc. Ông nói với tôi, khi cha vợ còn sống, từng làm Phán quan Đông Nhạc một tháng. Phán quán Đông Nhạc đại đế, bận rộn công việc nên không thể làm, phải tìm một người làm thay, và đã tìm ông, tìm ông đến làm thay. Mỗi ngày có hai tiểu quỷ, khiêng kiệu đến rước ông đi làm. Ông nằm trên giường giống như chết vậy. Sáng sớm hôm sau đưa ông trở về, thì ông tỉnh dậy. Ngày đêm không được nghỉ ngơi, rất vất vả. Một hôm ông thử viết đơn xin nghỉ một ngày. Khi hoàng hôn xuống, mang tờ đơn xin nghỉ đốt trước cổng. Tối hôm đó tiểu quỷ không đến nữa, Đông Ngục đại đế cho phép ông ấy nghỉ một ngày.

Điạ vị Phán quan rất cao, giống như thứ ký trưởng ngày nay vậy, địa vị rất cao, trực tiếp nghe sự chỉ đạo của Đông Ngục đại đế. Đông Ngục đại đế giống như trông coi 6 tỉnh, là đại quỷ vương. Ông kiến nghị với Đông Ngục đại đế, ông là đệ tử Phật, ông kiến nghị trong địa ngục có địa ngục Bào Lạc. Nghĩa là đốt cột đồng đỏ lên cho người phạm tội ôm. Ông nói như thế quá tàn khốc. Xin Đông Ngục đại đế, loại bỏ hình phạt này. Đông Ngục đại đế nghe xong bèn nói với ông rằng. Ngươi đi xem trước, rồi về đây nói chuyện. Nói rồi sai hai tiểu quỷ dẫn ông đi xem. Tiểu quỷ dẫn đi được một đoạn thì nói với ông là đến nơi rồi. Ở ngay trước mắt nhưng ông không thấy. Đột nhiên ông hiểu ra, đó là nghiệp báo của người tạo ác nghiệp. Người không có nghiệp này thì không nhìn thấy. Giống như cảnh trong mộng vậy, người kia nằm mộng thấy đọa địa ngục, chúng ta không nhìn thấy. Ông hiểu được tình trạng này rồi, về sau không đề cập đến nữa. Mới biết rằng, địa ngục là do nghiệp báo của mỗi người mà hiện ra. Thế nên địa ngục là vô lượng vô biên. Mỗi người hiện ra là địa ngục của chính người đó. Quí vị hiện ra không phải để người khác chịu, người ta hiện ra cũng không phải để cho quí vị chịu, tất cả đều là tự làm tự chịu.

Qua ngày thứ hai Chương Thái Viêm trở về, truyền lại thông tin này- tất cả đều là tự làm tự chịu. Thế nên có rất nhiều địa ngục mới. Quí vị chịu hết tội rồi thì địa ngục đó cũng không còn nữa, nó sẽ biến mất. Có tội này thì nó có, không có tội này thì nó không có. Khiến cho chúng ta có sự nhận thức sâu hơn về địa ngục.

Trong Tứ Đế của Viên Giáo, thì địa ngục không có thật, thiên đường cũng không có thật. Địa ngục và thiên đường đều bất khả đắc. Cho nên buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, thì quí vị sẽ hiểu rõ chân tướng sự thật.

Tứ Đế của Tạng, Thông, Biệt, Viên, dưới đây có câu: “Mê trọng khinh cố, tùng lý đắc danh”. Người mê nhẹ thì vừa tiếp xúc với kinh điển đại thừa là hiểu được ngay. Người mê nặng sẽ thấy có Khổ để lìa, có Tập để đoạn, có Đạo để tu, có Diệt để chứng. Đây là người mê sâu dày.

Đối với thật tướng của các pháp hoàn toàn hiểu rõ, không mê hoặc. Pháp pháp giai như, pháp pháp giai thị, không có pháp nào để đắc. Thế gian pháp bất khả đắc, Phật pháp cũng bất khả đắc. Phật pháp vì pháp thế gian mà sanh khởi, không có pháp thế gian lấy đâu ra Phật pháp! Pháp thế gian ví như bị bệnh, Phật pháp như thuốc hay, có bệnh mới có thuốc. Bệnh hết rồi, thì thuốc cũng không còn. Đạo lý là như vậy.

*“Ư thượng phá pháp biến cập thức thông sai. Nhược bất dĩ đạo phẩm điều thích, hà năng tật dữ chân pháp tương ưng”.*Đây chính là căn tánh bất đồng, trên đây nói đến “phá pháp giới cập thức thông sai”, không có 37 phẩm trợ đạo và pháp Tứ Đế đến điều chỉnh nó, thì làm sao có thể tức tốc tương ưng với chân pháp được. Chân pháp ở đây chính là pháp tánh, là minh tâm kiến tánh, nó không tương ưng. Chúng ta học được những điều này rồi, mới biết rằng tu tập quả thật rất khó, chẳng phải là chuyện đơn giản.

Dưới đây nói: “*Cố Đại Luận vân, tam thập thất phẩm thị hành đạo pháp”.* Nghĩa là phương pháp tu tập.

“*Tu đạo chi nhân, nhược dục phá hoặc nhập lý”*. Nghĩa là đoạn phiền não, chứng bồ đề.

*“Tất tu thử đạo phẩm điều thích dã”.* Trong quá trình tu tập, nếu không y theo 37 phẩm trợ đạo này thì không thể điều chỉnh được. Nghĩa là tâm tu hành không thể điều chỉnh được.

Ngày nay chúng ta được biết, chỉ có một pháp môn, không cần hiểu những phương pháp này cũng chẳng sao, vẫn có thể thành tựu. Đó chính là pháp môn niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Không cần đến những thứ phiền phức này.

Hơn 40 năm về trước, khi đó Phật Quang Sơn mới khởi công được khoảng 3-4 năm. Hòa Thượng Tinh Vân thành lập Phật Học Viện Đông Phương, ngài có mời tôi đến đó dạy học và đảm nhiệm chức vụ chủ nhiệm. Tôi làm được 10 tháng thì không làm nữa. Đó chính là do chúng tôi bất đồng ý kiến, tôi góp ý nhưng ngài không nghe nên tôi ra đi.

Khi còn ở Phật Quang Sơn, vào một đêm trăng sáng, có mười mấy hai chục học sinh, ngồi xung quanh tôi thảo luận về kinh giáo. Lúc đó có một anh công nhân đến, anh này là công nhân trưởng của Phật Quang Sơn. Công trình ở Phật Quang Sơn từ đầu năm đến cuối năm không gián đoạn, cho nên có rất nhiều công nhân ở đó làm việc. Anh này là người ở làng Tướng Quân- Đài Nam. Đến chỗ chúng tôi ngồi, anh ta khuyên chúng tôi niệm Phật, anh ta nói niệm Phật vãng sanh là chuyện có thật chứ không phải giả, anh ta đã tận mắt chứng kiến. Bà cụ vãng sanh này là người cùng xóm với anh ta, rất quen. Bà cụ tâm địa thiện lương, không hiểu Phật pháp. Bà lạy thần, lạy Phật. Anh ta nói, ba năm trước, con trai bà lấy vợ, con trai bà kết hôn. Nàng dâu này hiểu được Phật pháp, cô khuyên mẹ chồng nên nhất tâm lễ bái Phật A Di Đà, không nên lạy những thứ khác nữa. Mẹ chồng là người có thiện căn, nên nghe như vậy bà bèn gật đầu đồng ý, nghe lời nàng dâu. Tượng các vị thần trong nhà rước đến miếu để. Chuyên lạy Phật A Di Đà, cũng không còn đi rong ruổi bên ngoài nữa. Hàng ngày ở nhà tụng kinh lạy Phật, bà đọc kinh Di Đà và lạy Phật A Di Đà. Tu tập như vậy 3 năm. Không ai biết bà. Ngày vãng sanh bà cũng không nói, không nói là mình vãng sanh. Đến giờ ăn cơm tối, bà nói với con trai và con dâu ăn cơm trước đừng chờ bà, bà đi tắm, mọi người đừng chờ. Nhưng con trai và con dâu rất có hiếu, vẫn ngồi đó chờ bà. Chờ đợi rất lâu nhưng không thấy bà ra. Vào nhà tắm xem, quả thật bà có tắm và thay quần áo, nhưng không có trong phòng. Trong nhà có điện thờ Phật, mọi người đến điện thờ Phật xem, thấy bà mặc áo tràng chỉnh tề, trên tay cầm xâu chuỗi, mặt hướng về tượng Phật. Con cái gọi bà nhưng không thấy trả lời, nhìn kỹ thì ra bà đã vãng sanh rồi, đứng vãng sanh.

Anh nhân công nói cho chúng tôi biết việc này, đây là chuyện có thật, không hề giả dối. Hãy tinh cần niệm Phật. Anh nhân công này đã dạy chúng tôi một tiết học, rất sinh động, với đề tài bà cụ người làng Tướng Quân.

Mấy năm trước, chắc khoảng 5-6 năm gì đó, tôi trở về Đài Loan. Thầy hiệu trưởng trường đại học Trung Sơn, ở Cao Hùng, mời tôi đến diễn giảng ở Trung Sơn. Hai vợ chồng thầy hiệu trưởng đều là Phật tử thuần thành. Tôi nhắc đến việc bà cụ vãng sanh này, trong thính chúng có một người đưa tay lên, cậu ấy là người làng Tướng Quân, cậu ấy biết chuyện này. Bà cụ đó có công phu, biết trước giờ vãng sanh nhưng không nói ra. Bởi nói ra sợ con trai con dâu quyến luyến, khóc lóc thì bà lại không đi được, cho nên bà không nói. Nhân vật này ở làng Tướng Quân. Khi anh nhân công nói cho chúng tôi việc này, trước đó 1 năm.

Sau này khi tôi ở Cựu Kim Sơn- Mỹ, cụ Cam ở Cựu Kim Sơn, con trai cụ học ở Mỹ, sau này làm việc ở Mỹ nên đón mẹ qua đó ở. Đây là bà cụ hộ pháp của tôi. Tôi ở Đài Trung 10 năm, bà đã giúp tôi về mặt kinh tế, mỗi tháng bà gởi cho tôi 150 đồng. Thầy Lý quy định, mỗi tháng nếu xài quá 150 đồng, thì chẳng giống người xuất gia. Trong 150 đồng này có 90 đồng tiền ăn. 150 đồng này là của 15 người, bà tìm 15 người, mỗi người một tháng góp 10 đồng. Tôi ở Đài Trung 10 năm, thì bà cúng dường 10 năm. Cho nên qua Mỹ, chúng tôi lại gặp nhau, bà mời tôi ở lại Mỹ. Lúc đó bà ở nhà dưỡng lão, ở trong nhà dưỡng lão, giảng kinh 1 tuần lễ. Ý niệm thôn Di Đà này của tôi chính là từ đó mà có, nhà dưỡng lão Cựu Kim Sơn. Nhà dưỡng lão này là người Do Thái thành lập, người Do Thái rất thông minh. Tòa nhà này của họ có hơn 20 tầng lầu, mỗi đơn vị khoảng một sào. Có phòng khách, phòng ở, nhà kho, còn có một sân thượng nhỏ. Có căn đôi vợ chồng già cùng sống chung, cũng có người sống một mình. Tổng cộng có hơn 400 đơn vị, rất nhiều người ở. Quản lý rất giỏi. Người lớn tuổi từ sáng đến tối không làm gì, họ nghe kinh, nghe kinh đều rất hoan hỷ. Cho nên tôi mới nghĩ rằng, đạo tràng Phật giáo hiện đại, cần làm theo cách này, tôi liền nghĩ đến thôn Di Đà. Những người về hưu sống cùng nhau, ngày ngày cùng nhau niệm Phật, cùng nhau nghe kinh, cùng nhau học Phật. Từ chổ đó tôi có được cách nghĩ như vậy. Viện dưỡng lão này, cái này người Do Thái rất thông minh, hai tầng dưới, họ thiết lập thêm một nhà trẻ, chính là đời thứ 3 của họ, con cháu của họ. Cháu trai cháu gái đều gởi ở nhà trẻ này. Cho nên họ và người thân của minhg được gặp nhau hàng ngày. Trẻ em gởi đến nhà trẻ, mẫu giáo. Mỗi ngày đều gặp nhau, trẻ em học xong thì gõ cửa, chơi 10 phút, ở lớp vào học rồi, cấp tốc đi, rất thông minh, khiến cho những người lớn tuổi này không cảm thấy cô tịch, được gặp con cháu hàng ngày. Tôi thấy rất cảm động, rất khâm phục. Bà Cam nói với tôi rằng, bà có một người bạn, hai vợ chồng cậu con trai mua một ngôi biệt thự, khi sanh con, bà ở Đài Loan, đón bà đến. Đón đến để làm gì? để chăm con của họ, tức là chăm cháu của bà, làm việc nhà, giúp con trai bà. Hình như nhiều năm rồi, đứa bé đó cũng đi nhà trẻ. Tối đến con trai, dâu và cháu về nhà. Buổi sáng khi đi làm, cũng dẫn con theo, gởi đến nhà trẻ. Bà mẹ một mình ở nhà coi nhà, niệm Phật tu hành, thật hiếm có. Khi bà vãng sanh không nói gì với người nhà. Ngày vãng sanh đó, không nói gì với người nhà. Sáng ngày hôm sau, thấy hôm nay sao bà không thức dậy, không làm cơm sáng. Vốn là bữa ăn sáng đều do bà chuẩn bị, không có người nấu ăn sáng. Thức dậy đẩy cửa xem, thấy bà ngồi trên giường, ăn mặc rất sạch sẽ gọn gàng, ngồi thiền trên giường. Nhìn kỹ, bà đi rồi, vãng sanh rồi, bà để lại một tờ di chúc bỏ trên đầu giường, đồ tang của con trai, đồ tang của con dâu, đồ tang của đứa cháu bà đều chuẩn bị sẳn. Hậu sự bà cũng chuẩn bị chu đáo rồi. Đây chính là biết trước giờ chết. Không nói câu nào, thật sự đã đi rồi, đi rất nhẹ nhàng. Bạn tốt, nhất tâm chuyên niệm, bà không nghe kinh gì cả. Rất nhiều người niệm Phật luôn luôn niệm, chính là một bộ kinh A Di Đà, một danh hiệu Phật. Bà ở Mỹ khoảng năm-sáu năm, thành công rồi. Ban ngày đi làm, con trai và con dâu đều đi làm, đứa nhỏ đến trường. Chỗ của bà là đạo tràng thanh tịnh, không ai quấy nhiễu, một mình ở nhà niệm Phật, thật sự đã thành tựu. Đây đều là những tấm gương tốt cho chúng ta.

Cho nên nói, niệm Phật không cần thiết học những giáo lý này, những giáo lý này rất phức tạp, rất không dễ tu. Hôm nay, nhất là ở thời đại này, thiên tai lớn giáng xuống trước mắt. Chỉ có một cách là học những vị này, một bộ kinh, một câu danh hiệu Phật. Kinh Vô Lượng Thọ rất tốt, kinh Di Đà cũng rất tốt. Chỉ cần chọn một loại, không nên học quá nhiều. Hiệu quả hoàn toàn giống nhau. Hiệu quả chân chánh chính là một câu danh hiệu Phật, công đức không thể nghĩ bàn. Chúng tôi trong những năm này, nhìn thấy rất nhiều ví dụ, học nhiều học tạp, trái lại không có thành tựu. Khi chết, có thật vãng sanh không? Không tin được! Không phải nói rằng người chết rồi, thân thể mềm mại, đỉnh đầu tỏa nhiệt, không nhất định đó là vãng sanh thế giới Cực Lạc. Nhất định là biết trước giờ chết. Hoặc là khi chết, họ nhìn thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn họ, bảo với mọi người, từ biệt mọi người. Đó là thật, đó không phải giả. Khi vãng sanh hôn mê, bất tỉnh nhân sự, trạng thái này là không thể vãng sanh, vãng sanh đó hoàn toàn dựa vào trợ niệm. Trợ niệm thân thể mềm mại, đỉnh đầu tỏa nhiệt, có thật vãng sanh không? Không tin được. Vì sao vậy? Sanh thiên đạo là như vậy, sanh lại làm người là đại phú quý, cũng như vậy. Chỉ có thể nói khi thân thể mềm mại, đỉnh đầu tỏa nhiệt, bảo đảm không bị đọa vào 3 đường ác, điều này là chắc chắn. Phước báo trời người có tướng lành này. Chân chánh vãng sanh, nhất định chính họ nói ra. Người đã chết, được vãng sanh hay không, quý vị biết hay không biết cũng chẳng sao, quan trọng nhất, mình phải thật sự thực hành. Họ không vãng sanh, mình thật sự làm, vãng sanh rồi, họ ở đường nào, ta đều biết. Khi họ mạng chung, quý vị có thể tiếp dẫn họ, giúp họ vãng sanh. Đây là đối với gia thân quyến thuộc, thật sự quan tâm. Đây không phải mê tín. Pháp càng tối thượng thừa thì càng đơn giản, quyết định không phức tạp. Nhất định phải biết đạo lý này.

Nền tảng học thuật của Trung Quốc gọi đó là Dị Kinh. Dị là dễ dàng, đơn giản, không chút phiền toái. Phật pháp là như vậy. Phật pháp quý vị phải thật sự hiểu rõ, thật sự tin tưởng. Phật dạy quý vị, buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì quý vị sẽ thành Phật, là đơn giản như vậy. Chỉ cần quý vị chịu buông bỏ. Quý vị xem, trong Phật giáo đại thừa nói rất rõ ràng, buông bỏ chấp trước, đối với chấp trước tất cả pháp thế và xuất thế gian, không còn chấp trước nữa, thì quý vị sẽ thành A La Hán. Buông bỏ phân biệt, quý vị chứng Bồ Tát. Buông bỏ khởi tâm động niệm, thì quý vị thành Phật, đơn giản như vậy thôi. Cầu vãng sanh không gì ngoài phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, trong kinh chỉ có 8 chữ. Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta niệm Phật ‘đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục’, cũng là 8 chữ. Chỉ cần quý vị thật sự làm được, lẽ nào không được vãng sanh! xưa nay trong ngoài, người học Phật thành tựu, thật sự mà nói thì hiệu quả ở 6 chữ là: thành thật, vâng theo, thật làm. Họ sẽ thành công, cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem quán thứ 7 dưới đây:

“*Đối trị trợ khai*, *đối tức đối đãi*”, tức là đối đãi. “*Trị tức công trị*”. Thật sự nói đối trị, chúng ta đều hiểu, không giải thích chúng ta cũng hiểu. “*Vị hành nhân chánh tu quán thời*”. Ý nói là người tu hành, khi họ tu quán mỗi ngày. “*Hốt nhiên hoặc giả*”, hốt, hoặc là hai ý nghĩa. Hốt nhiên tà đảo tâm khởi. Tà đảo cũng là hai ý nhĩa, khởi lên tà niệm. Hoặc giả là tâm điên đảo. Tình trạng này có, rất nhiều. Chúng ta niệm Phật, không hay biết tạp niệm đến lúc nào. Hoặc là một thiện niệm khác xen vào, hoặc là niệm ác xen vào, gián đoạn công phu niệm Phật của chúng ta, mất đi tâm thanh tịnh. Đây chính là “*chướng ư chánh hành*”, nó bị chướng ngại. “*Bất năng tiền tiến*”, là không thể tiếp tục được nữa.

“*Tùy sở trước tâm, tu dĩ tương ưng chi pháp nhi đối phá chi*”. Tức là quý vị chấp trước tâm này. Ví dụ từ việc thương nghiệp các đạo hữu này, mỗi ngày tiếp xúc với tiền bạc, khi niệm Phật bỗng nhiên nhớ đến, ở đâu còn có một cọc tiền, hoặc thiếu nợ người khác, hoặc người khác thiếu mình. Họ khởi lên ý niệm này. Nghề nghiệp khác nhau, cảnh giới khác nhau. Khởi những ý niệm tham, sân, si, mạn, những ý niệm tài, sắc, danh, thực, thùy. Khởi lên những ý niệm này, phải làm sao? Nhất định phải dùng phương pháp tương ưng để đối trị nó. Người niệm Phật giỏi, không cần nghĩ phương pháp, chỉ cần một câu A Di Đà Phật, bất luận khởi lên ý niệm gì, lập tức A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, niệm cho nó mất. Phương pháp này quá tuyệt vời!

Bất luận là pháp thế gian hay Phật pháp, khởi tâm động niệm thì một câu danh hiệu Phật, là đối trị được. Pháp môn niệm Phật này, chánh niệm là A Di Đà Phật, trợ niệm cũng là A Di Đà Phật. Đại sư Liên Trì nói là chánh trợ song tu. 8 vạn 4 ngàn pháp môn đều có chánh trợ song tu. Pháp môn niệm Phật, chánh tu là niệm A Di Đà Phật, trợ tu cũng là niệm A Di Đà Phật. Một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, không cần nghĩ phương pháp khác để đối trị, không tìm phiền toái, phương pháp này rất tốt.

“*Trước tâm ký tức, tắc chánh hành khả tiến*”. Hết vọng niệm rồi, thì quý vị trở lại bình thường. ‘Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục’, tương tục rất quan trọng, không được để danh hiệu Phật bị gián đoạn. Niệm từ từ, niệm thời gian dài, miệng ngưng niệm danh hiệu Phật rồi, nhưng trong tâm danh hiệu Phật vẫn không mất, là đã thành công. Miệng có gián đoạn hay không, chẳng sao cả, trong tâm của quý vị thật sự có Phật, quan trọng nhất là điểm này.

Trong các buổi giảng, tôi cũng có nói qua mấy lần. Năm đó, tôi ở Đài Loan, ngày tết, có một bà đến thư viện chúng tôi chúc tết. Bà nói với tôi, mấy năm nay, công phu niệm Phật của bà, niệm rất tốt, cái gì bà cũng buông bỏ được, nhưng có điều không buông bỏ được đứa cháu trai. Không buông bỏ được cháu trai, bèn đến hỏi tôi. Tôi bảo bà rằng, bà đem cháu trai đổi thành Phật A Di Đà, thì bà sẽ thành công. Cho thấy rằng tình thân rất nặng, tuy mỗi ngày không niệm, cháu trai, cháu trai, cháu trai, không niệm, nhưng trong tâm của bà thật sự có. Ngày ngày niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, nhưng khi nhớ đến cháu trai, thì buông bỏ A Di Đà Phật rồi. Trong tâm bà cháu trai là trên hết, Phật A Di Đà là thứ hai. Chướng ngại của bà là ở chỗ này. Cho nên tôi bảo bà, đổi vị trí là bà sẽ thành công. Đặt Phật A Di Đà trên hết, cháu trai ở vị trí thứ hai, thì bà sẽ thành công, trong tâm thật sự có, niệm niệm không rời Phật A Di Đà.

Chúng ta niệm A Di Đà Phật, nên giống điều gì? Nên giống đứa con hiếu thảo, niệm niệm không quên cha mẹ, lòng mẹ con gắn liền nhau. Nhưng bây giờ không có hiếu tử, nên ví dụ này không dùng được, trước đây dùng ví dụ này rất thích hợp, bây giờ dùng ví dụ này không được rồi, ví dụ gì cũng không hơn được. Vợ chồng, là giả. Có người buổi sáng kết hôn, buổi chiều ly hôn. Như là trò đùa! Người với người toàn là giả tình giả nghĩa, không có thực lòng. Pháp thế gian và xuất thế gian đều hết cách. Vì vậy thế gian này bị thiên tai. Nguyên nhân của thiên tai cũng là chỗ này, không có thành tín.

Chúng ta niệm Phật, quan trọng nhất là trong tâm thật sự có Phật. Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra, không có gì nữa. Đây mới bảo đảm được vãng sanh. Đây mới gọi công phu niệm Phật thành phiến, đã thành tựu. Chúc mừng quý vị, quý vị mãi mãi thoát vòng luân hồi lục đạo. Quý vị sẽ không vào trong lục đạo chịu khổ. Quý vị vượt khỏi 10 pháp giới. Cho nên sự việc này, chúng ta nên luôn luôn nghĩ đến, không nên nghĩ đến chuyện khác. Những chuyện khác đều là tạp niệm. Một là cái khổ trong lục đạo, kinh giáo quá phức tạp, quá khó học. Pháp môn niệm Phật này đơn giẩn như vậy, dễ dàng như vậy, chỉ cần thật sự thực hành. Một câu A Di Đà Phật này, thông tất cả. Thông suốt không chướng ngại. Thông thế giới Cực Lạc, thông thế giới Hoa Tạng, thông tất cả quốc độ chư Phật, thông thế và xuất thế gian, chúng ta có cần không? Trong tâm có Phật, thì không có chướng ngại. Trong miệng có Phật, trong tâm danh dự lợi dưỡng ở thế gian này, ngũ dục lục trần chưa buông bỏ, không được. Thậm chí chúng ta cần đến trú trì chánh pháp, ta cần đến hoằng pháp lợi sanh, nếu tâm chúng ta vướng mắc ở đây, vẫn là chướng ngại. Hoằng pháp lợi sanh quan trọng không? Quan trọng! Cần làm không? Cất cần! Đừng để trong tâm, tùy duyên làm, tùy hỷ công đức. Để trong tâm là sai. Để trong tâm, quý vị không thể vãng sanh. Vậy công đức quý vị làm, tương lai đều là phước báo trời người. Quý vị nghĩ xem, có mong muốn hưởng phước báo trời người không? Lý Thế Dân làm hoàng đế vẫn đọa địa ngục. Trời người Tứ Thiền, khi mạng chung còn đọa 3 đường ác. Đây là trong kinh Phật nói. Tội nghiệp của họ không thể hóa giải, chết rồi đầu thai, nghiệp lực bên nào mạnh thì dẫn đi trước. Bên nào mạnh, họ thọ báo trước. Các nghiệp khác đều không mất đi, đều tàng trú trong A Lại Da. Sau khi quý vị thọ báo xong, chủng tử nghiệp tập của A Lại Da lại khởi hiện hành. Mình không làm chủ được. Thật đáng thương, thật hết cách!

Hôm nay gặp được Tịnh Độ, nếu quý vị đem Tịnh Độ bỏ đi, đó chính là ngu si, là thật đáng tiếc. Đây là một cơ hội, để quý vị có thể vĩnh viễn thoát ly, lục đạo, 10 pháp giới. Quý vị có cần nắm bắt cơ hội này không? Tự mình tu, tu thành công rồi, có duyên thì giúp chúng sanh, dẫn nhiều người đến thế giới Cực Lạc, đây là công đức chân thật. Không có duyên, mình đi trước, đến thế giới Cực Lạc. Người có duyên với quý vị trong quá khứ, hiện tại, đời đời kiếp kiếp, đều cảm ứng đạo giao với quý vị. Họ có cảm, thì quý vị có ứng. Ứng hóa 10 phương, phổ độ chúng sanh, quý vị có thể làm được. Trong đời này nếu nói tham đắm việc đó, thì không thông rồi. Cái này trong đối trị, trong này nói rất rõ ràng, người tu hành sợ nhất là cái này. Công phu một đời, phó mặc cho dòng nước cuốn trôi, thật đáng tiếc, cũng là trôi lăn trong luân hồi lục đạo.

Dưới đây nói “*Như thế y trị bệnh chi thuật*”. Bác sĩ thế gian trị bệnh cho người. “*Dược tất đối bệnh nhi dụng, giá đối chứng hạ dược. Kỳ hoạn lễnh bệnh giả, tất dĩ nhiệt dược trị chi. Hoạn nhiệt bệnh giả, tất dĩ lãnh dược trị chi. Hoạn bất lãnh bất nhiệt giả, tất dĩ ôn hòa chi dược trị chi. Dược lực nhược hiệu, kỳ bệnh tức dũ, bệnh ký dũ dĩ, thân tức an khang*”. Đoạn này dễ hiểu. Dùng thầy thuốc trị bệnh để làm ví dụ. Thuốc phải đúng bệnh. Đây ví dụ cho điều gì? Ví dụ cho Phật vì chúng sanh thuyết pháp. Pháp phải hợp căn cơ, cũng chính là đúng bệnh. Căn tánh của chúng sanh không giống nhau, nếu quý vị nói pháp không đúng bệnh, không những trị không hết bệnh, trái lại còn hại người. Phải hiểu đạo lý này! Y dược thế gian, không đúng bệnh là hại thân mạng con người. Thuyết pháp không đúng căn cơ là hại huệ mạng con người. Hại huệ mạng con người tội lớn hơn hại thân mạng con người nhiều. Thân thì không sao cả, chết rồi, nếu suốt đời không làm việc gì xấu, kiếp sau trở lại làm người, rất nhiều. Chúng ta thấy rất nhiều thôi miên, ở trong nước nước ngoài, bây giờ rất thịnh hành. Khi vào trạng thái thôi miên, trong kiếp quá khứ là người, trở lại kiếp quá khứ vẫn là người, không làm điều thiện ác gì to tác. Họ đời này qua đời khác ở trong cõi người. Ở cõi người có thể chuyển rất nhiều đời. Tạo nghiệp ác thì đi vào đường ác. Làm điều thiện thì họ sanh vào cõi trời. Rất nhiều người suốt đời không làm việc thiện lớn, việc ác lớn. Điều này trong thôi miên chúng ta có thể nhìn thấy. Cho nên người được thân người dễ hơn, nhưng cơ hội được thân người, nghe được Phật pháp rất khó. Thế giới hiện nay 65 ức nhân khẩu, có được bao nhiêu người nghe được Phật pháp? Quý vị nghĩ xem, như vậy là đã quá khó rồi, cũng là vô cùng trân quý cơ duyên của chúng ta, không dễ! Được thân người là khó, nghe Phật pháp lại càng khó hơn. Nhất là nghe Phật pháp có thể nghe được Tịnh Độ, đó là khó trên khó. Bởi vì nghe Tịnh Độ, đời này quý vị có thể vượt thoát luân hồi, có khả năng này. Quý vị không nghe được Tịnh Độ, nghe được các pháp môn khác, tu tốt cũng biến thành phước báo cõi trời, kiếp sau được sanh lên cõi trời, chứng quả thì không chắc chắn lắm. Điều này chúng ta có thể tưởng tượng được.

Lấy bản thân chúng ta làm ví dụ, chúng ta chứng quả được chăng? Quả Tu Đà Hoàn đầu tiên của tiểu thừa, mức thấp nhất, phải đoạn 88 phẩm kiến hoặc trong 3 cõi, quý vị đoạn được sao? Trong kiến hoặc, đầu tiên là thân kiến. Chúng ta đều cho rằng thân này là ta, có mấy người biết được thân này không phải là ta, thật sự không phải là ta, có thể làm được chăng? Không làm được. Khởi thân động niệm vẫn là nghĩ vì cái thân này. Cho nên học Phật, học như thế nào, lớp 1 Phật giáo cũng không vào được. Vào lớp 1 Phật giáo phải phá được thân kiến.

Trong kinh Kim Cang nói: “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, quý vị làm được mới chỉ là lớp 1 Phật giáo. Trong kinh Kim Cang nói rất rõ ràng, Tu Đà Hoàn, Tu Đà Hoàn nếu như cho rằng ta đã chứng đắc Tu Đà Hoàn rồi, thì Phật không thừa nhận họ là Tu Đà Hoàn. Vì sao vậy? Bởi họ chưa phá được 4 tướng. Phá được 4 tướng rồi, Phật thừa nhận họ thật sự là Tu Đà Hoàn. Phá 4 tướng công phu sâu cạn không giống nhau. Tu Đà Hoàn là sơ phá, hết thân kiến, hết biên kiến. Biên kiến là gì? Là đối lập. Cho nên đệ tử Phật, mới vào cửa Phật, chứng sơ quả Bồ Tát Sơ Tín vị, Thập Tín vị của đại thừa. Không còn biên kiến, biên kiến chính là vĩnh viễn không đối lập. Người khác đối lập với họ, họ không đối lập với người khác. Không đối lập với người, không đối lập với việc, không đối lập với tất cả pháp. Họ thật sự hiểu được, mình với tất cả pháp là một thể. Điều này dễ làm được sao? Nói thì dễ, làm thì quả thật khó quá!

Thứ 3 là buông bỏ chủ quan quan niệm, tức là không có suy nghĩ của ta, không có kiến giải của ta. Vì sao vậy? Bởi họ và ta không có, cho nên cũng không có kiến giải của ta, không có ta. Thành kiến có hai loại, ở trong kinh Phật kiến thủ kiến và giới thủ kiến. Giới thủ kiến là nhân của thành kiến, kiến thủ kiến là quả của thành kiến. Không có hai loại thành kiến này.

Loại cuối cùng là tà kiến. Tất cả kiến giải sai lầm đều không còn. Nói cách khác, họ đã là chánh tri chánh kiến. Kiến giải của họ đối với người, sự, vật quyết định tương ưng với kinh giáo. Tuy không học, họ cũng tương ưng. Đây là sơ quả của tiểu thừa, Bồ Tát sơ Tín vị của đại thừa. Quý vị nghĩ xem, bản thân chúng ta có thể làm được sao? Đây chỉ là buông bỏ bộ phận chấp trước mà thôi, không hoàn toàn buông bỏ. Thông thường nói buông bỏ khoảng 1/3, không dễ! Cho nên hôm nay không dùng pháp môn niệm Phật, không nương vào 48 nguyện tiếp dẫn của Phật A Di Đà, không có 48 nguyện gia trì, chỉ dựa vào mỗi người tu hành muốn chứng quả, thật sự rất khó.

Người xưa dạy trẻ nhỏ, dạy lúc nào? Là dạy từ trong thai mẹ, trong bào thai gọi là thai giáo. Trẻ nhỏ ra đời, nó mở mắt biết nhìn, chổng tai biết nghe. Từ khi sanh ra đến 3 tuổi, 1 ngàn ngày này quan trọng nhất. 1 ngàn ngày này gọi là cội rễ giáo dục. Những gì ngày ngày nó thấy, ngày ngày nó nghe, là nó đang học, là nó đang bắt chước. Cho nên giáo dục này không phải dạy bằng lời nói. Quan trọng nhất là cha mẹ phải làm mẫu tốt cho nó xem. Cho nên Đệ Tử Quy không dạy trẻ em đọc, là cha mẹ làm cho con cái xem, chính là cho trẻ sơ sinh xem. Mỗi chữ mỗi câu quý vị phải làm, quý vị khiến cho nó từ khi một tuổi đến 3 tuổi, được sâu rễ bền gốc. Ngạn ngữ Trung Quốc gọi là “tam tuế khán bát thập”. Khi cội rễ này đóng chặt rồi, đến 80 tuổi cũng không thay đổi. “Thất tuế khán chung than”, suốt đời cũng không thay đổi. Họ biết luân lý, biết đạo đức, biết nhân quả. Bây giờ hoàn toàn không có.

Vấn đề thai giáo, dân quốc năm đầu tiền còn có, dân quốc năm thứ 10 về sau không còn nữa, không thấy nữa. Dân quốc năm thứ 20, thì nói cũng không có ai nói nữa. Gọi là đời sau kém hơn đời trước.

Phải biết rằng mọi người đều vốn là Phật. Phật dạy, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Người xưa nói, tất cả chúng sanh bổn tánh vốn là thiện. Nói cách khác, đều là Thánh nhân, đều là Hiền nhân, quý vị không dạy nó.

Trên thế giới Trung Quốc là một trong những dân tộc, hiểu được giáo dục, biết giáo dục. Cho nên người Trung Quốc có trí huệ giáo dục, có phương pháp giáo dục, có kinh nghiệm giáo dục và có thành quả giáo dục. Đời này đến đời khác, xuất hiện những bậc thánh hiền, đều từ giáo dục mà có. Nếu lơ là, thì nhà quý vị sẽ không có người thừa kế. Người thừa kế ở đây, không phải nói trong nhà có nhiều con cái, có nhiều con cháu, không phải ý này. Trong con cháu có Thánh nhân xuất hiện. Do vậy, không thể lãng quên truyền thống văn hóa xưa. Nếu truyền thống văn hóa bị lãng quên, thì nhân loại thật tội nghiệp. Văn hóa không giới hạn ở quốc gia, không giới hạn ở dân tộc. Cho nên có thể nói văn hóa Trung Quốc, là niềm hy vọng của toàn thế giới. Hy vọng lớp trẻ sau này phát đại tâm, thừa kế truyền thống văn hóa này.

Ở Liên Hiệp Quốc, chúng tôi báo cáo với mọi người, rất nhiều người không tin, cho rằng đây là lý tưởng, không làm được. Cho nên chúng tôi ở An Vi Lô Giang Thang Trì, làm thử nghiệm 3 năm, hiệu quả rất lớn. Trong thử nghiệm chúng tôi thấy được, người dạy rất tốt, vả lại rất dễ dạy. Chỉ cần thầy giáo làm được, bản thân không làm được, thì quý vị dạy không tốt. Cho nên Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo, bản thân thầy giáo phải làm được, sau đó quý vị dạy thì mới có hiệu quả. Chính mình không học tốt, quý vị không thể dạy người khác. Cho nên hôm nay luận về phương pháp đối trị, giống như trị bệnh không khác. Chúng ta đang giúp xã hội trở lại như xưa sao? Làm sao giúp lòng người trở lại cái vốn thiện ban đầu? Làm sao giúp chúng sanh trở lại bổn tánh thành Phật? Điều này hoàn toàn nhờ vào giáo dục.

“*Nhi ngôn trợ khai giả, cái do tà đảo chi tâm, chướng tế chánh hành, nhi sử giải thoát chi môn bất khai*”. Giải thoát là cánh cửa giác ngộ. Bất khai, câu này phải để lại giờ sau nói tiếp.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.